

Dân Chúa

www.danchua.eu online



CẦU CHO SỨ MỆNH của giáo dân trong Giáo hội

Chúng ta cầu nguyện cho giáo dân,
đặc biệt là phụ nữ, nhờ phép Rửa tội, được tham gia
nhiều hơn vào các lĩnh vực hữu trách trong Giáo hội.

Dân Chúa on line số 64 - tháng 10.2020



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: pmaj.fatima@gmail.com
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao
hình bìa : Trần Anh Dũng omi.

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới.



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Mười 2020.
- . Kinh Mân Côi
 - Cuốn Kinh Thánh của Đời Ta.
- . Kinh mân côi mẫu nhiệm năm sự sáng.
- . Vị bác sĩ với chuỗi Mân Côi trên tay cầu nguyện cho các bệnh nhân.
- . Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con (Lc 1,26-38).
- . Vì sao Đức Mẹ hiện ra?
- . Mười suy tư ngắn của Đức Giáo hoàng danh dự... về chuỗi mân côi.
- . Năm Mục Vụ Giới Trẻ 2020:
 - Đức Giêsu Kitô ĐƯỜNG THÁNH THIỆN.
- . Người trẻ sống điều kỳ diệu của phái tính là nam, là nữ nhận định lý thuyết về giới.
- . Gia Đình Công Giáo.
- . Giáo dục tính tự chủ - tự lập cho con cái.
- . ĐTC Phanxicô: Trở thành người bảo vệ sự sống và trái đất...
- . Hai năm Hiệp định tạm thời giữa Tòa Thánh và Trung Quốc.
- . Thư Bộ giáo lý đức tin về việc
- . Tiêu đề: Rước Lễ Trên Tay Trong Cơn Đại Dịch.
- . Truyền thông Công Giáo với Facebook.
- . Gióp, câu chuyện người vô tội đau khổ.
- . Đại dịch 1918-1920: Cái chết của hai vị Thánh trẻ ở Fatima.
- . **MẸ MÂN CÔI TRONG THỜI DỊCH COVID.**
 - . Bí kíp chọn lựa món ăn để có dinh dưỡng và thực phẩm chống lão hóa.
 - . 14 loại khẩu trang phòng Covid-19.
 - . Mẹ hát ru và văn hóa gia đình.
 - . Chữ Tâm trong văn học Việt.
 - . Môi trường Việt Nam dưới nhãn quan Laudato Sí : Không một loài nào bị lãng quên
- . Tin Giáo Hội VN.
- . Tin Thế giới.
- . Tin Giáo Hội Hoàn vũ.
- . Tin Cộng Đoàn.

Những con số đáng sợ!

“Ước gì tiếng chuông đánh thức lương tâm của các nhà lập pháp và tất cả những người có thiện chí trên toàn thế giới”

Quý độc giả thân mến,
Cùng với số báo Dân Chúa online số 64, chúng ta bước vào tháng mười, Tháng Mân Côi của Mẹ. Chúng ta cùng hiệp một lòng một ý trong mỗi giờ kinh sớm tối của gia đình, trong các buổi lần hạt Mân Côi trong giáo xứ, trong cộng đoàn, để suy ngẫm 20 Mầu Nhiệm Mân Côi: 5 Mùa Vui, 5 Mùa Sáng, 5 Mùa Thương và 5 Mùa Mừng. Chúng ta cùng Mẹ bước theo Chúa Giêsu trong cuộc đời dương thế của Ngài, từ biến cố Nhập Thể, 30 năm sống ẩn dật trong gia đình Nagiarét, đến cuộc đời công khai rao giảng TIN MỪNG NƯỚC THIÊN CHÚA. Nhất là suy ngẫm Cuộc Thương Khó Khổ Nạn của Chúa trên Thập Giá và Cuộc Phục Sinh vinh hiển của Đức Kitô, để hoàn tất Mầu nhiệm cứu chuộc nhân loại.

Giữa cơn đại dịch Vũ Hán hiện nay, Hội thánh mời gọi con cái mình tha thiết và kiên trì cầu nguyện, để kêu xin ơn hoán cải tâm hồn, sám hối và thay đổi cuộc sống.

Trong thư chung gửi toàn thể dân Chúa vào ngày 19.03.2020, Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Năng ví cơn dịch như một “Đại hồng thủy”, và khuyên giáo dân: “Lời cầu nguyện của chúng ta chắc chắn sẽ được Chúa nhậm lời. Tuy nhiên, Chúa không muốn đáp ứng lời cầu nguyện ngay lập tức như khi chúng ta trả tiền để mua một món hàng... Nhiều lúc ta phải chịu nhiều đau khổ để

thấm thía một bài học trong đời. Cũng vậy Chúa muốn chúng ta kiên trì cầu nguyện, khao khát mong mỏi, vì cần có thời gian để chúng ta có thể thấm thía các bài học Chúa muốn dạy. Virus nhỏ bé dường như vô hình lại có sức thay đổi lối sống con người. Nếu chúng ta biết mở mắt và lắng nghe, mùa tai họa lại thành mùa ân phúc”.

Những tin tức trong tháng qua, mời gọi con người chúng ta “mở mắt và lắng nghe” hầu có thể hoán cải, thay đổi nếp sống, hết lòng kêu xin Chúa chữa lành tâm hồn, chữa lành bệnh dịch phần xác và nhất là những cơn đại dịch tâm hồn.

Các bản tin sau đây làm chúng ta phải suy nghĩ:

Bản tin số một: Theo bản tin đài BBC <https://www.bbc.com/vietnamese/world-54215832>: Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cảnh báo, số ca tử vong do virus corona trên toàn cầu có thể lên tới hai triệu người trước khi một loại vaccine hiệu quả được sử dụng rộng rãi. Ông Mike Ryan, người đứng đầu Chương trình Y tế Khẩn cấp của WHO, cho biết con số này có thể cao hơn nếu



không có quốc tế không phối hợp hành động.

Gần một triệu người đã chết do Covid-19 trên toàn thế giới kể từ khi căn bệnh này lần đầu tiên xuất hiện ở Trung Quốc vào cuối năm ngoái. Các ca nhiễm virus corona tiếp tục gia tăng, với 32 triệu ca được xác nhận trên toàn cầu. Sự bắt đầu của làn sóng nhiễm virus thứ hai đã xảy ra ở nhiều nước ở Bắc bán cầu khi mùa đông đến gần. Cho đến nay, Mỹ, Ấn Độ và Brazil đã xác nhận nhiều ca mắc, với hơn 15 triệu ca.

Nhưng trong những ngày gần đây, tình trạng nhiễm virus đã bùng phát trở lại trên khắp châu Âu, khiến các chính phủ phải cảnh báo về các đợt đóng cửa đất nước giống như được áp dụng thời điểm cao điểm của đợt đại dịch đầu tiên.

“Nhìn chung trong khu vực rất rộng lớn này, chúng ta đang chứng kiến sự gia tăng đáng lo ngại của căn bệnh này“, Ông Ryan nói về sự gia tăng rõ rệt các ca bệnh ở châu Âu.

Ông kêu gọi người châu Âu tự hỏi bản thân liệu họ đã làm đủ để tránh phải đóng cửa đất nước hay chưa - và liệu các giải pháp thay thế, chẳng hạn như xét nghiệm và truy vết, kiểm dịch và giãn cách xã hội, đã được thực hiện hay chưa.

Bản tin số hai: Virus corona có thể đẩy thêm nửa tỷ người vào cảnh đói nghèo

Kinh tế suy sụp do virus corona có thể làm tăng số người rơi vào tình trạng đói nghèo lên tới nửa tỷ người. Lời cảnh báo đáng sợ này được đưa ra từ một nghiên cứu của Liên Hiệp Quốc (LHQ) về cái giá về tài chính và nhân mạng trong đại dịch này.

Đây sẽ là lần đầu tiên tình trạng đói nghèo tăng trên toàn cầu kể từ 30 năm qua, theo nội dung bản phúc trình. Các kết luận được đưa ra trước khi Ngân hàng Thế giới (World Bank), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và các bộ trưởng tài chính khối G20 họp vào tuần tới. Nội dung nghiên cứu được soạn thảo bởi các chuyên gia từ Đại học King's College London và Đại học Quốc gia Australia (ANU).

“Cuộc khủng hoảng kinh tế có khả năng sẽ còn nghiêm trọng hơn so với cuộc khủng hoảng y tế,“ Christopher Hoy từ ANU nói.

Bản phúc trình, theo đó ước tính sẽ có thêm

từ 400 đến 600 triệu người lâm vào cảnh đói nghèo trên toàn cầu, nói rằng tác động có thể có của virus này đang là một thách thức thực sự đối với Mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ, muốn xóa bỏ tình trạng đói nghèo chậm nhất là vào năm 2030.

Tới lúc đại dịch qua đi, khoảng một nửa trong tổng 7,8 tỷ dân trên thế giới có thể sẽ phải sống trong cảnh đói nghèo. Chừng 40% trong tổng số các trường hợp mới sẽ tập trung ở vùng Đông Á và Thái Bình Dương, với khoảng một phần ba ở vùng Hạ Sahara của châu Phi và Nam Á. Trước đó, hồi đầu tuần, hơn 100 tổ chức toàn cầu đã kêu gọi xóa trách nhiệm trả nợ trong năm nay của các nước đang phát triển, điều sẽ giúp giải phóng được tới 25 tỷ đô la để hỗ trợ cho nền kinh tế của các nước đó. (Nguồn: <https://www.bbc.com/vietnamese/business-52215769>)

Bản tin số ba : ĐTC làm phép chuông sẽ được đánh lên để nhắc nhở bảo vệ thai nhi. Cuối buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư 23.9, ĐTC Phanxicô đã làm phép một chuông lớn mà các tín hữu Công giáo Ba Lan hy vọng nó sẽ vang lên để bảo vệ sự sống của các thai nhi. ĐTC nói: “Ước gì tiếng chuông đánh thức lương tâm của các nhà lập pháp và tất cả những người có thiện chí ở Ba Lan và trên toàn thế giới.”

“Chiếc chuông tiếng nói của người không được sinh ra” được tổ chức “Yes to Life - Nói Có với Sự sống” đặt làm. Nó là một chiếc chuông mang tính biểu tượng sẽ được sử dụng tại cuộc Tuần hành vì Sự sống ở Ba Lan và các sự kiện ủng hộ sự sống khác. Nó được trang trí với hình ảnh siêu âm một đứa trẻ chưa sinh và một câu trích dẫn của chân phước Jerzy Popiełuszko: “Sự sống của một đứa trẻ bắt đầu dưới trái tim của người mẹ.”

Ngoài ra, chuông có hình hai bảng đá, tượng trưng cho Mười Điều Răn. Trên bảng thứ nhất là những lời của Chúa Giê-su: “Đừng nghĩ rằng ta đến để hủy bỏ lề luật” (Mt 5,17), và trên bảng thứ hai là điều răn thứ hai: “Chớ giết người” (Xh 20,13).

ĐTC là người đầu tiên đánh chiếc chuông biểu tượng sau khi làm phép. Ngài lưu ý rằng chiếc chuông sẽ “đồng hành với các sự kiện nhằm nhắc

Lá Thư Dân Chúa

nhớ giá trị của sự sống con người từ khi thụ thai cho đến lúc chết tự nhiên.”

Theo truyền thông Ba Lan, chuông nặng hơn 900 ký và có đường kính gần 1,2 mét. Nó được đúc bằng đồng ngày 26.8 tại xưởng đúc chuông Jan Felczyński ở phía đông nam thành phố Przemyśl, trước sự hiện diện của các nhà lãnh đạo dân sự và Công giáo.

Ông Bogdan Romaniuk, phó chủ nhiệm phong trào “Nói Có với Sự sống” của Ba Lan, nói với tuần báo Công giáo Ba Lan Niedziela rằng: “Chuông này có nghĩa là để đánh động lương tâm. Ý tưởng đúc chuông được nảy sinh vào đầu năm nay, khi tôi đọc được thông tin 42 triệu trẻ em trên thế giới bị giết mỗi năm do phá thai.”

Tại Ba Lan, luật chỉ cho phép phá thai trong các trường hợp hiếp dâm, loạn luân, sự sống của người mẹ gặp nguy hiểm hoặc thai nhi bất thường. Có khoảng 700 đến 1.800 ca phá thai hợp pháp diễn ra mỗi năm. (CNA 23.09.2020) (Hồng Thủy - Vatican News)

Kính quý độc giả,

So sánh con số nạn nhân 2 triệu người trong thời đại dịch Corona viêm phổi Vũ Hán với con số 42 triệu thai nhi bị giết mỗi năm trên thế giới, và với 400 đến 600 triệu người lâm vào cảnh đói nghèo trên toàn cầu vì khủng hoảng kinh tế do đại dịch Coronavirus...và biết bao triệu sinh linh bị thảm sát vì chiến tranh, vì kỳ thị chủng tộc, vì các cuộc bách hại tôn giáo, vì ô nhiễm môi sinh!...

Chúng ta phải thành thật nhìn nhận rằng: nhân loại ngày nay đang sống trong cảm giác sợ hãi, mất định hướng và bất lực! Không thể chối rằng đại dịch đang làm chúng ta xa cách và cô lập với người khác. Chúng ta không còn nhìn người xung quanh như hình ảnh của Thiên Chúa nhưng như người có thể mang virus và làm lây lan dịch tễ...

Chúng ta tự hỏi “vì đâu ra nông nổi như thế?!” Mỗi người chúng ta phải làm gì trong hoàn cảnh hiện nay?

Chúng ta có đành lòng nhắm mắt làm ngơ, đóng cửa lòng mình, khép kín cửa và tự giam mình trong nhà để tránh lây nhiễm...Còn thế giới biến chuyển thế nào, ai sống ai chết thì mặc bay!!!

Hay chúng ta than trời trách đất, chán nản chua cay với cuộc sống... Nhất là nghi ngờ đức tin, mất lòng tin tưởng cậy trông vào Chúa!?

Hay chúng ta biết kiên trì cầu nguyện và hoán cải tâm hồn, để kêu van Chúa chữa lành tâm hồn chúng ta và chữa lành thế giới thoát khỏi bệnh dịch nguy hiểm phần xác và phần hồn.

Cũng như mọi năm, đặc biệt trong cơn đại dịch hiện nay, Tổ chức “Trợ giúp các Giáo hội đau khổ” mời gọi các thiếu nhi cùng với phụ huynh của các em, các giáo viên và giáo lý viên và tất cả chúng ta cùng tích cực tham gia sáng kiến “Vì hiệp nhất và hòa bình, một triệu trẻ em đọc kinh Mân Côi”, vào ngày 18-10 tới đây, để đặc biệt kêu xin Đức Mẹ cầu bầu cùng Chúa cho đại dịch virus corona mau chấm dứt.

Chớ gì nhân loại lắng nghe và đem ra thực hành ba mệnh lệnh Fatima: Hãy siêng năng cầu nguyện, lần hạt Mân Côi, hãy ăn ăn cải thiện đời sống và hãy tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm nguyên tội Mẹ.

Lm. Chủ Nhiệm



Kinh Mân Côi

Cuốn Kinh Thánh của Đời Ta



Chúng ta đang ở trong tháng 10, là tháng Mân Côi. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng Hội Thánh đang mời gọi con cái mình đi sâu vào việc thực hành đạo đức bổ ích này qua việc dành riêng tháng 10 để kính Mẹ Mân Côi. Vì nơi việc cầu nguyện và suy ngắm Kinh Mân Côi chúng ta khám phá được những mầu nhiệm lớn lao mà Thiên Chúa muốn tỏ cho chúng ta. Kinh Mân Côi được gọi là cuốn Kinh Thánh thu nhỏ thật cũng không quá! Vậy, nhân dịp lễ kính Đức Mẹ Mân Côi hôm nay, chúng ta hãy thử cùng chia sẻ đôi điều về những mầu nhiệm tình yêu diệu vợi trong lời kinh đơn sơ giản dị và có vẻ bình thường này. Trong bài chia sẻ ngắn này, chỉ xin được cùng đọc lại phần đầu của lời nguyện đơn sơ này: Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng bà. Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu con lòng bà gồm phúc lạ.

Ngay chương đầu của Tin Mừng Luca, chúng ta đã được thánh sử tường thuật lại cho biết một biến cố hết sức quan trọng: biến cố Truyền Tin.

Phần đầu của Kinh Mân Côi được trích ra từ chính biến cố này. Khi suy niệm về biến cố Truyền Tin này, chúng ta được biết sứ thần Gabriel của Thiên Chúa đã đến và công bố rằng: Con Thiên Chúa sẽ đến và mang lấy nhân tính, mang lấy xác phàm từ chính xác phàm của Mẹ Maria, nơi cung lòng của Mẹ Maria. Và Mẹ đã thưa xin vâng. Hay nói một cách khác, sứ thần của Thiên Chúa hôm nay muốn kể cho chúng ta ba câu chuyện.

Sứ thần của Thiên Chúa muốn kể cho chúng ta câu chuyện thứ I: đó là có một cuộc hoán chuyển nhiệm mầu đã xảy ra vào biến cố Truyền Tin hôm đó. Cuộc hoán cải đó nhiệm mầu đến nỗi, khi suy niệm về nó Đức Giáo Hoàng Lêô Cả đã phải thốt lên: “Thật không thể nào hiểu thấu được mầu nhiệm Con Thiên Chúa làm người. Đấng tạo dựng nên đất trời và con người nay lại làm con của loài người. Đấng Tạo Hóa nay lại làm con của thụ tạo mình.” Cũng trong cùng một dòng suy tư đầy ngưỡng mộ đó, Thánh Augustinô đã viết: “Đấng mà muôn loài phải vâng phục, nay lại

vâng phục chính loài thụ tạo của mình.” Thật là một cuộc hoán chuyển lớn lao! Một Thiên Chúa nay lại hoán đổi vị trí để được trở nên con của thụ tạo của chính mình.

Hãy thử quay về với sách Sáng Thế và tìm xem ở đó viết gì. Ngay từ những chương đầu, sách Sáng Thế ghi lại khi Thiên Chúa tạo dựng chúng ta, trong đó có đoạn như thế này: “Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh Thiên Chúa. Thiên Chúa tạo dựng con người giống Thiên Chúa. Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ” (St 1:27) Trong một trình thuật khác kể rằng: “Thiên Chúa lấy đất rồi nắn lên con người theo hình ảnh của Ngài. Thiên Chúa thổi sinh khí vào lỗ mũi của con người và con người trở thành sống động” (St 2:7). Như thế Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, là Đấng nắn đúc nên con người; Ngài là cha, là mẹ của con người và Ngài ban cho con người sự sống.

Nhưng nay, trong biến cố Truyền Tin, đã có một khoảnh khắc, trong thời gian và không gian lịch sử này, đã có một cuộc hoán chuyển nhiệm mầu. Đấng Tạo Hóa Công đó nay lại trở thành con của thụ tạo của mình. Con Thiên Chúa xuống thế làm người được nắn đúc thành hình trong cung lòng của một thụ tạo của Ngài. Và thụ tạo ấy, theo một góc nhìn nào đó đã trở thành như “Đấng Tạo Hóa” đối với Thiên Chúa của mình. Trở thành cha mẹ của chính Thiên Chúa của mình. Một sự hoán chuyển nhiệm mầu và điều đó xảy ra cách cụ thể nơi con người, cung lòng và tâm hồn của Mẹ Maria.

Sứ thần lại kể cho chúng ta nghe câu chuyện thứ II: đó là đã có một sự kết hiệp mật thiết, nên một giữa Thiên Chúa và con người cho đến nỗi không thể và không gì có thể tách rời.

Chúng ta hãy một lần nữa lại trở về với sách Sáng Thế. Khi ở đó tường thuật lại cho ta việc Thiên Chúa tạo dựng Adam và Evà. Khi Thiên Chúa tạo dựng Adam xong, Ngài thấy ông này ở một mình buồn quá. Chúa bảo ông này ở một mình không tốt. Thế là Ngài rút một cái xương sườn (tuy đây chỉ là hình ảnh biểu tượng) và tạo dựng nên Evà. Sau đó Ngài dắt Evà đến với Adam. Ngay khoảnh khắc gặp mặt đầu tiên đó

thì Adam reo vui lên và nói “đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi” (St 2:23); nàng và tôi là một xương một thịt.

Hôm nay trong biến cố Truyền Tin câu chuyện nên một thân xác đó lại xảy ra với Adam mới và với Evà mới là tất cả nhân loại này. Trong biến cố Truyền Tin và khi cung lòng và tâm hồn của Mẹ mở ra để thưa xin vâng với Thiên Chúa, thì ngay lập tức Con Thiên Chúa xuống thế làm người nơi cung lòng của Mẹ và trở nên “một xương, một thịt với con người.” Ngài trở thành một con người đích thực mang một thân thể, một dòng máu, một tâm hồn và một nhân tính giống như mỗi người chúng ta hoàn toàn, cho đến nỗi chúng ta có thể chiêm ngắm Đức Giêsu Kitô và thân thưa với Ngài rằng: Chúa là xương bởi xương con, Chúa là thịt bởi thịt con. Chúa và con là một.

Kể từ giây phút nhiệm mầu đó, kể từ cái hôm nay đó, cái giờ khắc thiêng liêng đó, nhân loại này đã thuộc trọn vẹn về Thiên Chúa. Một sự nên một không thể tách rời, cho dầu là tội lỗi, cho dầu là sự dữ. Không có bất cứ một quyền lực nào ở thế gian này cũng như trên trời và dưới đất giờ đây có thể tách con người ra khỏi Thiên Chúa được nữa. Bởi vì Thiên Chúa và con người đã nên một với nhau gần cho đến nỗi không thể gần hơn và ở trong nhau sâu cho đến nỗi không thể sâu hơn được nữa. Như chính thánh Phaolô quả quyết trong thư gửi tín hữu Rôma: “tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, chiều cao hay



vực thăm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu” (Roma 8: 38 - 39). Quả là một sự kết hiệp nên một diệu kỳ!

Sứ thần còn kể cho chúng ta nghe câu chuyện thứ III: Đó là câu chuyện về Đấng Đầy Ấn Sủng.

Chúng ta hãy trở về với thời Xuất Hành. Ở đó chúng ta đọc thấy câu chuyện Xuất Hành và trong biến cố Xuất Hành đó, dân Chúa đã ở trong sa mạc 40 năm. Trong cuộc hành trình đó, Thiên Chúa luôn đi giữa dân người và cách thế để Thiên Chúa hiện diện ở giữa dân Người là gì: - Thưa, Thiên Chúa truyền cho họ dựng nên một cái Nhà Tạm và gọi là Lều Hội Ngộ. Trong Lều Hội Ngộ đó đặt Hòm Bia của Thiên Chúa. Trong Hòm Bia đó có Mười Giới Răn mà chính Thiên Chúa đã viết bằng lửa và trao cho Môisê.

Cứ mỗi lần Môisê và dân của Thiên Chúa muốn gặp Ngài để thỉnh ý của Ngài, thì Môisê đại diện cho dân bước vào Lều Hội Ngộ, nơi có đặt Hòm Bia Thiên Chúa. Khoảnh khắc đó, với hình một đám mây bao phủ lấy Lều Hội Ngộ, và Thiên Chúa xuống và đàm đạo với con người.

Biến cố đó nay lại xảy ra trong lịch sử một lần nữa vào cái giờ khắc mà ta gọi là huyền diệu kể trên, vào giây phút mà người thiếu nữ Maria thưa Xin Vâng. Cái Hôm Nay đó của lời Xin Vâng đã trở thành Hôm Nay Vĩnh Cửu. Kể từ cái Hôm Nay đó thì giờ đây Thiên Chúa không chọn một cái lều vải để mà ngự xuống. Không chọn một cái Hòm Bia bằng gỗ Bá Hương để ngự vào nữa, nhưng Thiên Chúa chọn một thân xác với một tâm hồn tinh khiết của Đức Maria và Ngài ngự vào trong đó. Đức Maria trở thành Hòm Bia Giao Ước mới của Thiên Chúa. Đức Maria trở thành Lều Hội Ngộ của Thiên Chúa. Chính nơi Mẹ, Thiên Chúa hiện diện cách trọn vẹn và cụ thể cho đến nỗi ai đến với Mẹ, ai bước vào trong Lều Hội Ngộ, trong tương quan với Đức Maria, thì chắc chắn người đó sẽ gặp thấy Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa và Con của Mẹ Maria; mà hề ai thấy Ngài là Thấy Chúa Cha.

Đó cũng là một nét rất đặc biệt của bức ảnh Đức Mẹ Núi Cát Minh mà chúng ta vẫn thấy.

Đức Mẹ bỗng Chúa Giêsu, ánh mắt của Mẹ nhìn chúng ta mỗi người, bàn tay của Mẹ giới thiệu Đức Giêsu, và áo choàng của Mẹ như muốn ôm trọn tất cả chúng ta; như thể một lần nữa Mẹ muốn trở nên Lều Hội Ngộ để chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa. Mẹ như thể đang tiếp tục mời gọi mỗi người chúng ta: Con ạ! Hãy đến đây, hãy bước vào trong lều hội ngộ này, hãy đi vào tương quan yêu mến với Mẹ. Con sẽ được gặp chính Thiên Chúa và con sẽ được đàm đạo với Ngài. Qua việc sùng kính Đức Mẹ với kinh Mân Côi, là chúng ta đang chiêm ngắm những mẫu nhiệm như thế đó. Chúng ta đang được mời gọi hãy lại gần Mẹ, đi vào Lều Hội Ngộ với Mẹ để gặp gỡ Thiên Chúa cùng Mẹ.

Xong Lều Hội Ngộ không chỉ dừng lại ở đó, vì chính chúng ta cũng có thể trở thành lều hội ngộ, trở thành hòm bia để chính Thiên Chúa ngự nơi tâm hồn và nơi con người, nơi thân xác của chúng ta, để ân sủng của Chúa sinh hoa kết trái nơi chính những chọn lựa sống của chúng ta.

Nói đến đây tôi nhớ đến hình ảnh rất đẹp mà trong dịp hè vừa qua tôi đã được chứng kiến trong một lần đi giảng tĩnh tâm tại một cộng đoàn dòng tu. Tại cộng đoàn này các sơ có chăm sóc các cháu bị rối loạn nhiễm sắc thể hay chúng ta thường gọi là bệnh Down. Cứ mỗi buổi chiều khi gia đình đến đón các cháu. Tôi cứ quan sát những người cha, người mẹ chăm chút cho những đứa con thiếu năng của họ. Lại một nỗi là dường như có một điểm chung là họ tỏ ra thương yêu các cháu cách đặc biệt. Ở đó, nơi tình thương của họ như một sự bù đắp, như có cái gì đó bao trùm lên cả cuộc đời các cháu. Vì khi quan sát như vậy, tôi tự hỏi: - các bậc cha mẹ này mong gì nơi những đứa con khiếm khuyết của mình? Họ hy vọng gì và chờ đợi gì nơi các cháu? Chắc hẳn họ không chờ đợi và hy vọng các cháu sẽ lớn và sẽ trở thành ông nọ bà kia như những đứa trẻ bình thường. Nghĩ tới đó tôi đã thực sự thấy thấm thía cái gọi là: - một tình yêu cho đi mà không đòi lại bao giờ! Tình cha nghĩa mẹ là thế đó! Điều đó ta gọi là gì, nếu không phải là TIN! điều đó ta gọi là gì, nếu không phải là XIN VẮNG!

Thiên Chúa đã cho người những người cha người mẹ ấy những khoảnh khắc để dọn lòng, để đón nhận. Họ đã đón nhận với tất cả lòng tin và lời xin vâng quyết liệt nhất. Họ đã nên điểm tựa, nên sự kết hiệp, nên lều hội ngộ của tình thương. Họ đã nên dấu chỉ của tình yêu Thiên Chúa. Khoảnh khắc họ xin vâng với tất cả niềm tin đó, Thiên Chúa bước vào cuộc đời. Thế nên, khi chúng ta biết thưa xin vâng để đón nhận tất cả; để xin Chúa hãy thực hiện tất cả những gì mà Chúa muốn trên cuộc đời của mình. Thì ngay lập tức ánh sáng được chiếu tỏa, vì chính Thiên Chúa là ánh sáng thế gian. Và nơi đâu có ánh sáng của Thiên Chúa thì nơi đó bóng tối của sự dữ, của tội lỗi, của bệnh tật bị xóa tan. Như thế, cung lòng của mỗi chúng ta có thể trở thành nhà tạm, lều hội ngộ, hòm bia của Thiên Chúa Hằng Sống. Nơi đó Con Thiên Chúa ngự trị.

Bàn Tiệc Thánh Thể và khoảnh khắc khi chúng ta thưa “Amen” là giây phút mà Đức Chúa Trời ở cùng bà, cùng ông, cùng anh, cùng chị, và cùng em. Đó là giây phút quyền năng của Đấng Tối Cao rợp bóng trên chúng ta. Đó là giây phút mà Đức Giêsu Kitô - Ngôi Lời của Thiên Chúa - lại được sinh ra một lần nữa vào trong cung lòng mỗi người chúng ta. Và chúng ta trở thành đền thờ của Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh.

Nơi Bàn Tiệc Thánh Thể chúng ta được nên một trọn vẹn với Ngài, cho đến nỗi có thể nói rằng thân xác, máu thịt của mỗi chúng ta là thân xác, máu thịt của Đức Giêsu Kitô, bởi Máu Thánh và Mình Thánh của Ngài tan chảy vào, hòa vào làm một nơi con người cụ thể, nơi tâm hồn của chúng ta cho đến nỗi khi rước Chúa, chúng ta có thể nói với Chúa rằng, Chúa là “xương bởi xương con, thịt bởi thịt con”. Và Chúa cũng sẽ nói với mỗi người chúng ta “con là xương bởi xương Thầy, thịt bởi thịt Thầy”. Một sự hoán chuyển nhiệm mầu! Chúa và con nên một. Cũng từ giây phút đó, chúng ta cũng trở nên cha mẹ, anh chị em và là người nhà của Thiên Chúa. Vì Chúa nói : “Ai lắng nghe và cưu mang lời Chúa là anh chị em Ta, là Cha Ta và là Mẹ Ta.”

Vì thế khi chúng ta quây quần cầu nguyện bằng lời kinh Mân Côi là chúng ta đang cử hành

mầu nhiệm Thiên Chúa ở giữa loài người chúng ta. Ở đó, chúng ta đang dần trở nên những người đầy ân sủng, và dần ý thức mình là những người có Thiên Chúa ở cùng. Sâu sa hơn nữa, chúng ta cũng được mời gọi trở Maria mới đón nhận Lời Chúa, cưu mang Lời Chúa và sinh hạ Lời Chúa cho thế giới chúng ta.

Niềm vui của việc cử hành Kinh Mân Côi chính là việc chúng ta được thần hóa dần trong việc dự phần vào mầu nhiệm tình yêu. Và theo cách đó thì chúng ta cũng có thể bắt chước thánh Phaolô và có thể chào nhau là: các thánh của Thiên Chúa. Chúng ta cũng có thể nói theo cách của sứ thần chào Mẹ Maria và chào nhau là: kính chào những người đầy ân sủng của Thiên Chúa. Đó là bởi vì chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời ở cùng mỗi chúng ta, và ơn sủng của Thánh Thần Thiên Chúa rợp bóng trên chúng ta cùng với sự hiện diện Đức Giêsu Kitô mà chúng ta tiếp rước vào trong tâm hồn và cuộc đời của mình mỗi ngày. Và tất cả mọi người chúng ta đều trở thành những người đầy ân sủng.

Nguyện xin Chúa giúp chúng ta qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria để tháng 10 này sẽ là tháng của những bông hoa Mân Côi đẹp xinh trang điểm thêm vào cuộc đời mỗi người chúng ta.

Lm. Giuse Trần Thanh Trung, O.Carm.

Nguồn: <https://dongcatminh.org/kinh-man-coi-cuon-kinh-thanh-cua-doi-ta/>



Kinh mân côi mầu nhiệm năm sự sáng

1. Suy niệm

Trong nhiều Thánh đường có xây Giếng Nước Rửa tội nổi trên mặt nền nhà và chung quanh miệng giếng có khắc vẽ hình chim bồ câu. Hay ở trên cây nền Rửa tội cho em bé cũng khắc vẽ hình chim bồ câu đang bay lượn bên dưới có làn nước chảy.

Chim bồ câu là hình ảnh chỉ về Đức Chúa Thánh Thần, và qua hình ảnh đó diễn tả trình bày con đường của Thiên Chúa với con người, như sách Phúc âm thuật lại: “Chúa Giêsu chịu phép rửa, rồi bước lên khỏi nước. Ngay đây các tầng trời mở ra, và Người thấy Thánh Thần Chúa ngự xuống như một bồ câu và đậu trên Người.” (Mt 3,16; Ga 1,32).

Từ đó chim bồ câu được vẽ trình bày là hình ảnh ngày lễ Đức Chúa Thánh thần hiện xuống, cũng như hình lưỡi lửa bốc cháy tỏa sáng trên đầu Đức Mẹ Maria và các Thánh Tông đồ.

Sống trong xã hội có nhiều phức tạp đua chen cạnh tranh, và cả những điều trái ngược mạnh được yếu thua, nhưng hình ảnh chim bồ câu nói cho ta con đường của Thiên Chúa với con người. Đó là con đường hòa bình, con đường đời sống đơn sơ chân thành, con đường tình yêu và lòng khiêm nhượng.

Thứ nhất thì ngắm: Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giođan. Ta hãy xin cho được sống xứng đáng là con Thiên Chúa.



2. Suy niệm

“Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do-thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước.”

06 chum đá nói lên hình ảnh dấu chỉ về Thiên Chúa tạo dựng công trình thiên nhiên trong 6 ngày như trong sách Sáng Thế ký thuật lại. Điều này muốn nói lên Chúa Giêsu nơi đây và bây giờ qua phép lạ Ngài làm mang lại sự sáng tạo mới.: niềm vui và ơn cứu chuộc cho con người.

- Đức Giê-su bảo họ: “Các anh đổ đầy nước vào chum đi! - Và họ đổ đầy tới miệng.” . Hình ảnh đổ nước vào 6 chum đầy tới miệng nói lên chiều kích rộng lớn của phép lạ Chúa Giêsu làm, và sự giàu có quảng đại lòng thương xót của Chúa Giêsu.

“Nước dùng để tẩy rửa - theo tục lệ nghi thức người Do Thái- được biến hóa thành rượu, trở nên dấu chỉ và quà tặng góp phần cho niềm vui mừng trong bữa tiệc cưới. Qua đó, sự hoàn thành của Lễ Luật được hiển thị ra rõ nơi bản thân cùng việc làm của Chúa Giêsu. Lễ luật không bị chối bỏ hay đẩy sang một bên, nhưng được thi hành cho trọn vẹn như mong đợi. Nghi thức tẩy rửa trước sau vẫn là nghi thức, nó thể hiện một cử chỉ niềm hy vọng. Nước, như việc làm của con người trước mặt Chúa, vẫn là nước. Nghi thức tẩy rửa không bao giờ làm cho con người trở nên thần thánh. Nước hóa thành rượu. Sự hy sinh cố gắng của con người được biến thành của lễ nhờ được Chúa chấp nhận, Đấng đã tự trao tặng mình và mang đến sự vui mừng cho lễ mừng. Điều này chỉ có Thiên Chúa hiện diện và quà tặng của Ngài mới có thể thành hiện thực được.

Thứ hai thì ngắm: Đức Chúa Giêsu làm phép lạ tại tiệc cưới Cana. Ta hãy xin cho được noi gương Đức Mẹ mà vững tin vào Chúa.



3. Suy niệm

Việc đạo đức kính lòng Chúa thương xót từ hai thập niên qua ngày càng lan rộng phổ thông trên khắp toàn thể Hội Thánh hoàn cầu. Việc đạo đức bình dân này thể hiện nhu cầu tinh thần thiêng liêng đạo tâm lòng tin tưởng sâu xa của con người vào ân sủng của lòng Chúa thương xót, Đấng là nguồn đời sống và lòng thương xót cho con người.

Chúa Giêsu đoan hứa cho những ai sống có lòng thương xót: “Phúc thay ai xót thương người, họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.”. Và cho cả những ai phải sống đau khổ trong nước mắt, những ai có lòng khoan dung thanh sạch, họ được Thiên Chúa ban cho an ủi lòng thương xót.

Lòng Chúa thương xót là sự tràn đầy từ nơi Chúa, sự tràn đầy của con người. Một đời sống có lòng thương xót chính là một đời sống của Thiên Chúa.

Lòng thương xót trong ngôn ngữ Kinh Thánh diễn tả nét rộng rãi hơn là một khía cạnh suy tưởng về Thiên Chúa. Lòng thương xót là bản tính của Thiên Chúa.

Chúa Giêsu nói “Anh em hãy có lòng thương xót như Cha anh em là Đấng giàu lòng thương xót.” là lời phản ánh về giới răn cũ: “Hãy sống thánh thiện như Ta là Thiên Chúa các người là Đấng thánh.”. Như thế Chúa Giêsu đã cho sự thánh thiện bộ mặt lòng thương xót.

Lòng thương xót là ánh sáng phản chiếu

bộ mặt Thiên Chúa trong đời sống con người. Thánh Basilius đã có suy niệm: “Khi tỏ hiện lòng thương xót với người khác bạn trở nên giống Thiên Chúa.”. Lòng thương xót là khía cạnh con người của Chúa., và cũng là tương lai thần thánh của con người.

Đức giáo hoàng Benedictô XVI. đã có suy niệm phân tích: “Sự công bằng và lòng thương xót, sự công bằng và tình yêu chỉ với con người chúng ta là hai thực tế khác biệt nhau. Vì con người chúng ta phân biệt rất tỷ mỉ giữa một hành động công bằng và một hành động tình yêu. Công bằng với chúng ta là điều gì một người còn nợ người khác. Trong khi đó lòng thương xót là nói điều gì tốt đẹp được thực hiện. Điều này đối nghịch hay loại trừ điều kia. Nhưng với Thiên Chúa thì khác, không vậy “nơi Ngài công bằng và tình yêu quy chung lại thành một. Không có hành động công bằng nào mà không có một hành động lòng thương xót và sự tha thứ. Và đồng thời không có hành động lòng thương xót nào mà không hoàn toàn công bằng.”

Tình yêu cha mẹ ban tặng dành cho con cái mình thể hiện qua lòng thương xót. Tình thương yêu của các ngài luôn hướng tới sự tha thứ, sự công bằng sao cho đời sống con mình được bằng an.

Tình yêu, lòng thương xót đó là ánh phản chiếu tình yêu, lòng thương xót thần thánh của Thiên Chúa từ trời cao xuống trên trần gian nơi công trình thiên nhiên của Người hôm qua, hôm nay và ngày mai.

Lòng thương xót Chúa thể hiện qua Bí tích giải tội. Tình yêu lòng thương xót Chúa tha thứ mọi tội lỗi con người đã vấp phạm đến Chúa và tha nhân.

Thứ ba thì ngắm: Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và kêu gọi sám hối. Ta hãy xin cho được tin vào lòng Chúa thương xót và siêng năng lãnh nhận bí tích giao hòa.

4. Suy niệm

Núi là công trình sáng tạo trong thiên nhiên. Núi có độ cao hơn mặt đất liền từ vài chục tới hàng ngàn thước, tùy theo từng ngọn núi. Núi



thành hình do những khối tảng đá chồng chất lên nhau. Nơi núi có hang động sâu vào bên trong và có cây cối mọc trên đó nữa. Núi có ở khắp nơi trên trái đất, và cả dưới lòng đại dương nữa.

Về phương diện hình thể địa lý thì như thế. Nhưng về khía cạnh tâm linh, núi cao ẩn chứa một ý nghĩa khác nữa .

Núi là hình ảnh của sự lên cao không chỉ mặt hình thức bên ngoài, nhưng cả về mặt tinh thần tâm linh nữa.

Nơi cao trên núi con người cảm thấy được thanh thoát nhẹ nhàng, tâm hồn cảm thấy như gần gũi thiên nhiên cùng Đấng Tạo Hóa hơn.

Trên núi cao Chúa Giêsu biến hình như phúc âm thuật lại: mặt Người chiếu sáng như mặt trời, áo Người trở nên trắng như tuyết. Và Tiên tri Maisen và Êlia hiện ra nói chuyện với Người.

Quang cảnh này làm liên tưởng nhớ tới cảnh Tiên Tri Maisen ngày xưa cũng ở trên núi Chúa mặc khải: Trong khi Ông Maisen từ trên núi đi xuống, mặt ông chiếu sáng, vì Ông đã đàm đạo nói chuyện với Thiên Chúa.

Được diện kiến nói chuyện với Thiên Chúa, ánh sáng của Thiên Chúa chiếu tỏa trên Ông Maisen. Ông nhận được ánh sáng từ nơi Thiên Chúa, và do đó ánh sáng sáng chiếu tỏa ra nơi gương mặt của Ông.

Nơi Chúa Giêsu trái lại, ánh sáng chiếu tỏa ra từ nơi Ngài. Ngài không tiếp nhận ánh sáng, nhưng Ngài là ánh sáng.

Còn áo của Chúa Giesu trở nên trắng như tuyết

nói về tương lai của chúng ta. Trong sách Khải huyền của Thánh Gioan áo màu trắng là màu của bản chất trên trời, và cũng là màu của các Thiên Thần. Thánh Gioan nói sách Khải huyền còn diễn tả áo màu trắng của các người được cứu chuộc. Đó cũng là màu áo của những người được tuyển chọn. Vì họ được tắm gội trong máu của chiên (Kh 7,14). Qua phép rửa tội họ được liên kết với cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu Kito, và cuộc khổ nạn của Người thanh tẩy họ trở nên trắng trong tinh tuyền. Qua bí tích rửa tội chúng ta được mặc khoác ánh sáng với Chúa Giêsu Kito và trở nên sáng trong tinh tuyền.

Trong nghi lễ Rửa tội, linh mục nói với em bé vừa nhận lãnh làn nước rửa tội: Chiếc áo trắng con đang trong mình là tước hiệu nhân vị Kito đời con. Con hãy mang nó tinh tuyền luôn mãi trong đời sống cho đến cõi trường sinh.

Thứ bốn thì ngắm: Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi. Ta hãy xin cho được biến đổi nhờ Chúa Thánh Thần.



5. Suy niệm

Người Công giáo, tùy theo phong tục Giáo Hội địa phương, vào lứa tuổi từ 6 đến 9 tuổi được học Giáo lý xưng tội rước lễ lần đầu. Và rồi trong suốt dọc đời sống mỗi khi đi dâng tham dự Thánh Lễ, đều tiếp nhận Tắm Bánh Thánh

Thể Chúa Giêsu.

Thánh Thể Chúa Giêsu là một trong bảy Bí Tích của Hội Thánh Công Giáo do chính Chúa Giêsu thiết lập. Và Ngài truyền trối lại cho các Tông đồ và Hội Thánh tiếp tục cử hành Bí Tích tình yêu này.

Từ ngày đó, Hội Thánh cử hành Bí Tích này mỗi khi dâng Thánh lễ Misa. Thánh lễ Misa còn được gọi là lễ tạ ơn - Tiếng Hy Lạp là Eucharistia, tiếng Latinh là Eucharistica.

Thánh lễ Misa hay Lễ tạ ơn bắt nguồn từ bữa Tiệc ly ngày thứ Năm tuần thánh của Chúa Giêsu với 12 Môn đệ trước khi Ngài bị bắt chịu khổ nạn và đóng đinh trên thập giá. Trong bữa tiệc ly này Chúa Giêsu dùng tấm bánh mì không men, chén rượu nho, đọc lời tạ ơn Thiên Chúa, làm phép biến đổi thành Mình và Máu của Người, rồi trao cho các Môn Đệ làm của ăn thức uống cho đời sống tâm hồn đức tin vào Chúa.

Sau đó Chúa Giêsu trao quyền chức Linh mục cho các Môn Đệ và Giáo Hội làm nghi lễ tạ ơn như Ngài đã làm. Từ căn bản đó, Giáo Hội Chúa Giêsu từ hai ngàn năm nay luôn luôn gìn giữ nếp sống đạo đức trung tâm đức tin này. Và nhờ như thế đời sống đức tin vào Chúa được củng cố bền vững cùng sống động.

Trong mỗi Thánh lễ Misa, Lời Chúa viết để lại trong Kinh Thánh là nền tảng cho đức tin được đọc suy niệm cắt nghĩa, lời cầu xin khẩn nguyện của dân Chúa cho chính mình, cho gia đình, cho Giáo Hội, cho thế giới được mang dâng lên bàn thờ Chúa hòa lẫn vào hy lễ Chúa Giêsu đã hy sinh chịu chết trên Thánh Giá mang ơn cứu chuộc cho con người.

Trong phần truyền phép, Lời truyền biến đổi Bánh và Rượu, của lễ dâng lên Thiên Chúa, được Giáo hội ủy thác cho Linh mục đọc to tiếng như trong bữa tiệc ly Chúa Giêsu đã nói: “Tất cả các con hãy nhận lấy mà ăn: Đây là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con. Tất cả các con hãy nhận lấy mà uống: vì này chén máu Thầy, máu giao ước mới và vĩnh cửu, sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội. Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy.”

Giây phút lúc này là trung tâm của thánh lễ

Misa. Như máu ở trái tim, trung tâm điểm con người, bơm luân chuyển đi khắp thân thể mang đến sức sống cho toàn thân xác. Cũng vậy, Mình Máu Thánh Chúa Giêsu là của ăn nuôi dưỡng tâm hồn đức tin cho có sức sống. Sức sống đó là sức sống thần linh Thiên Chúa.

Tấm bánh Thánh Thể tình yêu Chúa tuy nhỏ, không làm cho bao tử no đầy. Nhưng ân đức của Chúa qua Tấm Bánh Thánh Thể mang đến cho tâm hồn sự sống thần linh liên kết với Chúa và với toàn thể mọi người trong Giáo Hội có cùng một Đức tin vào Thiên Chúa tình yêu.

Trong giây phút long trọng trang nghiêm ngay sau khi Bánh và Rượu đã được truyền phép biến đổi thành Mình và Máu Chúa Giêsu, những ý lời cảm tạ, cầu khẩn cho Giáo Hội, cho người còn đang trên đường lữ hành trần gian, cho người đã qua đời, cho người còn sống, cùng hợp với lời cầu khẩn của Đức Mẹ Maria và các Thánh, được đọc dâng lên Thiên Chúa.

Thứ năm thì ngắm: Đức Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể. Ta hãy xin cho được sốt sắng tham dự Thánh Lễ và rước Mình Máu Thánh Ngài.



Thánh kinh mân côi.

Lm. Daminh Nguyễn ngọc Long

<https://songductin.de/index.php/duc-tin/song-dao/hanhtrinh-ductin/692-kinh-man-coi-m-u-nhi-m-nam-s-sang>

Vị bác sĩ với chuỗi Mân Côi trên tay cầu nguyện cho các bệnh nhân

Như thói quen trong những ngày làm việc của mình, bác sĩ gây mê Néstor Ramírez Arrieta ở Colombia tận dụng mọi cơ hội để đọc Kinh Mân Côi. Hình ảnh bác sĩ Ramírez đang cầu nguyện với chuỗi Mân Côi trong tay trong những giây phút nghỉ ngơi ngắn ngủi là biểu tượng sống động của đức tin giữa thời khắc khó khăn.

Những ngày vừa qua, bức ảnh một bác sĩ với bộ đồ bảo hộ y tế đang cầu nguyện với chuỗi Mân Côi trong tay đã được chia sẻ rất nhiều và thu hút hàng ngàn lời bình luận trên các mạng xã hội. Đó là hình ảnh bác sĩ gây mê Néstor Ramírez Arrieta ở Colombia, được mục sư Luis Alberto Gallego chia sẻ.

Mục sư Gallego viết: “Giống như nhiều bác sĩ, ông ấy tham gia những ca trực kéo dài vô tận và chịu một áp lực cảm xúc mạnh mẽ mà nhiều người không thể chịu đựng được. Trong những giây phút nghỉ ngơi ngắn ngủi, ông lấy ra chuỗi Mân côi của mình và cầu nguyện. Ngay cả khi chúng ta khác nhau trong cách thờ phượng và cầu nguyện, có ai có thể nghi ngờ Chúa không nghe lời cầu nguyện này?”

Chúa hành động qua tay tôi

Như thói quen trong những ngày làm việc của mình, bác sĩ gây mê Néstor Ramírez Arrieta tận dụng mọi cơ hội để đọc Kinh Mân Côi. Ông là một trong nhiều chuyên gia chiến đấu để cứu các sự sống ở một đất nước mà khủng hoảng của hệ thống y tế đã làm cho đại dịch Covid-19 trở nên trầm trọng hơn. Ông chia sẻ cách xác tín: “Tôi không nghi ngờ về việc Chúa nghe lời cầu nguyện của chúng ta. Điều Chúa muốn nhất là chữa lành các bệnh nhân, và tôi là nhân chứng hàng ngày về sự hiện diện của Người. Chúa hành động qua tay tôi. Tôi yêu cầu Chúa sử dụng sự vụ chữa bệnh của tôi, đặc biệt là bây giờ chúng ta đang sống trong tình huống khó khăn như vậy.”

Tình hình khó khăn tại Colombia

Cho đến ngày 02/07 (2020), tại Colombia có 3.641 người đã chết vì coronavirus và hơn 106.000 người bị nhiễm bệnh. Tình hình không dễ dàng, vì nguồn lực của bệnh viện không đủ, nghèo đói buộc nhiều người dân phải ra ngoài kiếm sống và những người khác không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa. Cartagena là một trong những thành phố bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi virus: khoảng 8.600 người bị nhiễm và 344 nạn nhân qua đời.

Trong bối cảnh khó khăn này, các bác sĩ, y tá và tất cả các chuyên gia y tế là nhóm người rất dễ bị tổn thương, không chỉ vì rủi ro lây nhiễm, mà còn vì những thiếu sót trong công việc và hoạt động của hệ thống y tế Colombia và sự thiếu cảm thông của người dân; họ bêu xấu các nhân viên y tế, thậm chí đe dọa giết và tấn công họ.

Được bảo vệ bởi những vũ khí tốt nhất: cầu nguyện, Thánh lễ, kinh Mân côi, Minh Máu Chúa Kitô và các bí tích

Nhận thức được tình huống này, bác sĩ Ramírez đi làm hàng ngày tại bệnh viện Madre Bernarda - của dòng các nữ tu Phan Sinh - với sự an tâm khi được bảo vệ bởi những vũ khí tốt nhất: cầu nguyện, Thánh lễ, kinh Mân côi, Minh Máu Chúa Kitô và các bí tích. Những ngày của ông trôi qua giữa những căng thẳng, đấu tranh để cứu sống con người, phòng ngừa, các bệnh nhân được bình phục, phép lạ của cuộc sống và cầu nguyện liên li.

Bác sĩ Ramirez chia sẻ: “Vài ngày trước tôi phải tiến hành phẫu thuật mở khí quản trong phòng Covid. Đó là lần thứ hai tôi cảm thấy rất sợ hãi trong đại dịch, nhưng cũng là một niềm hy vọng lớn. Sau khi vào một “mê cung”, được hai người mặc quần áo, với hai bộ áo liền quần,



khẩu trang, găng tay và khăn che miệng, chúng tôi đã tiến hành thủ tục, một trong những nguyên nhân gây ra nhiều sự lây nhiễm trong đội ngũ y tế. Nếu mọi người có cơ hội nhìn thấy những điều này, họ sẽ không đi ra ngoài, không vội vàng mở lại các ngành kinh tế và họ sẽ chú ý cẩn thận hơn.”

Khi ra khỏi phòng mổ, bác sĩ Ramirez đã lợi dụng lúc phòng chờ trống vắng, không có người, lấy ra một trong những bài đọc Kinh thánh có sẵn, và thông điệp của Chúa rất rõ ràng: “Đừng sợ, Ta ở bên con” - đủ để củng cố ông và giúp ông yên tâm tiếp tục hành động.

Mỗi ca làm việc 24 giờ và mỗi ca phẫu thuật là cơ hội cầu nguyện

Đối với bác sĩ Ramirez, mỗi ca làm việc 24 giờ và mỗi ca phẫu thuật là cơ hội cầu nguyện: “Nhiều bệnh nhân, mặc dù gây mê toàn thân, nói với tôi rằng họ đã cảm thấy một điều gì đó linh thiêng, một cảm giác khó tả. Khi tôi thấy họ dễ bị tổn thương, tôi cầu nguyện cho họ và họ cảm thấy điều đó. Chính Chúa là người hành động qua tay tôi.”

Nhân chứng của các phép lạ trong phòng phẫu thuật

Bác sĩ Ramirez cũng là chứng nhân của những phép lạ trong phòng phẫu thuật, chẳng hạn như trường hợp bé trai 4 tháng tuổi bị dị tật hộp sọ bẩm sinh, phải phẫu thuật vào một buổi sáng mà không có thời gian chuẩn bị. Ông chia sẻ: “Đây là ca mổ không thường gặp, trong đó các chuyên

gia mở hộp sọ và bệnh nhân mất rất nhiều máu. Điều duy nhất tôi có thể làm được nửa giờ trước đó là xem lại một bài báo và đi đến Nhà Tạm Thánh Thể để xin Chúa kiểm soát tình huống đó. Cậu bé không chảy máu, cháu tỉnh lại và nở một nụ cười thiên thần với tôi, và rồi tôi lại biết rằng Chúa đã đi qua đó.”

Hành trình tâm linh của bác sĩ Ramirez

Cuộc đời của bác sĩ Ramirez được chia thành hai giai đoạn: trước và sau khi biết Chúa Kitô. Hành trình thiêng liêng kéo dài 18 năm cho phép ông rao giảng Tin Mừng trong khi áp dụng khoa học. Điều đó không dễ dàng, và lúc đầu, một số người đã chế nhạo ông và xin ông chúc lành, nhưng dần dần, các đồng nghiệp của ông nhận ra rằng ông là một người có đức tin.

Bác sĩ Ramirez chia sẻ: “Sau một cuộc khủng hoảng gia đình và cuộc sống xã hội, tôi đã có cơ hội cảm thấy Chúa diện đối diện vào một ngày cô đơn. Tôi bắt đầu tham dự các nhóm cầu nguyện, tôi để mình được hướng dẫn bởi các hướng dẫn tâm linh, tôi tham dự Thánh lễ lại, tôi bắt đầu học hỏi về cuộc đời của Đức Trinh Nữ Maria và gắn bó với Kinh Mân côi, người bạn đồng hành trung thành trong đời sống nghề nghiệp của tôi, đến mức tôi đọc kinh từ 5 đến 10 lần một ngày.

Những lời cầu nguyện của vợ ông, bà María Bernarda López, đã giúp ông hoán cải, và hôm nay, sau 36 năm kết hôn, họ bước đi tay trong tay với Chúa, Đấng trợ giúp gia đình họ, gồm ba đứa con và một đứa cháu.

Bác sĩ Ramirez chưa nghĩ đến việc rời xa phòng phẫu thuật: “Mặc dù gặp khó khăn trong việc thực hành nghề nghiệp của mình, tôi sẽ tiếp tục giúp đỡ nhiều người bệnh tật cầu xin lòng thương xót, vì tôi làm việc cho Chúa chứ không phải cho con người. Tôi sẽ tiếp tục bao lâu Chúa còn ban cho tôi sức khỏe. - (Aleteia 06/07/2020)

Hồng Thủy - Vatican News

SUY NIỆM LỄ ĐỨC MẸ MÂN CÔI

Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con (Lc 1,26-38)

Bước vào tháng Mười, tháng Mân Côi, hình ảnh Đức Mẹ Mân Côi, một tay bế Chúa Giêsu Hải Đồng, còn tay kia thì trao tràng chuỗi Mân Côi cho thánh Đaminh. Hình ảnh ý nghĩa này đưa chúng ta về với Đức Maria đầy ơn phúc, Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ chúng ta.

1. Đức Maria đầy ơn phúc

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay, dựa trên trang Tin Mừng (Lc 1,26-38) đưa ta về với “Đức Maria đầy ơn phúc”. Mẹ có phúc trước hết là vì Mẹ đã đón nhận hồng phúc khi thưa “xin vâng”. Mẹ có phúc vì Mẹ có Thiên Chúa ở cùng. Mẹ có phúc vì Mẹ đã cưu mang, sinh hạ, nuôi dưỡng và làm Mẹ Chúa Giêsu là Quả Phúc lòng Mẹ. Phúc của Mẹ thật cao với khôn sánh, nên Giáo hội không ngớt lời lặp đi lặp lại lời mừng chúc “Kính mừng Maria đầy ơn phúc” để tôn vinh Mẹ. Nếu yêu và được yêu là những điều hạnh phúc nhất trong đời, thì Đức Maria rất hạnh phúc khi được Thiên Chúa yêu thương tuyển chọn và chính Mẹ cũng đầu tư vốn liếng cuộc đời, biết dành trọn vẹn tình yêu thương của mình cho Thiên Chúa.

Mẹ được đầy ơn phúc, Mẹ cũng muốn cho con cái mình hạnh phúc, vì mẹ nào mẹ chẳng thương con. Mẹ tìm mọi phương thế để chúng ta được hạnh phúc. Một trong những phương thế ấy là hiện ra dạy chúng ta đọc Kinh Kính Mừng, để nhờ chiêm ngắm và suy niệm về cuộc đời của Chúa, mà yêu mến Chúa và theo Chúa mỗi ngày một trung thành hơn hầu đạt tới cõi trời vinh phúc.

Truyền khẩu rằng, trước thế kỷ XII, chưa có Kinh Kính Mừng. Các tín hữu với lòng mến Mẹ đã hái hoa hồng kết thành triều thiên dâng kính Mẹ, miệng ngâm nga mừng hát Thánh Thi. Có anh lái buôn vì lòng sùng kính Đức Mẹ, anh muốn hái hoa dâng Mẹ, nhưng vì công việc làm ăn không cho phép anh thực hiện, anh liền nghĩ

ra một cách làm bù, thay vì hái hoa dâng Mẹ, anh đã đọc những lời của sứ thần Gabriel trong ngày Truyền Tin vì nghĩ rằng mỗi lần anh đọc những lời ấy cũng có giá trị như những bông hồng dâng lên Mẹ vậy. Sáng kiến ấy được nhiều người thực hành theo. Đó là gốc tích kinh Kính Mừng hay kinh Mân Côi.

Khởi đi từ lời của sứ thần Gabriel chào kính Đức Maria: “Kính mừng Maria đầy ơn phúc (Lc 1,28), và lời xác nhận của bà Êlisabet: ”Em thật có phúc hơn mọi người nữ, vì Đấng em cưu mang thật diễm phúc“, Giáo hội đã dùng để chúc khen Mẹ. Đồng thời, thêm vào lời cầu khẩn xin Mẹ thương nâng đỡ phù trì “Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời... và trong giờ lâm tử”.

2. Chuỗi Ngọc Mân Côi

Tại sao tràng hạt lại gồm năm ngăm ?

Không biết tràng hạt phát xuất từ tôn giáo nào, vì không chỉ có Công Giáo có, mà cả một số tôn giáo khác nữa. Tuy nhiên, con số năm ngăm tương ứng với năm biến cố lớn trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa: Truyền Tin, Giáng Sinh, Phục Sinh, Thăng Thiên, Mẹ Lên Trời.



Tại sao lại có tràng hạt mười lăm ngắ

Thánh Vinh Sơn Ferrier Dòng Đaminh (1350-1419) đã soạn ra ngắ Đàng Thánh Giá thứ 15 để bổ túc cho 14 chặng Đàng Thánh Giá, vì ơn cứu độ của con người không kết thúc một cách bi đát ở năm m, thì mười lăm ngắ khi đọc kinh Mân Côi diễn tả niềm vui này. Bởi vì bản chất của kinh Mân Côi nói lên niềm vui ơn cứu độ.

Tại sao lại có ba mùa Vui - Thương - Mừng?

Cách chia này do Alain de la Roche (1428-1475) và được đức Pio V chấp nhận và cho công bố ngày 17-9-1569. Niềm vui ơn cứu độ do Đức Maria khai mào từ lúc Ngôi Lời nhập thể (Vui) ; Tử Nạn (Thương) ; đến sống lại vinh quang (Mừng).

Ngày 16/10/2002 II trong Tông Thư gửi các tín hữu về “Mầu Nhiệm Rất Thánh Mân Côi” Thánh Giáo hoàng Gioan Phao-lô II thêm vào Năm Sự Sáng, nhằm suy niệm năm biến cố lớn trong chương trình cứu chuộc loài người.

Tại sao đọc 150 kinh kính mừng?

Từ trước Công Đồng Vat.II chỉ có hàng giáo sĩ mới đọc Kinh Phụng Vụ gồm 150 Thánh vịnh, giáo dân không được tham dự giờ kinh này. Mà ta biết mỗi câu Tv đều nhắc đến một biến cố cứu độ trong lịch sử. Nên đọc và suy gẫm hết 150 Tv thì cũng có nghĩa là đọc và suy gẫm toàn bộ Thánh Kinh. Vậy người giáo dân không có điều kiện đọc Kinh Phụng Vụ, thì người ta đọc 150 kinh Kính Mừng để nói: Niềm vui ơn cứu độ.

3. Ôn phúc bởi đọc Kinh Kính Mừng

Vì muốn con cái mình hạnh phúc, nên mỗi lần hiện ra là một lần nhắn nhủ : “Hãy năng lần hạt Mân Côi”. Làm theo lời dặn dò của Mẹ, Hội Thánh đã thoát nhiều cơn giông tố hiểm nguy xác hồn, phá tan được bao bè rối, mang lại bình an trong tâm hồn. Vậy, hãy biến đời mình thánh chuỗi Mân Côi.

Thế thì, dù bạn đến đâu cũng đừng bỏ lễ Chúa nhật và lễ Trọng buộc. Dù một đến đâu cũng đừng bỏ đọc Kinh Kính Mừng, bởi “Mẹ Maria chúc phúc cho những ai đọc Kinh Kính Mừng” (St Bênadô).

Nhiều bạn trẻ cho rằng : Thời buổi khoa



học, ai còn tụng niệm như mấy ông già bà cả nữa. Không đâu, Louis Pasteur, Giám Đốc Viện nghiên cứu vi trùng học quốc tế, Giáo sư chuyên khoa Đại Học hoá học và sinh vật học cho chúng ta kinh nghiệm : động lực để nghiên cứu khoa học lại là Kinh Kính Mừng. Ông lần hạt khi đi trên Métro, nam sinh nữ tú chê ông quê mùa, mà không hay biết ông là người thầy của mình.

Thế giới ngày hôm nay tục hóa, con người sống như thể không có Thiên Chúa. Nếu bị ma quỷ cám dỗ, sự xấu, người xấu lôi kéo, hãy đọc Kinh Kính Mừng, vì: “Kinh Kính Mừng làm cho Quỷ Dữ trốn chạy, Hỏa Ngục run sợ” (Lời thánh Anphongsô). Nếu con cái hư đốn, chồng không trung thủy, vợ bất trung thành, hãy đọc Kinh Kính Mừng: “Nhờ Kinh Kính Mừng, biết bao tội nhân bỏ đường tội lỗi, bao linh hồn đã tiến cao trên đường trọn lành. Biết bao người được ơn chết lành và hưởng phúc Thiên đàng”.

Đức Thánh Cha Phanxicô vừa quyết định mời gọi tất cả các tín hữu, trên toàn thế giới, lần hạt Mân Côi mỗi ngày, trong suốt tháng Mười là tháng Đức Mẹ, để hiệp thông và ăn năn đền tội cùng toàn thể dân Chúa, đồng thời cầu xin rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời và Tổng Lãnh Thiên Thần Micae bảo vệ Giáo Hội khỏi quỷ dữ, là kẻ luôn tìm cách tách chúng ta khỏi Thiên Chúa và chia rẽ với nhau.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ Mân Côi, xin cho mỗi người chúng ta, cách riêng trong tháng này, cũng biết yêu mến tràng hạt Mân Côi. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

Vì sao Đức Mẹ hiện ra?

Ông Joachim Bouflet, nhà sử học chuyên ngành nghiên cứu lòng mộ đạo bình dân và các hiện tượng thần nghiệm.

Trong quyển Tự điển về các lần Đức Mẹ hiện ra, nhà sử học Joachim Bouflet đưa ra thành quả của hơn 30 năm làm việc.



Xin ông cho biết, vì sao ông dành hết thì giờ để nghiên cứu các lần Đức Mẹ hiện ra?

Mùa hè năm 1968, tôi may mắn được gặp Cha Thánh Piô ở San Giovanni Rotondo. Trước khi ban phép lành cho tôi, ngài kể cho tôi nghe các lần Đức Mẹ hiện ra ở San Damiano mà ngài cho là không thật. Khi đó tôi là sinh viên lịch sử ở trường Đại học Sorbonne nên tôi quan tâm đến chuyện này. Sau đó tôi quyết định đến San Damiano để quan sát. Khoảng cách mênh mông giữa những gì tôi thấy tại chỗ và các câu chuyện kỳ cục đang được kể (các bức ảnh và cách chữa bệnh thần kỳ, kỳ quan mặt trời, v.v.) đã làm cho tôi đặt câu hỏi. Tôi lo lắng, không phải do các lần hiện ra được cho là chính xác, nhưng do câu chuyện được kể cho tín hữu. Tôi bắt đầu tìm hiểu khi một linh mục, bị gọi một cách ác ý là “quan sát viên của giám mục”, phối hợp với tôi vào công việc của ngài. Cha dạy cho tôi tầm quan trọng của việc thiết lập các sự kiện, để các chứng nhân nói, không bao giờ tìm cách bẻ cong

ý nghĩa theo cách này hay cách khác và để Giáo hội phân định. Tôi say mê với nhiệm vụ đầu tiên này. Sau đó, các hoàn cảnh khác nhau đã dẫn tôi đến việc nghiên cứu các “lần Đức Mẹ tỏ mình” (mariophanies, thuật ngữ do triết gia Jean Guitton đặt ra) và dần dần tôi trở thành chuyên gia trong lãnh vực này. Một cách để tôi phục vụ Giáo hội như Cha Thánh Piô đã xin tôi.

Nếu Chúa đã nói tất cả cho chúng ta qua Chúa Giêsu thì vì sao Đức Mẹ lại hiện ra và nói với một số người?

Trong chừng mực Giáo hội đang đi tới và không bao giờ quên Thiên Chúa “đã nói tất cả với chúng ta” nơi con của Ngài là Chúa Giêsu, thì Đức Mẹ đến để nhắc lại. Đây là sứ mệnh mà Mẹ đã nhận khi ở dưới chân Thập giá: Mẹ là Mẹ và là người giảng dạy cho Giáo hội. Như vậy, Mẹ Maria chỉ hiện ra để đưa con cái trở về với Thiên Chúa, với Lời, với những gì Chúa Giêsu đã đòi hỏi trong Tin Mừng. Đây là tiêu chuẩn đầu tiên để phân định: nếu “lần Đức Mẹ tỏ mình” không có Chúa Kitô ở trọng tâm, thì lần hiện ra này không thể là đích thực. Ngoài ra, Giáo hội được cho phép yêu cầu những người thấy Đức Mẹ hiện ra, hoặc những người cho rằng mình thấy Đức Mẹ hiện ra phải có chứng từ Tin Mừng. Vì vậy, Thánh Catherine Labouré, Thánh Bernadette Soubirous ở Lộ Đức hay các mục đồng ở Fatima, tất cả đều sống trong đức ái, kín đáo, khiêm nhường và tuân phục Giáo hội, theo tôi, đó là đức tính đầu tiên trong các đức tính cần có.

Chúng ta có thể nhận ra cây bằng quả của nó không?

Tiêu chuẩn này không thể tuyệt đối. Nó cần

được xử lý một cách thận trọng và lâu dài. Vào thời Trung cổ, có rất nhiều cuộc hành hương đến các thánh tích, mà ngày nay chúng ta biết là sai, và đến các thánh mà chính sự tồn tại của họ vẫn còn nhiều nghi ngờ, nhưng phép lạ, các vụ trở lại, chữa lành đã phát triển mạnh mẽ. Một ví dụ khác: các lần Đức Mẹ hiện ra ở Mễ Du, bị hai giám mục địa phương lên án và Rôma chưa tuyên bố gì. Các ơn nhận được ở đó vô cùng lớn, nhưng đó là dấu chỉ xác thực trong tiến trình đức tin của người đi hành hương, chứ không do các lần hiện ra. Vì thế Chúa Giêsu đã ca ngợi đức tin của những ai đến với Ngài với tấm lòng tinh tuyền.

Đâu là các mức độ công nhận của “các lần Đức Mẹ tỏ mình”?

Mức độ thứ nhất: Giáo hội, chính xác là giám mục địa phương nhận thấy có nguồn gốc siêu nhiên của việc hiện ra. Khi không có nguồn gốc này thì sẽ bị kết án, Bộ Giáo lý Đức tin xác nhận, như ở San Damiano, Garabandal (Tây Ban Nha) hoặc Heroldsbach (Đức), chúng ta không thể bỏ qua bên lề.

Mức độ thứ hai: Giáo hội cho phép việc thờ phượng và hành hương, dù chưa công nhận việc hiện ra như ở Ile-Bouchard hoặc ở Pellevoisin. Mức độ thứ ba: Sự công nhận chính thức. Có rất ít các lần Đức Mẹ hiện ra, chính xác có 13 lần, Beauraing (Bỉ), Kibeho (Rwanda) hoặc San Nicolás de los Arroyos (Argentina) - vì cho đến giữa thế kỷ 19, sự phân định các “lần Đức Mẹ tỏ mình” chưa tồn tại. Cùng với lần Đức Mẹ hiện ra ở La Salette năm 1846, một quy trình giáo luật đã được phát triển dựa trên mô hình của thủ tục phong chân phước và phong thánh. Đối diện với chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa duy khoa học, Giáo hội phải chứng tỏ đức tin và lý trí không chống đối nhau.

Khi một lần hiện ra được công nhận, chúng ta có phải tin điều đó không?

Tuyệt đối không. Phép lạ là dấu chỉ, không phải là bằng chứng. Vì vậy, khi Giáo hội chứng thực một cuộc hiện ra, Giáo hội không áp đặt

điều này vào đức tin của giáo dân. Giáo hội chỉ cho phép chúng ta có thể tin vào đó. Vì vậy, có các cuộc hiện ra đã được công nhận mà tôi không tin, như cuộc hiện ra ở Amsterdam, và các cuộc hiện ra khác chưa được công nhận nhưng tôi tin.

Tại sao Giáo hội phải thận trọng như vậy?

Thứ nhất, vì các cuộc hiện ra là hiện tượng phụ chứ không phải nền tảng đức tin của chúng ta. Và thêm nữa, các câu chuyện này có thể là nguồn gốc của các phong trào không chính thống, các cuộc nổi dậy, các tà phái lệch lạc, thậm chí còn dị giáo. Hơn nữa ngày nay chúng ta chứng kiến một sự lây lan thực sự của các cuộc hiện ra. Thật đáng lo ngại! Không tuần nào mà không có người báo cho biết có một vụ hiện ra. Và các vụ này gắn liền với người, chứ không còn vào một nơi nào nữa. Nhắc đến Mễ Du tôi tự hỏi: những người hành hương đến đó để cầu nguyện với Đức Mẹ hay để gặp những người đã thấy Đức Mẹ hiện ra? Khi nghĩ rằng mình được ưu tiên đến được với mẫu nhiệm của Chúa, rồi thấy rất rõ những người tự cho mình đã thấy, đã nghe thì có nguy cơ rất lớn là đặt người này lên trên cả Đức Mẹ và từ đó là Chúa Kitô. Tuy nhiên, Đức Mẹ chỉ có một lời, lời Mẹ đã nói ở tiệc cưới thành Cana: “Người bảo gì các anh cứ việc làm theo.”

Joachim Bouflet, sử gia chuyên nghiên cứu lòng mộ đạo bình dân và các hiện tượng thần nghiệm, là tác giả của nhiều tiểu sử tâm linh. Ông là người viết chuyên mục cho nguyệt san Cầu nguyện.

Tự điển về các lần Đức Mẹ hiện ra, Joachim Bouflet, nxb. Cerf.

Bài đọc thêm: Đâu là các lần Đức Mẹ hiện ra được Giáo hội công nhận?

Các lần Đức Mẹ hiện ra được Giáo hội cho là “đúng mục với đức tin”

Năm lần Đức Mẹ hiện ra ít được biết đến nhưng rất lạ lùng

**Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch
(phanxicovn)**

lavie.fr, Alexia Vidot, 2020-08-14

Mười suy tư ngắn của Đức Giáo hoàng danh dự Bê-nê-đi-ctô XVI về chuỗi mân côi

Tại sao phải đọc kinh mân côi? Chẳng phải kinh này cứ lặp đi lặp lại chỉ một lời cầu nguyện sao? Chúng ta cùng lắng nghe những gì Giáo hoàng danh dự Bê-nê-đi-ctô XVI đã nói qua lời cầu nguyện tuyệt vời này nhé.

Mỗi ngày có rất nhiều người cầu nguyện với mẫu nhiệm Kinh Mân côi. Và lời kinh tuyệt vời mà qua đó Đức Maria cùng đồng hành và an ủi dân của mình được chia sẻ và phổ biến khắp nơi. Dưới đây là một số đoạn mà Đức Giáo hoàng Bê-nê-đi-ctô XVI đã nói với chúng ta liên quan đến vấn đề này.

Tại sao phải đọc Kinh Mân côi?

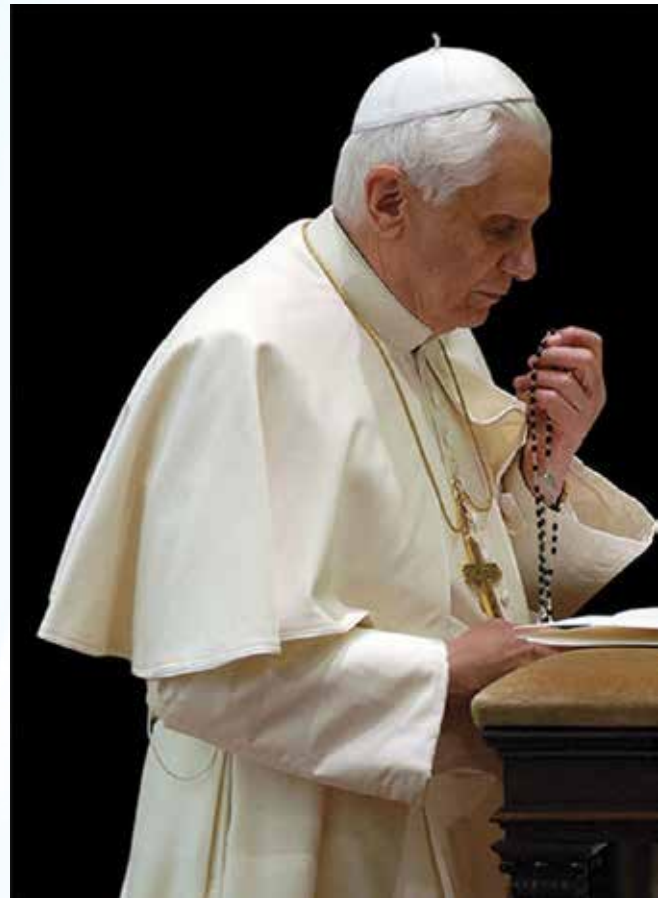
1. Kinh Mân côi không phải là một thực hành đạo đức bị đẩy vào quá khứ, như lời cầu nguyện ở các thời điểm khác nhau để luyện tiếc về quá khứ. Trái lại, Kinh Mân côi đang được nhận biết như mùa xuân mới.

2. Kinh mân côi chắc chắn là một trong những dấu hiệu hùng hồn nhất về tình yêu mà các thế hệ trẻ ấp ủ dành cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria của Người.

3. Trong một thế giới đang bị phân rẽ như vậy lời kinh này giúp chúng ta đặt Chúa Kitô làm trung tâm, như Đức Trinh nữ đã làm, Mẹ đã suy nghĩ trong lòng tất cả những gì Con của mình đã nói và sau đó đem ra thực hành.

4. Khi Kinh mân côi được cất lên nó làm sống lại những khoảnh khắc quan trọng và ý nghĩa của lịch sử cứu rỗi; các giai đoạn khác nhau của sứ mạng Chúa Kitô được rút ngắn.

5. Với Đức Maria, con tìm hướng về mẫu nhiệm của Chúa Kitô. Hãy đặt Chúa Kitô làm trung tâm của cuộc sống chúng ta, thời đại chúng ta và nơi phố thị của chúng ta, qua việc suy gẫm và chiêm niệm các mẫu nhiệm Vui, Sáng, Thương, Mừng.



6. Xin Đức Maria giúp chúng ta biết đón nhận nơi mình ân sủng bắt nguồn từ các mẫu nhiệm này, để qua đó chúng ta có thể “tưới gội” cho xã hội, bắt đầu từ những mối quan hệ hằng ngày và thanh tẩy nó khỏi những thế lực tiêu cực bằng cách mở ra cho nó sự mới mẻ của Thiên Chúa.

7. Khi chuỗi Mân côi được đọc lên cách chân thật, không máy móc và hời hợt, nhưng sâu sắc, nó mang lại bình an và hòa giải. Tự nó chứa đựng sức mạnh chữa lành nhân danh Chúa Giêsu chí thánh, nhờ được cầu khẩn với đức tin và lòng mến ở trung tâm của mỗi kinh Kính Mừng.

8. Kinh mân côì, khi không lặp đi lặp lại cách máy móc các công thức truyền thống, là một chiêm niệm Kinh thánh khiến chúng ta khám phá lần nữa các biến cố cuộc đời của Chúa Kitô qua sự đồng hành của Đức Trinh nữ, bằng cách gìn giữ các biến cố đó trong tâm hồn chúng ta, giống như Mẹ.

9. Đừng bỏ những thói quen tốt đẹp này; thay vào đó hãy tiếp tục với sự dần thân ngày càng cao, để ngọn đèn đức tin được tỏa sáng hơn bao giờ hết trong tâm hồn của các tín hữu và trong gia đình họ.

10. Qua Kinh Mân côì, tôi trao phó cho anh

chị em những ý chỉ cấp bách nhất đối với chức vụ của tôi, các nhu cầu của Giáo hội, những vấn đề nghiêm trọng của nhân loại: hòa bình trên thế giới, sự hiệp nhất các Kitô hữu, đối thoại giữa các nền văn hóa khác nhau.

Các cụm từ được trích từ các bài phát biểu của Đức Thánh Cha vào dịp khai mạc và bế mạc tháng Đức Mẹ (tháng 5 năm 2008)

Giovanni Marcotullio/Aleteia

G. Võ Tá Hoàng chuyển ngữ

(gpquinhon.org 05.08.2020)

THƠ KÍNH MỪNG MẸ MÂN CÔI

Một ngày vất vả ngược xuôi
Tối về bên Mẹ dâng lời nguyện xin
Mân Côi trung tín vững tin
Từng hạt con đọc lời kinh tuyệt vời !

Mền thương kính Mẹ Chúa Trời
Bà đầy phúc lạ rạng ngời vâng nghe
Maria, Thánh Danh Mẹ

Thế lực đen tối ngay khắc im re
Lời kinh vang suốt bốn bề

Con cầu cùng Mẹ lắng nghe lời cầu
Hằng ngày nhiều chuyện khổ đau
Chuyện buồn, chuyện tủi, chuyện sầu,
chuyện vui

Mẹ ơi, dâng Mẹ từng lời
Mẹ chuyển lên Chúa, Chủ Trời toàn năng
Cho nhân trần bớt khổ lầm than

Cho thế giới bớt đường u mê
Mẹ thương xin Mẹ lắng nghe
Kính Mừng chào Mẹ hạ hê cuộc đời
Lời kinh dâng Mẹ Chúa Trời

Con lần sốt mền, Mẹ thời lắng nghe

Kính mừng kính thật
say mê

Con nài xin Mẹ chẳng
chê lời cầu

Vinh danh Thiên
Chúa thật sâu

Chúc ngợi Danh Mẹ
lời cầu thấm tươì

**KÍNH MỪNG MARIA,
ĐẦY ƠN PHÚC ĐỨC
CHÚA TRỜI Ở CÙNG
BÀ. Amen.**

07/10/2015

**P.Trần Đình Phan
Tiến**



Lịch Phụng vụ tháng Mười - 2020

Ý chung: Ý truyền giáo: Sự mạng của giáo dân trong Giáo hội.

Cầu cho anh chị em giáo dân, cách riêng chị em giáo dân, nhờ bí tích Rửa tội, họ chia sẻ một cách sâu xa các trách nhiệm trong đời sống Giáo hội.

Trong tháng Mân Côi kính Đức Mẹ, sẽ lần hạt 50, đọc kinh Cầu Đức Bà và kinh Thánh Giuse.

Những ai lần hạt chung (trong nhà thờ, trong nhà nguyện, trong gia đình) thì được hưởng một ơn đại xá; còn trong các trường hợp khác thì được hưởng một ơn tiểu xá.

- **Thứ Năm 1 Thánh Têrêxa Hải đồng Giêsu** G 19,21-27; Tv 26; Lc 10,1-12
- **Thứ Sáu 2 Thiên thần Hộ thủ** G 38,1.12-21 et 40,3-5 ; Tv 138; Mt 18,1-5.10
- **Thứ Bảy 3** G 42,1-3.5 6.12-17 ; Tv 118 ; Lc 10,17-24
- **Chúa Nhật 4 XXVII Thường niên** Is 5,1-7; Tv 79 ; Ph 4,6-9; Mt 21,33-43
- **Thứ Hai 5** Gl 1,6-12 ; Tv 110; Lc 10,25-37
- **Thứ Ba 6 Thánh Bruno** Gl 1,13-24; Tv 138; Lc 10,38-42
- **Thứ Tư 7 Đức Mẹ Mân Côi** Gl 2,1-2.7-14 ; Tv 116; Lc 11,1-4
- **Thứ Năm 8** Gl 3, 1-5; Lc 1 ; Lc 11,5-13
- **Thứ Sáu 9 Thánh Denis và Gioan Leonardi** Gl 3, 6-14; Tv 110; Lc 11,15-26
- **Thứ Bảy 10** Gl 3,22-29 ; Tv 104 ; Lc 11,27-28
- **Chúa Nhật 11 XXVIII Thường Niên** Is 25,6-10a ; Tv 22; Pl 4,12-14.19-20; Mt 22,1-14
- **Thứ Hai 12** Gl 4,22-24.26-27.31 - 5,1 ; Tv 112 ; Lc 11,29-32
- **Thứ Ba 13** Ga 5,1-6; Tv 118; Lc 11,37-41
- **Thứ Tư 14 Thánh Callistus I** Gl 5,18-25; Tv 1 ; Lc 11,42-46
- **Thứ Năm 15 Thánh Têrêxa Avila** Ep 1,1-10; Tv 97; Lc 11,47-54
- **Thứ Sáu 16 Thánh Edwige & Thánh Marguerite Alacoque** Ep 1,11-14 ; Tv 32 ; Lc 12,1-7
- **Thứ Bảy 17 Thánh Ignace** Ep 1,15-23 ; Tv 8 ; Lc 12,8-12
- **Chúa Nhật 18 XXIX Thường Niên** Is 45,1.4-6; Tv 95; 1 Th 1,1-5b ; Mt 22,15-21
- **Thứ Hai 19 Thánh Phaolô Thánh giá** Ep 2,1 -10 ; Tv 99 ; Lc 12,13-21
- **Thứ Ba 20** Ep 2,12-22 ; Tv 84 ; Lc 12,35-38
- **Thứ Tư 21** Ep 3,2-12 ; Is 12; Lc 12,39-48
- **Thứ Năm 22 Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II** Ep 3,14-21 ; Tv 32 ; Lc 12,49-53
- **Thứ Sáu 23 Thánh Gioan thành Capistrano** Ep 4,1-6 ; Tv 23; Lc 12,54-59
- **Thứ Bảy 24 Thánh Antoine Claret** Ep 4,7-16; Tv 121 ; Lc 13,1-9
- **Chúa Nhật 25 XXX Thường Niên** Xh 22,20-26 ; Tv 1 7 ; 1Th 1,5c-10 ; Mt 22,34-40
- **Thứ Hai 26** Ep 4,32 - 5,8 ; Tv 1 ; Lc 13,10-17
- **Thứ Ba 27** Ep 5,21-33 ; Tv 127; Lc 13,18-21
- **Thứ Tư 28 Thánh Simon và Giuđa** Ep 2,19-22 ; Tv 18A ; Lc 6,12-19
- **Thứ Năm 29** Ep 6,10-20 , Tv 143; Lc 13,31-35
- **Thứ Sáu 30** Pl 1,1-11 ; Tv 110; Lc 14,1-6
- **Thứ Bảy 31** Pl 1,18b-26 ; Tv 41; Lc 14,1.7-11

Suy tư Năm Mục vụ Giới Trẻ 2020



Bài 7 Đức Giêsu Kitô ĐƯỜNG THÁNH THIỆN

Các bạn trẻ thân mến,

Tháng Bảy vừa qua, chúng ta đã suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Mục Tử Nhân Lành. Tháng Tám này, cùng nhau chúng ta suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Thánh Thiện. Chúng ta biết rằng Thiên Chúa là Đấng Thánh và là Nguồn mọi sự thánh thiện. Đức Giê-su, Con Thiên Chúa, đã đi Đường Thánh Thiện để đến với gia đình nhân loại. Đường đó tiếp tục sống động trong Giáo Hội, Thân Thể Mẫu Nhiệm của Người, và được diễn tả cách cụ thể nơi đời sống của các Ki-tô hữu qua mọi thời đại.

Thông thường, thánh thiện được hiểu như là tình trạng của thực thể (người hoặc sự vật) được dành riêng cho mục đích tôn giáo hoặc tiến dâng cho Thiên Chúa. Còn theo thánh Tô-ma A-qui-nô, thánh thiện là đức hạnh mà con người diễn tả chính mình cũng như hành động phù hợp với thánh ý Thiên Chúa. Người thánh thiện là người 'gắn với căn tính' của mình nhất. Kinh nghiệm của các thánh trong dòng lịch sử Giáo Hội cho chúng ta biết như vậy. Đặc biệt, đây cũng là kinh nghiệm của thánh Au-gút-ti-nô và Tô-ma Mơ-tân (Thomas Merton, tu sĩ Dòng Trappist). Nói cách

khác, con người càng thánh thiện bao nhiêu, thì càng gần gũi với căn tính của mình bấy nhiêu.

Mặc khải Kinh Thánh cho chúng ta nhận thức rằng Thiên Chúa là Đấng Tự Hữu và là Đấng Thánh. 'Tên' của Thiên Chúa là 'Thánh' (Ed 36,22-24; Lc 1,49). Trong tiếng Do-thái, hạn từ 'thánh' là 'qadosh' và được dịch sang tiếng Hy Lạp là 'hagios'. Hạn từ này có nghĩa nguyên thủy là cắt, tách biệt. Thiên Chúa tách ra khỏi những gì phàm tục. Người siêu việt muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo. Thiên Chúa được tung hô: 'thánh, thánh, thánh' (Thiên Chúa ba lần thánh) nhằm diễn tả sự siêu việt với 'sức mạnh vô song' và 'thánh thiện tuyệt đối' của Người. Cách tung hô này được đề cập hai lần trong bộ Kinh Thánh, một lần trong Cựu Ước và một lần trong Tân Ước (Is 6,3; Kh 4,8). Trong mỗi Thánh Lễ, trước khi bánh và rượu được thánh hiến, cộng đoàn Thánh Thể tung hô 'thánh, thánh, thánh'. Sự thánh thiện tuyệt đối của Thiên Chúa là đặc tính căn bản nhất, các đặc tính khác liên kết hoặc diễn tả đặc tính thánh thiện của Người.

Thiên Chúa thông truyền sự thánh thiện của Người cho muôn vật muôn loài. Người thông truyền qua việc thánh hiến, tách biệt con người và vật ra khỏi thế giới phàm tục theo ý định của Người. Chẳng hạn, Thiên Chúa đã tách biệt Dân Do-thái khỏi các dân khác và trao ban sứ mệnh cộng tác vào chương trình cứu độ của Người. Trong sách Lê-vi, Thiên Chúa phán: "Các người phải thuộc về Ta, phải thánh thiện, vì Ta, Đức



Chúa, Ta là Đấng Thánh, và Ta đã tách biệt các người ra khỏi các dân để các người thuộc về Ta" (Lv 20,26). Ngay trong Dân Do-thái, chi tộc Lê-vi được dành riêng để 'chuyên lo việc Nhà Chúa'. Một số đồ vật cũng được thánh hiến hay dành riêng cho việc tế tự.

Sự thánh thiện của Thiên Chúa được biểu lộ qua vinh quang của Người. Vinh quang chiếu giải vào đời sống con người và biến đổi con người thành không gian thánh thiện, nhờ đó, con người diễn tả sự thánh thiện và lòng nhân hậu của Thiên Chúa. Điều này có nghĩa là con người không chỉ thụ động đón nhận phẩm chất thánh thiện Thiên Chúa trao ban, mà còn được mời gọi cộng tác với Thiên Chúa trong việc thánh hóa bản thân, thánh hóa người khác và cùng nhau làm lành lánh dữ. Sự thánh thiện song hành với thực thi đời sống luân lý tốt đẹp là hệ quả tất yếu của tương quan giữa Thiên Chúa là Đấng Thánh và con người được mời gọi nên thánh.

Trong phụng vụ của Giáo Hội, theo Kinh nguyện Thánh Thể II: Thiên Chúa là 'nguồn mạch mọi sự thánh thiện'. Điều này có nghĩa rằng sự thánh thiện của Thiên Chúa là sự thánh thiện Gốc, sự thánh thiện Nguồn. Các hình thức thánh thiện trong môi trường thế giới thụ tạo phản chiếu sự thánh thiện của Thiên Chúa. Đặc biệt, sự thánh thiện của Thiên Chúa được biểu lộ cách trọn vẹn nơi sự thánh thiện của Đức Giê-su trong hành trình trần thế.

Là Thiên Chúa trong thân phận con người, sự thánh thiện của Đức Giê-su được diễn tả qua hai hình thức phân biệt nhau: 'Sự thánh thiện từ trên xuống' và 'sự thánh thiện từ dưới lên'. 'Sự thánh thiện từ trên xuống' có nghĩa rằng Đức Giê-su diễn tả sự thánh thiện của Thiên Chúa đối với con người, bởi vì Người là Thiên Chúa thật. 'Sự thánh thiện từ dưới lên' có nghĩa rằng Đức Giê-su diễn tả sự thánh thiện của con người, bởi vì Đức Giê-su là con người thật. Nhân danh toàn thể nhân loại, Đức Giê-su đã vâng phục đáp lại chương trình của Thiên Chúa và trở nên mẫu gương hoàn hảo cho tất cả mọi người trong gia đình nhân loại. Chúng ta có thể nói rằng hai hình thức thánh thiện này trở nên một nơi Đức Giê-



su, Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người. Như vậy, Đức Giê-su là Đường Thánh Thiện hai chiều, từ Thiên Chúa đến con người và từ con người đến Thiên Chúa.

Trong Cựu Ước, sách Sáng Thế cho chúng ta biết sau khi Nguyên Tổ phạm tội, Thiên Chúa đã ban Lời Hứa về chiến thắng của sự thánh thiện trên sự dữ (St 3,15). Khoảng 700 năm trước Biến Cố Giáng Sinh, ngôn sứ I-sai-a loan báo về Đức Giê-su, Đấng gánh tội nhân loại để muôn người được trở nên thánh thiện (Is 53,11). Trong Tân Ước, khi sứ thần Gáp-ri-en truyền tin cho Đức Ma-ri-a rằng 'bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su', thì Đức Ma-ri-a rất bối rối. Sứ thần đã trấn an Đức Ma-ri-a rằng người con mà bà cứu mang là bởi Chúa Thánh Thần và quyền năng Đấng Tối Cao. Người con đó là 'Đấng Thánh' và là Con Thiên Chúa (Lc 1,30-35).

Sự thánh thiện của Đức Giê-su được diễn tả cách đặc biệt trong hành trình rao giảng của Người. Trong Diễn Từ Bánh Hằng Sống, Đức Giê-su hỏi Nhóm Mười Hai: "Cả anh em nữa, anh em cũng muốn bỏ đi hay sao?" (Ga 6,67). Nhân danh các môn đệ, thánh Phê-rô đáp: "Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời. Phần chúng con, chúng con đã tin và nhận biết rằng chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa" (Ga 6,68-69). Chứng kiến sự thánh thiện và quyền năng của Đức Giê-su trước mắt cá lạ, thánh Phê-rô nói: "Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi!" (Lc 5,8). Với những người

Mục Vụ Gia Đình

Pha-ri-sêu, Đức Giê-su nói: "Ai trong các ông chứng minh được là tôi có tội?" (Ga 8,46). Trong cuộc khổ nạn, sau khi Đức Giê-su trả lời câu hỏi của thượng tế Cai-pha, một tên trong nhóm thuộc hạ của thượng tế đánh Đức Giê-su, thì Người nói: "Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào; còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh tôi?" (Ga 18,23). Trong thư thứ nhất, thánh Gio-an viết: "Phần anh em, anh em nhận được dầu, do tự Đấng Thánh, và tất cả anh em đều được ơn hiểu biết" (1 Ga 2,20). Cũng trong thư này, thánh nhân viết: "Đức Giê-su đã xuất hiện để xóa bỏ tội lỗi, và nói Người không có tội lỗi" (1 Ga 3,5). Như thế, Kinh Thánh cho chúng ta bức tranh khá đầy đủ về sự thánh thiện của Đức Giê-su.

Không chỉ các môn đệ hay những ai lắng nghe và tin tưởng vào Đức Giê-su mới nhận ra sự thánh thiện của Người, các thế lực chống đối Người hay ma quỷ cũng nhận ra điều đó. Chẳng hạn, khi Đức Giê-su giảng dạy tại Ca-phác-na-um, ngày sa-bát, Người vào hội đường, có kẻ bị thần ô uế nhập la lên: "Ông Giê-su Na-da-rét, chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi? Tôi biết ông là ai rồi: ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa!" (Mc 1,24). Chứng kiến cái chết của Đức Giê-su và những sự kiện lạ lùng, viên đại đội trưởng và những người canh giữ Đức Giê-su thốt lên: "Quả thật ông này là Con Thiên Chúa" (Mt 27,54). Như vậy, sự thánh thiện của Đức Giê-su là sự thánh thiện siêu việt và biểu lộ trong mọi hoàn cảnh. Muôn vật hữu hình và vô hình đều nhận biết, kính sợ và thành khẩn tuyên xưng.



Sự thánh thiện của Đức Giê-su là sự thánh thiện trời vượt trên tất cả các hình thức thánh thiện trong thế giới thụ tạo. Đồng thời, Đức Giê-su chia sẻ sự thánh thiện của Người cho tất cả mọi người để mọi người được ơn cứu độ. Do đó, khi chúng ta nói rằng Đức Giê-su là Đấng cứu độ mọi người cũng tương tự như nói rằng Người là Đấng làm cho mọi người trở nên thánh thiện.

Chúng ta đề cập đến sự thánh thiện của Đức Giê-su trong sự liên kết với Chúa Thánh Thần, vì 'bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Đức Trinh Nữ Maria đã thụ thai và sinh hạ Đức Giê-su'. Chính Chúa Thánh Thần đồng hành cùng Đức Giê-su trong mọi nơi, mọi lúc, mọi hoàn cảnh. Chẳng hạn, thánh Gio-an Tẩy Giả nói về Phép Rửa trong Chúa Thánh Thần: "Tôi thì tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, còn Người [Đức Giê-su], Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần" (Mc 1,8). Sau khi Đức Giê-su lãnh nhận Phép Rửa tại sông Gio-đan và chịu cám dỗ trong sa mạc, Người về Na-da-rét. Ngày sa-bát, Đức Giê-su vào hội đường, người ta trao cho Người sách ngôn sứ I-sai-a, mở sách ra Người gặp đoạn: "Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa" (Lc 4,18-19). Đặc biệt, Đức Giê-su mặc khải cho chúng ta Ngôi Vị Chúa Thánh Thần (Ga 14,16.26). Sau khi sống lại và trong Chúa Thánh Thần, Đức Giê-su tiếp tục hiện diện và hoạt động trong môi trường nhân loại để thực thi chương trình của Thiên Chúa qua việc thánh hóa nhân loại.

Ý định của Thiên Chúa là tất cả mọi người trở nên thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa. Trong thư gửi tín hữu Ê-phê-xô, thánh Phao-lô viết: "Trong Đức Ki-tô, Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Người, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Người" (Ep 1,4). Thánh Phao-lô mời gọi các Ki-tô hữu sống đời thánh thiện bằng cách thực thi những việc tốt lành và lánh xa những điều nguy hại,

gây tổn thương hoặc đánh mất sự thánh thiện (Ep 5,1-14). Còn thánh Phê-rô khuyên dạy các tín hữu: "Anh em hãy sống thánh thiện trong cách ăn nết ở, để nên giống Đấng Thánh đã kêu gọi anh em, vì có lời Kinh Thánh chép: Hãy sống thánh thiện, vì Ta là Đấng Thánh" (1 Pr 1,15-16). Như vậy, trong nhãn quan của thánh Phê-rô và Phao-lô, hiểu biết về sự thánh thiện và thực thi đời sống thánh thiện đi đôi với nhau trong ơn gọi của các Ki-tô hữu.

Đời sống thánh thiện không dành riêng cho cá nhân hay cho cộng đoàn đặc biệt nào trong Giáo Hội. Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội Lumen Gentium của Công Đồng Vatican II (1962-1965) dành một chương về chủ đề thánh thiện (LG 39-42). Công Đồng nhấn mạnh đến sự thánh thiện duy nhất của Thiên Chúa được Đức Giê-su diễn tả và Người trở nên mẫu gương cho con người trên bình diện cá nhân cũng như cộng đoàn. Công Đồng nhấn mạnh tầm quan trọng của thánh thiện theo 'đấng bậc mình' và minh định: "Mọi Ki-tô hữu, dù ở địa vị nào, bậc sống nào, đều được Chúa kêu gọi đạt tới sự trọn lành thánh thiện như Chúa Cha trọn lành, tùy theo con đường của mỗi người" (LG 11). Tất cả mọi người được mời gọi không ngừng hoán cải để ngày càng trở nên thánh thiện hơn.

Quả thật, sự thánh thiện của con người là 'sự thánh thiện hoán cải'. Điều này có nghĩa là con người không ngừng trở về với chính mình và với Thiên Chúa. Đây là đặc điểm chung nhất của các thánh trong lịch sử Giáo Hội. Các ngài không phải là những người 'sinh ra là thánh thiện', nhưng là những người không ngừng hoán cải để



nhận diện căn tính của mình cách rõ ràng hơn và luôn qui hướng về Thiên Chúa là Đấng Thánh duy nhất. Con người trở nên thánh thiện nhờ đời sống hòa hợp giữa 'tâm hồn không ngừng hoán cải' và 'ân sủng nhưng không' của Thiên Chúa. Nói cách khác, con người trở nên thánh thiện khi chân thành đáp lại ân sủng của Thiên Chúa bằng trái tim không ngừng hoán cải của mình.

Tác giả thư gửi tín hữu Do-thái viết: "Thiên Chúa sửa dạy là vì lợi ích của chúng ta, để chúng ta được thông phần vào sự thánh thiện của Người" (Dt 12,10). Lịch sử Giáo Hội cho chúng ta biết người thánh thiện không phải là người không bao giờ bị cám dỗ, người không có tội hay người không bao giờ phạm tội. Người thánh thiện là người luôn ý thức rằng chỉ có Thiên Chúa là Đấng Thánh và mình không thể tự làm cho mình trở nên thánh thiện được. Người thánh thiện là người nhận thức rằng mình không ngừng trở về, tìm hiểu, trả lời, thay đổi và tiến tới trong tình yêu và sự quan phòng của Thiên Chúa. Người thánh thiện chính là người hoàn toàn tín thác vào Thiên Chúa và để Người sử dụng mình như khí cụ thuận tay Người.

Sự thánh thiện được thể hiện trong các tương quan của đời sống cá nhân, đời sống cộng đoàn, cũng như tương quan với Thiên Chúa và toàn thể thế giới thụ tạo. Các thánh trong lịch sử Giáo Hội khi đang sống trên trần gian không ai nghĩ rằng mình là 'một vị thánh'. Các ngài không 'soi gương ngắm sự thánh thiện của mình', nhưng luôn hướng về Thiên Chúa là Đấng Thánh với tinh thần đơn sơ, phó thác. Các ngài luôn nhận thấy bản thân mình bất xứng, khiếm khuyết và nhiều khi 'đêm tối bao phủ tâm hồn'. Thánh Tê-rê-xa A-vi-la, Tê-rê-xa Hải Đồng Giê-su, Tê-rê-xa Can-cút-ta là những vị thánh điển hình. Các ngài luôn cảm thấy đời sống mình 'bất tương hợp' với danh hiệu và ơn gọi Ki-tô hữu, đặc biệt, 'bất tương hợp' với sự thánh thiện và tình yêu vô bờ của Thiên Chúa. Đức Thánh Cha Phan-xi-cô cũng có kinh nghiệm tương tự như vậy. Khi được hỏi: "Ngài là ai?" Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã trả lời: "Tôi là người tội lỗi."

Với một số người, sự thánh thiện nên 'dành

riêng cho địa hạt tôn giáo'. Tuy nhiên, trong thực tế, sự thánh thiện cần được sống và diễn tả trong bất cứ môi trường nào của thực thể có tên gọi là 'con người'. Chẳng hạn, để góp phần xây dựng nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống mà Giáo Hội hằng khuyến khích, cổ vũ, tất cả mọi người được mời gọi ý thức hơn về đời sống thánh thiện của mình. Tương tự như vậy, trong bối cảnh hôm nay, 'phát triển con người toàn diện' trở thành khẩu hiệu chung của gia đình nhân loại. Chúng ta có thể khẳng định rằng bao lâu con người chưa ý thức được tầm quan trọng của đời sống thánh thiện, bấy lâu con người còn xa vời mục tiêu đó. Dưới nhãn quan của một số người, phát triển con người toàn diện được thực hiện chủ yếu dựa trên nền tảng độ tri thức, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Lịch sử nhân loại minh chứng rằng tri thức con người và những sản phẩm của nó có thể đem lại những hoa trái nhất định chứ không phải là yếu tố then chốt cho sự phát triển con người toàn diện.

Người ta kể lại rằng trong đại chiến thế giới lần thứ hai (1939-1945), có một viên tướng nói: "Nếu tôi có được mười người như Phan-xi-cô Át-xi-di, tôi có thể chinh phục cả thế giới này". Chúng ta có thể nhận định: Với quãng đời binh nghiệp truân chuyên, viên tướng đó đã nghiệm ra sự thật rằng sức mạnh lý trí, ý chí và súng đạn không phải là giải pháp tối ưu để 'bình thiên hạ'. Chỉ có sức mạnh thánh thiện, hy sinh, quên mình của những người như thánh Phan-xi-cô Át-xi-di mới có thể thực hiện được. Câu hỏi đặt ra là 'vì sao vậy?' Thưa, vì những người thánh thiện luôn ý thức rằng khi con người chỉ cậy dựa vào mình mà không màng quan tâm đến sự hiện diện và hoạt động của Thiên Chúa, cũng là khi con người đi đường tắt tối và những hành động của con người không đem lại hạnh phúc thực sự cho mình cũng như anh chị em đồng loại. Các thánh là những người xây dựng đời sống cá nhân, cộng đoàn và gia đình nhân loại bằng những giá trị của Nước Thiên Chúa mà Đức Giê-su đã loan báo và thực thi, chứ không chỉ bằng lý trí, ý chí và những gì thuộc thế gian này.

Mặc khải Ki-tô Giáo cho chúng ta nhận thức



rằng sự thánh thiện biến đổi con người, biến đổi xã hội, biến đổi thế giới thụ tạo. Đức Giê-su là Đấng Thánh của Thiên Chúa, đã hiện diện trên trần gian, đã sống trọn thân phận con người, giống chúng ta mọi đàng, ngoại trừ tội lỗi (Dt 4,15; 1 Pr 2,22). Theo lẽ thường, đã thánh thiện thì không phải chịu đau khổ (là hậu quả tội lỗi), tuy nhiên, Đức Giê-su, Đấng Thánh của Thiên Chúa đã mang lấy tội lỗi của chúng ta, của toàn thể gia đình nhân loại để chúng ta được nên thánh. Nhờ Người, vực thẳm ngăn cách giữa Thiên Chúa thánh thiện và nhân loại tội lỗi được bắc cầu và tất cả mọi người trong gia đình nhân loại được mời gọi đi trên Chiếc Cầu này. Trong hành trình dương thế, Người đã thiết lập Giáo Hội để Giáo Hội tiếp tục chương trình của Người.

Là Ki-tô hữu nghĩa là môn đệ và tông đồ của Đức Giê-su. Cuộc đời Ki-tô hữu chính là cuộc đời học hỏi và theo Đường Đức Giê-su, Đường Thánh Thiện. Tuy nhiên, trong khi theo Đường Thánh Thiện của Đức Giê-su, chúng ta không tránh khỏi những chông gai, cạm bẫy của thế giới bóng đêm và bao hình thức bấp bênh, bất cập khác vì sự yếu đuối của chính mình. Tự bản thân, chúng ta không thể nào vững vàng, kiên định trên Đường Thánh Thiện, nhưng nhờ Chúa Thánh Thần dẫn dắt, chúng ta sẽ vượt qua tất cả những thách đố và chướng ngại. Bao lâu con mắt đức tin của chúng ta còn dõi theo Đường Thánh Thiện của Đức Giê-su, bấy lâu chúng ta còn có cơ hội đạt tới sự thánh thiện như lòng Người mong muốn.

Hoa trái của sự thánh thiện gia tăng niềm tin, tình yêu và niềm hy vọng của chúng ta vào Thiên Chúa. Hoa trái của sự thánh thiện giúp chúng ta sống liên đới với anh chị em chúng ta. Hoa trái của sự thánh thiện tăng thêm sức mạnh để chúng ta có thể đương đầu với muôn thách đố trong cuộc sống. Đặc biệt, hoa trái của sự thánh thiện cho chúng ta sức mạnh để chống lại muôn hình thức cám dỗ của các thế lực sự dữ đang hoành hành trong thế giới thụ tạo. Tất một lời, hoa trái của sự thánh thiện giúp chúng ta thực thi thánh ý Thiên Chúa trong tư tưởng, lời nói và hành động.

Chúng ta thường xem sự thánh thiện như là một 'thực tại tĩnh' hay 'thực tại thường hằng bất biến' nơi người nào đó. Thực ra, sự thánh thiện không thể hoàn thành tại một thời điểm nào đó trong đời sống chúng ta, trong lịch sử nhân loại hay trong lịch sử thế giới thụ tạo. Sự thánh thiện luôn là một hướng đi, một lộ trình, một dự án dang dở. Do đó, bao lâu con người còn hiện diện trên dương gian, bấy lâu con người còn phải không ngừng cố gắng sống đời thánh thiện. Mặc khải Ki-tô Giáo cho chúng ta nhận thức rằng không ai thánh thiện đến mức không cần phải biến đổi, bởi vì, tất cả mọi người đều sống trong môi trường ô nhiễm vì Tội Nguyên Tổ và hậu quả của Tội này vẫn tiếp diễn cho đến tận thế.

Người thánh thiện có thể trở thành người tội lỗi và ngược lại. Biên giới giữa người thánh thiện và người tội lỗi mỏng manh như làn sương khói vậy. Tên trộm hoán cải trong biến cố Đức Giê-su chịu đóng đinh trên thập giá là ví dụ điển hình (Lc 23,39-43). Chúng ta có thể noi gương tên trộm về tinh thần hoán cải, chứ không phải là quá khứ trộm cắp. Đời sống của tên trộm không thể được xem là 'mô hình chuẩn' cho đời sống chúng ta, bởi vì, tương quan giữa chúng ta và Thiên Chúa là tương quan tình yêu và tình yêu luôn ở thì hiện tại. Không có tình yêu đích thật nào lại vắng bóng sự thánh thiện. Do đó, chúng ta không thể sống trong tình trạng tội lỗi và ăn năn hối cải vào phút chót như tên trộm để được tham dự sự sống, hạnh phúc và bình an vĩnh cửu của Nước Thiên Chúa mà không phải đau khổ, hy sinh, quên mình trong hành trình trần thế. Thông

thường, cây nghiêng bên nào thì ngã bên đó. Đích đến của người sống đời thánh thiện và người sống đời tội lỗi khác nhau (Mt 25,31-46). Hơn nữa, trong Nhà Thiên Chúa có nhiều chỗ ở (Ga 14,2).

Kinh nghiệm lịch sử cho chúng ta nhận thức rằng 'khoảng cách' từ người thánh thiện đến người tội lỗi là 'khoảng cách gần', còn từ người tội lỗi đến người thánh thiện là 'khoảng cách xa'. Bởi vì, sự thánh thiện của con người trong hành trình trần thế dễ bị tổn thương. Để có được sự thánh thiện, con người phải hy sinh, quên mình và cố gắng không ngừng, cho đến khi 'nhắm mắt xuôi tay'. Chúng ta có thể dùng hình ảnh chiếc cầu để minh họa cho người đang sống thánh thiện có thể trở thành người tội lỗi. Để có chiếc cầu, người ta phải dày công vất vả hàng năm mới có thể hoàn thành được. Tuy nhiên, để phá chiếc cầu, người ta chỉ cần ít thuốc nổ là nó sẽ bị sập tan tành trong giây lát.

Chúng ta là những người tội lỗi, yếu đuối và giới hạn trăm chiều. Tuy nhiên, chúng ta được mời gọi cộng tác với Thiên Chúa trong việc thánh hóa bản thân và thánh hóa những người khác nữa. Nếu chúng ta không cộng tác với Thiên Chúa để thánh hóa bản thân hay không ý thức và cố gắng để ngày càng được biến đổi hơn, làm sao chúng ta có thể cộng tác với Thiên Chúa để thánh hóa người khác được? Sẽ ngưng ngưng và giả hình biết bao khi chúng ta nói về Thiên Chúa, về Đức Giê-su, về Đường Thánh Thiện của Người mà chúng ta lại đắm chìm trong những tư tưởng, lời nói và hành động không chút âm hưởng hay hơi hướng nào của sự thánh thiện.



Sự thánh thiện không chỉ là chủ đề để chúng ta suy tư, học hỏi mà còn là 'đường đi' của chúng ta, là 'lối sống' của chúng ta và là 'hành động' của chúng ta trong hành trình trần thế này. Đời sống của người thánh thiện không phải là đời sống tách biệt khỏi những gì mà chúng ta gán nhãn 'trần tục', 'sự đời' hay 'ngoại lai' nhưng là đời sống phản chiếu sự thánh thiện của Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh của thế giới thụ tạo. Đường thánh thiện luôn là 'đường hai chiều'. Đời sống của người thánh thiện là đời sống kết hiệp mật thiết với Đức Giê-su là Đường Thánh Thiện. Đồng thời, đời sống của người thánh thiện là đời sống liên đới với anh chị em mình để không ngừng biến đổi bản thân và môi trường sống sao cho môi trường đó ngày càng được thánh hóa, hầu tất cả mọi người sống xứng hợp hơn với phẩm giá của mình.

Chúng ta trở lại với khái niệm chung 'thông thường, thánh thiện được hiểu như là tình trạng của thực thể được dành riêng cho mục đích tôn giáo hoặc tiến dăng cho Thiên Chúa' để so sánh với sự thánh thiện theo mặc khải Ki-tô Giáo. Biến Cố Đức Giê-su trong hành trình trần thế cho chúng ta nhận thức rằng thánh thiện cần thiết cho 'môi trường phạm tục'. Bởi vì, Đức Giê-su đã đi Đường Thánh Thiện để đến với nhân loại, đến với 'môi trường phạm tục'. Chúng ta ý thức rằng nơi sự sống sung mãn cũng chính là nơi của sự thánh thiện tuyệt đối và nơi sự chết được hiểu là nơi vắng bóng sự thánh thiện. Thế mà, Đức Giê-su đã tới vực thẳm sự chết. Người đến chia sẻ sự thánh thiện của Người để con người được chung hưởng sự sống vĩnh cửu của Thiên Chúa.

Sống đời Ki-tô hữu không gì khác hơn là sống đời thánh thiện theo khuôn mẫu Đức Giê-su. Chúng ta có thể nhận định rằng 'người ngoại thánh thiện' thì hơn 'Ki-tô hữu tội lỗi'. Đối với các tôn giáo ngoài Ki-tô Giáo, chẳng hạn như Ấn Giáo, Phật Giáo, Công Đồng Vatican II nhấn mạnh: "Giáo Hội Công Giáo không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo đó" (NA 2). Điều này không có nghĩa rằng các tôn giáo đều như nhau, cũng không có nghĩa rằng các tôn giáo là khác nhau. Sự nhìn nhận



những điều tốt lành, thánh thiện nơi các tôn giáo không giảm thiểu sự cần thiết để loan báo Đức Giê-su là Đấng cứu độ duy nhất và Tin Mừng của Người dành cho tất cả mọi người trong gia đình nhân loại. Đức Giê-su đã đi Đường Thánh Thiện đến với gia đình nhân loại và người thiết lập Giáo Hội để Giáo Hội tiếp tục là dấu chỉ hay khí cụ của Người trong việc thánh hóa muôn dân (LG 1).

Như đã được đề cập ở trên, sự thánh thiện Ki-tô Giáo không chỉ được diễn tả trong các tương quan nội tại của đời sống cá nhân, tương quan với tha nhân, tương quan với Thiên Chúa mà còn được diễn tả trong tương quan với môi trường thế giới thụ tạo. Điều này có nghĩa rằng các tín hữu được mời gọi sống đời thánh thiện trong việc chăm sóc, quản lý và bảo vệ muôn vật muôn loài. Ai yêu mến Thiên Chúa, người đó cũng yêu mến những gì được Thiên Chúa dựng nên. Trong thư gửi tín hữu Ê-phê-xô, thánh Phao-lô viết: "Người [Thiên Chúa] cho ta được biết thiên ý nhiệm mầu: Thiên ý này là kế hoạch yêu thương Người đã định từ trước trong Đức Ki-tô. Đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn là quy tụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Ki-tô" (Ep 1,9-10). Sự thánh thiện Ki-tô Giáo mời gọi các tín hữu 'mắt hướng về trời, chân tiến bước trên đất'. Điều này có nghĩa là sự thánh thiện không chỉ giới hạn trong việc tôn giáo hay văn hóa, xã hội mà còn lan tỏa đến muôn vật muôn loài. Chúng ta được mời gọi quan tâm và góp phần biến đổi môi trường thế giới thụ tạo bằng chính đời sống của mình.

Đức Giê-su nói: "Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện" (Mt 5,48). Đức Giê-su là Thiên Chúa, là Đấng Thánh, tuy nhiên, Người không nói rằng 'anh em hãy nên hoàn thiện như tôi đây là Đấng hoàn thiện'. Trong hành trình dương thế, Người không bao giờ qui hướng về mình, nhưng luôn qui hướng về Thiên Chúa Cha. Đức Giê-su cho chúng ta biết sự thánh thiện của con người trong hành trình trần thế luôn là sự thánh thiện có hướng, sự thánh thiện tiếp tục trên đường về với Quê Hương Vĩnh Cửu. Là Thiên Chúa trong thân phận con người, Đức Giê-su trở nên Đường Thánh Thiện cho tất cả mọi người trong gia đình nhân loại.

Từ những điểm trình bày trên đây, chúng ta có thể khái quát rằng sự thánh thiện thuộc về Thiên Chúa, Người là Đấng Thánh, là Nguồn Gốc và Đích Đến của các hình thức thánh thiện. Đức

Giê-su đã đi Đường Thánh Thiện để đến với thế giới thụ tạo. Người vừa diễn tả sự thánh thiện của Thiên Chúa, vừa diễn tả sự thánh thiện của con người. Đặc biệt, sự thánh thiện của Người được diễn tả trong ba năm loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Người đã chịu nhiều đau khổ, chịu chết, sống lại và lên trời, tuy nhiên, trong Chúa Thánh Thần, Người vẫn luôn hiện diện trong gia đình nhân loại. Người đã thiết lập Giáo Hội để Giáo Hội tiếp tục Đường Thánh Thiện của Người bằng việc chia sẻ Lời Chúa, cử hành các bí tích, nhất là Bí Tích Thánh Thể và thực thi bác ái. Tất cả mọi người được mời gọi suy niệm, học hỏi và thực hành Đường Thánh Thiện của Đức Giê-su trong hành trình trần thế của mình.

WHĐ (1.8.2020)

+ Pet. Nguyễn Văn Viên

Người trẻ sống điều kỳ diệu của phái tính là nam, là nữ nhận định lý thuyết về giới (gender theory)

1. Thân xác con người: một tặng phẩm của Thiên Chúa Tình Yêu

Kinh Thánh là câu chuyện tình yêu mà Thiên Chúa, Đấng Tạo Thành muốn gửi đến cho mọi người và từng người, và riêng cho bạn, thụ tạo cao quý của Ngài. Thiên Chúa đã làm cho mẫu nhiệm của Ngài trở nên hữu hình khi tạo dựng con người là nam, là nữ, theo "hình ảnh và họa ảnh" của Thiên Chúa (x. St 1, 27). Trách nhiệm của con người phải phản chiếu được dung mạo Thiên Chúa, Thiên Chúa Ba Ngôi với sự hiệp thông sâu thẳm khôn dò giữa các Ngôi vị.

Trong nhiều dịp khác nhau, Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II diễn giải trình thuật tạo dựng rằng ngay từ thuở ban đầu, Adam, người nam, đã tìm được chỉ mình Eva, người nữ, là đối tác

có thể lấp đầy nỗi cô đơn trong ông, bổ túc hỗ tương trong chính bản thể ông. Theo Đức Gioan Phaolô II, thân xác có "ý nghĩa hôn phối", nghĩa là thân xác được tạo dựng để sống tương giao tình yêu. Đó chính là ơn gọi của người nam, người nữ trở nên món quà tình yêu cho nhau, món quà được trao ban trọn vẹn trong sự kết hợp nên "một xương, một thịt" trong hôn nhân. Tặng phẩm tình yêu này cũng là nguồn lực sung mãn cho con người. Tính luân lý của tính dục là đặt nền trên tình yêu đích thực giữa người nam và người nữ, và mở ngõ cho sự hiệp thông ngôi vị.

Giáo hội luôn trân trọng thân xác bạn, và đó cũng chính là con người bạn, vì con người là hồn và xác, một tổng thể duy nhất. Thân xác ấy với trọn vẹn giới tính, cảm xúc, xung lực, và ngay cả khi khiếm khuyết vẫn là tặng phẩm tuyệt vời



muốn tương tác với thế giới. Giới (gender) của một người linh hoạt hơn giới tính sinh học (sex) dựa trên cách họ nhận diện bản thân họ. Nếu bản sắc về giới (gender) của ai đó phù hợp với giới tính sinh học (sex) của họ, gọi là cisgender - Tạm dịch là đồng nhất giới và giới tính. Tiền tố (tiếp đầu ngữ, prefix) cis- có nghĩa là cùng một phía.

Lý thuyết về Giới xuất hiện tại Hoa Kỳ trong thập niên 70 thế kỷ trước, dưới ảnh hưởng của các nhà

tư tưởng Pháp như Michel Foucault và Jacques Derrida. Thuyết này phủ nhận sự khác biệt giới tính tự nhiên giữa nam và nữ dựa vào sự khác biệt sinh học, và cho rằng sự khác biệt nam nữ chỉ là kết quả của văn hoá, nó là một cấu trúc xã hội. Nam giới và nữ giới chỉ là những vai trò (rôles) xã hội - văn hoá khác nhau mà xã hội tùy nghi đề ra (rồi được đưa vào trong ngôn ngữ), và do đó có thể thay đổi. Thiên nhiên (hay tự nhiên) không liên quan gì tới đây cả. Thuyết này bác bỏ hấp lực tự nhiên giữa người nam và người nữ.

Dù thế nào, những người chủ trương thuyết mới lạ này không thể chối bỏ tận căn tính giới tính sinh học; họ phải nhìn nhận về mặt di truyền học, người nam và người nữ có nhiễm sắc thể giới tính khác nhau (nữ XX và nam XY), cấu trúc cơ thể khác nhau, nội tiết tố khác nhau. Theo thuyết về giới, sự khác biệt này không có vai trò nào trong việc hình thành “căn tính giới tính” (sexual identity) của mỗi người. Làm người nam hay làm người nữ tùy thuộc vào một chọn lựa chủ quan của từng cá nhân. Một người nhìn căn tính giới tính của mình thế nào, xu hướng tính dục (sexual orientation) của mình như thế nào - ví dụ đồng tính luyến ái (homosexuals), khác phái tính luyến ái (heterosexuals) hay luyến ái cả hai phái (bisexuals) - thì là thế ấy. Không có quy chiếu khách quan nào làm chuẩn cả.

Lý thuyết về Giới hiện nay, khi nói về con người, người ta đã tiến tới chỗ chỉ còn sử dụng danh từ “giới” (gender/genre) và loại bỏ mọi quy chiếu về phạm trù giới tính (liên quan đến sex).

của Thiên Chúa! Khi chúng ta sống trọn vẹn với bản tính nam, nữ ấy chúng ta sẽ tạo lập được mối tương quan tốt đẹp với con người và với Thiên Chúa. Chính lúc đó chúng ta đã trọn vẹn được phẩm tính nhân vị của mình. Đây chính là điều kỳ diệu của phái tính mang lại. Mặt khác, phái tính cũng có thể dẫn đến bị kịch, khi con người không sống đúng với trật tự khác biệt phái tính của mình. Khi đó, con người sẽ làm xáo trộn mối tương quan nhân vị tốt đẹp, xa rời Thiên Chúa, đánh mất tha nhân, và cả chính mình nữa.

2. Lý thuyết về Giới

Thông thường, người ta phân biệt: Sex (tiếng Pháp: sexe): nghĩa đầu tiên, để nói về tình dục. Nghĩa thứ hai, sex - giới tính, nhận biết dựa vào cấu trúc thể lý, các cơ quan sinh sản (reproductive organs) trên cơ thể người đó khi họ được sinh ra.

Đó là cách phổ biến để chúng ta chia xã hội thành hai nhóm, nam giới và nữ giới; mặc dù có trường hợp bệnh lý, những người lưỡng tính (intersex) được sinh ra với cơ thể mang cơ quan sinh sản của cả nam và nữ.

Gender Một mặt, gender/genre “giống” (đực hay cái) chỉ là một quy ước của ngôn ngữ. Chẳng hạn trong tiếng Pháp, danh từ la cuisine = cái nhà bếp là giống cái, còn danh từ le car = cái xe là giống đực.

Ngày nay, khái niệm Gender - Giới vượt ra ngoài ý nghĩa chỉ các cơ quan sinh sản. Gender bao gồm cả nhận thức, hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân một người và vai trò của mình trong xã hội. Giới - Gender là cảm giác bên trong của một người về mình là ai và cách người ấy

Nó coi những khác biệt giữa nam và nữ chỉ là do văn hoá và xã hội tạo ra mà thôi.

Học thuyết này thoát đầu được đưa ra để phục vụ phong trào đấu tranh cho nữ quyền, nhằm chống lại sự bất bình đẳng nam nữ. Nhân danh việc cấm phân biệt đối xử giữa nam và nữ giới, người ta đi đến chỗ phủ nhận luôn nền tảng sinh học của giới tính. Trong lịch sử, sự bất bình đẳng nam nữ phát sinh chủ yếu từ văn hoá, tập tục quốc gia. Nhưng chắc chắn ở đây văn hoá một phần nào đó cũng đã dựa trên sự khác biệt sinh học giữa nam và nữ, như sức mạnh thể lý, cơ bắp, giọng nói, cấu trúc cơ thể... Và nếu thế thì, theo họ, cơ sở cho bất bình đẳng và kỳ thị sẽ vẫn luôn luôn tồn tại. Chắc hẳn vì thế mà lý thuyết mới về giới chối bỏ luôn cả những sự khác biệt vốn được coi là tự nhiên đó.

Lý thuyết này nhìn mối liên hệ giữa nam và nữ như một liên hệ đối kháng: người đàn ông đã luôn thống trị người đàn bà. Thuyết này phủ nhận tính liên đới, tính bổ sung cho nhau giữa hai phái tính. Do ảnh hưởng của nó, có nơi nhà cầm quyền đã loại ra khỏi bộ Luật dân sự cách gọi truyền thống: cha, mẹ và thay vào đó cách gọi kỳ quái là “người cung cấp những năng lực di truyền học” (pouvoyeur de forces génétiques), hay cha mẹ 1 và cha mẹ 2. Như Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã từng nhận định, con người đã đẩy tự do đến tuyệt đối khi rời xa chân lý. Con người tự cho mình quyền quyết định điều đúng điều sai!

Hậu quả của Lý thuyết về Giới trên cá nhân và xã hội

Vài điều trên đây cho thấy Lý thuyết về Giới này không mang tính khoa học mà chỉ là một ý thức hệ, chủ yếu gắn liền vào những chọn lựa, những chủ trương nào đó nhằm phục vụ những lợi ích nhóm. Xuất phát từ những chọn lựa ấy, nó phủ nhận những điều khách quan hiển nhiên về giới tính. Chối bỏ căn tính khách quan nam hay nữ như một thực tại nội tại của mỗi người, là chối bỏ một nền tảng quan trọng từ đó mỗi người xây dựng căn tính và nhân cách riêng của mình. Sự chối bỏ đó còn tấn công vào định chế hôn nhân, gia đình, vào thiên chức làm cha, làm mẹ

và sự truyền sinh. Khi một xã hội phủ nhận sự khác biệt giới tính trong luật lệ của mình, nó mặc nhiên đặt ngang hàng hôn nhân giữa một người nam và một người nữ (vốn là nền tảng khách quan của xã hội) với cuộc sống chung giữa hai người đồng tính, đồng thời nó xem các khuynh hướng tính dục (khuynh hướng đồng tính luyến ái, khác phái tính luyến ái, hay luyến ái cả hai phái tính) là có giá trị như nhau. Nhưng thật trái nghịch lẽ tự nhiên khi đặt các khuynh hướng tính dục trên ngang hàng với nhau, vì chỉ có sự phối hợp nam nữ mới sinh sản con cái, lưu truyền nòi giống!

Ngoài ra Lý thuyết về Giới này hẳn nhiên ủng hộ việc chuyển đổi giới tính, hôn nhân đồng tính. Lý thuyết về Giới chủ trương cho rằng bản sắc con người, trong yếu tính, vốn “co giãn” (plastic): co giãn theo nghĩa ta xác định ta là ai dựa trên các cảm xúc (feelings) của mình và một ý chí quyết bác bỏ hay làm ngơ các tầm nhìn thông suốt không những của Mạc Khải mà của cả lý trí tự nhiên nữa. “Nhìn quả biết cây!” chỉ mới nhìn một xã hội mà có những người thoát là nam, rồi thoát lại là nữ, hay ngược lại, những gia đình có hai người cha hay hai người mẹ... thật hỗn loạn và cũng không an toàn xã hội!

Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI nhiều lần nói đến tính độc đoán của chủ nghĩa tương đối hiện đại. Có điều mâu thuẫn là một mặt người ta xác quyết không có chân lý nào khách quan phổ quát cho mọi người (tương đối!), mặt khác là cho rằng chỉ có mình là đúng và tìm cách áp đặt ý kiến của mình cho kẻ khác, nhất là khi mình nắm quyền hành trong tay!



Căn cứ luật tự nhiên, con người có lý trí vẫn có thể hành động đúng và tốt, và hoàn thiện chính mình được. Luật Chúa kiện toàn chứ không mâu thuẫn hay hủy bỏ luật tự nhiên. Điều bí ẩn là con người hiện đại nhiều khi phủ nhận ngay cả luật tự nhiên - Thuyết về Giới là một ví dụ - dường như họ sợ rằng vâng theo tự nhiên, là nghe theo Tạo Hoá, mình sẽ không còn là chủ của mình nữa. Nhưng chính vì thế mà thế giới ngày nay như bị mất phương hướng, rơi vào khủng hoảng về ý nghĩa, về giá trị và về đạo đức. Ngày nay những ý niệm như nhân phẩm, nhân quyền cũng không còn được đặt trên cơ sở “khách quan” nào vững chắc nữa. Ngày nay, chẳng hạn Thuyết về Giới, nhân danh nguyên tắc không được kỳ thị, người ta có khuynh hướng coi lợi ích hay nhu cầu của bất cứ nhóm nào đều là “quyền” cả. Nhưng khi cái gì cũng là quyền cả, tùy theo cảm xúc con người, thì chẳng có gì là quyền nữa; khái niệm quyền trở nên trống rỗng, mất giá!

Từ nền tảng của các loại thuyết như thế này, dường như có một ý muốn chống lại Thiên Chúa và chống lại Kitô giáo!

3. Tính bổ túc nam nữ cần thiết cho người trẻ trưởng thành nhân cách

Tại hội luận liên tôn về tính bổ túc nam nữ tại Vatican trong các ngày 17-19/11/2014, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với 350 nhà lãnh đạo liên tôn rằng trẻ em có “quyền được lớn lên trong một gia đình có cha có mẹ có khả năng tạo nên một môi trường thích đáng cho đứa trẻ phát triển và trưởng thành về xúc cảm”. “Gia đình là nền tảng của việc sống chung và là phương thuốc chữa căn bệnh phân mảnh xã hội.”

Đức Phanxicô trích dẫn chính tông huấn Niềm Vui Tin Mừng của ngài: “Việc đóng góp của hôn nhân cho xã hội là điều “không thể thiếu”... gia đình “vượt lên trên mọi cảm xúc và mọi nhu cầu tạm bợ của vợ chồng. Và đó là lý do tại sao tôi biết ơn quý vị vì hội luận của quý vị đã nhấn mạnh tới các phúc lợi do hôn nhân mang tới cho con cái, cho chính các cặp vợ chồng và cho xã hội.”

“Trong những ngày này, khi quý vị khởi sự suy tư về vẻ đẹp của tính bổ túc nam nữ trong



hôn nhân, tôi khẩn khoản xin quý vị đề cao hơn nữa một chân lý khác về hôn nhân: đó là chỉ có sự cam kết vĩnh viễn đối với tình liên đới, lòng trung thành và tình yêu sinh hoa trái mới đáp ứng được các khát vọng sâu xa nhất của trái tim con người mà thôi”.

“Tôi khẩn khoản xin quý vị đặc biệt nhớ tới người trẻ là những người đại diện cho tương lai ta. Quý vị hãy cam kết sao cho giới trẻ của ta không nhường bước đối với thứ môi sinh tạm bợ đầy độc dược, nhưng đứng hơn trở thành những nhà cách mạng dám can đảm lên đường tìm kiếm tình yêu chân thực và lâu bền, chống lại kiểu mẫu thông thường”.

Gốc rễ của tính bổ túc: tạo dựng, tính được ban cho (given-ness) và việc hoàn tất

Trong năm bắt đầu trách nhiệm kế vị Thánh Phêrô (16/10/1978), Thánh Gioan Phaolô II bắt đầu loạt bài diễn văn lúc tiếp kiến chung về sự bổ túc nam nữ đã được mạc khải trong Sáng Thế. Ngài phân tích Thiên Chúa dựng nên người đàn ông và người đàn bà bình đẳng với nhau như những con người nhân bản và bình đẳng với nhau như những nhân vị, đây là nguyên tắc đầu tiên của tính bổ túc toàn bộ.

Và nguyên tắc bổ túc thứ hai là người đàn ông và người đàn bà là hai cách thể làm người theo cách khác nhau. Và, chiều kích ƠN GỌI trong tính bổ túc toàn bộ này là một người đàn ông và một người đàn bà đã được Thiên Chúa mời gọi kết hợp yêu thương trong hôn nhân.

Nhân quyền căn bản của đứa trẻ là được dưỡng dục bởi cả cha lẫn mẹ, Đức Giáo hoàng Phanxicô nhận định: tính bổ túc là một ý niệm phong phú về ý nghĩa liên quan tới các vai trò tự nhiên, đan kết với nhau và rất cần thiết của vợ và chồng trong việc xây dựng các gia đình hạnh phúc và lành mạnh. Họ “làm việc với nhau vì lợi ích của toàn thể; các tài năng của mọi người có thể cùng nhau làm việc vì ích lợi của mỗi người”. Đối với ngài, tính bổ túc “không là gì khác ngoài việc cân nhắc các hòa hợp đầy năng động tại tâm điểm của Tạo Dựng”.

Cũng trong hội luận liên tôn về tính bổ túc nam nữ tại Vatican nói trên, Peter Kreeft, một giáo sư triết học tại Cao Đẳng Boston, giải thích: “Nam và nữ có tính sinh học. Chúng đòi một thân xác, chúng đòi các yếu tố di truyền. Đực hay cái có tính vũ trụ học”. “Mọi xã hội trong lịch sử thế giới đều đã thấy rằng âm và dương, đực và cái, không phải chỉ con người mới có, hay chỉ con vật mới có. Mọi ngôn ngữ mà tôi biết, trừ tiếng Anh, đều có danh từ giống đực giống cái. Mặt trời luôn ở giống đực (chàng), mặt trăng luôn ở giống cái (nàng)”.

Theo Kreeft, không nên giản lược vẻ đẹp và sự mầu nhiệm của giống đực giống cái trong ngôn ngữ, “Thiên Chúa, Đấng sáng tạo ra tính đực con người cũng đã sáng tạo ra vũ trụ. Hai giống (đực và cái) rất thích đáng. Nó là một triết lý hạnh phúc hơn nhiều. Ta thích ứng với bản nhiên sự vật”.

Jonathan Sacks, nguyên Giáo Sĩ Trưởng Do



Thái Giáo của Vương Quốc Thống Nhất (Anh) và Khối Thịnh Vượng Chung, cho thấy trong Do Thái Giáo, “ta chỉ là một nửa. Ta phải mở cửa chào đón một nửa khác nếu ta muốn trở nên toàn bộ”.

Samuel Gregg, giám đốc nghiên cứu của Viện Acton có trụ sở tại Michigan, nói rằng: Cốt lõi nền nhân học Kitô giáo, là niềm tin cho rằng điều đã “được ban” cho ta trong trật tự tự nhiên là một trật tự do Thiên Chúa sáng lập. Đó là nền nhân học dẫn ta tới việc hiểu được con người nhân bản dựa trên các sự thật khách quan. Con người nhân bản như những hữu thể “được ban” cho theo nghĩa ta là ai. Bản sắc ta và trọn bộ vấn đề tính dục đều là những điều đã được ban cho, và ta biết được nó nhờ Mạc Khải và luật tự nhiên.

Tiến sĩ Gregg nhận định rằng Lý thuyết về Giới không những tương đối hóa ý nghĩa tính thể lý của con người và tính bổ túc nam nữ mà còn tương đối hóa cả “tính được ban cho (hồng phúc)” như là nam hoặc nữ nữa, một “tính hồng phúc bắt nguồn từ chính trật tự tạo dựng, vốn được phác thảo cách sâu sắc trong Thánh Kinh Do Thái và được chính Chúa Kitô xác nhận”.

Đức Hồng y Gerhard Müller, tổng trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin lúc bấy giờ cho rằng điều hết sức tự nhiên là “mỗi người chúng ta đều cảm thấy thiếu thốn và thiếu sót cần được hoàn tất. Sự kiện không thể nào xóa nhòa khỏi bản nhiên con người này cho thấy sự lệ thuộc căn bản của ta: ta không tự hoàn tất được mình bằng chính bản ngã mình, ta hoàn toàn không tự mình đầy đủ được”.

Tạm kết

Quan điểm Công Giáo, với nền tảng siêu hình và hữu thể học, mới đưa ra được một tầm nhìn quân bình giữa bình đẳng và khác biệt giới tính, tính bổ túc cần thiết giữa phái tính nam và phái tính nữ. Trong thông điệp Deus Caritas Est (Thiên Chúa Là Tình Yêu), trong việc khai triển cách chi tiết các khác biệt và sự thống nhất giữa các ngôi vị qua ba hình thức của tình yêu eros, filia và agape, Đức Bênêdictô XVI đã cung cấp thước đo có tính năng động đối với các lực lượng trên thế giới đang tiếp tục tạo áp lực để các tương quan giới tính mất thế quân bình của chúng bằng cách hạ giá cả phẩm giá lẫn giá trị nền tảng hay



việc khác biệt có ý nghĩa giữa đàn ông và đàn bà. Người trẻ, sống trọn vẹn giới tính là nam, là nữ, và ngay cả khi khiếm khuyết sẽ tạo lập được mối tương quan tốt đẹp với con người và với Thiên Chúa. Giống như chất men, con người sống với sự bổ túc tính nam và tính nữ, trong các hình thức đa dạng của nó, có thể xây dựng Nước Trời ngay trên trái đất nên giống như sự hiệp thông tình yêu giữa Ba Ngôi Thiên Chúa.

Có lẽ các bạn trẻ phát hiện ra mình đồng tính luyến ái hay muốn chuyển giới sẽ thấy thất vọng, buồn, nặng trĩu... khi đọc các điều trên. Hẹn nói chuyện với các bạn trong bài viết khác nhé! Chỉ xin nói trước một điều, các bạn luôn là một thụ tạo đáng yêu, đáng trân trọng của Thiên Chúa. Ngài luôn luôn yêu bạn, vì Ngài chính là Tình Yêu. Nhưng bạn có hạnh phúc hay không, điều đó còn tùy thuộc vào chọn lựa của bạn trong đời sống.

WHĐ (26.8.2020)

Trích Tập san Hiệp Thông / HĐGM VN, số 118 (tháng 5 & 6 năm 2020)

Gioan Phaolô II, Thần Học về Thân Xác, Tình Yêu Phàm Nhân trong Kế Hoạch Thần Linh, Nguyễn Anh Tuấn chuyển ngữ, (Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2016), tr. 14-15.

X. Thần Học về Thân Xác, Tình Yêu Phàm Nhân trong Kế Hoạch Thần Linh, tr. 22-23.

Nguyễn Văn Quý, “Phái Tính Điều Kỳ Diệu và Bi Kịch” <<http://daminhvn.net/suy-tu-nghien-cuu/phai-tinh-dieu-ky-dieu-va-bi-kich-6844.html>>

Chủ yếu trích trong Nguyễn Hồng Giáo, “Lý Thuyết Về Giống (Gender Theory) - Một Học Thuyết Kỳ Lạ Về Giới Tính”, <<https://catechesis.net/ly-thuyet-ve-giong-gender-theory-mot-hoc-thuyet-ky-la-ve-gioi-tinh/>>

Trích trong Vũ Văn An, “Tổng kết hội luận liên tôn về tính bổ túc nam nữ”, <<http://www.vietcatholicnews.net/News/Home/Article/131792>>(11/21/2014)

Trích trong Vũ Văn An, “Tổng kết hội luận liên tôn về tính bổ túc nam nữ”, (21/11/2014)

Trích trong Vũ Văn An, “Nhân hội luận liên tôn tại Vatican, tìm hiểu truyền thống Công Giáo về tính bổ túc nam nữ (2) <<http://www.vietcatholicnews.net/News/Home/Article/221119>>(18/11/2014)

Vũ Văn An, “Nhân hội luận liên tôn tại Vatican, tìm hiểu truyền thống Công Giáo về tính bổ túc nam nữ (2) <<http://www.vietcatholicnews.net/News/Home/Article/221119>> (18/11/2014)

BS Trần Như Ý Lan, Dòng Đức Bà

Gia Đình Công Giáo

Không định chế nào lâu đời bằng gia đình. Căn cứ vào Kinh Thánh, con người xuất hiện trên trái đất lúc nào thì gia đình xuất hiện lúc ấy. Bởi trong dự tính của Thiên Chúa, gia đình xuất hiện cùng một lúc với việc sáng tạo ra con người: “Người dựng nên họ có nam có nữ... và phán với họ: hãy sinh sôi nẩy nở cho tràn mặt đất” (St 1:27-28).

Chỉ cần đọc câu trên ta cũng thấy gia đình ít nhất gồm 2 yếu tố: kết hợp nam nữ và sinh con cái. Nhưng con người thời nay không những không kiêng nể tính thánh thiêng của nó, bởi lẽ họ không tin nguồn gốc thần thánh của nó, mà còn đang coi thường cả tính lâu đời đáng nể của nó nữa, một tính lâu đời có mặt cùng khắp các nền văn hóa và tôn giáo thế giới.

Quả thế, người thời nay đang tìm cách xóa nhòa đặc điểm “nam nữ” vốn tạo ra yếu tính của nó và là một điều không thể không có của việc sinh sản con cái.

Tuy nhiên, xét cho cùng, há dự án tàn phá nói trên, một phần, không do chính những người bước chân vào cuộc sống gia đình tạo nên đó sao. Bởi vì chính những người này đã phá vỡ hình ảnh tươi đẹp của gia đình khiến những người “nhất đảm” không còn dám bước vào hành trình gia đình đúng nghĩa như Kinh Thánh đã xác định nữa. Trái lại đang cố gắng hủ hóa hành trình này theo một hướng khác hẳn, ngược với dự tính của Đấng Hóa Công, để biện minh cho tác phong lệch lạc của họ.

Chính vì thế, khi vừa lên ngôi Giáo Hoàng, Đức Phanxicô đã dồn hết tâm trí của ngài vào việc phục hồi vẻ đẹp rạng rỡ của gia đình theo dự tính ban đầu của Thiên Chúa. Liên tiếp trong hai năm 2014 và 2015, qua hai Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới về Gia Đình, ngài đã mời gọi toàn thể Giáo Hội Công Giáo và những người thiện chí khắp thế giới cùng suy niệm và tái tạo hình ảnh nguyên thủy của gia đình, không hẳn để đưa ra một chủ trương mới, một đề án mới, một lý thuyết mới mà là một cách sống mới nói lên vẻ đẹp tinh khôi của gia đình.

Trong chiều hướng ấy, chúng tôi sẽ lần lượt

trình bày một số khía cạnh của mục vụ gia đình. Nói đến mục vụ gia đình, dĩ nhiên nói tới khía cạnh thực hành lý tưởng gia đình. Ngoài trừ một vài thông tin nền ra, chúng tôi chỉ tập chú vào khía cạnh thực hành này mà thôi. Hạn từ gia đình ở đây cũng có nghĩa giới hạn: đó là hình thức gia đình truyền thống, gồm cha mẹ và con cái (nếu có), chứ không đề cập tới các hình thức “gia đình” đa dạng hiện nay theo cái hiểu của truyền thống thế tục.

1. Sự tương đồng liên tôn về gia đình

Trước khi đi vào mục vụ gia đình nói chung, tưởng cũng nên nói qua về gia đình truyền thống Việt Nam nói riêng. Gia đình truyền thống này, xét chung, không xa ý niệm Kinh Thánh bao nhiêu, nhất là các yếu tố cấu thành ra nó. Thực vậy, theo nhà tâm lý học Ngô Công Hoàn, gia đình này bao gồm 6 yếu tố sau đây:

- Là một nhóm xã hội có từ 2 người trở lên
- Trong gia đình, phải có giới tính (nam, nữ)
- Quan hệ trong gia đình phải là quan hệ ruột thịt huyết thống nghĩa là có quan hệ tái sản xuất con người.
- Các thành viên trong gia đình phải gắn bó với nhau về đặc điểm tâm sinh lý.
- Gia đình phải có ngân sách chung.
- Gia đình phải sống chung một nhà.

Sáu đặc điểm trên hiện vẫn còn trong tâm thức người Việt Nam. Hiện tượng ở Hoa Kỳ với 45% người dân coi một đôi không cần kết hôn nhưng chỉ sống chung với nhau vẫn được coi là một gia đình thực thụ, 33% người dân coi các đôi cùng giới tính có nuôi nấng con cái cũng là gia đình...

Mục Vụ Gia Đình

không được người Việt Nam chấp nhận. Nếu ở Âu Tây, gia đình chỉ là một nhóm xã hội, thì ở Việt Nam, gia đình là một tế bào xã hội có tính sinh sản với đầy đủ các yếu tố cấu thành của nó như vợ - chồng - con cái.

Chính vì thế, người Việt Nam nói chung thừa nhận câu định nghĩa sau về gia đình: Gia đình là một tổ chức đặc biệt trong xã hội bao gồm các thành viên có mối quan hệ hôn nhân, huyết thống và những mối quan hệ đặc biệt khác được pháp luật hoặc cộng đồng công nhận, gắn bó với nhau bằng tình thương và trách nhiệm trong suốt cả cuộc đời, thực hiện chức năng thiêng liêng duy trì và phát triển nòi giống”.

Hiểu như trên, gia đình là tế bào căn bản của xã hội, của quốc gia. Có người cho rằng, quan điểm này chịu ảnh hưởng nặng nề của Nho Giáo. Thực vậy, Nho Giáo căn cứ vào gia đình để hình dung thế giới: gia đình êm ấm, xã hội lý tưởng.

Minh Anh, trên Tạp Chí Triết Học số 10, năm 2005, cho rằng “gia đình có vị trí quan trọng trong sự ổn định của xã hội. Vì vậy, những hành vi ứng xử và giao tiếp của mỗi thành viên trong gia đình được Nho giáo quy định chặt chẽ, phụ thuộc vào danh phận mỗi người. Những quy định này, nếu loại bỏ những yếu tố bảo thủ, mất dân chủ thì cho đến nay, vẫn còn có giá trị”.

Nho Giáo cho rằng “đã là gia đình thì phải có vợ - chồng, cha - con, anh - em. Trong gia đình thì vợ - chồng phải hòa thuận, phu xướng thì vợ phải tùy; là cha - con thì cha phải hiền từ biết

thương yêu và nuôi dạy con cái, biết làm gương cho con cái học tập. Ngược lại, phận làm con phải biết ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, biết hiếu thuận với cha mẹ. Đã là anh em thì phải biết đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; là anh chị thì phải biết nhường nhịn, thương yêu; là em thì phải biết nghe lời và lễ phép với anh chị”.

Nho giáo cho rằng, “gia đình chính là một cái nước nhỏ. Vì thế, nếu ‘một nhà nhân hậu thì cả nước nhân hậu. Một nhà lễ nhượng thì cả nước ăn ở đều có lễ nhượng. Một người tham lam thì cả nước bị rối loạn’ (Đại học, chương 9). Do đó, một xã hội muốn thanh bình thì trước hết cần phải có những gia đình hòa thuận. Gia đình hòa thuận là gia đình mà mọi thành viên luôn quan tâm đến nhau, chăm lo cho nhau. Trong gia đình đó, vợ chồng sống hòa thuận thương yêu nhau, cùng nhau chăm lo nuôi dưỡng dạy dỗ con cái nên người. Cha mẹ phải luôn giữ gìn lời ăn tiếng nói cũng như tác phong làm việc của mình để làm tấm gương cho con cái noi theo. Ngược lại, con cái phải luôn hiếu kính với ông bà, cha mẹ; biết phụng dưỡng chăm sóc ông bà, cha mẹ; biết làm cho ông bà, cha mẹ được rạng rỡ và không làm việc gì khiến cho ông bà, cha mẹ phải tủi hổ với hàng xóm láng giềng. Một gia đình hoà thuận còn là một gia đình mà anh em biết bảo ban nhau cùng tiến bộ, biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau; biết em ngã thì chị nâng”.

Đã đành lý tưởng gia đình của Nho Giáo không

tránh khỏi một số thiếu sót khi quá nhấn mạnh tới khía cạnh tôn ti trật tự và nghĩa vụ sinh sản con cái, khiến tạo ra tác phong “phu xướng phụ tùy” và nếu người vợ không có con thì một là bị bỏ hai là phải cưới vợ lẽ cho chồng để có người nối dõi tông đường. Tuy nhiên, trên thực tế, cả hai điều này nay đều không còn nữa. Nhưng các yếu tố tích cực của Nho Giáo thì vẫn còn đó. Và đây



là một vốn liếng vô cùng giá trị cho tất cả mọi người Việt Nam chúng ta. Vốn liếng này hoàn toàn phản ánh các giá trị Kitô Giáo.

Thực vậy, Công Đồng Vatican II đã tóm tắt tất cả các điều trên trong đoạn 11 của hiến chế về Giáo Hội, *Gaudium et Spes*, “Do sự kết hợp vợ chồng mà gia đình được hình thành, từ đó sinh ra những công dân của xã hội loài người; những con người ấy nhờ ơn của Thánh Thần được trở nên con cái của Chúa qua bí tích rửa tội ngõ hầu bành trướng Dân Chúa trải qua dòng thời gian. Ở trong gia đình, tựa như trong một Giáo hội gia thất (*velut Ecclesia domestica*), cha mẹ phải là những người tiên phong rao giảng đức tin, bằng lời nói cũng như bằng gương lành; cha mẹ cần phải cổ vũ ơn gọi riêng của mỗi người con, đặc biệt là ơn gọi tận hiến”.

Yếu tố nam nữ để sinh ra con cái đã được nhấn mạnh ngay từ đầu. Mối liên hệ giữa các chủ thể này được tóm gọn trong hình ảnh “giáo hội tại gia”. Ngoài ý nghĩa một tế bào của Giáo Hội, nơi giúp cho Giáo hội được tăng trưởng và cũng là nơi hình thành Giáo hội qua việc rao truyền đức tin, giáo hội tại gia còn nhắc ta nhớ tới “thần học gia đình” của các giáo phụ, khi các vị không ngừng khuyến nhủ các đôi bạn hãy tiếp tục cố gắng duy trì nhà mình, nghĩa là gia đình thành một “Giáo hội”, bởi vì gia đình là... nơi thể hiện tình yêu của đức Kitô đối với Hội thánh, nơi biểu hiện tình yêu thông hiệp giữa ba ngôi Thiên Chúa, nơi mà đức Kitô hiện diện khi có hai ba người ý hợp tâm đồng, nơi mà các thành viên thực thi bác ái không những giữa các phần tử trong nhà mà còn mở rộng tới đối với người ngoài nữa.

Theo linh mục Giuse Phan Tấn Thành, O.P., Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh tới các điểm trên trong bài giảng với các gia đình hành hương đến từ 75 quốc gia trên thế giới; một sự kiện trong khuôn khổ năm Thánh Đức Tin. Trước



150 ngàn tín hữu hôm đó, Đức Thánh Cha nói rằng: “Niềm vui chân thực mà ta nếm hưởng trong gia đình không phải là một cái gì hời hợt, không đến từ sự vật, từ những hoàn cảnh thuận tiện. Niềm vui chân thực đến từ một sự hòa hợp sâu xa giữa con người, mà mọi người đều cảm thấy trong tâm hồn, nâng đỡ nhau trên con đường đời. Nhưng ở căn cội tâm tình vui mừng sâu xa ấy có sự hiện diện của Thiên Chúa trong gia đình, có tình thương đón tiếp, của Ngài, tình yêu từ bi, tôn trọng mọi người. Và nhất là một tình yêu kiên nhẫn: kiên nhẫn là một đức tính của Thiên Chúa và Chúa dạy rằng trong gia đình phải có tình yêu kiên nhẫn như thế, mỗi người đối với nhau. Chỉ mình Thiên Chúa biết kiến tạo sự hòa hợp giữa những khác biệt. Nếu thiếu tình thương của Thiên Chúa, thì cả gia đình cũng mất đi sự hòa hợp, và thái độ duy cá nhân chủ nghĩa sẽ trở vượt, và niềm vui bị tắt lịm. Trái lại, gia đình nào sống niềm vui đức tin thì tự nhiên cũng thông truyền, là muối đất và là ánh sáng thế gian, là men cho xã hội”.

Thư chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 2013 cũng nhắc nhở ý nghĩa của gia đình như giáo hội tại gia, khi nhấn mạnh rằng gia đình là cộng đoàn yêu thương bằng tình yêu hợp nhất thủy chung; và gia đình là cộng đoàn phục vụ sự sống...

Khía cạnh sống chung, tuy mặc nhiên đã được bao hàm trong hạn từ “kết hợp” và cả trong hạn từ “giáo hội tại gia”, nhưng vẫn đã được minh nhiên hóa trong một thuật ngữ khác của Bộ Giáo

Mục Vụ Gia Đình

Luật năm 1983. Thực thế, Bộ Luật này đã không dùng các kiểu nói cổ điển như *communio vitae*, *coniunctio vitae*, mà chọn kiểu nói *consortium vitae* (GL đ. 1055 §1; 1096 §1; 1098; 1135). Theo nguyên ngữ, “*consortium*” (con + sors) có nghĩa là chia sẻ một số phận, do đó có thể bao gồm một nội dung rất phong phú. Nói rằng hôn nhân là “*consortium vitae*” có nghĩa là một cộng đồng năng động với quyền lợi và nghĩa vụ hỗ tương giữa vợ chồng. Nó bao gồm: a) việc hai người chung sống với nhau, đùm bọc che chở nhau (*communio vitae*, *mutuum adiutorium*); b) việc thông hiệp với nhau cả hồn (yêu thương) cả xác (sự giao hợp hướng tới sự truyền sinh) một cách trường tồn và độc hữu.

Theo Đức Tổng Giám Mục Phaolô Bùi Văn Đọc (Mẫu Nhiệm Ba Ngôi, Nền Tảng Của Thần Học Về Gia Đình, tgpsaigon.net), Đức Gioan Phaolô II, với bức tâm thư gửi các gia đình năm 1994, đã đào sâu hơn nền thần học gia đình khi sử dụng hạn từ hiệp thông để nói lên mối tương quan giữa các thành viên trong gia đình: “gia đình được coi như cộng đồng những ngôi vị kết hiệp với nhau trong tình yêu (Hiệp Thông các ngôi vị). Cách hiện hữu và cách sống chung của những người trong gia đình là hiệp thông, quy chiếu về khuôn mẫu “chúng ta Thần Linh”. Chỉ các ngôi vị mới có thể sống hiệp thông... Sự hiệp thông đôi bạn làm nảy sinh cộng đồng gia đình. Chính vì thế, cộng đồng này phải thấm nhuần tình yêu hiệp thông”.

Như thế, đủ hiểu ta có thể phong phú hóa nền mục vụ gia đình của ta bằng cách thánh hóa và hội nhập một số yếu tố tích cực trong quan niệm mở rộng của truyền thống gia đình Việt Nam

Thiêng nghĩ, một trong các yếu tố đó là tinh thần gia tộc. Thực vậy, truyền thống gia đình Việt Nam coi trọng tinh thần gia tộc này, chứ không chỉ thu mình vào ý niệm gia đình hạt nhân như ở Tây Phương. Đã đành các yếu tố kinh tế xã hội hiện nay mỗi ngày mỗi ảnh hưởng xấu tới tinh thần này, nhưng nó vẫn được đại đa số các gia đình Việt Nam coi như một gia tài quý giá nói lên tình liên đới giữa những người cùng sinh ra từ một ông tổ, gần nhất, là từ một ông bà: “Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì”; “nó lú chú nó khôn”...

Một yếu tố tích cực khác cần được hội nhập và thánh hóa là sự nối kết chặt chẽ giữa các thế hệ trong gia đình, khiến các thế hệ này luôn nghĩ tới nhau, khích lệ nhau, thậm chí còn quên mình hy sinh cho nhau. “Đời cha ăn mặn đời con khát nước”; “cây xanh thì lá cũng xanh, cha mẹ hiền lành để đức cho con”... Cụ Đào Duy Anh, trong Việt Nam Văn Hóa Sử Cương, cho rằng “Người Việt Nam có cái kiến giải tầm thường và chắc chắn hơn, chỉ trông cậy vào con cháu để lưu truyền nòi giống và tiếp nối sự nghiệp của tổ tiên. Người ta đã có quan niệm ấy thì sở dĩ làm điều thiện ở đời, sở dĩ có lúc hy sinh, không phải cốt cầu vinh nhục, cũng không mong giải thoát khỏi vòng luân hồi, mà chỉ cốt lưu chút phúc ăm cho con cháu đời sau. Người có lòng ác cũng không sợ ngày thẩm phán cuối cùng hoặc ở hình phạt địa ngục mà chỉ sợ con cháu bị ác báo mà thôi”.

Ai cũng biết, Nho Giáo đã gần như “thần tượng hóa” cha mẹ khi các ngài đã qua đời và những vị “thần” này, với quyền phù hộ mạnh mẽ, vẫn quanh quẩn bên con cháu trong mọi bước đường đời của chúng. Cốt lõi của triết lý này tức mối liên kết giữa mọi thành phần của gia đình, cả sống lẫn chết, thiêng nghĩ không xa lạ gì với mẫu nhiệm hiệp thông các thánh của người Công Giáo.

Kỳ sau: 2. Kinh Thánh dạy gì về gia đình?

Vũ Văn An



Giáo dục tính tự chủ - tự lập cho con cái

Có một câu chuyện về Mẹ Têrêxa Calcutta: khi được hỏi “chúng ta có thể làm gì để cổ vũ hòa bình trên thế giới?”, Mẹ đã mỉm cười hóm hỉnh trả lời: “Hãy đi về nhà và yêu thương gia đình của mình”. Để trả lời câu hỏi “gia đình có thể làm gì để thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng? để Giêsu được lớn lên trên đất nước Việt Nam?”, có lẽ Mẹ Têrêxa cũng sẽ mỉm cười: “Hãy làm cho Giêsu được lớn lên ngay trong gia đình của mình”. Trong bài viết này, xin được đề cập đến một khía cạnh trong giáo dục gia đình mà cha mẹ có thể góp phần làm cho Giêsu được lớn lên trong gia đình của mình: giáo dục tính tự chủ - tự lập cho con. Cha mẹ hình thành và phát triển tính tự chủ - tự lập của con là “làm cho Ngài lớn lên” nơi con cái mình.

Tính tự chủ tự lập bao gồm các khả năng tự điều khiển, biết mình và tự khẳng định, khả năng làm việc độc lập, khả năng tự tổ chức, tinh thần trách nhiệm và biết sống hòa hợp với mọi người. Vậy con đường dẫn đến tự chủ - tự lập là gì? Để đạt được những khả năng này, chủ thể phải đặt mình vào một thể lưỡng cực trên 3 khía cạnh: giữa cá nhân hóa và tập thể hóa; giữa độc lập và phụ thuộc; giữa gắn bó và tách rời.

- Khía cạnh thứ nhất “Cá nhân hóa và Tập thể hóa”

Con đường đạt được tính tự chủ tự lập cũng chính là con đường xây dựng chính “Mình”. Để tìm được “Mình”, theo nhà xã hội học J-C. Deschamps, mỗi người phải tìm được căn tính của cá nhân mình nhưng đồng thời cũng phải hiểu và thấm nhuần căn tính của tập thể xã hội mà mình phụ thuộc. Đỉnh cao của cặp đối lập này là sự kết hợp hài hòa một cách bình đẳng giữa cái tôi cá nhân và cái tôi xã hội[1], hình thành một nhân cách độc lập, có cái riêng và cũng nhìn nhận cái chung.



- Khía cạnh thứ hai “Độc lập và Phụ thuộc”

Bản năng của con người là luôn đi tìm độc lập. Nhưng con người không bao giờ đạt đến độc lập tuyệt đối, mà luôn bị phụ thuộc vào các yếu tố nội tại và khách quan, đặc biệt con người luôn bị phụ thuộc trong các mối tương quan xã hội. Tuy nhiên sự phụ thuộc đó không thể cản trở con người đạt đến tự chủ tự lập. Sự thăng hoa của cặp đối lập này là tìm độc lập trong các mối quan hệ, nghĩa là tôi nhìn nhận người khác như một cá nhân, một chủ thể độc lập, ngược lại người khác cũng nhìn nhận tôi như vậy. Vì thế, con người tự chủ tự lập không phải là người độc lập hoàn toàn nhưng là người thiết lập được mối quan hệ bình đẳng giữa người với người[2]. Trong tương quan bình đẳng này, cha mẹ nhìn nhận con cái là chủ thể độc lập và con cái có một nhân cách ngang bằng mình. Kết quả của sự thăng hoa này là tôn trọng và trách nhiệm.

- Khía cạnh thứ ba “Gắn bó và Tách rời”

Theo các nhà phân tâm học, “tách rời” là bước rất cần thiết cho quá trình phát triển và trưởng thành của trẻ. Tiến trình của “tách rời” bao gồm việc giảm mức độ phụ thuộc tình cảm và việc xóa bỏ quan niệm bảo trợ tuyệt đối của cha mẹ. Mục đích của bước này là khuyến khích sự phát triển cá nhân. Nhưng các tâm lý gia cũng lưu ý : cần giữ một khoảng cách giữa con cái với cha mẹ nhưng không có nghĩa là cắt đứt hoàn toàn mối dây tình cảm với gia đình, ngược lại phải đẩy

Mục Vụ Gia Đình

mạnh quan hệ tình cảm tích cực với cha mẹ. Tình yêu thương nâng đỡ của cha mẹ sẽ là tấm lá chắn bảo đảm an toàn tâm lý cho con trên bước đường phát triển[3]. Như vậy, tình yêu thương nâng đỡ và thái độ, hành vi khuyến khích tự chủ - tự lập của cha mẹ là chất xúc tác tốt cho sự phát triển tính tự chủ - tự lập nơi con cái.

Tóm lại, tự chủ - tự lập không phải là sự phát triển cá nhân một cách tự do tuyệt đối; mà chính là sự phát triển nhân cách độc lập trong tinh thần hoà nhập xã hội và trong các quan hệ bình đẳng tôn trọng lẫn nhau.

Quan niệm như trên thì tự chủ - tự lập là giá trị làm cho con người triển nở toàn diện. Một trẻ có tính tự chủ - tự lập tốt có khả năng tự chủ bản thân, biết mình và tự khẳng định, không bị lôi cuốn bởi bạn bè, phim ảnh, học tập và làm việc độc lập, có khả năng tự tổ chức, tinh thần trách nhiệm và biết sống hòa hợp với gia đình, bạn bè. Như vậy, khi hình thành và phát triển tính tự chủ-tự lập cho con, cha mẹ và con cái dễ dàng thực hiện kỷ luật tích cực trong gia đình, dễ dàng giải quyết các vấn đề mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái. Giáo dục tính tự chủ - tự lập cũng giúp con tự bảo vệ mình trước những lôi cuốn của phim ảnh xấu, games online, ...

Cha mẹ làm thế nào để giáo dục, khuyến khích tự chủ - tự lập nơi con cái?

Để đạt được tự chủ - tự lập cần một quá trình học tập và giáo dục, quá trình này cần phải được bắt đầu từ rất sớm. Vai trò của cha mẹ là rất quan trọng, có thể phát triển tính tự chủ - tự lập nơi con nhưng cũng có thể cản trở quá trình phát triển này.

Một vài gợi ý cho cha mẹ trong việc giáo dục tính tự chủ - tự lập cho con:

- Giao việc cho con;
- Cho con sự lựa chọn (có thể là lựa chọn trong sự giới hạn): con cảm thấy không bị áp đặt; những ý kiến, chọn lựa của mình được tôn trọng;
- Tôn trọng những cố gắng của con, không làm thay con những gì con có thể làm được. Không bao giờ nói con không có khả năng làm việc này, việc kia, hoặc làm “cụt hứng”, mất hứng, giảm

động cơ khi con vừa bắt đầu làm cái gì đó. Cho con biết con có khả năng, năng lực đối diện với những thách thức lớn và đạt được kết quả tốt, vì “phần lớn những gì không làm được là do tự mình đã nói mình không làm được”;

- Đừng đặt quá nhiều câu hỏi;
- Không vội vàng trả lời câu hỏi, giải đáp thắc mắc của con. Giúp con suy nghĩ, động não, tự thân vận động để tìm ra câu trả lời;
- Không chỉ khuyến khích con tự tìm câu trả lời mà còn giúp con biết đặt câu hỏi;
- Giúp con biết nhận trách nhiệm khi thành công cũng như khi thất bại;
- Lắng nghe và khuyến khích con trình bày ý kiến, quan điểm của mình;
- Thể hiện tình yêu thương và cho con thấy: ba mẹ luôn sẵn sàng hỗ trợ khi con gặp khó khăn hay cần ý kiến đóng góp của cha mẹ.

Những hành vi trên tưởng chừng như rất đơn giản và dễ thực hiện. Thế nhưng, những ai đã là cha mẹ thử nhìn lại, đã bao lần bạn không thực hiện được một trong những việc trên? Vì sợ mất thời gian, vì thiếu sự kiên nhẫn, “ngứa mắt” vì con làm vụng về, không hoàn hảo như bạn muốn, vì sợ con đi sai đường, sợ con vấp ngã và nhất là vì cha mẹ thiếu niềm tin nơi con mình.

Thiên Chúa - Người Cha đã đặt trọn niềm tin nơi con người và ban cho con người tự do. Các cha mẹ được mời gọi học hỏi nơi Ngài và đáp lại mong muốn tha thiết của con cái: “Cha mẹ phải tin con chứ!”.

*Trích Tập san Hiệp Thông / HĐGM VN,
Số 67 (Tháng 9 & 10 năm 2011)*

[1] Deschamps J-C. et all., Identité sociale, la construction de l'individu dans les relations entre groupes, Grenoble, Presse Universitaire de Grenoble, 1999.

[2] Hoffmans-Gosset M.A, Apprendre l'autonomie - Apprendre la socialisation, Lyon, Chronique Sociale, 2000.

[3] Lamborn & Steinberg, Emotional autonomy redux: revisiting Ryan and Lynch, Child Development, 64, 483-499.

Hoàng Mai Khanh

ĐTC Phanxicô: Trở thành người bảo vệ sự sống và trái đất bằng việc chiêm ngắm và chăm sóc nó

Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu tìm lại vị trí của chúng ta trong công trình sáng tạo của Chúa bằng việc chăm sóc cho nhau và học nghệ thuật chiêm ngắm công trình sáng tạo.

Hồng Thủy - Vatican News

Trong buổi tiếp kiến chung tại sân Damaso vào sáng thứ Tư 16 tháng 9, Đức Thánh Cha tiếp tục suy tư về đại dịch dưới ánh sáng học thuyết xã hội của Giáo hội. Ngài nhắc lại vai trò quan trọng của rất nhiều người quảng đại chăm sóc tha nhân, đặc biệt là chăm sóc các bệnh nhân, người cao niên và người dễ tổn thương nhất. Đặc biệt ngài nhắc lại trách nhiệm của con người trong việc chăm sóc thế giới tự nhiên, hãy chiêm ngắm vẻ đẹp mà chúng ta thường bỏ qua khi chỉ nhắm khai thác tài nguyên của trái đất.

Cần quan tâm chăm sóc lẫn nhau

Bắt đầu bài giáo lý, Đức Thánh Cha nhấn mạnh: Để thoát ra khỏi đại dịch, chúng ta cần quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Và chúng ta cần hỗ trợ những người chăm sóc cho những người yếu nhất, các bệnh nhân và người già. Có một thói quen loại bỏ người già sang một bên, bỏ rơi họ. Điều này thật tồi tệ. Những người chăm sóc

các bệnh nhân đóng một vai trò thiết yếu trong xã hội ngày nay, ngay cả khi họ thường không được nhìn nhận và không nhận được thù lao xứng đáng. Chăm sóc là quy tắc vàng của bản tính loài người chúng ta, và nó mang đến sức khỏe và hy vọng (xem ĐĐ. Laudatosi [LS], 70). Chăm sóc người đau bệnh, người nghèo khổ, người bị loại sang một bên: đây là sự phong phú nhân bản và cũng của Ki-tô giáo.

Cũng phải chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta: trái đất và mọi sinh vật

Đức Thánh Cha nói tiếp rằng chúng ta cũng phải dành sự chăm sóc này cho ngôi nhà chung của chúng ta: cho trái đất và cho mọi sinh vật. Tất cả mọi sự sống đều có mối liên hệ với nhau (x.sđđ., 137-138), và sức khỏe của chúng ta phụ thuộc vào hệ sinh thái mà Thiên Chúa đã tạo dựng và được Người trao phó cho chúng ta chăm

sóc (x. St 2,15). Trái lại, lạm dụng nó là một tội trọng làm thiệt hại, gây hại cho chúng ta và làm chúng ta bị bệnh (xem LS, 8; 66).

Chiêm ngắm thiên nhiên giúp chúng ta biết sử dụng nó đúng cách

Thuốc giải độc tốt nhất cho việc sử dụng không đúng cách ngôi nhà chung của chúng ta





là chiêm ngắm (x.sdd., 85; 214). “Nếu bạn không học cách dừng lại và chiêm ngưỡng vẻ đẹp, thì không lạ gì khi mọi thứ đều bị bạn không ngăn ngại biến thành một đồ vật để sử dụng và lạm dụng” (sdd, 215), ngay cả trở thành đồ vật để “dùng rồi vất bỏ”. Tuy nhiên, ngôi nhà chung của chúng ta, công trình sáng tạo, không chỉ là một nguồn tài nguyên.

Mỗi sinh vật phản chiếu sự khôn ngoan và tình yêu vô cùng của Chúa

Các sinh vật tự chúng có một giá trị và “mỗi loài phản chiếu theo cách riêng của nó, một tia sáng của sự khôn ngoan và tốt lành vô cùng của Thiên Chúa” (Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo, 339). Giá trị này và tia sáng thần linh này phải được khám phá, và để khám phá nó, chúng ta cần phải tĩnh lặng, lắng nghe và chiêm niệm. Chiêm ngắm cũng chữa lành tâm hồn. Nếu không có sự chiêm ngắm, chúng ta sẽ dễ dàng rơi vào một chủ nghĩa mất quân bình, quá đề cao, xem con người là trung tâm, quá coi trọng vai trò của con người chúng ta, xem chúng ta là kẻ thống trị tuyệt đối tất cả các sinh vật khác.

Thay vì là người bảo vệ sự sống chúng ta trở thành “kẻ săn mồi”

Đức Thánh Cha lưu ý: Việc giải thích sai lệch các văn bản Kinh Thánh về sự sáng tạo đã góp phần vào sự hiểu sai này, dẫn đến việc khai thác trái đất đến mức bóp nghẹt nó. Khai thác bóc lột thiên nhiên là một tội. Chúng ta tin rằng chúng ta ở trung tâm, muốn chiếm chỗ của Chúa và

vì vậy chúng ta phá hỏng sự hài hòa trong kế hoạch của Người. Chúng ta trở thành những kẻ săn mồi, quên đi thiên chức của mình là người bảo vệ sự sống.

Chúng ta có thể và phải canh tác trái đất để tồn tại và phát triển. Nhưng làm việc không đồng nghĩa với bóc lột, nhưng là luôn đi kèm với chăm sóc: cày và bảo vệ, làm việc và chăm sóc ... Đây là sứ mạng của chúng ta (x. St 2,15). Chúng ta không thể muốn tiếp tục phát triển trên bình diện vật chất mà không chăm sóc ngôi nhà chung đang chào đón chúng ta. Những người anh em nghèo nhất của chúng ta và đất mẹ than thở về những thiệt hại và bất công mà chúng ta đã gây ra, và yêu cầu chúng ta một cách sống khác. Họ yêu cầu chúng ta hoán cải, thay đổi con đường: chăm sóc cho cả trái đất, cho thiên nhiên.

Phục hồi cách chiêm ngắm: nhìn trái đất như món quà, khám phá giá trị nội tại của nó

Do đó, Đức Thánh Cha nhấn mạnh: điều quan trọng là phải phục hồi chiều kích chiêm ngắm, nghĩa là nhìn trái đất, thiên nhiên như một món quà chứ không phải là thứ để khai thác vì lợi ích của tôi. Khi chúng ta chiêm ngắm, chúng ta khám phá ra nơi người khác và trong tự nhiên một điều gì đó lớn hơn nhiều so với tính hữu ích của họ. Ở đây có trọng tâm của vấn đề: chiêm ngắm là vượt qua sự hữu ích của một vật. Chiêm ngắm vẻ đẹp không có nghĩa là khai thác nó. Chúng ta khám phá ra giá trị nội tại của mỗi sự vật được Thiên Chúa ban cho chúng. Như rất nhiều bậc thầy tâm linh đã dạy, bầu trời, mặt đất, biển cả, mọi sinh vật đều có khả năng mang tính biểu tượng hoặc thần bí này để đưa chúng ta trở lại với Đấng Tạo Hóa và hiệp thông với các loài thụ tạo. Ví dụ, thánh Inhaxiô thành Loyola, vào cuối cuốn Linh thao, mời gọi chúng ta thực hiện bài “Chiêm niệm để đạt tới tình yêu”, nghĩa là nhìn xem Thiên Chúa ngắm nhìn các thụ tạo của Người như thế nào và vui mừng với chúng; là khám phá sự hiện diện của Thiên Chúa trong các thụ tạo của Người, với sự tự do và ân sủng, để yêu thương và chăm sóc chúng.

Chiêm ngắm từ vị trí của một thành phần của công trình sáng tạo

Theo Đức Thánh Cha, sự chiêm ngắm, điều dẫn chúng ta đến một thái độ chăm sóc, không nhìn vào thiên nhiên từ bên ngoài, như thể chúng ta không đắm mình trong đó. Đúng hơn, nó được thực hiện từ bên trong, nhận ra mình là một phần của công trình sáng tạo, biến chúng ta thành nhân vật chính chứ không chỉ là khán giả của một thực tại không có hình hài nhất định chỉ để khai thác. Bất cứ ai chiêm ngắm theo cách này đều ngạc nhiên không chỉ bởi những gì họ nhìn thấy, mà còn vì cảm thấy một phần không thể thiếu của vẻ đẹp này; và cũng cảm thấy mình được kêu gọi bảo vệ và gìn giữ nó.

Không biết chiêm ngắm thiên nhiên sẽ không biết chiêm ngắm con người

Và có một điều chúng ta không được quên: ai không biết chiêm ngắm thiên nhiên, và công trình sáng tạo thì không biết chiêm ngắm con người trong sự phong phú của chính họ. Và bất cứ ai sống để khai thác thiên nhiên, cuối cùng họ sẽ bóc lột con người và đối xử với họ như nô lệ. Đây là một quy luật phổ quát. Nếu bạn không biết chiêm ngắm thiên nhiên, bạn sẽ rất khó biết được cách chiêm ngắm con người, vẻ đẹp của con người, chiêm ngắm anh chị em.

Từ chiêm ngắm thiên nhiên dẫn đến thay đổi cách sống và bảo vệ nó

Những người biết chiêm ngắm sẽ dễ dàng bắt tay vào việc thay đổi những gì gây nên sự suy thoái và tổn hại cho sức khỏe. Họ sẽ nỗ lực giáo dục và cổ vũ các thói quen mới trong sản xuất và tiêu dùng, đóng góp vào một mô hình tăng trưởng kinh tế mới đảm bảo tôn trọng ngôi nhà chung và tôn trọng con người. Người chiêm ngắm trong hành động hướng tới việc trở thành người bảo vệ môi trường. Mỗi người chúng ta phải trở thành người bảo vệ môi trường, bảo vệ sự trong sạch của môi trường, bằng cách cố gắng kết hợp kiến thức của nền văn hóa có từ hàng ngàn năm



của tổ tiên với kiến thức kỹ thuật mới, để lối sống của chúng ta có thể bền vững.

Chiêm ngắm và chăm sóc

Hai thái độ chỉ ra cách điều chỉnh và cân bằng lại mối quan hệ của chúng ta, những con người, với thiên nhiên chính là chiêm ngắm và chăm sóc. Đức Thánh Cha nhận xét: Nhiều khi, mối quan hệ của chúng ta với thiên nhiên dường như là mối quan hệ giữa những kẻ thù: tiêu diệt thiên nhiên vì lợi ích của mình. Khai thác thiên nhiên vì lợi ích của riêng tôi. Đừng quên rằng bạn phải trả giá đắt cho điều này; chúng ta đừng quên câu nói của người Tây Ban Nha: “Thiên Chúa luôn tha thứ; đôi khi chúng ta tha thứ; thiên nhiên không bao giờ tha thứ”.

Mối tương quan huynh đệ và bảo vệ trái đất

Đức Thánh Cha chia sẻ: Hôm nay tôi đã đọc trên báo về hai sông băng lớn ở Nam Cực, gần biển Amundsen, sắp sụp đổ. Sẽ thật khủng khiếp, bởi vì mực nước biển sẽ dâng cao và điều này sẽ mang lại rất nhiều khó khăn và rất nhiều thiệt hại. Tại sao? Bởi vì sự nóng lên của trái đất, sự không quan tâm đến môi trường, không quan tâm đến ngôi nhà chung. Thay vào đó, khi chúng ta có mối quan hệ này - cho phép tôi dùng từ - “huynh đệ”, một mối quan hệ “huynh đệ” với tạo vật, chúng ta sẽ trở thành những người bảo vệ ngôi nhà chung, người bảo vệ sự sống và người bảo vệ niềm hy vọng. Chúng ta canh giữ di sản mà Thiên Chúa đã trao phó cho chúng ta để các

Thời sự Giáo Hội

thế hệ mai sau được hưởng. Và có thể có người nói: “Nhưng, tôi đang làm như thế này. Nhưng vấn đề không phải là bạn sẽ quản lý như thế nào ngày hôm nay - điều này đã được Bonhoeffer, một nhà thần học Tin lành người Đức, nói - vấn đề không phải là cách bạn quản lý ngày hôm nay; vấn đề là di sản, sự sống của thế hệ mai sau sẽ như thế nào? Chúng ta hãy nghĩ đến con cháu: chúng ta sẽ để lại gì nếu chúng ta khai thác bóc lột thiên nhiên?”

Chiêm ngắm để chăm sóc và để bảo vệ và để lại di sản cho thế hệ mai sau

Những ai đi theo con đường chiêm ngắm và chăm sóc thiên nhiên sẽ trở thành “người bảo vệ” của ngôi nhà chung, người bảo vệ của sự sống và hy vọng. Đức Thánh Cha giải thích: Họ canh giữ di sản mà Thiên Chúa đã trao phó cho chúng ta, để các thế hệ mai sau được hưởng chúng. Tôi đang nghĩ cách đặc biệt về những người dân bản địa mà tất cả chúng ta đều mắc nợ ân nghĩa, cả sự thống hối, để đền bù điều xấu mà chúng ta

đã làm. Nhưng tôi cũng nghĩ đến những phong trào, hiệp hội, nhóm quần chúng dân thân bảo vệ lãnh thổ của họ với các giá trị tự nhiên và văn hóa của nó. Những thực thể xã hội này không phải lúc nào cũng được đánh giá cao, thậm chí đôi khi chúng còn bị cản trở bởi vì nó không sinh ra tiền; nhưng trên thực tế chúng đóng góp vào cuộc cách mạng hòa bình, “cuộc cách mạng của sự chăm sóc”. Hãy chiêm ngắm để chăm sóc, chiêm ngắm để bảo vệ, bảo vệ chúng ta, thiên nhiên, con cháu chúng ta và bảo vệ tương lai. Chiêm ngắm để chăm sóc và để bảo vệ và để lại di sản cho thế hệ mai sau.

Chăm sóc và bảo vệ thiên nhiên là nhiệm vụ của mỗi con người

Cuối cùng, Đức Thánh Cha nhấn nhủ chăm sóc và bảo vệ thiên nhiên là nhiệm vụ của mỗi con người. Mỗi người chúng ta có thể và phải trở thành một “người bảo vệ ngôi nhà chung”, có khả năng ca ngợi Thiên Chúa về các tạo vật của Người, có khả năng chiêm ngưỡng và bảo vệ chúng.

Hai năm Hiệp định tạm thời giữa Tòa Thánh và Trung Quốc

Ngày 21-9-2029 tới đây Hiệp định tạm thời 2 năm giữa Tòa Thánh và Trung Quốc sẽ hết hạn. Những người gần gũi với các cuộc thương thuyết giữa hai bên đều cho

rằng Hiệp định sẽ được gia hạn thêm 1 hoặc 2 năm nữa. Nhưng trong thời gian gần đây cũng có nhiều ý kiến và nhận định được nêu lên, qua các phương tiện truyền thông, kiểm điểm thành quả trong 2 năm qua.

Phe phò, phe chống

Có những người phê bình thành quả ít ỏi của Hiệp Định, và đặc biệt là cái giá mà Tòa Thánh phải trả là sự im lặng trước những vụ chà đạp nhân quyền của Nhà Nước Trung Quốc, ví dụ trong vụ hàng triệu người bị đàn áp và cầm tù tại tỉnh Tân Cương, hay vụ Luật về an ninh quốc gia tại Hong Kong.

Nhưng cũng có những người ủng hộ và cảm thông với lập trường của Tòa Thánh. Họ ghi nhận



những tiến bộ đã đạt được và nhất là tất cả các GM hiện nay tại Hoa Lục đều hiệp thông với Tòa Thánh. Khi ký kết Hiệp định cách đây 2 năm, Tòa Thánh muốn chấm dứt tình trạng chia rẽ sâu đậm nhất trong nội bộ Giáo Hội Công Giáo tại nước này, giữa một bên là các GM "hầm trú" và bên kia là các GM "công khai" hay "quốc doanh".

Chúng tôi xin gọi lại đây một số nhận định của ký giả Ed Condon, được hãng tin Công Giáo CNA ở Mỹ truyền đi ngày 2-9-2020.

Những khó khăn từ phía nhà nước

- Theo Ông Ed Condon, 2 năm sau hiệp định, Giáo Hội Công Giáo hầm trú tại Trung Quốc thực tế đã bị loại trừ và cũng có nhiều GM và LM Trung Quốc vẫn từ chối không chịu ký tên gia nhập hội Công Giáo yêu nước, vì không muốn phải công khai hứa từng phục quyền bính nhà nước và ý thức hệ cộng sản. Các quan chức nhà nước trả thù bằng cách xách nhiều những người không ký tên gia nhập hội Yêu nước, đóng cửa các thánh đường, trục xuất họ ra khỏi nhà hoặc là bắt giam họ.

Đồng thời, mặc dù Tòa Thánh đã chấp nhận nhiều GM do nhà nước Trung Quốc chọn, nhưng không có tiến bộ trong việc bổ nhiệm các GM cho hơn 50 giáo phận trống tòa. Một số GM giáo phận được Tòa Thánh bổ nhiệm trước đây, nay được Nhà Nước Trung Quốc nhìn nhận và có thể công khai hoạt động, nhưng các vị thường là những người cao niên, kể cả ở độ tuổi 80, nên không thể mong đợi các vị mang lại sự ổn định hoặc cải tiến cho Giáo Hội địa phương.

Trung Quốc im lặng

- Những người gần gũi với tiến trình bổ nhiệm ở Roma đã tỏ ra bất mãn, thất vọng về tiến trình bổ nhiệm GM ở Trung Quốc, vốn là điều chính yếu của hiệp định. Nguồn tin của Vatican nói với Hãng tin CNA rằng những danh sách các ứng viên có thể chấp nhận, được phía Giáo Hội chọn lựa kỹ lưỡng và gửi đến Bắc Kinh, nhưng rồi Tòa Thánh chỉ nhận được sự im lặng từ phía Trung Quốc.

- Theo những người quen thuộc với tiến trình

thương thuyết, phía Trung Quốc cũng giữ im lặng, không trả lời Tòa Thánh khi được hỏi về vấn đề giáo sĩ mất tích hoặc bị bắt.

Nhà nước tiếp tục xách nhiều

- Trong hai năm qua, các quan chức nhà nước Trung Quốc thi hành chương trình phá hủy thánh đường, xiết chặt việc theo dõi và kiểm soát các buổi lễ, thậm chí có nơi cán bộ nhà nước thưởng tiền cho những người chỉ điểm về các nhóm Công giáo thâm lặng và hoạt động của họ. Các tín hữu Công Giáo địa phương thấy các LM và GM của họ bị xách nhiều họ bị bó buộc phải cúi mình trước đảng cộng sản, và không có một lời nâng đỡ hoặc khích lệ nào từ Roma.

- Hiệp định tháng 9 năm 2018 được ký kết khi Tòa Thánh nhìn nhận 8 GM do nhà nước Trung Quốc, qua Hội Công Giáo Yêu Nước, tự ý chọn và bổ nhiệm, vì thế những người ấy bị coi là những người ly giáo, bị vạ tuyệt thông tức khắc, nhưng với hiệp định, họ được ĐTC Phanxicô công nhận, giải vạ và cho hiệp thông, thậm chí còn mời 2 GM trong số đó đến Vatican tham dự Thượng HĐGM về miền Amazon hồi tháng 10 năm ngoái. Nay Tòa Thánh cũng muốn có cử chỉ hỗ tương từ phía Bắc Kinh.

- Ngoài hơn 50 giáo phận trống tòa tại Hoa lục còn có tình trạng Hong Kong không có GM chính tòa từ hơn 18 tháng rồi. Nguồn tin cho biết có 2 ứng viên không được chấp nhận: một vị ủng hộ dân chủ và vị khác thì phò nhà nước Trung Quốc. Nguồn tin từ Roma và Trung Quốc nói với hãng CNA rằng ứng viên thứ 3 ở giữa





nay đã được chọn, nhưng chưa được phê chuẩn và công bố nên ĐHY Gioan Thang Hán, nguyên GM Hong Kong, vẫn tạm thời đảm nhiệm chức vụ Giám quản Tông tòa giáo phận này.

- Phía Trung Quốc có vẻ ít nhượng bộ chừng nào hay chừng đó và tiếp tục chiến thuật thương thuyết nhưng hoãn lại những nhượng bộ cần thiết. Những người gần với những vấn đề này nói rằng việc giữ nguyên tình trạng hiện nay đã là một thắng lợi cho Trung Quốc rồi.

Mục đích Tòa Thánh nhắm chưa đạt được

- Một giáo sĩ lão thành ở Hoa Lục nói với CNA rằng 2 năm sau khi ký hiệp định với Tòa Thánh, vị ấy không thấy có lợi ích cụ thể. "Hiệp định 2018 chủ đích là kiến tạo một Giáo Hội duy nhất tại Trung Quốc hiệp nhất với Tòa Thánh. Nhưng thực tế là nó làm lộ diện nhiều tín hữu Công Giáo thầm lặng để nhà nước nắm lấy. Điều mà Nhà Nước Trung Quốc đạt được, đó là một Giáo Hội hiệp nhất với Bắc Kinh".

Giáo sĩ ấy, muốn ẩn danh để tránh sự trả thù của Nhà Nước Trung Quốc, đã nói thêm rằng ưu tiên của cộng sản vẫn là đặt Giáo Hội hoàn toàn dưới sự kiểm soát của Đảng và nhà nước, như chính Chủ tịch Tập Cận Bình đã nói rõ. "Cần phải hiểu rằng đối với Đảng cộng sản Trung Quốc, Giáo Hội là một đe dọa, Giáo Hội bị coi là một

tổ chức cạnh tranh với ý thức hệ của đảng. Chủ trương Trung Hoa hóa chẳng liên hệ gì với sự hòa hợp văn hóa và tất cả những gì được làm đều nhằm thắp nhập Giáo Hội và thuần hóa để biến Giáo Hội trở thành một viên chức của nhà nước".

Nhận định tích cực

- Cũng nên nói thêm rằng trong số ra ngày 19-8 vừa qua, báo Công Giáo Avvenire, Tương lai, của HĐGM Ý, có một bài ủng hộ việc gia hạn hiệp định giữa Tòa Thánh và Trung Quốc, trong đó tác giả Giovanni Battista Trương (Chang) nhắc lại rằng ĐGH Phanxicô yêu mến các tín hữu Công Giáo tại Trung Quốc và vì thế, cùng với các hoạt động ngoại giao, ngài tìm cách chấm dứt tình trạng đối đầu thường kỳ với nhà nước cộng sản.

Và tác giả Trương kết luận rằng: "Chúng tôi chân thành cầu chúc và cầu nguyện để hiệp định được gia hạn, vì điều có liên hệ ở đây là 1 tỷ 400 triệu người dân Trung Quốc và 1 tỷ 300 triệu tín hữu Công Giáo trên thế giới. Chúng tôi cũng cầu nguyện để Tòa Thánh và Trung Quốc tiếp tục dần thân đối thoại để vượt thắng những khó khăn trong các cuộc thương thuyết. Chỉ như thế Giáo Hội tại Trung Quốc mới có thể tìm được một trợ giúp đích thực trong cố gắng giải quyết những vấn đề lịch sử còn bỏ ngỏ".

Tóm lại những ý kiến khác biệt và nhiều khi đối nghịch qua dư luận báo chí chứng tỏ tình trạng phức tạp và khó khăn quanh hiệp định tạm thời giữa Tòa Thánh và Trung Quốc. Cho đến nay, văn bản hiệp định chưa được công bố chi tiết, nhưng đối với Tòa Thánh, mục đích đầu tiên là hiệp nhất hai cộng đoàn Công Giáo tại Trung Quốc: Công Giáo thầm lặng và Công Giáo công khai được nhà nước công nhận, đồng thời cung cấp những phương thế khả dĩ trong việc bổ nhiệm các GM tại nước này. Có thể cả hai mục tiêu đều chưa đạt được, nhưng cũng phải nhìn nhận có những khía cạnh tích cực và hy vọng tình trạng sẽ được cải tiến, những khó khăn sẽ được khắc phục trong tinh thần đối thoại và tín nhiệm nhau.

G. Trần Đức Anh OP

(VaticanNews Tiếng Việt 06.09.2020)

Thư Bộ giáo lý đức tin về việc săn sóc người cuối đời

Sáng thứ Ba, 22/9/2020, Bộ giáo lý đức tin đã công bố một Thư quan trọng về “việc chăm sóc những người ở trong giai đoạn nguy kịch và cuối đời”.

Giới thiệu văn kiện

Văn kiện này đã được trình bày trong cuộc họp báo, lúc 11 giờ 30, tại Phòng báo chí Tòa Thánh, do Đức Hồng y Luis Francisco Ladaria, S.J., Tổng trưởng Bộ giáo lý đức tin, chủ tọa. Hiện diện trong cuộc họp báo, còn có Đức TGM Giacomo Morandi, Tổng thư ký của Bộ, nữ giáo sư Gabriella Gambino, Phó Tổng thư ký Bộ giáo dân, gia đình và sự sống, và giáo sư Adriano Pessina, thuộc Ban điều hành Hàn Lâm viện Tòa Thánh về sự sống.

Thư dài 26 trang (13.055 từ) mang tựa đề “Samaritanus bonus” [Người Samaritano nhân lành], được Bộ giáo lý Đức tin thông qua ngày 29/1/2020, trong khóa họp toàn thể, rồi được ĐTC Phanxicô phê chuẩn, ngày 25/6/2020 và Đức Hồng y Tổng trưởng và Đức TGM Tổng thư ký, ký ngày 14/7/2020, lễ thánh Camillo de Lellis, sáng lập dòng phục vụ các bệnh nhân.

Nội dung tổng quát

Ngoài phần nhập đề và kết luận, Thư “Người Samaritano nhân lành” được chia làm năm phần, lần lượt bàn tới: 1. Việc chăm sóc tha nhân, 2. Kinh nghiệm sinh động của Chúa Kitô chịu đau khổ và việc loan báo hy vọng, 3. “con tim nhìn thấy” của người Samaritano: sự sống con người là một hồng ân thánh thiêng và bất khả xâm phạm, 4. Những chướng ngại văn hóa làm lu mờ giá trị thánh thiêng của mỗi sự sống con người, 5. Sau cùng là giáo huấn của huấn quyền Hội Thánh.

Phần thứ năm này có tính chất thực hành nhiều hơn, và lần lượt đề cập đến giáo huấn của Giáo hội liên quan đến những vấn đề thực tiễn trong giai đoạn cuối đời hoặc ở trong tình trạng nguy kịch. 12 chương bàn về:

1. Cấm làm cho chết êm dịu (Eutanasia) hoặc kết liễu sinh mạng người bệnh, người già theo lời yêu cầu của đương sự, và cấm trợ giúp tự tử.
2. Nghĩa vụ luân lý phải loại trừ sự miệt mài trị liệu cho bệnh nhân khi không còn hy vọng.
3. Việc săn sóc căn bản: nghĩa vụ cung cấp lương thực và nước cho bệnh nhân.
4. Chữa trị chống đau
5. Vai trò của gia đình và các nhà dưỡng lão
6. Đồng hành và săn sóc thai nhi trước khi sinh ra và trẻ em
7. Những biện pháp trị liệu giảm đau và làm cho người bệnh mất ý thức
8. Tình trạng bệnh nhân sống như thực vật hoặc chỉ ý thức tối thiểu
9. Sự phản đối lương tâm của các nhân viên y tế và các cơ quan y tế Công Giáo.
10. Đồng hành mục vụ và nâng đỡ bằng các bí tích
11. Phân định mục vụ đối với người yêu cầu kết liễu sinh mạng của họ hoặc giúp tự tử.
12. Cải tổ hệ thống giáo dục và huấn luyện các nhân viên y tế

Một số ý tưởng nổi bật

1. Hướng đi chủ yếu

Trong Văn kiện dài này, Bộ giáo lý đức tin nhấn mạnh rằng “Không thể chữa lành được” (incurabile), không bao giờ có nghĩa là “Không thể săn sóc”, (incurabile). Đây chính là chìa khóa để hiểu Thư “Người Samaritano nhân lành” mà Bộ vừa công bố, đứng trước sự lạc hướng của lương tâm nhiều người ngày nay về giá trị sự sống, cũng như trước những cuộc tranh luận trong dư luận quần chúng, quá nhiều khi bị ảnh hưởng vì một vài trường hợp đau thương mà báo chí nói đến.

2. Giá trị bất khả xâm phạm của sự sống con người

Qua Văn kiện mới công bố, Bộ giáo lý đức tin tái khẳng định rằng “giá trị bất khả xâm phạm của sự sống con người là một chân lý nền tảng của

Thời sự Giáo Hội

luật luân lý tự nhiên và là nền tảng thiết yếu của trật tự pháp lý”. Vì thế, “không thể chọn lựa trực tiếp kết liễu mạng sống của một người, dù đường sự yêu cầu”. “Bất kỳ sự cộng tác chính thức hoặc thể lý trực tiếp vào hành vi kết liễu như thế, đều là tội nặng..., mà không một quyền bính nào có thể áp đặt hoặc cho phép một cách hợp pháp”.

Về phương diện này, Thư “Người Samaritano nhân lành” của Bộ giáo lý đức tin không chứa đựng những lập trường mới mẻ, vì cho đến nay, huấn quyền của Hội Thánh vẫn luôn phủ nhận mọi hình thức làm cho chết êm dịu hoặc giúp tự tử, và cũng quả quyết rằng việc tiếp tục cung cấp nước và lương thực cho người hôn mê nặng, là những hỗ trợ sinh tử cho bệnh nhân và không thể loại bỏ để chấm dứt sự sống của họ. Giáo hội vẫn luôn dạy không được “miệt mài trị liệu” cho bệnh nhân đứng trước cái chết gần kề và không thể tránh được. Trong những trường hợp đó, được phép quyết định từ bỏ những biện pháp trị liệu chỉ kéo dài sự sống một cách bấp bênh và cơ cực.

3. Nhấn mạnh chiều kích mục vụ

Vì thế Thư của Bộ giáo lý đức tin tái khẳng định các điều đã được các vị Giáo hoàng gần đây tuyên dạy và được coi là cần thiết, đứng trước nhiều luật lệ của các nước ngày càng tháo thả, lỏng lẻo, về vấn đề này. Những điểm mới của Văn kiện là nhấn mạnh chiều kích mục vụ, liên quan đến việc đồng hành và săn sóc các bệnh nhân ở giai đoạn cuối đời: việc chăm sóc những người ấy không bao giờ được thu hẹp vào khía cạnh y khoa mà thôi, nhưng còn cần có sự hiện diện để đồng hành với họ trong tình thương mến, cần những biện pháp chữa trị thích hợp và tương xứng, cần sự trợ giúp về tinh thần.

Bộ cũng đặc biệt nhắc đến gia đình, họ cần được giúp đỡ và cần những phương tiện thích hợp. Nhà nước cần nhìn nhận chức năng xã hội hàng đầu và cơ bản của gia đình, vai trò không thể thay thế được của gia đình, cả trong lãnh vực này, và dành những tài nguyên và cơ cấu cần thiết để nâng đỡ gia đình trong việc săn sóc thân nhân bị bệnh ở giai đoạn cuối. Ngày nay, tại nhiều nơi trên thế giới, nhà thương vẫn còn

là một đặc ân của một thiểu số và nhiều khi ở nơi xa xôi.

4. Noi gương người Samaritano

Trong phần kết luận, Bộ giáo lý đức tin khẳng định rằng: “Giáo hội học noi người Samaritano nhân lành việc săn sóc bệnh nhân cuối đời và qua đó, tuân hành giới răn về hồng ân sự sống, đó là: “tôn trọng, bảo vệ, yêu mến và phục vụ sự sống, mỗi sự sống con người”. Tin mừng sự sống là một tin mừng cảm thương và thương xót được gửi đến con người cụ thể, yếu đuối và tội lỗi, để nâng họ lên, duy trì họ trong đời sống ơn thánh, và nếu có thể, chữa lành họ khỏi mọi vết thương có thể”.

“Tuy nhiên, không phải chỉ chia sẻ đau khổ, nhưng còn cần phải “đim mình” trong những hoa trái mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô để chiến thắng tội lỗi và sự ác, không quên rằng nơi chính Thiên Chúa có ý chí “loại bỏ lằn than của tha nhân như thể của chính mình”. Nhưng sự lằn than lớn nhất hệ tại thiếu hy vọng đứng trước cái chết. Niềm hy vọng này được loan báo từ chứng tá Kitô; chứng tá này, để được hữu hiệu, phải được sống trong đức tin, với sự can dự của tất cả mọi người, thân nhân, y tá, bác sĩ, và việc mục vụ của giáo phận, cũng như các nhà thương Công giáo được mời gọi trung thành sống nghĩa vụ đồng hành với các bệnh nhân trong mọi giai đoạn của bệnh tật, đặc biệt là trong các giai đoạn nguy kịch và cuối đời”.

G. Trần Đức Anh, O.P.



Tiêu đề: Rước Lễ Trên Tay Trong Cơ Đại Dịch

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), giáo sư phụng vụ và thần học Bí tích, Giám đốc Viện Sacerdos tại Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

(Bài ngày 1/9/2020 theo đường dẫn: <https://zenit.org/2020/09/01/liturgy-qa-communion-in-the-hand-during-the-pandemic/>)

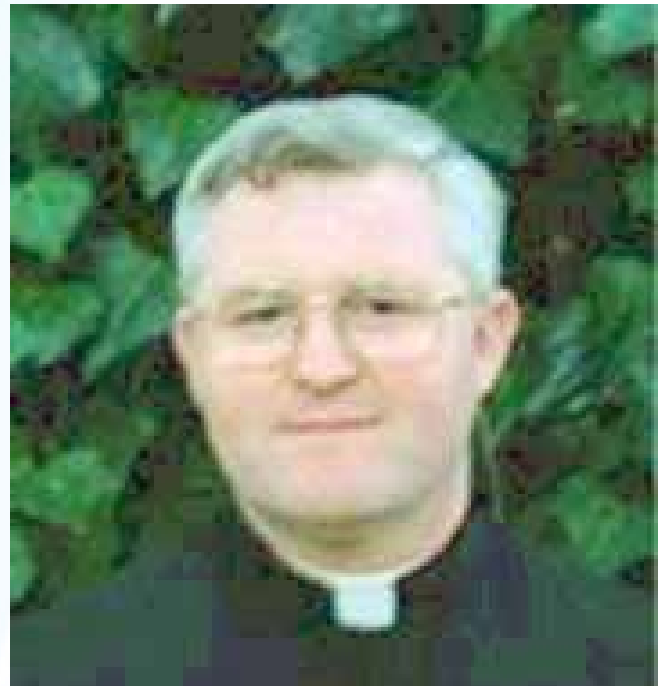
Quyết Định Của Giám Mục Có Nền Tảng Hợp Lý

HỎI: Huấn thị Bí Tích Cứu Độ (Redemptionis Sacramentum) rõ ràng nói rằng người rước Mình Thánh có quyền nhận Mình Thánh trên lưỡi hay trên tay. Linh mục hay ngay cả giám mục không thể từ chối quyền này. Trong cơ đại dịch, ở nhiều giáo xứ, các linh mục đã từ chối việc rước lễ trên lưỡi và bắt buộc người ra chỉ nhận Mình Thánh trên tay. Con đọc thấy nhiều thư luân lưu của các giám mục của các giáo phận khác nhau nói rằng Mình Thánh chỉ được phân phát trên tay. Con cũng xem các vi-đê-ô nói rằng giám mục không thể tạm treo quyền này [nhận Mình Thánh trên lưỡi] mà chỉ giáo hoàng mới có thể làm như thế. Đức giáo hoàng có tạm treo quyền này đối với người tín hữu trong cơ đại dịch không? - M.L., Bengaluru, Karnataka state, India

TRẢ LỜI: Văn bản mà vị độc giả của chúng ta nói đến là như sau:

Số 92. Mặc dù mỗi người tín hữu luôn có quyền chọn lựa nhận Mình Thánh trên lưỡi, nếu người rước lễ muốn nhận Mình Thánh trên tay trong các khu vực mà Hội Đồng Giám Mục đã cho phép với sự công nhận của Tông Tòa, thì Mình Thánh phải được trao cho người ấy. Tuy nhiên phải chú ý đặc biệt để bảo đảm rằng Mình Thánh được người rước lễ tiêu thụ trước sự hiện diện của thừa tác viên. Nếu có nguy cơ phạm thánh thì Mình Thánh không nên được trao vào tay của người tín hữu.

Có thể hiểu được rằng một người Công giáo cả



đời thực hành việc nhận Mình Thánh trên lưỡi có thể thấy cực kỳ khó khăn khi đón nhận mệnh lệnh chỉ nhận Mình Thánh trên tay của vị giám mục.

Tuy nhiên câu hỏi đặt ra là một mệnh lệnh như thế có vượt quá thẩm quyền của giám mục không và chúng ta phải giải đáp vấn đề này cách rõ ràng.

Trước tiên một nguyên tắc bao quát liên quan đến thẩm quyền của giám mục trên phụng vụ là giám mục không nên cấm cái gì được phép và không nên cho phép cái gì bị cấm. Có thể có một số ngoại lệ chính xác cho nguyên tắc này dựa trên thẩm quyền chung của giám mục được miễn trừ các luật chung và riêng về kỷ luật không dành riêng cho Tòa Thánh (Giáo luật số 87).

Về phụng vụ, Giáo luật cũng nói:

Giáo luật số 838. §1 - Việc giám sát phụng

Tìm Hiểu - Giáo Lý

vụ thánh chỉ thuộc về thẩm quyền của Giáo hội, nằm ở Tông Tòa, và phù hợp với luật, ở giám mục giáo phận ...

§ 4 Trong giới hạn thẩm quyền của mình, giám mục giáo phận có quyền đặt ra trong giáo hội được giao phó cho ngài chăm sóc các quy định phụng vụ bắt buộc với mọi người.

Nguyên tắc tổng quát này cũng tìm thấy trong Huấn Thị Bí Tích Cứu Độ, là chính tài liệu mà vị độc giả trưng dẫn:

Số 21. Vậy giám mục giáo phận trực tiếp có quyền, ‘trong giới hạn thẩm quyền của mình, đặt ra các quy tắc phụng vụ trong giáo phận của mình mà mọi người phải tuân giữ.’ Nhưng vị giám mục phải cẩn thận không được cho phép lấy đi sự tự do được các quy tắc trong các sách phụng vụ tiên liệu để việc cử hành có thể được thích nghi cách thông minh với ngôi nhà thờ, hay với nhóm tín hữu hiện diện, hay với các hoàn cảnh mục vụ đặc thù, theo cách để cho nghi lễ thánh phổ quát thực sự được thích nghi với sự hiểu biết con người.

Bây giờ các luật chung như huấn thị ở trên được công thức hóa cho hoàn cảnh bình thường, và rõ ràng là một giám mục không có quyền giới hạn quyền đón nhận Mình Thánh trên lưỡi của người tín hữu trong những hoàn cảnh mục vụ thông thường.

Tuy nhiên không rõ ràng lắm về việc giám mục không có quyền giới hạn việc chịu Mình Thánh trên lưỡi như một biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm tránh sự lan truyền dịch bệnh và giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm.

Năm nay cho thấy các giám mục riêng lẻ và các hội đồng giám mục có hành động quyết liệt hơn. Trên khắp thế giới, chúng ta thấy việc hủy bỏ mọi thánh lễ công cộng trong nhiều tháng, và đây vẫn còn là một thực tại ở một số quốc gia. Trong các quốc gia khác, con số tín hữu có thể tham dự thánh lễ bị giới hạn và chỉ khi tuân thủ các quy định y tế nghiêm ngặt.

Việc tham dự Thánh lễ Chúa Nhật có luật buộc cao hơn là cách thức đón nhận Mình Thánh. Như thế, nếu không nghi ngờ gì rằng thẩm quyền giám mục có thể miễn trừ cho đoàn chiên khỏi nghĩa

vụ long trọng này, thì tôi nghĩ chắc chắn là nằm trong phạm vi của ngài để tạm thời ngưng một luật chung như quyền đón nhận Mình Thánh trên lưỡi vì lợi ích chung trong trường hợp khẩn cấp.

Sẽ không cần có một miễn trừ đặc biệt của giáo hoàng, vì tình huống ấy nằm trong các nguyên tắc chung của giáo luật và thực hành trong các trường hợp tương tự như năm 2009.

Tôi cũng tin rằng cần phải tuân theo phán đoán thận trọng của vị giám mục khi đi đến một quyết định. Bởi vì đa số các giám mục không phải là bác sĩ ý khoa, các ngài sẽ thường tham vấn các chuyên gia và giới chức y tế công cộng liên quan đến các hành động thích hợp cần có trước mỗi nguy khách quan.

Chúng ta cũng không nên tin rằng đây là những quyết định dễ dàng hay nông cạn. Một số các giám mục ra lệnh việc chịu lễ trên tay trong cơn đại dịch là những vị hăng say bảo vệ và cổ xúy việc chịu lễ trên lưỡi như là thực hành chung. Tại một số quốc gia, mệnh lệnh ấy được ban ra ngay cả ở những nơi có tập quán chung là chịu lễ trên lưỡi.

Nói như thế là tôi cũng tin rằng các linh mục có thể tự do đáp ứng các nhu cầu cá nhân về mục vụ. Ví dụ, nếu một người tín hữu cụ thể rất đau khổ về viễn cảnh chịu lễ trên tay, thì một linh mục có thể trao Mình Thánh riêng trên lưỡi sau Thánh lễ, trong khi vẫn có mọi phòng ngừa cần thiết trong lĩnh vực vệ sinh.

Lê Hải Nam chuyển dịch



Truyền thông Công Giáo với Facebook

Truyền thông về đạo ở Việt Nam cơ bản vẫn là những Website chính thống của Giáo hội Công Giáo, nhưng sức mạnh lan truyền rộng rãi của nó lại nhờ mạng xã hội - Facebook (Fb). Thường mỗi Giáo phận, dòng tu, tu hội đều có Website riêng (27 Giáo phận, hơn 300 dòng tu), là những trang truyền thông chính thức trong Giáo hội (GH). Mỗi trang đều có Ban Truyền Thông mang tính chuyên hoặc bán chuyên nghiệp, tùy theo nhu cầu và tầm mức của nó.

VẤN ĐỀ TRUYỀN THÔNG

Giáo hội Công giáo VN có khoảng 7 triệu giáo dân (gần 8% dân số cả nước), trên 4.500 giáo xứ, với 307 dòng tu, tu đoàn, tu hội và hiệp hội, thuộc 27 Giáo phận (thống kê 2019). Mạng xã hội (Fb) thông dụng đến nỗi đa số mỗi giáo phận, dòng tu, giáo xứ, hội đoàn đều có Fanpage (trang tạo ra từ tài khoản Fb) để phổ biến thông tin, sự kiện, bài, ảnh, video... và những sinh hoạt trong địa bàn GH địa phương. Với hàng ngàn Fanpage, trang nhóm (Facebook group) và rất nhiều Fb của giáo dân thông tin về đạo, nhờ đó mà người giáo dân Việt Nam biết được mọi thông tin, từ GH địa phương cho đến GH hoàn vũ.

Khi cần kiểm chứng thông tin, người ta buộc phải dựa vào những trang chính thống của GH, và nếu thắc mắc cũng được giải đáp trên những trang đó, điển hình như Website của Dòng Tên (dongten.net),

kênh YouTube (Truyền Thông Dòng Tên), Fanpage (Dòng Tên Việt Nam) luôn có hàng ngàn người theo dõi, cũng như Website của HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM (hdgmvietnam.com), là trang chính thống của Giáo hội VN. Ngoài ra còn có những trang của Tổng Giáo Phận như TGP Sài Gòn (tgpsaigon.net), các Giáo phận, các dòng tu, hoặc những trang Web độc lập có uy tín trong Giáo hội. Do đó với 7 triệu tín hữu, người giáo dân VN có quá đủ thông tin, và việc truyền bá Tin Mừng thật dồi dào trên phương tiện truyền thông đại chúng, mà không phải Giáo hội địa phương nước nào cũng có được như vậy.

Do Fb là mạng xã hội nên mọi cá nhân đều có thể lập cho mình một tài khoản riêng để đăng (post) những thông tin mà mình muốn, nó được ví như cái chợ tự do, ai cũng có thể mang hàng của mình ra để trưng bày, nên điểm yếu của Fb chính là có rất nhiều “món hàng độc hại” được ngụy trang mà người khác không biết, thật giả lẫn lộn. Nhất là đối với người VN, đa số không biết vi tính (computer), chỉ dùng điện thoại thông minh, nên việc đối chiếu và kiểm chứng thông tin rất khó, nhiều khi không thể được. Hơn nữa, người VN cảm tính nên dễ tin vào những gì mang chất cảm xúc,





hiện tượng mới lạ, để thần thánh hóa những quy luật tự nhiên, gán những thuộc tính của con người cho Thiên Chúa. Vì vậy họ dễ tin vào những mạc khải đồng bóng, hoang tưởng, nên thường bị sai lạc nếu không biết tin tưởng và dựa vào GH.

Mặt trái của Fb có những nguy hại, do nó tiện lợi và có sức mạnh trên đại chúng, nên có một số giáo dân và một số người ngoài tôn giáo lợi dụng phương tiện này để xuyên tạc hoặc chống đối GH. Họ phổ biến những thông tin giả (Fake news), sứ điệp giả, video clip ngụy tạo, giải nghĩa những văn bản trong đạo sai lạc, những mạc khải hoang tưởng... Họ thổi phồng hoặc phóng rọi những khiếm khuyết trong GH, họ miệt thị và phê phán GH nặng nề, kết án cực đoan. Nói chung những người này luôn nghi ngờ, những canh tân trong GH đều bị họ phê phán, chống đối, bất tuân, ngay cả HĐGM, Giáo hoàng, cơ cấu GH họ cũng không tin và cho rằng các ngài sai lầm hoặc bị ma quỷ lừa bịp. Những điều này xảy ra khá phổ biến trên Fb những năm gần đây, thường họ tập trung thành nhóm ngầm hoặc bán công khai. Như mới đây (hot), Huynh đoàn Thánh Phêrô do linh mục Laurent Demets làm tuyên úy, đã làm giả “Sắc lệnh thành lập Cộng đoàn Huynh đoàn Thánh Phêrô tại Tổng giáo phận Sài Gòn” có chữ ký và đóng dấu đầy đủ, và sau đó còn có văn bản lên tiếng bất tuân Tòa TGM, chỉ tuân theo Đức nguyên Giáo hoàng Benedict XVI mà thôi.

Dòng thời gian trên Fb cũng không thiếu những bài viết hoặc video sai lạc về tâm linh, nhiều khi

do chính những người đạo đức đưa lên, như “sách sự thật” từ Sứ Điệp Từ Trời, bí mật thứ 3 Fatima giả, di chúc của thánh GH Gioan Phaolo II, những đặc sủng mới lạ, những “phép lạ và tiên tri” qua hiện tượng khác thường... Họ trích Kinh Thánh, nhật một số câu

tâm đắc, tách ra để phê phán cơ cấu GH, phê phán những khuyết điểm hoặc sa ngã của một số chủ chăn, và nghi ngờ tất cả đều như vậy. Lại có những người do muốn “nên thánh tốc hành” nên bắt chước lối tu hành của vị thánh nào đó trong lịch sử để noi theo một cách cực đoan, xem như mình được ơn đặc sủng, cảm thấy mình có bốn phận phải rao truyền đường lối của ơn soi sáng cho mọi người, và dùng Fb như cách “truyền giáo” hữu hiệu nhất. Từ đó họ thoát ly khỏi lối sống của bậc giáo dân, và chinh phục những người khác lập thành một nhóm để sinh hoạt tâm linh theo linh đạo mới.

Nếu tìm hiểu kỹ sẽ thấy đa số những “trào lưu mạc khải” và “linh đạo” của nhiều nhóm mới đều mang nội dung tiên tri về sự dữ của thời đại và tinh thần của “Sứ Điệp Từ Trời”, họ luôn nghi ngờ và phê phán GH, cho mình là chân chính, ai không tin và ủng hộ là sai lầm. Có lẽ đây là sự biến tướng của nó.

Không ai có thể bơi ngược dòng sông, thời của “thế giới phẳng”, dù muốn hay không cũng phải hội nhập với thế giới, thế giới của internet, mà hình thức phổ biến nhất hiện nay là mỗi người lập cho mình một tài khoản Fb. Nhưng nó lại như con dao hai lưỡi, phục vụ hay đầu độc chính mình, điều mà mỗi người cần học hỏi, suy nghĩ và cân nhắc khi sử dụng mạng nói chung, Fb nói riêng. Thiên Chúa đã cho con người có phương tiện vượt trên mọi thời đại, con người sử dụng có



đúng đắn và sinh ơn ích hay không là tùy ở mỗi cá nhân, nhưng trước hết cần học hỏi để biết và phát huy những mặt tích cực của nó.

MẶT TÍCH CỰC CỦA FACEBOOK

Facebook (Fb) là mạng xã hội thịnh hành nhất ở Việt Nam, nó có sức sống lan tỏa mạnh mẽ và là món ăn tinh thần không thể thiếu với cộng đồng xã hội, nhất là đối với lớp trẻ. Theo gso.gov.vn, tính đến tháng 06/2020, tại Việt Nam đã có hơn 69 triệu tài khoản Facebook, chiếm 2/3 dân số.

Fb như chiếc cầu nối để mọi người cùng trao đổi, chia sẻ, kết nối mọi thông tin trong đời sống thường ngày. Nó rất tiện lợi cho các thành viên kết bạn, liên lạc riêng tư (Private) qua thư thoại (Messenger), hoặc công khai (Public) với mọi người, trong đó tìm thấy một số bạn chung sở thích, chung suy nghĩ, nó là tường (wall) để tỏ bày, chia sẻ kinh nghiệm, những niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống, góp phần phong phú cho cuộc đời đỡ cô đơn và buồn tẻ, hơn nữa còn là nơi học hỏi được nhiều điều bổ ích, nhiều thông tin thú vị, kiến thức phổ thông phong phú và đa dạng.

Nhiều người, nhiều nhóm trong tổ chức xã hội cũng như tôn giáo sử dụng Fb hoặc trang nhóm (Fanpage) làm phương tiện đắc lực trong việc truyền thông, đăng bài (post), chia sẻ (share) những thông tin (news), câu chuyện (story), trạng thái (Status), thông điệp (Message), sự kiện (Event), đăng ảnh-video (up), gắn thẻ (Tag)... mà bạn bè hoặc nhiều người quan tâm, tạo được thành quả tốt lành cho xã hội và tôn giáo. Bởi

vậy nó là một trong những phương tiện truyền thông đại chúng hiệu quả (lợi hại) nhất trong xã hội.

Ngày nay nhờ mạng xã hội, mỗi cá nhân hoặc một nhóm đều có thể thiết lập cho mình một trang riêng (Nick, Fanpage), giống như một trang báo nhỏ thật dễ dàng mà không tốn kém gì cả. Nhưng mỗi

bạn trẻ nên “đầu tư” chất xám để thể hiện nội dung trang của mình được giá trị, hữu ích và phong phú, vì nó không chỉ liên đới với những thành viên đã kết bạn, mà trang của mình còn lan rộng đến nhiều người khác. Ngoài những người đã sành sỏi, có những người mới làm quen hoặc chưa biết rõ “luật chơi” mạng xã hội này, họ tự tìm tòi hoặc nhờ người quen lập cho mình một trang Fb, đặc biệt những người lớn tuổi cũng được con cháu lập cho cái tài khoản để làm quen với mạng để hội nhập cho cuộc đời đỡ tẻ nhạt.

Khi vào trang Fb của ai, người ta có thể nhận ra giá trị, trình độ, tính khí, nhân cách, tâm tư, sở thích, khuynh hướng, mục đích... hay những lệch lạc trong nhận thức, hoặc biểu cảm ẩn chứa những trạng thái tâm thần (tự tôn, tự ti, ảo tưởng, khoe mẽ, bất mãn, uẩn ức, ham hố, tham vọng...) nơi người đó. Nó được thể hiện rõ trên Dòng Thời Gian (Timeline) Fb của người đó.

Thông thường “dòng thời gian” đăng (post) bài, ảnh, video mang tính thời sự (Current...) hay kỷ niệm (Memories), hoặc ảnh minh họa (illustration) ngắn gọn, vì giao diện (Interface) và mục đích của Fb chỉ cho phép hình thức như vậy, chứ không như một Website. Chỉ những người quen đọc sách và ham tìm hiểu mới ưa chuộng đọc những bài dài, nó hợp với người lớn tuổi hơn là với người trẻ.

Còn lỗi thường thấy trên “dòng thời gian” là trích đăng bài hoặc video clip không ghi nguồn, không chú thích hoặc giới thiệu không gian và

Tìm Hiểu - Giáo Lý

thời gian (Where, When...), hoặc không ghi bút danh của tác giả, khiến người xem dễ thắc mắc, khó kiểm chứng, sinh hiểu lầm là “đạo văn, đạo thơ”, vì nếu không ghi tên tác giả tất nhiên phải hiểu chính tác giả là người đăng. Về ngôn ngữ tiếng Việt cần giữ cho trong sáng, chữ có dấu đầy đủ, vì tiếng Việt không dấu trông rất dị hợm, mang tính cầu thả, người khác ngại đọc và còn đánh giá những điều không tốt. Hơn nữa bây giờ tràn lan thông tin giả (Fake news) mà qua điện thoại rất khó hoặc không thể đối chiếu và kiểm chứng. Như có nhiều trang Web đăng tin bài, hình ảnh, video thổi phồng, lèo lái, xuyên tạc, khiến thông tin bị những nhiễu như mở hồ lớn, không biết đâu là thật, đâu là giả.

Một trang Fb đầy đủ trước tiên cần phải có ảnh đại diện “Avatar”, ảnh bìa (cover photo), giới thiệu bản thân (Profile). Tuy nó linh động và tế nhị, nhưng cần phải đúng đắn để người muốn kết bạn hiểu rõ, một khi nó càng rõ ràng và đầy đủ thì càng đáng tin tưởng. Người được mời kết bạn khó chấp nhận (confirm) với tài khoản thiếu những phần này, vì họ có cảm tưởng như kết bạn với người trong bóng tối, hoặc như với bóng ma cuộc đời. Khi giấu giếm thì tự bản thân đã có vấn đề, dù chủ quan hay khách quan, nếu không có lý do chính đáng.

Ngoài ra còn có nút “thích” (like), bình luận (comment), trả lời (Reply), chia sẻ (Share) rất tiện cho các bạn tương tác bày tỏ. Đặc biệt là nút “like”, nhiều bạn như vô cảm, không bao giờ sử dụng, khiến người đăng có cảm tưởng rằng bạn đó ích kỷ, đôi khi bị hiểu lầm là cao ngạo. Nút “like” biểu hiện tình cảm của sự tương tác chứ chưa hẳn là cái giá trị thực của nội dung, mà bất cứ ai cũng muốn có sự tương tác hoặc đồng cảm nào đó, tất nhiên có những trường hợp ngoại lệ. Như ai cũng

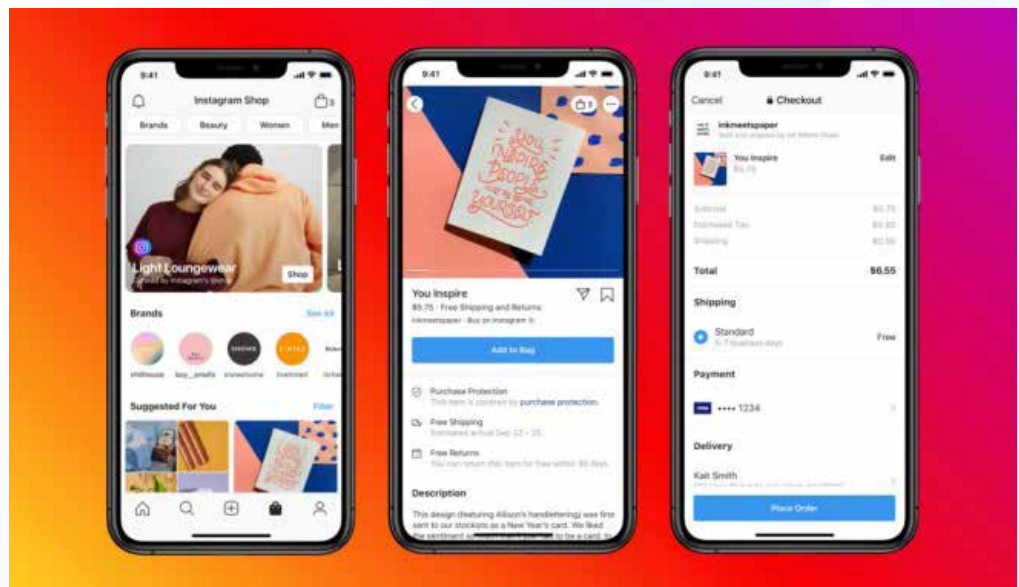
biết, mỗi tài khoản có quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trên trang của họ, nên người khác cần tôn trọng “mảnh đất canh tác” đó, không nên tự tiện đăng (Post) hoặc gắn thẻ (Tag) trên trang của họ, nếu không sẽ trở thành người không biết tôn trọng vì đã xâm phạm vào chủ quyền (Admin) của trang người khác, trừ phi họ cho phép hoặc đã được hiểu ngầm. Những điều này ít người dám nói ra, nhưng chắc chắn họ không hài lòng chút nào.

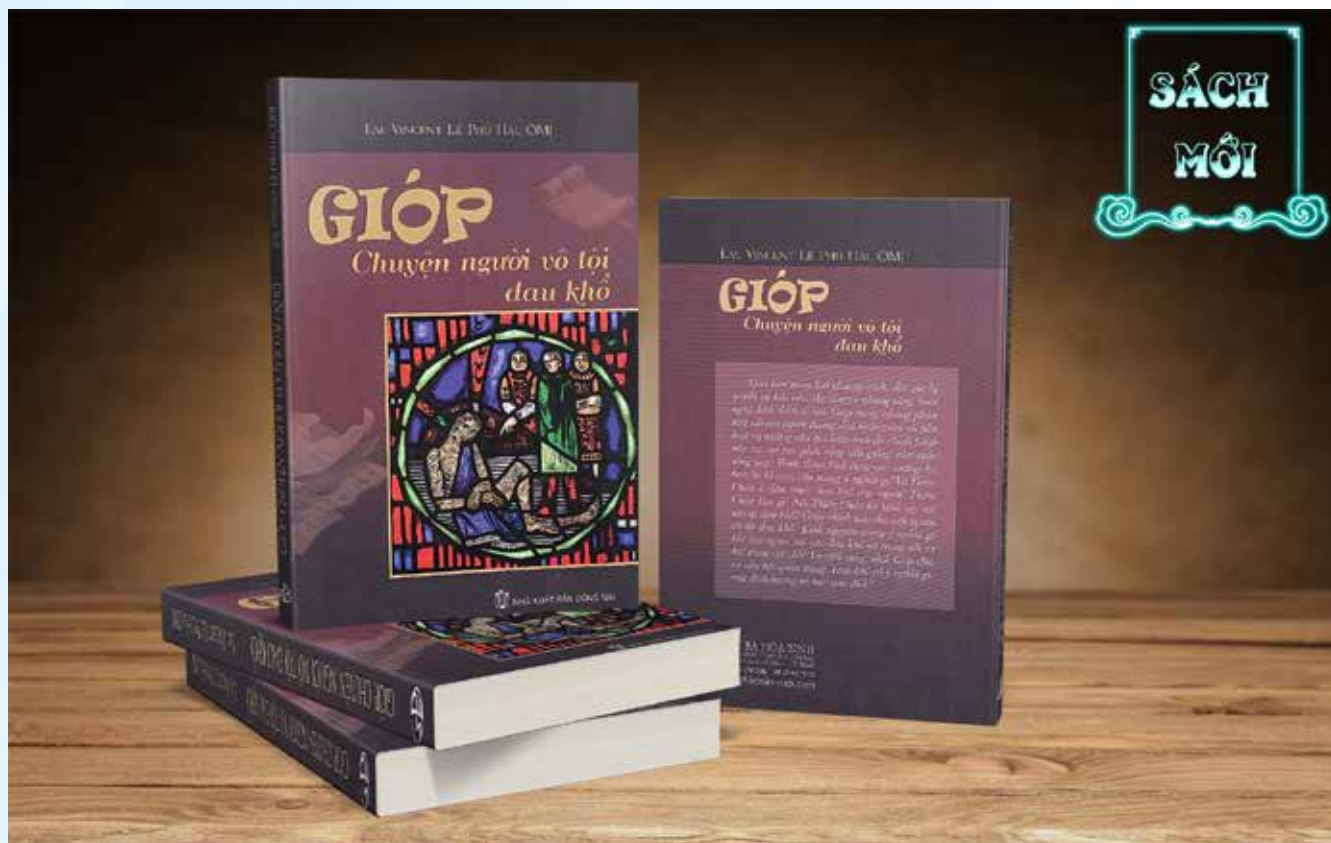
Về mặt tích cực và sự đúng đắn khi chơi Fb như vậy, nhưng thực ra nhiều người còn mảy mò, vô tình hoặc chưa biết “luật chơi”, vẫn chưa ý thức đầy đủ hoặc vô tâm không chú trọng đến nó, đôi khi có những suy nghĩ cá nhân. Thiết nghĩ, những người đã am hiểu cũng nên suy nghĩ thông thoáng, không nên chấp nhất và cứng nhắc với người khác, cần chút cảm thông trong tinh thần xây dựng trên lãnh vực này, để mọi người có cơ hội tham gia vào cộng đồng mạng xã hội, góp phần làm cho xã hội tiến bộ, tôn giáo triển nở.

Mong rằng mặt tích cực của Facebook được phát huy, đẩy lùi mặt tiêu cực của nó như một “hội chứng tâm thần” làm suy nhược tinh thần con người và xã hội. Đặc biệt là để loan báo Tin Mừng, phổ biến truyền thống tâm linh tốt lành trong GH, yêu thương và phục vụ con người, bình an, hiệp nhất và yêu mến GH trong Đức Kitô.

Nguồn: dongten.net (28.8.2020)

Hàn Cư Sĩ





Gióp, câu chuyện người vô tội đau khổ

tác giả : Lê Phú Hải omi

Lời tựa

Qua tác phẩm - Gióp, câu chuyện người vô tội đau khổ - nhà minh giải Kinh Thánh Lê Phú Hải giới thiệu một cuốn sách rất thời thượng. Tuy rất thời thượng, nhưng sách không nhằm thu hút những ai chỉ tìm đọc những chuyện vui lạ hời hợt bên ngoài. Ngược lại, nhằm giúp người đọc đi sâu vào nội dung Sách Gióp, tác giả đã truy cập những nghiên cứu thấu đáo về lịch sử văn chương khôn ngoan hay còn gọi là minh triết, và áp dụng lối phân tích nghiêm túc bản văn tiếng do thái mà Truyền Thống đã lưu lại cho chúng ta.

Các sử gia thường cho rằng Sách Gióp được sáng tác vào khoảng từ thế kỷ thứ bảy đến thế kỷ thứ tư trước công nguyên. Việc ngần ngại không xác định niên kỷ như thế cho thấy đây không phải là một tác phẩm bất chừng nào đó. Tác giả Lê Phú Hải sẽ giúp người đọc hiểu được rằng tác phẩm đã bắt nguồn từ những truyền thống văn

hóa xa xưa hơn nữa. Từ lối trình bày bản văn cũng như qua nội dung câu truyện, tác phẩm gắn liền với vùng Trung Đông thời cổ : trong nhiều thiên niên trước đây, vùng này nằm ở giữa Ai Cập và Lưỡng Hà, đã từng là cái nôi khởi phát nhiều nền văn minh quan trọng hiện vẫn còn linh hoạt ngay trong đệ tam thiên kỷ của chúng ta.

Cuốn sách có nguồn gốc xa xưa như thế, vậy có giá trị thời thượng ở chỗ nào ? Sách rất thời thượng bởi lẽ vượt ra ngoài khung cảnh lịch sử và tôn giáo từ đó được hình thành ; nó còn vượt lên trên lối sử dụng có tính cách biện giáo mà truyền thống khôn ngoan do thái giáo cũng như truyền thống phụng vụ kitô giáo đã thiết định ý nghĩa, đánh giá bản văn cũng như lời minh giải. Thật thế, Sách Gióp đi xa hơn những nhận định giản lược mà bất cứ sinh viên thần học hoặc các khoa học tôn giáo nào phải ghi nhớ. Nó đi vào ngay thâm tâm của hiện sinh con người, vượt lên trên bất cứ lối xếp loại nào, bất cứ lối minh giải và biện giáo nào. Nó tiếp cận những thắc mắc mà thế hệ tự cho là hậu tôn giáo của chúng ta ngày nay đang nêu lên một cách vừa mới mẻ vừa khẩn thiết. Nó đẩy lên những khắc khoải hiện sinh về bước đi của thế giới và nhân loại - thắc mắc

Tìm Hiểu - Giáo Lý

nhức nhối của những con người không còn muốn sinh con, không còn muốn đưa con mình vào thế giới, một thế giới hiện tại bất trắc và tương lai bất định. Số phận khốn khổ của Gióp trên đồng phân cũng như những lời bạn bè lên án hẳn gọi lại số phận thế giới ngày nay đang phơi trần ra dưới ánh sáng vô tâm của khoa học.

Tác giả Lê Phú Hải nói với chúng ta rằng : “Lối nhìn tân thời của con người ngày nay xem bạn bè như hình ảnh những người bị ngược đãi cách bất công”. Nhưng, xét về mức độ kinh hoàng, những ngược đãi ngày nay không vượt xa tất cả những đốn mạt, những bại hoại mà nhân loại đã biết đến trong các thế kỷ qua hay sao ? Nói rộng hơn, Gióp không phải hình ảnh một thế giới không ngày mai hay sao ? Sau hai thế kỷ, trong đó người cao ngạo cho rằng tự mình nhân loại có thể tái tạo thế giới, hoạch định nó, vận dụng kỹ thuật để dẫn đưa nó tiến đến một chân trời hạnh phúc hoàn mãn hơn, ngày nay, trước thực tế thất bại, hẳn thế giới cũng đang trải qua những phủ phàng không kém tình trạng thảm hại của Gióp trong Kinh Thánh : con người ấy đã từng có tất cả mọi sự để hưởng hạnh phúc, nhưng rồi cũng đã mất tất cả để chỉ còn lại một mình với những thắc mắc của mình... như tất cả chúng ta ngày hôm nay.

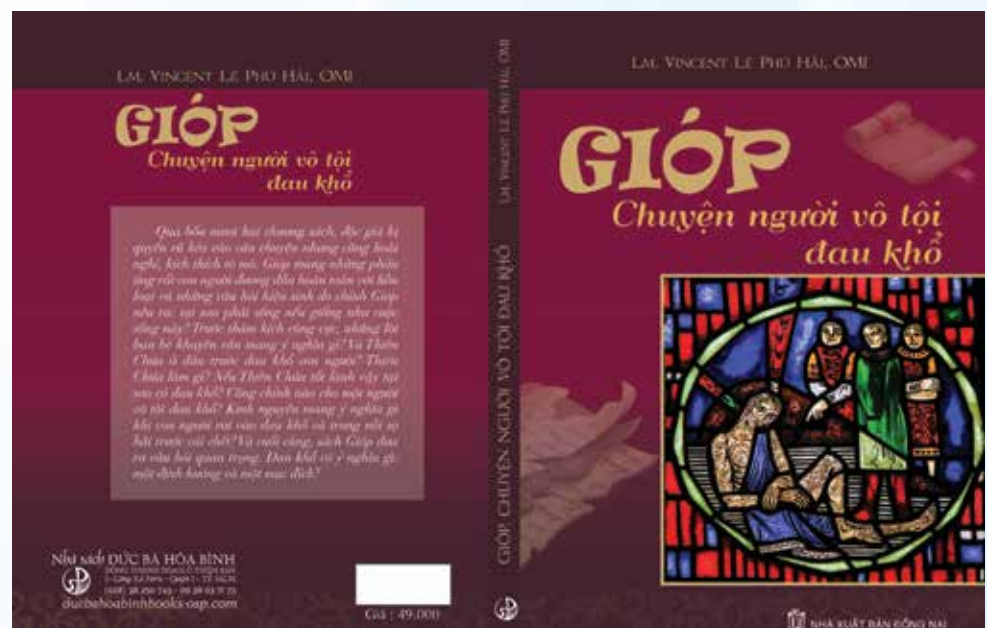
Trong một thời đại nhân loại đang tự hủy diệt, chúng ta nghe được một lời oán hận phản kháng một Thiên Chúa chỉ biết làm thinh, một Thiên Chúa được cảm nhận như thù ghét con người, xuyên qua lời Gióp nói. Nhưng chính ở điểm này tác giả Lê Phú Hải giúp chúng ta thấu hiểu sứ điệp sách Gióp. Tác giả cũng như các tác giả khác minh giải bản văn trên đã không lưu chép những bản mẫu nơi vùng đất Trung Đông. Nhưng họ đã chuyển đạt một sứ điệp đức tin và hy vọng. Sứ điệp đó nói với tất cả

các thế hệ đang bị khủng hoảng vì thiếu niềm tin, vì nghi hoặc và ngay cả vì vô vọng, cũng như thời buổi mà thế giới toàn cầu hóa của chúng ta đang trải qua lúc này. Sứ điệp ấy chứa đựng trong hai bản văn sấm ký làm thành tác phẩm này : các bản văn trình bày như lời Thiên Chúa đối chất nói với Gióp : mầu nhiệm tạo dựng (38,1-40,5) và ý nghĩa sự chết (40,6 - 42,6). Tác giả Lê Phú Hải sẽ cho người đọc các đoạn kết luận các bản văn thấy được một ánh sáng dịu hiền. “Không những Thiên Chúa không phải là kẻ thù của Gióp, nhưng Ngài biểu lộ lòng tốt lành đối với mọi người.” Đó là sự mâu thuẫn của sách Gióp, một mâu thuẫn qua đó kitô hữu thấy được việc loan báo công trình tạo dựng mới, hay sự tái tạo trong Đức Giêsu-Kitô, sự cứu độ sau sa ngã. Những Bêêmoth và những Lêviathan chúng ta gặp hôm nay không làm chúng ta run sợ. Nhưng con người cần thình lặng và khiêm tốn đón nhận ý muốn đến từ Đấng Tối Cao siêu việt - chứ không phải bị động trước một định mệnh mù quáng -. Chúng tôi hoan nghênh sự can đảm của tác giả Lê Phú Hải khi dám viết ra tập sách này. Đọc nó không dễ, nhưng vượt thắng được lối phân tích có vẽ khô khan, người đọc sẽ thấy cuốn sách rất hữu ích và mang lại nhiều hy vọng.

Roland Jacques, o.m. i,

ngày 1 tháng 8 năm 2020

Người dịch : Nguyễn Đăng Trúc



Đại dịch 1918-1920: Cái chết của hai vị Thánh trẻ ở Fatima

CÁI CHẾT THÁNH THIỆN CỦA CÔ BÉ JACINTA [1]

Năm nay, chúng ta kỷ niệm 100 năm ngày chết của Thánh nữ Jacinta Marto. Cô bé thánh thiện Jacinta Marto đã chịu đựng một căn bệnh đau đớn kéo dài và qua đời vào đêm 20-2-1920 tại bệnh viện Estefania ở Lisbon. Chỉ có một y tá trực đêm, Aurora Gomes, có mặt trong phòng bệnh tối hôm đó, nhưng khi được hỏi, cô y tá không thể nhớ lại bất kỳ chi tiết nào về cái chết của Jacinta, cũng như bất cứ điều gì về bản thân vị thánh nhỏ bé này. Như Đức Mẹ đã báo trước, Jacinta đã chết một mình, cách xa người thân và bạn bè, do những biến chứng phát sinh từ đại dịch cúm Tây Ban Nha, đã lan khắp thế giới trong khoảng thời gian 3 năm, từ tháng 1-1918 đến tháng 12-1920.

Cúm Tây Ban Nha là một đại dịch cúm đặc biệt có độc lực gây nhiễm cho khoảng 500 triệu người trên toàn thế giới, dẫn đến khoảng 50 đến 100 triệu ca tử vong. Vào thời điểm đó, dân số thế giới chưa đến hai tỷ, vì vậy đại dịch này đã

ảnh hưởng đến một tỷ lệ đáng kể của nhân loại và được coi là một trong những dịch bệnh nguy hiểm nhất từng ảnh hưởng đến nhân loại, có thể so sánh với Cái chết đen tàn phá châu Âu ở thế kỷ 14. Việc nó xảy ra ngay khi Thế chiến thứ nhất đang bước vào giai đoạn cuối cùng chỉ khiến nó trở nên nguy hiểm hơn, vì điều kiện đông đúc và sự chuyển quân ở quy mô lớn tạo điều kiện cho sự lây lan của virus.

Một đặc điểm khác thường của đại dịch này là, không giống như hầu hết các vụ dịch cúm nhắm vào trẻ nhỏ và người già, Cúm Tây Ban Nha đặc biệt ảnh hưởng đến những người trẻ khỏe mạnh, gây ra nhiều cái chết. Các nhà khoa học đã phát hiện ra lý do cho điều này gần đây: Những người lớn tuổi trải qua đại dịch cúm Nga năm 1889-1890 đã phát triển một số miễn dịch đối với bệnh cúm Tây Ban Nha.

Đây cũng là trường hợp xảy ra ở Fatima. Ngoại trừ Ti Marto, cha của Francisco và Jacinta, cả gia đình Marto đã bị cúm vào mùa thu năm 1918. Trước đó một năm, Đức Mẹ đã hiện ra với

Francisco và Jacinta và nói rằng Mẹ sẽ sớm đưa Francisco lên thiên đàng, đồng thời hỏi Jacinta, liệu cô bé có thể ở lại trần gian lâu hơn để chịu đau khổ cho các tội nhân hay không. Francisco đã qua đời ngày 4-4-1919 lúc 11 tuổi; còn Jacinta chỉ mới 10 tuổi khi cô từ trần. Dịch cúm còn cướp đi sinh mạng hai anh chị lớn của họ, Florinda và



Têrêsa. Người ta tự hỏi làm thế nào mà cha mẹ Marto có thể chịu đựng nỗi nỗi đau buồn lớn như vậy. Các triệu chứng của cúm Tây Ban Nha bao gồm sốt và ớn lạnh, đau cơ, sổ mũi và ho. Ở một số người, tình trạng nghiêm trọng phát triển hơn, bao gồm viêm phế quản và nhiễm khuẩn, có thể làm tim đập nhanh, khó thở, viêm màng phổi, xung huyết và các biến chứng khác. Đây là trường hợp của Jacinta, với những đau đớn tăng dần khi bệnh tình trở nặng.

Jacinta kể lại cho Lucia - người không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bệnh cúm - rằng Đức Maria đã nói với Jacinta: cô bé sẽ được chữa trị lần lượt tại hai bệnh viện, nhưng sẽ không khỏi bệnh. Cô sẽ chịu đau khổ nhiều hơn để góp phần cải hóa tội nhân và đền bù tội lỗi nhân loại.

Sau cái chết của Francisco vào năm 1919, Jacinta đã rất buồn vì không còn trông thấy anh mình nữa. Thêm vào đó, những cơn đau phần xác của cô bé, bao gồm cả những cơn nhức đầu dữ dội, ngày càng tồi tệ hơn. Khởi đầu từ chứng viêm phế quản, một áp xe có mũ hình thành trong phổi đã gây ra cơn đau cấp tính, nhưng Jacinta đã chịu đựng cơn đau đớn gia tăng này với sự can đảm rất lớn.

Cô bé hao mòn dần, cơ thể chỉ còn da bọc xương, và đây là tình trạng của Jacinta khi được đưa vào bệnh viện Estefania vào tháng 1-1920.

Đầu tiên, cô ở trong một trại trẻ mồ côi được điều hành bởi một nữ tu là Mẹ Godinho - người rất ấn tượng với sự khôn ngoan vượt hơn tuổi tác của Jacinta. Jacinta đã nói về những tội xác thịt, khiến cho rất nhiều linh hồn phải xuống hỏa ngục, và nói về những nguy hiểm đạo đức của những thời trang sắp tới. Cô cũng nói, “nếu con người biết được sự vĩnh cửu là gì thì họ sẽ làm mọi thứ để thay đổi cuộc sống của họ”. Mặc dù đau đớn, nhưng cô rất vui khi được ở trong một ngôi nhà có nhà nguyện với Bí tích Thánh Thể và có thể được rước lễ hằng ngày.

Tuy nhiên, đó chỉ là một thời gian nghỉ ngơi ngắn, vì vào tháng Hai, cô đã được chuyển đến bệnh viện Lisbon dưới sự chăm sóc của bác sĩ Fidel Freire, một trong những chuyên viên nhi khoa nổi tiếng nhất ở thủ đô. Ông chẩn đoán tình



trạng của cô là viêm màng phổi có mũ và viêm xương sườn thứ bảy và thứ tám bên trái. Cô cũng bị bệnh lao vào thời điểm này.

Vào ngày 10-2, cô đã qua một cuộc phẫu thuật để loại bỏ hai xương sườn bị bệnh. Vì tình trạng suy yếu, cuộc phẫu thuật chỉ có thể được thực hiện bằng thuốc gây tê cục bộ. Ca phẫu thuật đã thành công, nhưng để lại một vết thương lớn ở cạnh sườn, làm cho việc mặc quần áo hằng ngày trở thành rất đau đớn cho cô bé.

Vào đêm qua đời, Jacinta nói rằng cô cảm thấy bệnh nặng hơn và cha xứ đã đến khoảng 8 giờ tối để nghe cô xưng tội. Dù cô nói rằng cô sắp chết, linh mục vẫn không cho cô rước lễ như của ăn đàng, vì nghĩ rằng cô sẽ ổn cho đến sáng. Cô bé đã chết chỉ hai giờ rưỡi sau đó. Khi Mẹ Godinho đến lau rửa cơ thể của cô trong nhà xác bệnh viện, vị nữ tu ấy đã thuật lại rằng có những vết máu khô trên khuôn mặt Jacinta.

Khi chết như thế, Jacinta cho chúng ta một tấm gương tuyệt vời về sự vâng theo ý Chúa, khi chấp nhận cái chết đúng như ý Chúa muốn. Người ta có thể vui mừng với Thánh Gioan Phaolô II, người đã tuyên bố tại nghi thức phong chân phước cho Francisco và Jacinta tại Fatima năm 2000: “Giáo Hội muốn đặt lên bộ chân nền

hai ngọn nến mà Thiên Chúa thấp sáng cho nhân loại trong những giờ phút tối tăm đầy lo lắng.”

CÁI CHẾT BÌNH AN CỦA THÁNH TRẺ FRANCISCO [2]

Năm ngoái 2019, người ta đã kỷ niệm một trăm năm ngày mất của Thánh Francisco. Trong ba trẻ Fatima, Francisco là người đầu tiên qua đời, chết ngày 4-4-1919. Francisco, giống như Jacinta, bị nhiễm bệnh cúm Tây Ban Nha vào ngày 23-12-1918. Dù đau đớn, Francisco vẫn vui tươi và bình an cho đến cùng. Bệnh tật, khát nước, đau đớn hay nóng sốt đều không thể ngăn cản Francisco cầm lấy chuỗi tràng hạt và cầu nguyện. Đức Mẹ đã nói với cậu rằng cậu sẽ lên thiên đàng, nhưng trước tiên phải siêng năng lần hạt.

Vai trò của Francisco trong câu chuyện Fatima hầu như bị che khuất. Cậu thậm chí chưa từng nghe được giọng nói ngọt ngào của Đức Mẹ mà chỉ có thể nhìn thấy Mẹ, và dựa vào Lucia và Jacinta mà biết Đức Mẹ nói gì với cậu. Tuy



nhiên, cậu không bao giờ hết ngây ngất vì Đức Mẹ đã hiện ra với ánh sáng rực rỡ từ bàn tay Mẹ - từ cõi thiên đàng - cùng những trải nghiệm tuyệt vời về Thiên Chúa. Được như vậy là đã quá đủ cho cậu rồi; cậu luôn trung thành và chuyên chăm cầu nguyện, đặc biệt là trước Nhà Tạm. Ngay cả khi bị đau đầu và sốt nóng cực độ trên giường, cậu vẫn lần hạt Mân Côi.

Lucia viết về những tuần đầu tiên khi cậu bị liệt giường: “Em Francisco chịu đựng đau đớn cách kiên nhẫn và anh hùng trong suốt thời gian bị bệnh, không hề rên rỉ hay phàn nàn. Em dùng tất cả mọi thứ mẹ mang đến và tôi không hề thấy em tỏ ra khó chịu về bất cứ điều gì.”

Francisco xin Lucia cùng đọc kinh Mân Côi với cậu, nhưng lại quá yếu nên mệt lả khi muốn đọc hết năm chục kinh. Lucia nói mẹ cậu an ủi cậu bằng cách nói với cậu rằng: Đức Mẹ cũng hài lòng khi cậu đọc kinh thầm lặng trong lòng.

Nhiều người đến ngồi bên Francisco khi cậu bị ốm, nhận định rằng: họ có cảm tưởng như đang ở trong nhà thờ. Một ngày nọ, một người phụ nữ tên Mariana từ Casa Velha đến phòng Francisco. Lucia thuật lại rằng Mariana rất buồn vì chồng bà đã đuổi con trai ra khỏi nhà và bà đang cầu xin Chúa cho họ được ơn làm hòa với nhau. Francisco bảo bà: “Bà cứ an tâm! Cháu sẽ sớm được lên thiên đàng và ở đó cháu sẽ xin Đức Mẹ ban ơn đó cho bà.” Vào buổi chiều khi Francisco qua đời, con trai của Mariana đã xin bố mình tha thứ và lần này, đã đồng ý với những điều kiện bố đưa ra. Bình an đã trở lại với gia đình của họ. Một trong những chị em gái của chàng trai này sau đó đã kết hôn với anh trai của Jacinta và Francisco.

Bạn bè thân quyến đã cầu xin cho Francisco được khỏi bệnh, nhưng cậu biết rằng điều này sẽ không xảy ra. Khi bệnh tình ngày càng nặng, cậu dường như đã hạnh phúc hơn vì được đau khổ cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria, và điều đó có nghĩa là cậu sẽ sớm được lên thiên đàng. Đức Mẹ đã từng hiện ra với cậu và Jacinta và nói rằng Mẹ sẽ đưa Francisco lên thiên đàng, nhưng cũng đã hỏi Jacinta liệu Jacinta có đồng ý ở lại lâu hơn trên trần gian để mang nhiều ơn hoán cải hơn cho

các tội nhân không, và Jacinta đã thưa ‘vâng’.

Francisco chìm đắm trong cái nhìn của Chúa đến nỗi không còn nghĩ đến điều gì khác được nữa. Khi Lucia nhắc cậu cầu nguyện cho những người tội lỗi, cho Đức Thánh Cha, cho cô và Jacinta khi cậu lên thiên đàng, cậu đã trả lời: “Vâng, em sẽ cầu nguyện. Nhưng, em nghĩ tốt hơn nên nói với Jacinta những điều này bởi vì em sợ em sẽ không nhớ được những điều ấy khi nhìn thấy Chúa của chúng ta. Em chỉ muốn an ủi Ngài thôi!”

Hai ngày trước khi chết, cậu đã gửi lời đến Lucia, xin Lucia giúp cậu nhớ lại tội của mình để cậu xưng tội cho tốt. Francisco cũng xin Lucia cầu nguyện cho cậu được rước lễ, vì cậu chưa được rước lễ lần đầu. Ngày hôm sau, một linh mục đã dựa vào giáo luật để mang Mình Chúa đến, và sau đó đã kể lại rằng, Francisco đã rước lễ một cách rất minh mẫn đạo đức trong một niềm vui rạng rỡ.

Khoảng 6 giờ sáng hôm sau, Francisco nói với

mẹ: “Mẹ ơi, hãy nhìn vào ánh sáng đẹp gần cửa!” Một lúc sau, cậu nói cậu không còn thấy nó nữa. Rồi khuôn mặt cậu rạng rỡ với nụ cười thiên thần và đã trút hơi thở cuối cùng trong bình an.

Những năm cuối đời, Francisco hoàn toàn hướng lòng về thiên đàng, nơi cậu có thể tiếp tục sứ mạng trên trái đất và an ủi Chúa. Bây giờ cậu đã là một vị thánh mà tất cả chúng ta có thể đến xin ơn chuyển cầu. Cậu là vị thánh được kính vào cùng ngày với chị gái Jacinta - ngày 20 tháng Hai. Họ là những vị thánh bảo trợ cho những kẻ đau yếu phần xác, cho trẻ em Bồ Đào Nha, cho tù nhân, cho những người bị chế giễu vì lòng đạo đức, cho bệnh nhân và chống lại bệnh tật.

Vi Hữu chuyển ngữ / Nguồn: Sách Nhíp Sống Tin Mừng 05-2020

[1] x. Barb Ernster, *The centenary of the holy death of St. Francisco*

[2] x. Donal Anthony Foley, *The holy death of St. Jacinta and the 1918 flu*



ĐỨC MẸ MÂN CÔI TRONG THỜI DỊCH COVID

NỮ VƯƠNG BAN SỰ BÌNH AN, đề tài này đã được đề cập trong số báo tháng 9/2020 vừa qua, khi Đại Hội Hành Hương La Vang thứ 32 không thể diễn ra vào các ngày 12 đến 15/8 trong thời dịch Covid-19 tái phát. Giờ đây, chúng ta đi vào tháng Mân Côi của Mẹ trong tháng 10 này: Mầu Nhiệm Năm sự VUI - Năm Sự SÁNG trên con đường Mẹ đã đi. (Mầu nhiệm Năm sự Thương và Năm sự Mừng, có dịp chúng ta sẽ trở lại) .

Chẳng những chúng ta đang sống trong cơn đại dịch thế giới 2019-2020, Covid-19, cơn dịch đã qua gần 9 tháng và đã cướp đi gần 1 triệu nhân mạng (955.000 - tin Chủ Nhật, ngày 20/09/2020 12:00 PM (GMT+7) làm cho thế giới suy thoái, chao đảo khủng hoảng trong mọi lãnh vực. Giáo hội công giáo cũng nhiều âu lo vì cơn đại dịch đã làm cho người kitô-hữu mất đi sinh lực, sự năng động, do việc thời gian quá lâu người tín hữu không cùng đến thánh đường hiệp thông với nhau trong phượng tự, trong mầu nhiệm Bẻ Bánh. Vậy Tháng 10, tháng Mân Côi đến, chúng ta phải tụ họp với nhau bên Mẹ Maria để suy niệm các mầu nhiệm của Chúa Giêsu và của Mẹ hầu Mẹ giúp đời sống đức tin chúng ta thêm bền vững trung kiên để chống chọi nạn dịch virus- covid trong mọi lãnh vực cuộc sống trần gian.

Qua Mầu nhiệm Năm Sự Vui, Năm Sự Sáng, thiết nghĩ chúng ta không thể đề cập đến một cách sâu xa và dài dòng được do khuôn khổ của trang báo. Chúng ta chỉ điểm qua để nhận chân được các mầu nhiệm Mân Côi Mẹ đã sống và Mẹ đã để lại mầu gương để chúng ta noi theo.

MẦU NIỆM NĂM SỰ VUI

1.1. Thiên thần truyền tin cho Đức Mẹ

Mẹ Maria đón nhận lời thiên sứ truyền tin với tâm tình “Xin Vâng” cách tuyệt hảo. Cô trinh nữ làng quê Nagiarét làm sao thấy được con đường tương lai với lời xin vâng mạo hiểm này! Làm



sao Mẹ hiểu thấu mầu nhiệm cao vời của Một Thiên- Chúa-Làm-Người, mầu nhiệm đã làm cho các thiên thần sững sờ kinh ngạc. Mẹ làm sao hiểu và cảm nhận được Một Thiên Chúa trong hình hài một thai nhi bé bỏng yếu đuối nhận lấy máu thịt của Mẹ và đang thành hình trong cung lòng Mẹ. một lời xin vâng do tác động của Chúa Thánh Thần mà suốt đời Mẹ vâng theo và thi hành.

Với lương tri lành thánh vợ chồng nào lại không vui khi xuất hiện dấu hiệu “có thai”! Gia đình nào lại không mừng: mẹ “mang bầu”! Satan không muốn loài người hưởng niềm vui mừng này. Nó mớm cho nhiều lý do ngọt tai để con người chiều theo rồi sa vào cạm bẫy đại dịch “ngừa thai, phá thai”. Chúng ta cần sức mạnh tiếng xin vâng quyết liệt của Mẹ Maria mới thắng đại dịch cực độc này.

1.2. Mẹ Maria đi thăm viếng chị họ Isave

Con đường lên miền sơn cước với thân phận liễu yếu để đến thăm chị Isave bà con đang mang thai lúc tuổi đã cao. Tình bác ái, máu thịt thôi thúc Mẹ... hay phải chăng Thánh Thần trong Mẹ đang thúc bách làm cho Mẹ vội vã đăng trình! Hay phải chăng Mẹ phần nào muốn kiểm chứng lời Thiên Sứ đã nói với Mẹ! hoặc Mẹ mong muốn được chia sẻ với người chị họ của mình về một

Trang La Vang

hồng ân lớn lao mà chị Isave đang nhận lãnh trong tuổi già và chính Mẹ cũng đang cứu mang trong lòng Mẹ: Người Con Thiên Chúa. Sự chia sẻ đồng cảm của hai chị em làm cho niềm vui dâng cao, hạnh phúc tràn trề và ơn Thánh Thần tuôn chảy trong hai cung lòng của hai người mẹ và hai thai nhi.

Đôi bạn trẻ, gia đình trẻ vừa có niềm vui lớn. Mọi người nghe tin vui liền ồa nhau đến chia vui, chúc mừng: “Mẹ mang bầu”, nét mặt rạng rỡ. Tin vui loan ra thôn trên xóm dưới, ngoài đồng, trong chợ nhất là các ông các mẹ. Chắc chắn Mẹ Lành Maria từ trời cao cũng đến chúc phúc.

1.3. Mẹ Maria sinh Chúa Giêsu

Hang đá tối tăm âm u với những mùi nặng đặc trưng của bò lừa... nơi chuồng súc vật ấy, máng cỏ ấy bỗng trở nên điện ngọc cho Vua Trời hạ sinh. Mẹ Maria chắc hẳn không hiểu hết về hạnh phúc và ân sủng của một hài nhi bé bỏng đang được nuôi sống bằng bầu sữa thơm của Mẹ. Mẹ bỗng ẵm Hài Nhi Con Thiên Chúa vô hạn trong vòng tay hữu hình của Mẹ. Mẹ ru Con Thiên Chúa bằng lời ru trình trong, đơn sơ như tiếng ru hát của các thiên thần.

Nhà ấy đã sinh một người con, cả làng vui mừng. Bà con, bạn hữu mang chút quà thăm viếng chung vui. Nếp sống sáng hẳn lên. Một đứa con chào đời. Hạnh phúc hôm nay là kết quả của hai vợ chồng, nụ hồng tình yêu đã đơm hoa kết trái, của gia đình quyết thuận theo ý Chúa “quý trọng sự sống Chúa ban” một lòng quyết lánh xa đại địch “phá thai” của Satan.

1.4. Dâng trẻ Giêsu vào đền thánh

Lễ dâng đẹp lòng Thiên Chúa. Vì Giêsu chính thật là Con Thiên Chúa làm người. Trong nghèo khó, trình bạch, thánh Giuse và Mẹ Maria đã chuộc con mình về với chỉ một đôi chim câu. Thánh Giuse và Mẹ Maria dâng Chúa Hài Nhi Giêsu trong thanh khiết, vâng phục. Ngày nay lễ này được chọn làm ngày quốc tế cầu cho linh mục, tu sĩ, những người tận hiến. xin Mẹ chuyển cầu cho đời hiến dâng của họ trở nên ân phúc cho Giáo hội và xã hội. Lời tiên tri của cụ già Simeon sẽ là mũi gươm đâm thấu lòng Mẹ

suốt hành trình Mẹ trở nên nữ tỳ của Chúa qua tiếng xin vâng cho đến dưới chân thập giá trên đồi Gôngôtha. Thiên Chúa muốn vợ chồng yêu thương nhau và sinh con cho Chúa. Thực hành tốt thánh ý này đời sống vợ chồng đã là một hiến lễ đẹp lòng Thiên Chúa. Tuyệt vời!

Đời tận hiến sẽ đẹp nếu thuận theo mũi gươm đâm thấu lòng mình như Mẹ Maria.

1.5. Tìm gặp lại Giêsu trong đền thánh

Thánh Giu-se và Mẹ Maria đã rất vất vả lo lắng trong ba đêm ngày để đi tìm Chúa Giêsu lạc mất. Trở lại đền thánh Giêrusalem các Đấng gặp lại con yêu dấu của mình đang ngồi giữa các vị tiến sĩ để hỏi-thưa... thật là một ngạc nhiên, ngỡ ngàng cho hai Đấng: “ Con ơi, sao con làm thế ! Cha con và mẹ đã vất vả tìm con. "Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là: con có bốn phận ở nhà Cha con sao?"” nhưng hai ông bà không hiểu lời Người nói” (Lc 2, 41-50).

Sứ vụ tuyệt đẹp và cao quý của cha mẹ là cứu mang con, sinh con cái và nuôi dưỡng con theo thánh ý Chúa. - Nuôi con khôn ngoan - lớn lên - mạnh khỏe - dễ mến, dễ yêu trong cộng đồng, nhất là sống đẹp lòng Thiên Chúa. Ta xác tín Mẹ Maria luôn đồng hành với các gia đình.

2. MẦU NHIỆM NĂM SỰ SÁNG

2.1. Chúa Giêsu

chịu phép rửa tại sông Giordanô.

Con Thiên Chúa trong thân phận con người,



Ngài bước xuống dòng sông như bao người tội lỗi, chờ được Thánh Gioan Tẩy Giả dìu xuống dòng sông làm phép thanh tẩy cho. Hành động khiêm tốn của Người đã được Thiên Chúa chứng thực: “Trời mở ra Thần Khí Thiên Chúa như chim bồ câu đậu trên đầu Người và tiếng từ trời phán đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người” (Mt 2. 16-17).

Ta cũng được làm con Thiên Chúa khi chịu phép rửa tội. Được làm con Thiên Chúa, Chúa tể trời đất là hạnh phúc nhất trần gian không có gì sánh bằng.

Cơn đại dịch “coi thường” ân phúc này biến chúng ta chạy theo những giá trị ngắn hạn, tương đối, thấp hèn, mất nhân phẩm trong cuộc đời. Xin Mẹ Maria nhân lành cứu giúp chúng ta.

2.2. Chúa Giêsu làm phép lạ tại tiệc cưới Cana.

Phép lạ đầu tiên này của Chúa Giêsu do Mẹ Maria can thiệp. Thật hạnh phúc khi có Chúa Giêsu và Mẹ Maria tham dự một tiệc cưới! Thời nay các tiệc cưới được tổ chức trong các nhà hàng sang trọng, nếu không thì cũng tại làng mình với dàn nhạc, kèn trống rền rang; những bộ đồ cưới đắt tiền... và mong nhận được nhiều quà bù lại chi phí tổ chức đám cưới... còn Đức Mẹ và Chúa Giêsu thì không ai mời cả! Thảm hại thay không có Chúa Giêsu và Mẹ trong gia đình, nên thiếu rượi nồng ấm của tình yêu thủy chung,



sự hy sinh, tin tưởng, nên hạnh phúc mong manh và tình yêu gia đình chóng nhạt phai! Hỡi các đôi bạn, tình yêu đẹp như kim cương, trân châu quý, nhưng nếu không mời Chúa và Mẹ đến thì cũng sẽ bị tan vỡ.

Khi những cơn dịch ‘mất lòng tin tưởng nhau’, thử thách ập tới tư bề. Xin Mẹ Maria nhân lành luôn hiện diện với gia đình vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em.

2.3. Chúa Giêsu rao giảng và kêu gọi sám hối.

Nói đến sám hối thì chắc có nhiều người không thích vì đi theo Chúa là đi theo con đường hẹp, mà con người hôm nay thì đề cao tự do, thích phóng khoáng và hưởng thụ. Cơn dịch ấy đưa con người xa chân lý, xa Chúa và vì thế nhân loại đi vào đường cụt và sự khốn cùng. Mẹ Maria đã hiện ra nhiều nơi trên thế giới. Nơi nào Mẹ cũng kêu mời con người sám hối, trở về với Chúa vì tội lỗi của con người đã làm cho Tình yêu Thiên Chúa bị xúc phạm, mặc dầu Ngài đã phó nộp Con yêu dấu của Người vì tội lỗi chúng ta.

Chớ gì con người quay trở về với Chúa trong thành tâm hoán cải để mỗi ngày được gần với Lòng Chúa Thương xót “Đấng chậm giận và rất mực khoan dung”. Xin Mẹ Maria phù giúp chúng ta khiêm nhường thi hành lòng ăn năn sám hối.

2.4 Chúa Giêsu biến hình trên núi.

Cuộc biến hình của Chúa Giêsu trên núi Taborê đang khi cầu nguyện, giúp chúng ta nhận biết: cầu nguyện là phương thế biến đổi, canh tân con người từ tình trạng chưa tốt được nên tốt hơn, từ tội lỗi được nên trong sạch hơn. Việc cầu nguyện để được biến đổi luôn là một tiến trình cần thiết. lăm lúc lòng chúng ta vướng vào cơn dịch “chai đá, lạnh lùng” chẳng sá màng chi đến việc cầu nguyện.

Xin sự soi dẫn và thúc đẩy của Chúa Thánh Thần như Ngài đã đến với các tông đồ trong ngày lễ Ngũ Tuần. Hãy cầu nguyện khẩn thiết xin Ngài lay động mạnh mẽ trí lòng chúng ta, ban sức nóng của sự nhiệt tâm, lòng khiêm hạ thâm sâu, nhận biết thân phận hèn yếu của mình để ta có thể đón nhận ân sủng của Chúa qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria.



2.5. Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể.

Chúa Giê-su ngự trong Bí tích Thánh Thể. Đây là mầu nhiệm đức tin, mầu nhiệm cao cả; ai muốn chiêm ngưỡng thì phải quỳ gối khiêm cung tôn thờ để được yêu mến, nếm hưởng ân phúc từ mầu nhiệm tình thương quá đôn sơ nhưng lại là mầu nhiệm cao ngất chạm đến trái tim chạnh lòng thương xót của Chúa. _

Ai cô đơn - hãy chạy đến lặng im trước Thánh Thể (TT) để được ủi an.

Ai lỗi lầm - hãy chạy đến lặng im trước TT để được chữa lành

Ai khô khan nguội lạnh - hãy chạy đến lặng im trước TT để được sưởi ấm.

Ai lòng mến nhạt nhòa - hãy chạy đến lặng im trước TT để được đốt nóng lòng mến yêu.

Ai chưa nên thánh - hãy chạy đến lặng im trước TT để được nên thánh.

Thánh Thể là tình yêu, là lò lửa kính mến, là nơi ẩn dấu Tình yêu Con Thiên Chúa trong sự khiêm hạ tột cùng và rất đổi mong manh trong tấm bánh... Hãy đến với Bí tích Thánh Thể và khát khao tham dự thánh lễ để được ăn bánh Trường sinh, Bánh Sự Sống nuôi dưỡng đức tin và đời sống của ta.

Xin Mẹ Maria nhân lành xưa trừ cơn dịch “mất đức tin” vào nhiệm tích Thánh Thể, vào sự hiện diện đích thực của Chúa Giêsu.

ĐỂ KẾT

Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh đã thông báo: “Trong tinh thần trách nhiệm đối với sức khỏe cộng đồng, tôi lấy làm tiếc vì phải quyết định đình hoãn vô thời hạn Đại hội Thánh Mẫu toàn quốc La Vang” (trang HĐGM/VN, ngày 27/7/2020)

Thật là một biến cố chưa từng xảy ra tại La Vang trên 200 năm qua. Một Đại Hội không có bóng người tại Linh địa Mẹ, ngoại trừ Cha Quản nhiệm Trung tâm, quý cha phụ tá, Hai cha nhà Hưu dưỡng từ Huế ra (và bị cách ly ở vùng Quảng Trị 21 ngày vì covid-19), một số ít nữ tu của 3 cộng đoàn nữ tu đang phục vụ ở La Vang. Còn tất cả là một bầu khí vắng lặng bao phủ không gian Quê hương của Mẹ. Lạy Mẹ La Vang dấu yêu, Mẹ muốn dạy chúng con điều gì?

Chúng con không làm được gì to lớn, nhưng bên Mẹ chúng con suy gẫm các mầu nhiệm Mân Côi, chúng con tin và khởi từ các Mầu nhiệm Vui, cùng Mẹ, chúng con đặt niềm tin vào Chúa. Chúng con hy vọng nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, chúng con có một tương lai tươi sáng hơn: Trái đất được phục hồi xinh đẹp hơn, nạn covid-19 lui xa, Hòa bình cho thế giới và cho quê hương chúng con. Lời kinh Mân Côi cho chúng con gắn bó với trái đất và anh chị em chúng con, để không một ai thất vọng vì trông cậy Mẹ. Ôi Mẹ Nhân lành La Vang.

Maria Tuyệt mtghuế



Bí kíp chọn lựa món ăn để có dinh dưỡng và thực phẩm chống lão hóa

Dinh dưỡng đúng hoặc sai có ảnh hưởng rất lớn tới toàn bộ cơ thể con người, từ tinh thần tới thể chất, từ chức năng các cơ quan nội tạng cũng như ngoại vi.

Sinh tố và khoáng chất rất cần thiết cho cơ thể, nhưng điều đó không có nghĩa là việc bổ sung các chất này bao giờ cũng tốt cho sức khỏe.

Theo Giáo Sư Stuart Jay Olshansky tại Trung Tâm Lão Khoa của đại học University of Illinois ở Chicago thì “mọi sự vật tan rã dần theo thời gian, cho nên lão hóa là diễn biến không thể đảo ngược được. Đây là sự tích lũy của các hư hao, thoái hóa diễn ra ngay trong cấu trúc căn bản của các phân tử tạo thành cơ thể. Thoái hóa là sản phẩm của sự dinh dưỡng với lão hóa.”

Hãy so sánh một người thiếu dinh dưỡng với một người ăn uống đầy đủ. Một bên thì hồng hào, đầy sinh lực, yêu đời. Bên kia thì ốm yếu, gầy còm, chậm chạp. Thiếu dinh dưỡng kinh niên thì làm sao có năng lượng để sống lâu, chẳng khác chi ngọn đèn cạn dầu, tắt lụi dần dần.

Cho nên biết ăn để mà sống lâu là cả một nghệ thuật. Các cụ ta vẫn nói “Bệnh tùng khẩu nhập.” Bệnh gây ra do những thực phẩm mà ta đưa vào miệng, những thực phẩm quá nhiều hoặc quá ít từ số lượng tới phẩm chất.

Vậy thì ăn như thế nào để vừa khỏe mạnh, vừa sống lâu?

Khi ăn, không phải chỉ để no bụng cho hôm nay, tuần này mà cần nhớ là ăn cho mai

sau, cho sức khỏe của những năm sắp tới.

Từ khi nằm trong lòng mẹ, sự dinh dưỡng đầy đủ đã có tác dụng tốt cho khi sinh ra và lớn lên.

Thói quen ăn uống tốt từ tuổi nhỏ, món ăn mà ta tiêu thụ bây giờ có nhiều ảnh hưởng tới sự ta sẽ sống bao lâu và những năm sống đó sẽ mạnh yếu ra sao.

Nhiều người thắc mắc rằng có một cách ăn uống mẫu mực, chung cho mọi người không, đó là một cách mang lại sức khỏe tổng quát, sức chịu đựng với bệnh hoạn và trì hoãn tuổi già?

Câu trả lời sẽ là “không có.” Nhưng có một số nguyên tắc, một số hướng dẫn mà ta có thể áp dụng để đạt được điều ước muốn.

1-Ăn vừa phải

Ăn vừa phải, đúng với nhu cầu, đừng nhiều quá, ít quá. Các cụ ta vẫn khuyên là nên ăn “ba phần đói, bảy phần no” là tốt hơn cả, khỏi nặng bụng, lên cân.

Nhu cầu thực phẩm cũng thay đổi tùy từng người, tùy cấu trúc cơ thể to nhỏ, khi làm việc, khi nghỉ ngơi. Con người thường có khuynh hướng

(Hình minh họa: John Sciulli/Getty Images for Burt's Bees)



ăn quá nhiều, bất cứ lúc nào, coi bao tử như một thùng chứa, thế là béo phì, tiểu đường, suy tim mạch, giảm tuổi thọ trời cho. Lên cân vừa phải vào tuổi 60 có thể chấp nhận được vì đó là diễn tiến bình thường, nhưng “mập mập” quá không bao giờ là dấu hiệu của sức khỏe.

Khi ăn, không phải chỉ để no bụng cho hôm nay, tuần này mà cần nhớ là ăn cho mai sau.



(Hình minh họa: Manan Vatsyayana/AFP via Getty Images)

2-Cân bằng

Thực phẩm cần có sự cân bằng giữa các chất dinh dưỡng căn bản. Không nhất thiết là phải cân bằng ở mỗi bữa ăn, mà có thể trong ngày, trong tuần. Các chuyên gia dinh dưỡng vẫn khuyên nên theo tỉ lệ 30% béo, 15-20% đạm, 45-50% carbohydrat.

3-Đa dạng

Đừng làm sở thích chi phối hoàn toàn việc chọn lựa món ăn, mà cần phải lưu ý đến việc ăn nhiều món ăn khác nhau. Mỗi một thực phẩm có chất dinh dưỡng với công dụng riêng mà những món khác không có và không thay thế được. Bỏ quên một chất dinh dưỡng nào đó quá lâu sẽ đưa tới thiếu dinh dưỡng.

Sau đây là vài hướng dẫn về việc sử dụng các chất dinh dưỡng:

a-Chất đạm:

Đạm gồm có nhiều các amino acid, trong đó có một số cơ thể không tự tổng hợp được và phải do thực phẩm cung cấp. Đạm động vật có hầu hết các amino acid. Thực vật có thể thiếu một vài loại nhưng khi ăn nhiều rau trái khác nhau ta sẽ bổ sung đầy đủ. Khi sử dụng đạm động vật, chúng ta cũng cần lưu ý:

- Thịt bò, heo, cừu thường có nhiều béo.
 - Thịt gà, gà tây ít hơn nếu bỏ da.
 - Cá tốt hơn nữa, tôm hơi nhiều cholesterol.
 - Sữa, trứng, pho mát loại ít chất béo thì tốt hơn.
 - Sữa chua giảm cholesterol.
- Hạn chế các món chiên rán. Hấp, nướng bỏ lò tốt hơn.

b-Chất béo:

Cơ thể rất cần chất béo, nhưng nhiều quá thì lại có nguy cơ gây bệnh. Vì thế, cần để ý hạn chế ở mức vừa phải khi ăn, nhất là các chất béo bão hòa.

Chất béo tạo ra nhiều phản ứng oxy hóa ở tế bào, sản xuất nhiều gốc tự do. Các gốc tự do này đưa tới nhiều hư hao cho tế bào và được coi như là một trong những nguyên nhân gây ra bệnh tim mạch, tiểu đường, một vài bệnh ung thư cũng như sự lão hóa.

c-Carbohydrat:

Gồm hai nhóm chính là tinh bột và đường, có nhiều trong bánh mì, cơm, rau và trái cây. Carbohydrat là nguồn cung cấp năng lượng chính cho não bộ. Trong cơ thể, chất dinh dưỡng này được chuyển hóa thành đường glucose. Theo tập quán lâu đời của nhiều dân tộc Á Đông thì carbohydrat trong cơm gạo là nguồn lương thực chính.

d-Chất xơ:

Có nhiều trong rau trái cây. Khi thiếu chất xơ, ta thường hay bị táo bón, viêm túi ruột, bệnh túi mật, tăng nguy cơ ung thư ruột già.

Chất xơ giúp giảm cholesterol trong máu, đại tiện dễ dàng. Nhưng dùng quá nhiều có thể gây đầy bụng, giảm hấp thụ sắt, kẽm, calcium

e-Đường:

Do sự hấp dẫn của vị ngọt nên có rất nhiều người ăn quá số lượng mà cơ thể cần.

Đường trắng không cung cấp các acid amin và sinh tố cho sự dinh dưỡng mà chỉ cho năng lượng. Khi được cung cấp quá nhiều, năng lượng thừa sẽ chuyển thành ra mỡ béo, dẫn đến béo phì.

Tiêu thụ nhiều đường cũng gây sâu răng, làm tăng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường khi tuổi lên cao, làm tăng cholesterol và bệnh tim mạch...

f-Muối ăn:

Là thành phần quen thuộc và không thể thiếu trong hầu hết các bữa ăn. Nhưng ăn nhiều muối quá có thể bị huyết áp cao. Thường thì chúng ta ăn nhiều hơn nhu cầu cần thiết của cơ thể, chỉ để thỏa mãn khẩu vị, và như vậy là buộc thận phải hoạt động nhiều hơn để bài tiết lượng muối thừa. Khi điều này thường xuyên xảy ra, thận sẽ suy yếu, hư hao.

g-Sinh tố và khoáng chất:

Rất cần thiết cho cơ thể, nhưng điều đó không có nghĩa là việc bổ sung các chất này bao giờ cũng tốt cho sức khỏe. Trong thực tế, một người khỏe

mạnh áp dụng mức dinh dưỡng cân bằng, đa dạng thì không cần uống thêm sinh tố và khoáng chất. Người ăn chay thuần túy rau trái có thể cần dùng thêm sinh tố B12; phụ nữ có thai cần thêm sắt, folate.

Một số sinh tố như sinh tố C, E, beta-Carotene hiện nay rất phổ biến. Nhiều người dùng vì tác dụng chống oxy hóa, nhưng nên tránh dùng liều lượng quá cao.

h-Nước:

Rất cần cho hầu hết các chức năng của cơ thể. Nước điều hòa thân nhiệt, chuyên chở chất dinh dưỡng và dưỡng khí tới tế bào, thu thập chất phế thải để bài tiết ra ngoài. Nước cũng là chất đệm cho các khớp xương và bảo vệ các bộ phận.

Nhu cầu nước của cơ thể được thỏa mãn khi ta uống khoảng tám ly nước mỗi ngày. Khi uống ít hơn mức này, cơ thể vẫn hoạt động nhưng nhiều biện pháp “tiết kiệm nước” sẽ được cơ thể áp dụng dẫn đến giảm khả năng hoạt động và phát triển bình thường.

Có nhiều loại nước uống để cung cấp nước hằng ngày cho cơ thể. Sữa là nguồn cung cấp nhiều nước mà lại kèm theo nhiều calcium, đạm, sinh tố... Nên dùng sữa đã loại bỏ bột chất béo.

Các loại nước ngọt có nhiều đường và chất hơi, nên cần giới hạn. Nước ép trái cây, nước khoáng thiên nhiên... đều là các thức uống tốt.

Hạn chế các món chiên rán. Nên ăn món hấp, nướng bỏ lò.

(Hình minh họa: Jung Yeon-Je/AFP via Getty Images)



4-Thực phẩm có tác dụng chống lão hóa

Sau đây là tóm tắt một số thực phẩm mà kinh nghiệm cho là có thể làm chậm sự lão hóa. Một số thực phẩm này chủ yếu là có chứa những chất chống sự oxy hóa (antioxidant). Đây là chất có khả năng ngăn chặn các gốc tự do (free radical), nguồn gốc của tiến trình oxy hóa các tế bào và là một trong nhiều nguy cơ đưa đến lão suy.

a-Thực phẩm có nhiều beta-Carotene (tiền tố sinh tố A):



(Hình minh họa: Stephen Chernin/Getty Images)

Đều từ gốc thực vật như dưa, hồng, ớt đỏ, khoai lang, đu đủ, ớt cay, cà rốt, xoài, bí ngô, cải xanh lục... Dưa hấu, quýt, trái bơ, bắp su, dâu, cam đào, cà chua... chứa một lượng beta-Carotene ít hơn nhưng cũng là nguồn cung cấp không kém quan trọng.

b-Thực phẩm có sinh tố B5 (pantothenic acid):

Có khả năng vừa chống gốc tự do vừa hạ cholesterol, chống ô nhiễm, bảo vệ gan. Sinh tố B6 có nhiều trong men, gạo lứt, hạt bí ngô, hạt mè...

c-Sinh tố C:

Là chất chống oxy hóa rất tốt và có trong trái cam, chanh, dâu, cải lá xanh lục, cà chua, súp lơ xanh lục, khoai tây, khoai lang...

d-Sinh tố E:

Có nhiều trong mầm lúa mạch, đậu nành, bắp su, súp lơ xanh lục, các loại cải có lá xanh lục. Theo nhiều nhà nghiên cứu, sinh tố E làm chậm tiến trình lão hóa và làm trẻ con người.

e-Thực phẩm chứa nhiều calcium:

Gồm có sữa gạn bột mỡ, đậu phộng, sữa chua gạn mỡ, quả óc chó, pho mát, hạt hoa hướng dương, đậu nành, các loại đậu khô, cá mòi đóng hộp (ăn cả xương), các loại cải xanh lục, cá hồi, súp lơ xanh lục...

f-Khoáng chất iodine:

Có trong tảo bẹ, hành, hải sản, đa số cải xanh lục...

g-Khoáng chất sắt:

Có nhiều trong sò hến, quả hạch, đào sấy khô,

các loại đậu, thịt tươi không mỡ, măng tây, gan, mật mía, trứng, bột yến mạch (oatmeal)...

h-Khoáng chất selenium:

Có trong mầm lúa mạch, cám, cá ngừ (tuna), hành, cà chua, súp lơ xanh lục.

i-Thực phẩm giàu chất đạm:

Gồm có cá tươi hoặc đông lạnh, tôm cua, sữa gạn mỡ, sữa chua gạn mỡ, thịt gà (đút lò hay nướng), thịt cừu, thịt bò lọc bỏ bột mỡ, hạt cây hướng dương, hạt bí ngô, đậu phộng rang, bơ đậu phộng không pha đường

hoặc muối.

j-Trái cây chống lão suy:

Gồm có kiwi, nho đen Hy Lạp, hồng, đu đủ, các loại quả thuộc giống cam quýt, dâu, ổi, đào lông, quả xuân đào (nectarine), dưa hấu. Những loại quả này có lượng sinh tố C rất lớn.

Ngoài ra còn phải kể đến những loại quả có chứa bioflavonoids, một chất chống oxy hóa mạnh, như quả mơ (apricot), nho, dâu đen, quả anh đào (cherry), quýt, bưởi, cam...

Sinh tố C là chất chống oxy hóa rất tốt, giúp chống lão hóa.

Kết luận

Để trì hoãn sự lão hóa, con người đã thử qua nhiều cách khác nhau. Có những phương thức phải tốn nhiều tiền, có những loại thuốc có thể mang tới kết quả, cũng có những nghiên cứu với nhiều hứa hẹn.

Nhưng phương thức mà mọi người có thể áp dụng được, có kết quả chắc chắn mà lại ít tốn kém. Đó chính là áp dụng một mức dinh dưỡng đúng đắn, hợp lý, cân đối, đa dạng kết hợp với sự vận động, rèn luyện thể lực. (Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức) [qd]

Nguồn: <https://www.nguoi-viet.com/phu-nu/bac-sy-oi/bi-kip-chon-lua-mon-an-de-co-dinh-duong-va-thuc-pham-chong-lao-hoa/>

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức

14 loại khẩu trang phòng Covid-19: Loại nào ít hiệu quả nhất?

Theo một nghiên cứu mới tại Mỹ, khẩu trang dệt kim và khăn trùm từ cổ lên mặt là những loại che chắn kém hiệu quả nhất trong việc phòng dịch Covid-19.

Hiện nay, mọi người đều được yêu cầu đeo khẩu trang để giảm sự lây lan của virus SARS-CoV-2, tuy nhiên, một nghiên cứu mới đây cho thấy, khẩu trang làm bằng vật liệu khác nhau có tác dụng khác nhau.

Khẩu trang N95 có tác dụng ngăn chặn gần

như tất cả các giọt bắn lớn và nhỏ, làm giảm khả năng lây truyền SARS-CoV-2.

Tuy nhiên, một số loại khẩu trang thực sự không có tác dụng do chúng biến những giọt bắn lớn có khả năng lây nhiễm virus thành những giọt bắn nhỏ hơn có thể tồn tại lâu hơn trong không khí.

Nhóm nghiên cứu tại Đại học Duke (Mỹ) cho biết, phát hiện này cho thấy không phải tất cả các loại khẩu trang đều có tác dụng như nhau. Đồng



thời, nghiên cứu cũng đưa ra lời khuyên cho người dân Mỹ về những điều nên và không nên khi đeo khẩu trang ở nơi công cộng.

Để thực hiện nghiên cứu, các nhà khoa học sử dụng

một hộp đen được trang bị tia laser và camera điện thoại. Một người đeo khẩu trang sẽ nói theo hướng của chùm tia laser bên trong hộp. Lượng giọt bắn phân tán theo chùm tia được camera phía sau hộp ghi lại. Sau đó, một thuật toán máy tính sẽ đếm các giọt bắn được nhìn thấy trong video để xác định có bao nhiêu giọt bắn đã thoát ra ngoài.

Nghiên cứu trên được công bố trên tạp chí khoa học Science Advances đã xem xét 14 loại khẩu trang và khăn che mặt khác nhau bao gồm: khẩu trang phẫu thuật 3 lớp, khẩu trang N95 có van thở, khẩu trang dệt kim, khẩu trang polypropylene 2 lớp, khẩu trang cotton polypropylene, khẩu trang Maxima AT 1 lớp, khẩu trang cotton 2 lớp, khẩu trang cotton 1 lớp, khăn trùm từ cổ lên mặt, khăn buộc đầu, khẩu trang N95 không có van thở.

Kết quả của nghiên cứu cho thấy, khẩu trang N95 được thiết kế để ngăn 95% các giọt bắn xâm nhập vào hoặc bắn ra ngoài là loại khẩu trang hiệu quả nhất. Khẩu trang phẫu thuật 3 lớp và khẩu trang cotton tự chế cũng có thể tránh đưa giọt bắn ra ngoài.

“Các loại khăn che mặt bằng cotton có khả năng che phủ tốt, có thể ngăn một lượng giọt bắn đáng kể lọt ra ngoài khi nói chuyện thông thường”, nhóm nghiên cứu cho biết.

Tuy nhiên, khăn trùm từ cổ lên mặt và khẩu trang dệt kim là những phương pháp che chắn kém hiệu quả. Trông chúng có vẻ thời trang nhưng hầu như không ngăn được bất kỳ giọt



bắn nào.

Nhà khoa học cũng chỉ ra rằng loại khăn trùm từ cổ lên mặt kém hiệu quả nhất, thậm chí cho phép nhiều giọt bắn thoát ra ngoài nhiều hơn cả khi không đeo khẩu trang. Nguyên nhân do chúng có thể khiến các giọt bắn lớn khi chạm vào vỡ thành nhiều giọt nhỏ, trượt ra khỏi các bề mặt dễ dàng.

Tiến sĩ Martin Fischer, Phó Giáo sư nghiên cứu hóa học nói với CNN: “Chúng tôi khuyến khích mọi người đeo khẩu trang ở nơi công cộng, nhưng chúng tôi muốn mọi người đeo loại khẩu trang thực sự có tác dụng”.

Nhóm nghiên cứu cho biết, mọi người nên tiếp tục sử dụng khẩu trang để phòng dịch Covid-19 nhưng cũng lưu ý rằng, nghiên cứu của họ sẽ giúp người Mỹ đưa ra quyết định sáng suốt trong việc lựa chọn những gì tốt nhất để bảo vệ sức khỏe.

Tiến sĩ Eric Westman, Phó Giáo sư y khoa tại Đại học Duke cho biết: “Nếu tất cả mọi người đều đeo khẩu trang, điều này sẽ giúp ngăn chặn tới 99% giọt bắn có nguy cơ lây nhiễm SARS-CoV-2”.

“Trong trường hợp vaccine ngừa Covid-19 không được điều chế thành công, đeo khẩu trang là biện pháp duy nhất để bảo vệ bản thân bạn cũng như người khác”, ông Westman nói thêm./.

CTV Mai Trang/VOV.VN (biên dịch)

Theo Daily Mail

Mẹ hát ru và văn hóa gia đình

1. Tôi xa quê từ năm lên mười, khi lên thị xã học lớp Đệ thất (lớp VI bây giờ), lại nữa từ đó, khoảng 1964 - 1965, làng quê tôi chiến tranh diễn ra ngày càng khốc liệt nên chẳng mấy khi về thăm quê, sống với mẹ được vài ngày. Thời cuộc đẩy đưa tôi là kẻ tha phương cho đến giờ và dường như, cái gắn bó da diết với mẹ ở tôi là những bài hát ru tôi được nghe mẹ hát ru cháu nội từ thời thơ ấu và những ngày về thăm mẹ hiếm hoi. Không biết bằng cách nào những bài hát ấy nằm sâu trong ký ức và có dịp nó lại hiện ra...

Khoảng năm 1997, khi thực hiện việc điều tra điền dã khu vực Cù lao Phố (Biên Hòa), một hôm tôi được nghe bà lão hát cho ghi âm bài hát ru mà tôi đã nghe mẹ hát hồi nhỏ.

**Ghe bầu trở lái về đông
Con gái theo chồng bỏ mẹ ai nuôi?
Mẹ tui có kẻ người nuôi,
Tui theo chú lái, tui xuôi một bề
Dầu mà chú lái có chê,
Tui theo chú phụ, tui về Đồng Nai.
Đồng Nai gạo trắng như cò,
Bỏ cha, bỏ mẹ, xuống đồ theo anh.**

Điều này khiến tôi xác tín rằng bà lão nghệ nhân nọ là hậu duệ của cô gái xứ Quảng cuồng nhiệt theo tiếng gọi Nam tiến vào vùng đất mới Đồng Nai - Gia Định thời xưa đó. Cảm nhận về lịch sử và cội nguồn văn hóa Trung bộ vào buổi đầu của vùng đất mới phương Nam mà tôi có được một cách chắc chắn như vậy có thể căn cứ trên các dữ liệu lịch sử-văn hóa khác, nhưng câu hát ru của mẹ trong ký ức là điểm xuất phát tiên khởi, tạo ra một dự phóng quan trọng (1).

Rồi năm 2000, tôi đến Dinh Cô (Long Hải, Bà Rịa-Vũng Tàu) để tìm hiểu về tập tục tín

ngưỡng và lễ hội ở đây. Khi nghe các bậc bô lão kể về thần tích của vị nữ thần (cô tên là Lê Thị Hồng Thủy, theo cha từ Phan Rang vào Gia Định buôn bán. Giữa đường thuyền bị bão, cô rơi xuống biển chết, xác trôi vào Hòn Hang, được dân chúng an táng và cô hiển linh thành phúc thần bảo hộ cộng đồng ngư dân trong vùng) tôi hồi tưởng về những ngày biển động dữ dội ở làng quê duyên hải vốn đầy ắp trong ký ức thời thơ ấu của mình... Và câu hát ru xa xưa lại hiện về:

**Trăng rằm, mười sáu trăng lu,
Thân em khác thể vọng phu trông chồng
Ngó ra ngoài bể thu đông,
Thấy người thiên hạ mà không thấy chồng
Tóc dài rồi lại rối ngang,
Tay cầm lược gỡ, miệng than bóng đèn (2)**

Hồi ấy, câu hát ru và tiếng rì rầm của sóng biển cùng len vào tâm khảm, nhưng đến bây giờ tôi mới hiểu nỗi đau của những người đàn bà bồng con chờ chồng hóa thành đá vọng phu đứng nhìn vợi ra khơi xa như thế nào và tại sao mặt nước mênh mông kia đã trở thành biển thiêng vì trong sóng nước ấy đã chất chứa những vong hồn bạc mệnh bao gồm những ngư dân cần cù lẫn những chinh phu theo lệnh vua ra canh giữ hải đảo và đã hóa thành đối tượng được thế nhân tôn kính gọi là “cô hồn thủy đạo Trường Sa”!





2. Nói chung, gia đình thuộc thể hệ chúng tôi hồi những năm 1950 là thuộc kiểu gia đình truyền thống, phổ biến là nếp nhà “nam ngoại nữ nội”. Do đó, người mẹ là nguồn cung cấp những tri thức chủ yếu cho con cái. Không phải vô cớ, từ xưa thế nhân vẫn đổ lỗi cho mẹ, rằng: “Con hư tại mẹ” hoặc “Con dại cái mang”! Cứ như rằng việc dạy dỗ con cái hết thảy đều dồn hết vào hai vai mẹ. Mặc dù, quan điểm quan phương của chế độ phụ quyền lại thường trích dẫn thánh hiền, rằng: “Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao” (kinh Thi), theo đó, công lao của cha mẹ đối với con cái gom vào chín điều khó nhọc, gọi là “cửu tự cù lao”: sinh (đẻ), cúc (nâng đỡ), phủ (vuốt ve), xúc (cho bú), trưởng (nuôi lớn), dục (dạy dỗ), cố (đoái tưởng, lo toan đến), phục (săn sóc dạy bảo) và phúc (bảo vệ). Nghĩ xem: Chín việc ấy việc gì mà mẹ không làm!

Ngành xã hội học xác định xã hội hóa là nền tảng quan trọng trong loài người chúng ta. Đó là một quá trình tương tác xã hội kéo dài suốt đời, qua đó cá nhân phát triển khả năng con người và học hỏi các mẫu văn hóa của mình. Chính nhờ sự hiểu biết xã hội mỗi cá nhân mới có được khả năng tồn tại và mặt khác, kinh nghiệm xã hội tạo ra nền tảng nhân cách. Nhân cách bao gồm việc chúng ta suy nghĩ ra sao về thế giới và về bản thân mình, chúng ta phản ứng cảm xúc ra sao với các tình huống khác nhau và với người khác, và chúng ta và hành động như thế nào trong đời

sống hằng ngày. Nói cách khác, nhân cách là hệ thống tư duy, cảm xúc và hành vi có tổ chức.

Xã hội hóa diễn ra trong tất cả các giai đoạn của chu kỳ đời sống, song tập trung vào thời thơ ấu và gia đình là bối cảnh đầu tiên của xã hội hóa: có tầm quan trọng chủ yếu trong việc định dạng ban đầu thái độ và hành vi đứa trẻ. Trong những năm đầu tiên đối với hầu hết cá nhân, gia đình là thế giới xã hội. Điều này chỉ ra vai trò, ảnh hưởng của mẹ là đặc biệt quan trọng và những bài hát ru của mẹ không chỉ mở ra cho con những tri thức mà còn gieo trồng những mầm mống xúc cảm dạt dào tình thương cùng những mỹ cảm định hướng cho hành vi.

Cho đến giờ, dù đã từng đọc đi đọc lại kho tàng ca dao từ các sưu tập bề thế, song mỗi khi va đập với đời tôi vẫn cứ như mãi băn khoăn về nghĩa lý nội dung của không ít bài hát ru mà mẹ tôi thường hát.

**Một mai ai chớ bỏ ai,
Chỉ thêu nên gấm, sắt mài nên kim.
Một mai, trông lòng khó hàn,
Dây dùn khó dứt, người ngoan khó tìm.**

Không chỉ những bài hát ru chỉ ra những chuẩn tắc ứng xử, triết lý sống như vậy đeo đuổi lâu dài mà còn lắm những tra vấn không dễ dứt khoát, cứ như câu hỏi treo lòng lơ mãi trong dòng chảy của thời gian.

**Ra đi mẹ có dặn dò,
Sông sâu đừng lội, đò đầy đừng đi.
Sông sâu đừng lội thì trưa,
Đò đầy bước xuống ai đưa một mình?**

Thế đấy, không ít lúc chúng ta phải chọn lựa cái ít xấu hơn trong hai cái xấu vì trên đời hiếm khi có sẵn cái tốt và cái xấu rạch ròi để chọn lựa. Đó là bài học quan trọng.

3. Gia đình là tập thể cơ bản ban đầu đối với hầu hết mọi người. Kinh nghiệm xã hội ngày càng tăng tiến diễn ra bên trong gia đình, hình thành nhân cách của chúng ta dù sau này chúng ta có thay đổi nhiều đến đâu đi nữa. Mặt khác, kinh nghiệm xã hội không chỉ quan trọng đối với sự hình thành nhân cách mà còn đối với sự

tiếp nối xã hội. Một xã hội có đời sống kéo dài về phía trước lẫn phía sau trong thời gian, vượt quá tuổi thọ của một cá nhân bất kỳ nào. Một xã hội phải dạy những điều gì đó về cách sống quá khứ và hiện tại cho các thành viên mới. Quá trình phức tạp đó kéo dài suốt đời của việc xã hội hóa, từ một thế hệ này đến thế hệ khác (3).

Gia đình là một tế bào của xã hội, ở đó đầu tiên chúng ta hiểu những gì mà nền văn hóa của mình cho đó là thái độ và hành vi thích hợp, những gì nên làm và phải theo đuổi, những gì nên tránh và phải đoạn trừ... Rõ ràng, những gì gia đình dạy dỗ con cái tất cả đều không chủ ý, song gia đình là nguyên nhân tạo nên quá trình truyền dẫn văn hóa, qua đó các giá trị, các chuẩn mực được dạy cho các thành viên mới của xã hội và kết hợp vào ý thức của chính cá nhân mình. Chính sự truyền dạy có tính chất tự nhiên mà có, không hoàn toàn chủ ý nên cái kết quả đạt được được cho là thiên bẩm. Lời tục: “Cha mẹ sinh con, trời sinh tính”. Thực ra phần lớn những gì chúng ta cho là bẩm sinh đều là sản phẩm của văn hóa, kết hợp vào nhân cách chúng ta thông qua xã hội hóa, trước hết là sự gia truyền và công lao lớn là của cha mẹ - đặc biệt phổ biến mẹ là phần nhiều và hát ru là con đường dẫn êm ả và hiệu quả khôn cùng.

Khó mà hình dung rằng có một tộc người nào đó trên hành tinh này mà không có hát ru. Hát ru ở xứ ta là thể loại dân ca đặc biệt mà các loại dân ca khác không bao gồm được. Hát ru thu tóm hầu hết những ca từ của nhiều thể loại dân ca khác, cộng vào đó là các đoạn lục bát của truyện thơ nôm, thậm chí là thơ ca bác học. Nó làm nhiệm vụ “bảo tàng” và rồi chúng trở thành vốn liếng để dùng, để tái tạo những ca từ mới cho các hoạt động hò hát dân gian đa dạng khác. Chính vì vậy, hát ru là một đại tập thành những



tri thức, những thông điệp về mọi thứ, mọi việc, mọi lĩnh vực. Do đó, hát ru là một kênh dẫn truyền di sản hóa đặc biệt phong phú.

Trong quá khứ, khi truyền thống truyền khẩu chiếm ưu thế thì kiến thức là tài sản riêng của lớp người lớn tuổi. Họ đã thu lượm những kiến thức cơ bản rồi truyền lại cho lớp trẻ bằng những cách thích hợp, với một liều lượng cụ thể và bằng một ngôn ngữ giàu biểu tượng với âm điệu đầy cảm xúc. Hát ru cũng được truyền đạt qua con đường gia truyền như thế qua bà nội/ngoại hay mẹ/cô/dì... Ấy vậy, những biến đổi xã hội đã và đang diễn ra đã kéo theo những đổi thay trong cơ cấu gia đình truyền thống.

Không như nề nếp cũ trong xã hội nông nghiệp, gia đình giờ đây không còn là trung tâm chủ yếu hay đầu tiên thực hiện chức năng truyền thụ kỹ năng, mưu sinh, tích lũy tri thức và giáo dục đạo đức, cách ứng xử cho con cái mà một số lĩnh vực khác biệt trong đời sống đều có ý nghĩa quan trọng đối với việc xã hội hóa cá nhân (trường học, bè bạn cùng lứa, phương tiện truyền thông đại chúng, dư luận...). Quy mô gia đình hiện đại chủ yếu là gia đình hạt nhân (cha mẹ và con cái) mối quan hệ của trẻ đối với ông bà, cô chú, các thành viên thân tộc lớp trên nói chung, bị cách biệt hay tần số giao tiếp ít ỏi hơn. Người mẹ có được quyền bình đẳng trong xã hội đã dành thì giờ cho công việc ở sở làm. Con cái - ngay cả lứa tuổi chưa lập gia đình riêng - cũng

Trang Văn Hóa

đã sớm có ý thức tự quản, tự lập và xu hướng rời bỏ quê nhà để đến những trung tâm đô thị xa nhà để lập nghiệp càng lúc càng nhiều... Tất cả các lý do đã làm cho các thế hệ trong gia đình càng lúc càng tách biệt nhau. Mô hình gia đình truyền thống bị phá vỡ. Cơ chế “gia truyền” bị đứt gãy... văn hóa gia đình, hát ru - nguồn văn hóa mẹ - đứng trước những thách thức mà đến nay chưa ai tìm được phương thức cứu chữa hiệu quả. Hiển nhiên, sẽ là điều bất hạnh nếu hát ru mất đi, nhưng làm sao để duy trì nó lại là câu hỏi chưa có lời giải đáp.

Chú thích:

(1) Xem Cù lao Phố: Phố xưa bến cũ còn đó một tấm lòng. - Trong Cù lao Phố - Lịch sử và

văn hóa. NXB Đồng Nai, 1998

(2) Xem Biển thiêng ơi... Báo Tuổi trẻ Chủ nhật, số 12, năm 2000.

(3) Thuật ngữ văn hóa và xã hội sử dụng theo cách khác nhau, nhưng nghĩa chính xác của chúng không khác biệt nhiều. Văn hóa là cách sống có điểm chung của nhiều người. Xã hội là một nhóm người tác động lẫn nhau trong một giới hạn địa lý hay chính trị và có cùng một văn hóa. Hiển nhiên, không có xã hội hay văn hóa nào tồn tại nếu thiếu vắng một trong hai.

Trích Tập san Hiệp Thông / HĐGM VN, số 99 (tháng 3 & 4 năm 2017)

Huỳnh Ngọc Trảng

Mẹ! Người con yêu quý nhất

Mẹ là tiếng hát câu thơ
Ru con vào những giấc mơ tuyệt vời
Du dương hai tiếng à ơi
Đong đưa con ngủ, suốt đời không quên
Mỗi ngày con lớn khôn lên
Trong vòng tay mẹ êm đềm thiết tha
Mẹ là tổ ấm mái nhà
Tình thương, cao cả, bao la, dạt dào
Lời mẹ dạy bảo ngọt ngào
Hiền từ, âu yếm, xiết bao ân tình
Mẹ là nắng ấm bình minh
Là bông hoa cúc đẹp xinh sáng ngời
Ơn mẹ biển rộng mây trời
Không gian áp ủ cho đời con tươi.
Nay thì mẹ đã qua đời
Bỗng dưng hạnh phúc chơi với chiều tà!

Phan Huỳnh Văn Anh

Mẹ đẹp nhất

Trong con Mẹ đẹp tuyệt vời
Đằm đằm, hiền hậu, suốt đời thanh cao
Lung linh tựa những vì sao
Sáng ngời muôn thuở, ngọt ngào thiên thu
Thân thương, tiếng hát, lời ru
Dịu dàng nét liễu... vì vu gió lùa

Bên Mẹ, vui vẻ, cười đùa
Đời con còn Mẹ... như vua trên đời
Nói sao cho hết những lời
Ngày tháng bên Mẹ... tuyệt vời với con
Đời Mẹ chỉ một lòng son
Công dung ngôn hạnh... mãi còn sáng soi.

Đức Ngọc

*Nắng dần tắt trên con đường nhỏ,
Dáng mẹ gầy gộc gieo liêu xiêu.
Mẹ về để nấu cơm chiều,
Bữa cơm đạm bạc thương yêu ấm lòng*



NaSon (C) 03-2006

Chữ Tâm trong văn học Việt

1. Dẫn nhập

Chữ Tâm tiềm tàng trong mọi áng văn Việt như trong truyện Kiều, trong Quan Âm Thị Kính, trong ca dao tục ngữ... Chữ Tâm cũng có mặt trong các kinh Phật giáo .

Tâm ở trước các chữ như tâm thần, tâm lí, tâm cảm, tâm cảnh, tâm thức, tâm tình, tâm trí v.v...

Tâm ở sau các chữ như thiện tâm, vọng tâm, nội tâm, chân tâm, thành tâm, ác tâm, thâm tâm, nhất tâm, tà tâm v.v...

Như vậy chứng tỏ nội hàm của chữ Tâm vừa đa dạng, vừa phong phú. Tâm là cảm nghĩ, cảm xúc, cảm tưởng, cảm nhận. Đó là ý nghĩ, ý tưởng. Trong kinh Pháp Cú, ngay bài 1, đã có câu:

Tâm vi pháp bốn

Tâm tôn, tâm sử

Tâm là gốc mọi pháp đời

Tâm cao quý nhất, tâm sai khiến làm

(bản dịch của Trần Trọng San)

2. Chân tâm và vọng tâm

Trong bài ca dao :

Con cò mà đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm, lộn cổ xuống ao

Ông ơi, ông vớt tôi nao

Tôi có lòng nào, ông phải xáo măng

Có xáo thì xáo nước trong

Đừng xáo nước đục đau lòng cò con

Bài này mượn chuyện con cò mà ngụ ý luân lý rất cao. Con cò sa xuống nước, người ta bắt được sắp đem làm thịt, mà nó vẫn xin nấu bằng nước trong, để cho chết cũng được trong sạch Nước trong là nước không vẩn đục, không ô nhiễm. Nước đục là nước ô nhiễm, vẩn đục. Ô nhiễm đây là ô nhiễm của tâm hồn. Nước trong là chân tâm, nước đục là vọng tâm... Tâm có thể là chân tâm là tâm thanh tịnh, không sinh diệt, không dao động, thường vắng lặng . Tâm cũng có thể là vọng tâm là tâm bị ngũ uẩn làm cho mê mờ với tham ái, dục lạc, vọng tưởng ; các loại hình của vọng tâm là ác tâm, tâm đố kỵ, tâm ngạo mạn,

tâm hẹp hòi. Bài ca dao muốn nhắn gửi luôn giữ tấm lòng trong sáng trong ứng xử

3. Chữ Tâm trong truyện Quan Âm Thị Kính

Truyện Quan Âm Thị Kính là một truyện Nôm, như truyện Kiều, truyện Cung Oán, truyện Hoa Tiên, truyện Phan Trần v.v... Câu chuyện như sau: Thị Kính lấy chồng học trò tên là Thiện Sĩ. Một đêm chồng học quá khuya, ngủ thiếp đi, vợ ngồi khâu bên cạnh, thấy một sợi râu mọc ngược, sẵn có dao cằm tay nên toan cắt đi. Chồng giật mình tỉnh dậy, tưởng vợ có bụng hại mình, liền hô hoán lên. Cha mẹ chồng chạy tới, một mực gán cho Thị Kính tội mưu sát chồng. Nàng bị đuổi về nhà cha mẹ đẻ, vì quá buồn tủi, Thị Kính bèn giả trai đến tu ở chùa được đặt pháp danh là Kính Tâm; một hôm có lễ Chùa, trong khách thập phương có một cô rất đẹp, tính tình lẳng lơ tên là Thị Mầu, đem lòng say đắm chú tiểu đẹp trai Kính Tâm; nhưng Kính Tâm vẫn thờ ơ, Thị Mầu quyết tâm trả thù bằng cách tư thông với người tổ trai trong nhà, để ra đứa con đem lại vào chùa và phao vu là con mình với chú tiểu Kính Tâm. Chú tiểu này cam chịu lời dèm pha và vẫn nuôi đứa bé. Ít năm sau, Kính Tâm bị bệnh rồi mất. Xem thư tuyệt mệnh của tiểu Kính Tâm, người nhà mới biết tội mưu giết chồng là oan ức. Khi liệm thi hài, sư, vải trong chùa mới rõ Kính Tâm là phụ nữ. Vậy là cả hai nỗi oan đều được tháo gỡ.



Trang Văn Hóa

Truyện Quan Âm Thị Kính cốt tả đức tính nhẫn nhục và lòng từ bi của bà Thị Kính (nhân vật chính), vì đó mà sau này bà trở thành Phật Quan Âm.

Do vậy, luân lý của truyện có thể tóm lại ở câu:

Nhân sinh thành Phật để đâu,

Tu thân, cứu khổ, rồi sau mới thành.

Để đắc đạo, người ta không những phải chỉ chịu khổ hạnh, mà còn phải chịu những oan ức bất công nữa... Như Thị Kính, oan uổng đến vậy mà chịu nhẫn, không hề oán trách trời và số phận, chỉ lấy từ tâm mà chiến thắng cảnh ngộ...

Chữ rằng nhẫn nhục nhiệm hòa,

Nhẫn điều khó nhẫn mới là chân tu.

4. Chữ Tâm trong truyện thơ nôm Nhị Độ Mai (hoa mai nở hai lần)

Truyện Nhị Độ Mai cũng là một truyện Nôm khá phổ thông như truyện Kiều và truyện Lục Vân Tiên. Đây là một truyện thơ phỏng theo một chuyện bên Tàu, đời nhà Đường với nhiều nhân vật thuộc nhiều tầng lớp: vua chúa, văn thần, võ tướng, kẻ sĩ tài danh, công tử ý quyền cậy thế, sư sãi, nhà chài, đặc biệt có hình tượng nhà Nho nghĩa khí và người phụ nữ tài sắc, đức hạnh.

Nhị độ mai là một cuốn luân lý tiểu thuyết chủ ý khuyên người ta nên theo luân thường, nên giữ trọn những điều trung, hiếu, tiết, nghĩa. Trong truyện, bày ra một bên là những vai trung chính, dù gặp hoạn nạn cũng không đổi lòng, sau được vẻ vang sung sướng; một bên là những vai gian ác, tuy được đắc chí một thời, sau cũng phải bị tội vạ, khổ sở, để tỏ cho người đời nhận biết cái lẽ báo ứng của trời. Đặc biệt có nhân vật trong truyện đã toan quyền sinh nhưng được nhà chùa cứu vớt:

Sư rằng: Cửa bụt thành thành

Tòng quyền hãy tạm gửi mình ở đây

Nhà chùa công việc cũng đầy

Dầu rằng lau án, tưới cây cũng là

Vả trong ra dáng con nhà,

Sẵn nghiên bút viết một vài tờ xem

Luật nhân quả cũng được đề cập đến trong đoạn thơ sau:

Hoá nhi thăm thăm nghìn trùng

Nhắc cân phúc tội, rút vòng vắn xây



Ngàn xưa mấy kẻ gian ngay

Xem cơ báo ứng biết tay trời già

Tuần hoàn lẽ ấy chẳng xa

Chớ đem nông nổi mà ngờ cao xanh

Trời nào phụ kẻ trung trinh

Dù vương nạn ấy, ắt dành phúc kia

Danh thơm muôn kiếp còn ghi

Đế gương trong sách, tạc bia dưới đời

5. Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài

Chữ Tâm ở đây bao gồm mọi đức tính như lịch sự, hoà đồng, cởi mở, thân thiện, nhẫn nhịn, tóm lại những điều mà ngày nay, các nhà tâm lý học gọi khi thì kỹ năng mềm (soft skills), khi thì chỉ số cảm xúc (emotional quotient). Thái độ ứng xử quan trọng đến nỗi ngày nay, khi phỏng vấn xin việc, người ta ít hỏi về bằng cấp, tốt nghiệp trường nào, ở đâu (vì họ chỉ cần điện thoại cho trường để hỏi) v.v...; họ cũng tuyệt đối không hỏi mình ở nước nào đến đây Họ chỉ phỏng vấn chính là để biết phong cách, thái độ, cách trình bày, cách ứng xử, tính tình; thực vậy, một thái độ tích cực trong công việc không những mang lại nhiều ích lợi lớn lao cho đời sống của mỗi cá nhân, mà còn có sức lan rộng, ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều người chung quanh. Khi làm việc, cần cái Tâm như phải tập trung vào công việc, không vọng tưởng, không vọng thức, không vọng niệm, không vọng ngôn với các bạn đồng nghiệp, nghĩa là các thành tố của các giá trị căn bản trong cuộc sống con người giữa nhân quần xã hội.

Cụ Tiên Điền muốn nhắc nhở con cháu cần phải chú trọng trau dồi cái phần đạo đức, cái tấm lòng ngay thẳng để mà sống cho có nhân, có nghĩa - đó là điều quan trọng cần thiết hơn nhiều so với chuyện bồi dưỡng tài năng trí tuệ ở học đường.

Thiện căn ở tại lòng ta,

Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.

Với tâm hẹp hòi, tâm ngạo mạn, tâm đố kỵ, tâm tham lam nghĩa là ma đưa lối, quỷ đưa đường thì sự giao tiếp giữa người với người sẽ đem đến những kết quả tiêu cực.

Ngày nay, mọi công việc đều phải có sự hợp tác của nhiều ngành học khác nhau. Thực hiện một dự án, một công trình đòi hỏi sự điều hợp, sự phối trí nhịp nhàng giữa mọi chuyên viên trong các lĩnh vực khác nhau, do đó con người phải tập hoà đồng với người khác, có thái độ hoà nhã, tích cực với người chung quanh, không hung hãn trong ứng xử giữa người với người trong xã hội. Như vậy, sự thông minh hay cảm xúc không quyết định sự thành bại trong cuộc đời bạn, mà chính là thái độ sống. Có thái độ tích cực, vạn sự sẽ thành.

Không nóng giận, không phát ngôn bừa bãi cũng chính lại là những giáo lí của nhà Phật. Giáo lí nhà Phật há chẳng phải khuyên ta giữ gìn ba nghiệp thanh tịnh. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng tam độc “tham, sân, si” là những nguyên nhân gây ra bất hạnh và phiền não, ưu tư cho con người. Tham, sân, si có thể được tìm thấy một cách dễ dàng nơi hành động, ngôn ngữ, và ý nghĩ của chính mình cũng như của kẻ khác. Bất cứ ở đâu hay lúc nào, nếu tham sân si có mặt và ngự trị thì cuộc sống riêng hay chung đều trở nên xấu xa đau khổ

Nghiệp do chính mình tạo ra và nghiệp trở lại chi phối mình. Cũng như Nguyễn Du nói rất đúng trong Kiều:

Đã mang lấy nghiệp vào thân,

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa

Tuy nghiệp đã mang vào thân rồi, nhưng vẫn gỡ ra được, nếu chúng ta biết ăn năn sửa chữa lỗi lầm, từ nay tránh mọi điều ác, làm mọi điều lành, giữ tâm ý luôn trong sạch, hướng thiện, chúng ta

hãy mang trên thân mình toàn là nghiệp lành, hãy dệt đời chúng ta toàn bằng nghiệp lành, nghiệp thiện trong mỗi ý nghĩ, lời nói và việc làm hằng ngày. Và nhất định, hạnh phúc sẽ đến với chúng ta trong cả đời này và đời sau.

Chính chúng ta không phải một thần linh nào hết quyết định đời sống chúng ta, và chúng ta quyết định nó bằng hoạt động hàng ngày, hàng giờ, phút trong cuộc sống. Nếu tâm chúng ta hướng thiện thì chúng ta tạo nghiệp thiện, hưởng quả báo thiện trong đời này và đời sau. Quy luật nghiệp báo là quy luật nhân quả, giản dị, không có gì khó hiểu, không cần phải mượn tới sức mạnh của thần linh hay sức mạnh mù quáng của số phận để giải thích.

Ý làm chủ, ý tạo

Nếu với ý nhiễm ô

Nói năng hay hành động

Khổ não bước theo sau

Như chiếc xe theo chân con vật kéo

Nếu với ý thanh tịnh

Nói năng hay hành động

An lạc bước theo sau

Như bóng không rời hình

Thuyết nghiệp của đạo Phật không những là khoa học và công bằng, nó còn tôn vinh trách nhiệm và giá trị con người. Nó thúc đẩy con người luôn hoàn thiện mình, sống đạo đức, có lý trí và theo lẽ phải. Nó nâng cao giá trị con người chứ không hạ thấp giá trị con người. Nó





khích lệ con người hành động và tiến bộ. Nó không dạy con người sống tiêu cực và yếm thế. Thuyết nghiệp của đạo Phật, nếu được lý giải đúng đắn và mọi người hiểu thấu và thực hành sẽ đem lại bao nhiêu điều tốt đẹp cho xã hội và đất nước chúng ta trong thiên niên kỷ mới sắp đến này. Quá khứ đã qua rồi, tương lai lại chưa đến, mọi người chúng ta hãy tỉnh giác và có ý thức sống trong hiện tại từng giờ, từng phút nghĩ lành, nói lành, làm lành. Đó chính là nghiệp, là thuyết nghiệp không phải trên bình diện lý thuyết mà là trong cuộc sống, trong thực hành.

Triết gia Mỹ William James, chắc là có chịu ảnh hưởng của thuyết nghiệp của đạo Phật đã nói câu: “Chúng ta đang dệt đời bằng một sợi chỉ không tháo gỡ ra được” (Nous tissions notre vie d'un qui ne se défera pas).

Biết cân bằng cảm xúc nếu như mỗi người biết thông cảm, chia sẻ, biết dung hòa trong quan hệ thì không có chuyện cự cãi dẫn đến xung đột, bạo lực. Do đó chúng ta nên biết cân bằng cảm xúc trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh, lấy tình thương, trách nhiệm và lòng vị tha để thay thế cho sự tức giận, bốc đồng thì nhất định mọi việc sẽ được giải quyết.

6. Cội nguồn cũng ở lòng người mà ra

Trong truyện Kiều, cụ Nguyễn Du cho sư cô Tam Hợp thốt ra như trên, ý nói mọi việc rối rắm cũng do lòng người nghĩa là từ chữ tâm. Ngày nay, khoa học não bộ cho ta thấy tâm thức với buồn, vui, giận, hờn, ghét, ghen... là từ hàng ngàn, hàng tỷ neuron trên não để. Ví dụ: mắt là nhãn căn, mắt nhìn sự vật là nhãn trần, nhưng phải nhờ nhãn thức nằm đâu đó trên hàng tỷ

neurone trên não bộ ta mới biết. Tương tự như vậy, các ngũ quan khác như tai, lưỡi cũng thế.

Nói khác đi, tâm thức bao gồm nhãn thức, nhĩ thức, thân thức... tác động đến suy nghĩ, do đó Nguyễn Du còn viết thêm :

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ

7. Stress hay là 4 thành tố của Stress (SUNT)

Những gì gây stress. Để ý các chữ sau:

Sense of control: ta có cảm tưởng như mình không kiểm soát được tình hình. Ví dụ: xe cộ ồn ào, cướp bóc, mất ngủ thường xuyên, bụi khói mù đường, lũ lụt, cháy nhà

Unpredictability: chuyện bất thường xảy ra không tiên đoán, không dự trù được. Ví dụ: tai nạn, mất việc, người thân chết v.v...

Novelty: cái mới quá chưa bao giờ gặp nên phải quá sức ra làm, đâm ra mệt mỏi. Áp lực công sở, tư sở với các mục tiêu khó đạt được

Threat to the ego: mất tự tin thường hay dẫn đến tự ti và cảm giác bất hạnh càng lúc càng ăn sâu vào tâm trí khiến căng thẳng lo âu càng nhiều. Ta chỉ muốn giữ lại mối tương giao nào mà cái huyền ngã của chúng ta được ái mộ, chiều chuộng, vuốt ve, những hành động của ta được tung hô vạn tuế. Bằng ngược lại, ta hờn, ta dỗi, ta hận đời đen bạc, than rằng sao người ta không hiểu mình, rằng sao mà mình cô đơn quá, v.v...

Căng thẳng ảnh hưởng đến thân thể như cao huyết áp, hơi thở gấp gáp, mất ngủ, và cũng ảnh hưởng đến đời sống tinh thần như suy giảm trí nhớ, mất tự tin. Ngày nay căng thẳng trong đời sống là nguyên nhân chính của các bệnh; nhiều làng Thi ền với người đến tu tập trong chánh niệm với đi thiền, ngồi thiền chính là để giữ cho thân tâm an lạc. Thiền với quán nghĩa là tập trung trên bốn niệm xứ: thân, thọ, tâm, pháp; thiền với chỉ nghĩa là ngừng các vọng tâm, các loạn tưởng, giúp con người tỉnh thức trong hiện tại, chánh niệm nhờ điều phục tâm qua hơi thở

Tác giả Mike George truyền cảm hứng cho hàng chục ngàn người ở hơn ba mươi quốc gia về Nghệ thuật Thiền định giúp nhiều người phát triển tinh thần. Trong sách “Cuộc hành trình từ

cái đầu đến trái tim” ông viết: “Sống yêu thương nghĩa là chính mình Không nên nhầm lẫn tình dục với Tình yêu. Nếu bạn biết bạn là Tình yêu Bạn sẽ không bao giờ muốn bất cứ điều gì nữa. Bạn sẽ tự nhiên tách ra, song vẫn có sự liên hệ mật thiết với mọi vật, mọi người. Sẽ không còn phụ thuộc vào ai hay bất cứ điều gì. Không ai có thể làm tổn thương bạn và bạn không bao giờ có ý định gây hại người khác. Và bạn sẽ nắm được bí mật để sống hạnh phúc.”

“Tình yêu là năng lượng Ánh Sáng một trái tim phi thể chất”.

“Sự bình yên không có nghĩa là một nơi không có tiếng ồn ào, không khó khăn, không cực nhọc. Bình yên có nghĩa ngay chính khi ta đang trong phong ba bão táp ta vẫn cảm thấy sự yên tĩnh trong trái tim. Đó mới chính là ý nghĩa thật sự của sự bình yên”.

8. Kết luận

Giữa dòng đời biến động và cuộc sống đầy sức ép, tất cả những tội lỗi gây ra, đều do tâm chúng ta chủ động, thì phải thành tâm mà sám hối, tự trong thâm tâm. Từ đó, chúng ta phát nguyện không tái phạm, cho nên mỗi khi tâm tham, tâm sân, tâm si khởi lên, chúng ta liền biết ngay, dừng lại, không làm theo sự điều khiển, sai khiến của tham sân si, thì tội lỗi sẽ không còn tái phạm nữa. Khi tội lỗi không còn, tâm sanh diệt cũng lặng mất, con người sống trong trạng thái tịch tịnh, bình yên của tâm trí.



Đó mới thực là sự sám hối chân chánh. Hiểu quy luật vạn vật và thực hành Phật pháp giúp con người buông xả và hóa giải những năng lượng xấu như giận dữ, đố kỵ, ích kỷ để đạt cảm giác an lạc

Thiết nghĩ, chỉ có tình yêu thương gồm có lòng bao dung, sự quảng đại, tính vị tha, tình lân tuất thương yêu kẻ nghèo khó, hoạn nạn là trên hết mọi sự trên đời, vì nó giúp ta quên được cái “NGÃ” vị kỷ thì tự khắc mình sẽ cảm thấy hạnh phúc trong đời.

Giữ cuộc sống an bình, trong gia đình trên thuận, dưới hòa. Ngoài xã hội thì không bon chen, lừa lọc. Không lợi dụng người khác. Sống đúng trách nhiệm của mình. Đó có thể là thành quả bao nhiêu kiếp mà mỗi người đã tự rèn luyện thân, tâm, thì tự nhiên cũng đã đi trên Phật Đạo, chẳng cần phải màu mè hình tướng thêm vào đó, vì hình tướng chẳng liên quan hay giúp ích gì trong việc Tu sửa cái Tâm vậy. Hạnh phúc là gì?

Khi anh đến hai bàn tay không

Khi tôi đến đôi chân trụ trần

Ta chẳng có chút gì đeo mang

Sao bây giờ nặng gánh trần gian

Xin hãy đến cho nhau nụ cười

Xin hãy đến cho nhau tình người

Xin hãy nói yêu thương một lời

Xin hãy tốt với nhau cho đời nở hoa

Tôi chỉ muốn cuộc đời nở hoa

Người hạnh phúc thật sự không bao giờ phủ nhận thực tế, họ luôn đối mặt với cuộc sống, mở lòng mình để cảm nhận từng hơi thở của cuộc đời. Họ cảm nhận hạnh phúc bằng nỗi hân hoan. Họ nhìn đời bằng đôi mắt lạc quan, chấp nhận hiện tại, khám phá và hướng tới tương lai với những thái độ tích cực.

Thái Công Tụng



CON LÀ MỘT CHIẾC BÌNH SÀNH

Con là một chiếc bình sành
 Chúa thương tuôn đổ ơn lành cho con
 Bình con vừa mỏng vừa giòn
 Làm sao gìn giữ vuông tròn Chúa ơi.

Thánh Thần xin sáng soi thời
 Giúp con biết chọn theo Lời Cha ban
 Thực hành Thương Xót sẵn sàng
 Dù bao vấp ngã trên đường con đi.

Thất đại Chân Lý thực thi
 Hằng say công chính khắc ghi trong lòng
 Đức Tin khiến một khiêm cung
 Thánh Thần sức sống ân hồng tỏa lan.

Như dòng nước chảy miên man
 Cuốn phăng đi những trái ngang yêu hèn
 Thanh tẩy con thoát tối đen
 Tươi chan ân phúc muối men cho đời.

Tình yêu ghi khắc hồn người
 Chứa chan ân sủng hòa lời tạ ơn
 Mở toang cánh cửa tâm hồn
 Lắng nghe gợn hững của Người trao ban

Con ngồi đếm những ân hoàng
 Tạ ơn con những ngõ ngàng Chúa ơi
 Mỏng dòn dễ vỡ tá tơi
 Ngài luôn gìn giữ thoát thời chước mưu.

Chỉ cần con biết ưu tư
 Đối thoại với Chúa nhân từ yêu thương
 Đam mê lôi kéo sai đường
 Vịn vào Lời Chúa khiêm nhường con đi.

Nguyện cầu liên li thoát nguy
 Bình sành đầy ắp từ bi của Người.

Kim Hai Phạm Thi

17 Tháng 9 2020.

Tình Mẫu Tử

Tình “Mẫu Tử” sáng muôn đời bất diệt
 Luôn hy sinh thua thiệt để cho con
 Hơn tất cả những đổi núi dời non
 Như Thánh Nữ Mo-ni-ca xin kể

Hoa thơm ngát tỏa muôn đời vẫn thế
 Mãi bay hoài tử tế đến muôn phương
 Mo-ni-ca tâm lòng Mẹ yêu thương
 Ôi! cao cả ngát hương tình “Hiền Mẫu”

Bay theo con chẳng bao giờ chịu đậu
 Bao đêm trường nung nấu vạ niềm đau
 Như dao cắt nát lòng tim nhỏ máu
 Quyết lên đường nung nấu khắp tìm con

Mười bảy năm trong nước mắt mỗi mòn
 Con hát hủi lòng son ôi! tan nát
 Con truy lạc lòng Mẹ như muối xát
 Nhưng đường tà chẳng át nổi hương kinh

Lời thơm hương bay lên mãi Thiên Đình
 Bao năm trường hy sinh cầu xin chúa
 Những hương kinh chẳng bao giờ tàn úa
 Đến muôn đời “Lời chúa” chẳng hề sai

Cho những ai luôn mãi van xin NGÀI
 Au-gus-tin quay lại với niềm tin
 Nhờ Mẹ chàng liên lụy mãi van xin
 Và hôm nay lòng tin anh bừng dậy

Quay trở về ăn năn chàng báỉ lậy
 Bao nhiêu lời Mẹ dạy vẫn trong tâm
 Và hiểu ra bao năm ta đã lầm
 Nay “Ánh Sáng” khai tâm vào “Chân Lý”

Và xin mẹ cho con cùng hiệp ý
 Lễ khai tâm chuẩn bị bước lên đường
 Trở về nhà hoa nở cả thiên hương
 Và bay mãi bốn phương gương “Người Mẹ”

Mo-ni-ca người mẹ đẹp muôn vẻ
 Đến muôn đời đẹp để cho nhân gian
 Nhìn tấm gương nhân đức quá nồng nàn
 Ngày hôm nay trần gian cùng mừng kính

Để muôn đời trần gian còn minh định
 Ôi! đời đời đẹp xinh “Tình Mẫu Tử”.

Thanh sơn

Written on 28 Tháng 8 2020

Môi trường Việt Nam dưới nhãn quan Laudato Sí : Không một loài nào bị lãng quên

Dẫn nhập:

Trên “thân thể của “một người chị đang khóc” Ngay dòng đầu tiên của số 2 Thông điệp Laudato Sí, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã vẽ lên một hình ảnh trái đất khá đau thương: “Người chị này giờ đây đang kêu khóc vì chúng ta đã tiêm nhiễm lên chị những mối nguy qua cách sử dụng vô trách nhiệm và lạm dụng của cải vật chất Thiên Chúa ban tặng”. (LS 2).

Trong khi đó, nhà văn Mạc Ngôn (Trung quốc) đã mô tả “dung nhan người chị này” chi tiết hơn như sau: “Chúng ta khoan vào trái đất trăm ngàn lỗ thủng, chúng ta làm ô nhiễm các dòng sông, đại dương và không khí, chúng ta tập trung lại một chỗ, dùng sắt thép và xi măng xây nên những công trình kiến trúc kỳ quái, đặt cho nó cái tên mỹ miều là “Thành phố”, chúng ta ở trong thành phố này thoải mái phóng túng những dục vọng của mình, tạo ra những thứ rác rưởi vĩnh viễn khó mà tiêu huỷ được... Địa cầu bốn bề lửa khói, toàn thân run rẩy, biển cả kêu gào, cát bụi bay khắp nơi, hạn hán lũ lụt, bệnh tật lan tràn... đều liên quan đến sự phát triển bệnh hoạn của khoa học kỹ thuật dưới sự kích thích bởi dục vọng tham lam của các nước phát triển”.[1]



Việt Nam là một trong những “nước phát triển” đó. Vậy chúng ta thấy gì?

Nếu tôi không lầm, vào khoảng tháng 4, năm 2016, cộng đồng cư dân mạng xôn xao bàn tán bài thơ “Đất nước mình ngộ quá phải không anh” của cô giáo Trần Thị Lam[2]. Xin được trích mấy câu:

**Đất nước mình buồn quá phải không anh
Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc
Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa...**

Chắc chắn, với 4 câu thơ trên, cô giáo Lam đã muốn khắc hoạ một “bức tranh môi trường đầy ảm đạm” qua đại “thảm hoạ Formosa 2016” mà đồng bào duyên hải các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên đang oằn mình gánh chịu. Trong khi đó, tác giả Trần Văn Chánh đã nhận định rằng: “Hiện trạng làm dự án gây hậu quả nghiêm trọng khủng khiếp về nhiều mặt nên có nhà thơ nào đó đã cảm khái vô hạn làm ra mấy câu thơ đang được một số người truyền khẩu:

**Bây giờ ruộng đổ bê tông,
Cây đa đã cụt, dòng sông đã què...
Heo may thổi dọc triền đê,
Nghe câu dự án mà tê tái lòng...[3]**

Thế nhưng, “Đất nước mình” không chỉ “rừng đã hết và biển thì đang chết”, “cây đa đã cụt, dòng sông đã què”... mà theo đánh giá khả tín của các nhà chuyên môn “trong luồng” lẫn “ngoài luồng”, thì Việt Nam ta, gần như “cả nước bị ô nhiễm”, và đang trong “tình trạng báo động”. [4] Không chỉ dừng lại ở “tình trạng báo động”, mức độ ô nhiễm xem ra còn tồi tệ hơn thế nữa ! Riêng tác giả Trần Văn Chánh, sau một loạt nghiên cứu các sự cố “thảm hoạ môi trường” nổi cộm tại Việt Nam trong mấy năm gần đây như: Vedan và sông Thị Vải, Thủy điện Đồng Nai và vườn quốc gia Cát Tiên, Bô-xít Tây nguyên[5]... đã nhắc lại nhận định của Giáo sư Võ Quý về



tình trạng phá huỷ môi trường nghiêm trọng ở Việt Nam là “đang tiến đến chỗ không kiểm soát nổi”, và những thiên tai liên tiếp vừa qua ở Việt Nam như lũ quét, các trận ngập lụt lịch sử... không thể gọi là thiên tai mà chính là nhân tai, “lấp hết hồ ao, lấp sông lấp ngòi thì nước thoát vào đâu mà không ngập úng. Chặt hết cây rừng, thì lấy gì giữ nước mà không lũ quét...” (Xem báo Tuổi Trẻ, 26.11.2008)[6]

Nhưng cũng có người sẽ lý luận: Nói cho hung chứ có gì nghiêm trọng đâu. Việt nam xử lý tốt mà. Bằng chứng là việc “đối phó và xử lý thành công với dịch cúm Vũ Hán” ! Thật ra, dưới góc độ khoa học và chứng minh thực tế, ô nhiễm môi trường còn nguy hại hơn con Covid-19 nhiều. Mời đọc một phân tích và nhận định sau đây: “Các chuyên gia cảnh báo rằng không khí bẩn còn nguy hiểm hơn con virus corona đang làm cả thế giới phải hoảng sợ vì thực tế cho thấy ô nhiễm không khí khiến số người chết gấp 19 lần so với sốt rét, gấp 16 lần so với bạo lực, gấp 9 lần so với HIV/Aids, gấp 45 lần so với nghiện rượu và gấp 60 lần so với lạm dụng ma túy.”[7] Mà đó chỉ mới nói đến “ô nhiễm không khí”; nếu tính chung các thảm họa môi trường, thì người ta không ngần ngại dự báo một “ngày huỷ diệt”, ngày tận thế” của địa cầu không còn xa: “Ngày nay, ngày càng có nhiều người và nhiều dân tộc ý thức được rằng, nếu đứng trên quan điểm khủng hoảng sinh thái, khả năng huỷ diệt nhân loại bắt nguồn từ sự huỷ diệt môi trường dẫn tới biến đổi khí hậu là một điều hoàn toàn có thể xảy ra...”[8]

Nhiều nhà nghiên cứu về “môi trường” (Trung Quốc) đã không ngần ngại ví von “thảm họa về môi trường” hiện nay chẳng khác nào “thanh gươm Damôclét đang treo lơ lửng trên đầu chúng ta”[9], trong đó phải kể đến đập Tam Hiệp, một công trình thủy điện “tồn tại các vấn đề về sinh thái, địa chất..., chứng tỏ các “vấn đề” đó đã trở nên vô cùng nghiêm trọng”[10].

Riêng Đức Giám Mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp, dưới cái nhìn của một chuyên viên về Học thuyết xã hội Công Giáo, cũng có một nhận định tương tự về tình trạng bi đát trên mà nguyên nhân lại chính là con người: “Rất tiếc trong mấy thế kỷ vừa qua con người không những không tôn trọng những nguyên tắc nền tảng nói trên, mà trái lại đã khai thác thiên nhiên một cách tùy tiện, ích kỷ và tàn bạo. Hậu quả bi thảm là đã phá vỡ mối tương quan hài hòa giữa con người với môi trường sinh thái và đẩy trái đất đến bờ vực thẳm của diệt vong!”[11] Đứng trước tình trạng môi trường bi đát như thế, thì Giáo Hội, những người Kitô hữu, đặc biệt người Công Giáo Việt Nam cần phải làm gì? “Một lời kêu gọi mang tính luân lý” hay “tự mãn” của “kẻ dạy đời” mà không đưa ra một định hướng và chứng tỏ bằng hành động nào; hay, “Lòng can đảm dám hy vọng phải được kết hợp với việc tìm tòi nghiên cứu và sẵn sàng hành động.” ! (Xem tài liệu DOCAT)[12]. Để trả lời cho vấn nạn trên, và đề nghị một nền

“mục vụ môi trường” tại Việt Nam trong viễn tượng và dưới ánh sáng của Thông điệp Laudato Sí, xin được tập trung vào các chủ điểm sau đây:

- CHÚNG TA THẤY GÌ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM HÔM NAY (XEM - NHẬN DIỆN)
- CHÚNG TA BIẾT GÌ NHỮNG NGUYÊN NHÂN VÀ HỆ LỤY (XÉT - GIẢI THÍCH)
- CHÚNG TA ĐÓNG GÓP ĐƯỢC GÌ ĐỂ CHUNG TAY KHẮC PHỤC (LÀM - LỰA CHỌN)

I. CHÚNG TA THẤY GÌ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM HÔM NAY (XEM - NHẬN DIỆN)

Nếu toàn Thông điệp Laudato Sí có tất cả 6 Chương, thì gần như Đức Giáo Hoàng Phanxicô

đã dành Chương Một để “XEM - NHẬN RA” hiện trạng môi trường trên thế giới, như tiêu đề ghi rõ “ĐIỀU ĐANG XẢY RA CHO NGÔI NHÀ CHUNG CỦA CHÚNG TA” cùng với những xác nhận tiếp liền sau đó: “Vì thế, trước khi bàn đến những sáng kiến và đòi hỏi trong tương quan với thế giới mà niềm tin mang lại, tôi sẽ nói một cách vắn tắt đến những gì đang diễn ra với ngôi nhà chung của chúng ta.” (LS 17) Cũng trên chiều hướng đó, chúng ta thử quan sát hiện trạng môi trường tại Việt Nam; dĩ nhiên, như Đức Thánh Cha lưu ý, đây không là chuyện “thu thập thông tin” để “thỏa mãn trí tò mò”, nhưng là con đường dẫn tới hành động mục vụ hiệu quả và khả thi: “Mục tiêu của chúng ta không phải để thu thập thông tin hoặc làm thỏa mãn trí tò mò, nhưng để nhận thức và can đảm chuyển điều đang diễn ra cho thế giới thành nỗi đau của cá nhân và khám phá điều mỗi người chúng ta có thể làm được cho thế giới.” (LS 19) Dưới cái nhìn của Laudato Sí, môi trường thế giới được khảo sát (xem - Nhận diện) tập chú vào 5 nội dung chính:

- Ô nhiễm môi trường.
- Biến đổi khí hậu.
- Vấn đề nước.
- Đánh mất sự đa dạng sinh học.
- Suy giảm phẩm chất đời sống con người và suy thoái xã hội.

Đây cũng chính là những “đánh giá tổng quan” trong tác phẩm chuyên đề về hiện trạng môi trường tại Việt Nam: CHÍNH SÁCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ NƯỚC ÂU CHÂU VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM: “Đứng trên góc độ an toàn của môi trường, Việt Nam nằm ở nửa cuối của các nước ASEAN... Môi trường không khí, đất, nước bị ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng; hệ sinh thái tự nhiên bị tàn phá; đa dạng sinh học ngày càng suy giảm; biểu hiện biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét...”[13] Ở đây, trong phạm vi của một cuộc “Thường huấn”, bàn về “môi trường Việt Nam chẳng qua chỉ là một cuộc “cởi ngựa xem hoa”. Vì thế, trong phần “XEM” này, chỉ xin giới hạn trong ba mục chính: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VẬT

CHẤT (Không khí, Đất, Nước), TÀN PHÁ SINH THÁI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (Rừng, biển), Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG “PHI VẬT CHẤT” VÀ SUY THOÁI CUỘC SỐNG.

1. Ô nhiễm môi trường vật chất:

1.1. Cái nhìn tổng quan:

Theo quan niệm chung, “ô nhiễm môi trường” được định nghĩa như sau: “đưa thêm vào môi trường những chất liệu hay năng lượng nào đó có thể làm suy thoái môi trường sống của con người và các sinh vật khác”[14]. Những “chất liệu và năng lượng” đó thường đến từ hai nguồn: hoặc do thiên nhiên (mà con người không chế ngự được) như “từ núi lửa phun ra bụi bặm, từ gió xâm thực và các khí khí thoát ra từ sự phân huỷ cây cối và động vật đã chết...”; hoặc đến từ con người như “khí thải của ô tô, mùi vị của các hoá chất, khói từ xí nghiệp và các chất tương tự...”[15]. Còn về tác hại, thì kinh khiếp, hơn cả chiến tranh, dịch bệnh.[16]

Riêng Đức Giáo Hoàng Phanxicô dành hai số 20 và 21 của Thông điệp Laudato Sí để “khái quát hoá” hiện trạng “ô nhiễm môi trường” và những tác hại cùng nguyên nhân của nó: “Con người trải nghiệm hằng ngày một số loại ô nhiễm. Tiếp xúc với những chất ô nhiễm trong khí quyển tạo ra một loạt các nguy hại về sức khoẻ, đặc biệt là với người nghèo, và tạo nên hàng triệu cái chết sớm...” (LS 20).

Về hiện trạng của “ô nhiễm môi trường” tại Việt Nam, chúng ta thử theo dõi cách đánh giá đầy tính khoa học của đại học Yale tại Mỹ dựa



trên 5 tiêu chí “nước và điều kiện vệ sinh, chất lượng không khí, sức khỏe, nông nghiệp, đa dạng sinh học và môi trường sống”, như sau: “Theo nghiên cứu mới nhất công bố đầu năm 2016, tính tổng quát năm vấn đề được đánh giá, Việt Nam xếp hạng thứ 131 trên thế giới, thấp hơn Trung Quốc ở vị trí số 109, Syria xếp thứ 101, Mỹ xếp thứ 26, đứng đầu bảng xếp hạng là quốc gia Bắc Âu- Phần Lan. Trong đó, với xử lý nước thải, Việt Nam đạt số điểm 19,8/100, xếp hạng 124/139 quốc gia. Về mật độ che phủ rừng, Việt Nam đạt điểm 23,97/100, xếp hạng 100/116 quốc gia. Khí hậu và Năng lượng, Việt Nam đứng gần đáy 105/113 quốc gia. Về chỉ số ảnh hưởng tới sức khỏe, Việt Nam đạt điểm 69,61/100 và đứng thứ 93. Số điểm này được đo bởi chỉ số Mức độ Rủi ro do tiếp xúc với Môi trường (ERE), dùng để đánh giá các mối nguy hiểm đối với sức khỏe con người gây ra bởi 5 yếu tố môi trường gồm nguồn nước, vệ sinh, ô nhiễm chất dạng hạt, ô nhiễm không khí trong gia đình và ô nhiễm ozon

Điều này cho thấy, Việt Nam phải đối mặt với nhiều rủi ro sức khỏe từ môi trường. Đáng chú ý nhất trong số 5 vấn đề được đánh giá, xếp hạng thì chất lượng không khí ở Việt Nam đứng thứ 170/180 quốc gia được đánh giá, xếp hạng với điểm số đạt 54,76/100. Trước đó, nghiên cứu của Forbes Việt Nam cũng cho thấy, chất lượng không khí ở Việt Nam rất thấp khi gam màu đỏ đậm, đỏ, vàng bao trùm khắp cả nước. Trong đó miền Bắc ô nhiễm nặng hơn miền Nam.”[17]

1.2. Ô nhiễm không khí:

Laudato Sí đã nhận định về ô nhiễm không khí như sau: “Tiếp xúc với những chất ô nhiễm trong khí quyển tạo ra một loạt các nguy hại về sức khỏe, đặc biệt là với người nghèo” (LS 20). Đây cũng là một loại ô nhiễm mang tính phổ cập nhất và gây tác hại kinh khủng và toàn diện mà thế giới không ngừng cảnh báo như “một kẻ giết người vô hình và thầm lặng”.[18]

Trong khí đó, tình trạng ô nhiễm không khí tại Việt nam được đánh giá như sau: “Ở Việt Nam, hệ thống quan trắc môi trường không khí cực kỳ ít ỏi. Tuy vậy, với những số liệu ít ỏi có được, bức tranh ô nhiễm không khí ở Việt Nam



cũng không sáng sủa. Theo Báo cáo Môi trường Quốc gia về môi trường không khí (phát hành năm 2014, mỗi báo cáo có giá trị trong 5 năm-PV) thì không khí ở các đô thị lớn có dấu hiệu ô nhiễm bụi, đặc biệt là ô nhiễm bụi mịn PM2,5 và ô nhiễm ozon tăng mạnh. Mới đây, công bố từ các chuyên gia Chính phủ Đức qua khảo sát tình trạng ô nhiễm môi trường tại TPHCM cho thấy, bụi mịn PM2,5 tăng cao, nhiều hơn gấp 23 lần so với các thành phố tại Đức.”[19]

Là một đất nước đang phát triển, Việt Nam không thể không hình thành “mạng lưới công nghiệp” để phục vụ kinh tế và mọi sinh hoạt khác của xã hội như: công nghiệp điện năng (điện nước, điện than...), công nghiệp hoá chất, công nghiệp luyện kim, công nghiệp vật liệu xây dựng (xi măng...), công nghiệp nung đốt...; hầu hết các loại hình công nghiệp này đều xả thải các loại khí gây ô nhiễm trực tiếp cho môi trường không khí (CO (Carbon monoxide), CO2 (Carbon dioxide), CyHx (Hợp chất hoá học Hydrocarbon...), Sox (Lưu huỳnh điôxit), NH3 (amoniac- loại hợp chất vô cơ) và bụi...).[20]

1.3. Ô nhiễm tài nguyên (đất, nước...):

Về phương diện ô nhiễm “đất, nước...”, tác giả Thanh Lam “khái quát những ô nhiễm và tác hại” kèm theo nhân sự kiện cháy nổ nhà máy phích nước Rạng Đông tại Hà Nội đêm 28/8/2019: “Vụ cháy nhà máy phích nước Rạng Đông, do vậy là một “thảm họa môi trường“, và nó khiến người Thủ đô hoảng loạn vì hai chữ “thủy ngân“. Một tin không mới, là trong nước xả thải cũng có



lượng thủy ngân cao, có cả arsen, chì và các kim loại nặng. Khi vượt qua ngưỡng an toàn, chúng gây nhiễm độc mãn tính, ung thư, dị tật bẩm sinh, đẻ non. Và sông Tô Lịch chỉ là một biểu tượng cho những gì đang diễn ra với những dòng chảy khắp thủ đô. Ở bất kỳ đâu, người ta cũng sẽ bắt gặp những dòng nước đen ngòm như thế. Và ở ngoại thành, như Song Phương, sẽ có thêm cả xác chó, xác gà, xác lợn. Sông và đất Việt Nam mỗi năm ngấm 70 nghìn kg và hơn 40 nghìn lít thuốc trừ sâu. Những hợp chất này đều gây nhiễm độc mãn tính, ung thư gan, bàng quang, phổi, dạ dày...”[21] (x. THU HẰNG & MỸ HÀ: Bàn tay con người trong hàng loạt thảm họa môi trường năm 2019)[22]

1.4. Ô nhiễm thực phẩm:

Từ các tác hại do ô nhiễm không khí, đất, nước (và nhiều nguồn khác nữa) đương nhiên sẽ dẫn tới ô nhiễm thực phẩm. Sau đây là vài con số thống kê liên quan: “Theo thống kê của Bộ Y tế, hiện ở Việt Nam, tình hình ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm ở Việt Nam diễn ra khá nghiêm trọng. Trung bình mỗi năm có khoảng gần 170 vụ với hơn 5.000 người mắc và hơn 27 người chết do ngộ độc thực phẩm

Giai đoạn 2011- 2016 đã ghi nhận 7 bệnh truyền qua thực phẩm, làm hơn 4 triệu người mắc bệnh khiến 123 người chết. Bệnh ung thư mỗi năm khiến 70.000 người chết và hơn 200.000 ca phát hiện mới. Trong đó, có một phần nguyên nhân từ sử dụng thực phẩm không an toàn.”[23] Còn về nguyên nhân thì cả thế giới gần như

giống nhau, như Laudato Sí vạch rõ: do ô nhiễm môi trường nói chung: nước, không khí, các chất độc hại (thuốc trừ sâu, thuốc cỏ...), công nghệ chế biến, chất thải công nghiệp và tiêu dùng, sản phẩm hoá học...(LS số 20-21).

Trong khi đó Viện Dinh Dưỡng thuộc Bộ Y Tế Việt Nam cũng nhận định: “Tình trạng ô nhiễm môi trường, đất đai, nguồn nước và những sai sót trong thực hành nông nghiệp, chế biến, bảo quản làm ảnh hưởng đến mức độ an toàn thực phẩm cũng như sự gia tăng tỷ lệ bệnh ung thư gan, dạ dày, thực quản, đại tràng...có liên quan đến thực phẩm ô nhiễm đã có nhiều nghiên cứu cảnh báo.”[24]

1.5. Ô nhiễm môi trường lao động:

Đã nghèo lại gặp cái eo. Người công nhân Việt Nam đang sống và làm việc trong một trường ô nhiễm trầm trọng. Sau đây là bức tranh thê thảm của hiệu quả bi đát này: “Một khảo sát mới đây về tình hình ô nhiễm môi trường lao động tại 1.000 cơ sở sản xuất của Viện Nghiên cứu khoa học - kỹ thuật bảo hộ lao động cho thấy, có tới 68% phân xưởng sản xuất bị ô nhiễm nhiệt, 20% ô nhiễm bụi, 17% ô nhiễm hơi khí độc hại... Đặc biệt, có rất nhiều phân xưởng bị ô nhiễm đồng thời từ hai yếu tố trở lên. Công nhân làm việc trong các môi trường độc hại, không an toàn nêu trên dễ mắc các bệnh nghề nghiệp (BNN) như viêm phổi (40,26%), các bệnh đường tiêu hóa (14,35%), bệnh về cơ, xương, khớp (12%), viêm mũi, viêm xoang...”[25]

2. Tàn phá sinh thái và biến đổi khí hậu.

2.1. Khái quát về “hệ sinh thái và đa dạng sinh học”:

Theo cách hiểu chung, đa dạng các “hệ sinh thái” (ecosystem) chính là “tập hợp các loài khác nhau, môi trường vật lý chúng sống và toàn bộ tương tác của chúng”. Nói cách khác, đó là sự tương tác và phụ thuộc lẫn nhau của các cộng đồng sinh vật (người, động vật, thực vật...) với thế giới vật chất thiên nhiên khác (đất, không khí, nước, ánh sáng...). Thuật ngữ “Sinh thái học” (Ecology) xuất hiện lần đầu tiên trong tác phẩm General Morphology (1986) của Ernst Haeckel (1834-1919)[26].

Trong khi đó “Đa dạng sinh học” (Biodiversity

hay Biological Diversity) sự phong phú đa dạng của các loài sinh vật cùng sự tồn tại, phát triển, di truyền và ảnh hưởng tương tác giữa các loài và hệ sinh thái. Nội hàm này được nhà thực vật học và sinh trắc học người Mỹ là James Arthur Harris (1880-1930) sử dụng đầu tiên trong tác phẩm “The Variable Desert” (sa mạc biến đổi), mà ông gọi đầy đủ là biological diversity (tính đa dạng sinh vật học)[27]. (x. VÕ QUÝ, Môi trường và đa dạng sinh học).[28]

Đây là chủ đề khá quan trọng ảnh hưởng sâu rộng đến môi trường nói chung. Riêng Laudato Si đã dành nguyên 11 số để “xem xét” vấn đề này. Trong khi đó, trên cấp quốc tế, đã có một “Công ước” chuyên đề về “Đa dạng sinh học”: “Công ước bảo vệ đa dạng sinh học (Convention on Biological Diversity (29/12/1993) được 157 chính phủ ký kết ở hội nghị thượng đỉnh Rio vào tháng 6 năm 1992 và có hiệu lực vào cuối năm 1993 và hiện nay đã được 127 nước phê chuẩn, trong đó có nước Việt nam”[29] (x. LM. PHÊRÔ TRẦN QUỐC DŨNG. Đạo đức sinh học, Tập 3)[30]

2.2. Tàn phá sinh thái “rừng”:

Trước hết, chúng ta dừng lại “sinh thái rừng”: “Việt Nam có tổng số diện tích rừng đứng hàng 45/192 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới với tổng diện tích rừng là 123.000 cây số vuông. Rừng Việt Nam được xếp loại rừng có hệ sinh thái đa dạng và đặc biệt. Mặc dù rừng cây ở Việt Nam bị khai thác một cách bừa bãi, nó vẫn nằm ở vị trí 1/3 các quốc gia đứng đầu về diện tích rừng. Bởi vậy, xét về mặt diện tích rừng cây, Việt Nam không phải là kém”.[31]

2.2.1. Rừng và đa dạng sinh học thực vật:

Nhà “môi sinh học” Võ Quý”, trong tác phẩm “MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC” đã cho biết: “Tài nguyên sinh vật của nước ta hết sức đa dạng và phong phú...theo dự đoán của các nhà thực vật học số loài ít nhất lên đến 12000 loài, trong đó có 2300 loài đã được dùng làm nguồn lương thực, thực phẩm, làm thuốc chữa bệnh, thức ăn cho gia súc, lấy gỗ, tinh dầu và nhiều nguyên liệu khác...”[32].

Nhưng đây là hiện trạng: “Những rừng tự nhiên của Việt nam hiện nay đang tiếp tục bị suy thoái

và biến đổi bởi con người, mà trước hết là những vùng ven biển, vùng đất thấp và nặng nề hơn nữa là trên các đồi núi. Quá trình này lại càng được tăng cường do sự phá hoại của chiến tranh và sự gia tăng dân số. Năm 1943, diện tích rừng che phủ là 40,7%, đến 1975-1976 giảm xuống còn 28,6% và năm 1983 chỉ còn 23,6%. (...). Hàng năm nước ta mất đi khoảng 200.000 ha rừng, trong đó khoảng 50.000 ha là do khai hoang để lấy đất làm nông nghiệp, 50.000 ha là do cháy rừng, phần còn lại là do khai thác rừng để lấy gỗ, củi...”[33]

Đó là “hiện trạng của thời bình”. Nếu kể thêm những tàn phá do chiến tranh thì thật kinh khủng: “72 triệu lít chất diệt cỏ...13 triệu tấn bom... làm mất đi 20 triệu mét khối gỗ, 300 triệu kg lương thực, 135 ngàn hecta rừng cao su, gây tổn hại lớn nguồn động vật rừng và nghề cá...”[34]. Và khi “sinh thái thực vật” bị tàn phá thì cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến “đa dạng sinh học về động vật:

2.2.2. Rừng và đa dạng sinh học động vật:

Cũng theo nhà nghiên cứu, tiến sĩ Võ Quý, “Hệ động vật Việt nam cũng hết sức phong phú. Hiện đã thống kê được 310 loài thú, 840 loài chim, 296 loài bò sát, 162 loài ếch nhái, 700 loài cá nước ngọt và hơn 2000 loài cá biển và thêm vào đó là hàng ngàn loài động vật không xương sống...”[35]. “Có rất nhiều loài động vật có giá trị thực tiễn cao như: voi, tê giác, bò rừng, trâu rừng, hươu, nai, khỉ, công trĩ, gà rừng, trăn, tắc kè, rùa và nhiều loài rắn.... Tuy nhiên, tài nguyên



thiên nhiên này đang bị giảm sút một cách nhanh chóng...do các khu vực cư trú của chúng bị phá hoại vì nạn phá rừng và nguồn nước bị ô nhiễm, nạn săn bắt bừa bãi...thậm chí một vài loài bị tiêu diệt hoàn toàn..."[36]. (x. VÕ QUÝ về nạn buôn bán động thực vật hoang dã).[37]

2.3. Tàn phá sinh thái biển:

Việt Nam đứng hàng thứ 33/154 quốc gia có bề dài duyên hải dài nhất thế giới với chiều dài duyên hải 3444 cây số. Nên biết rằng, có 47 quốc gia trên thế giới hoàn toàn nằm trong lục địa (không tiếp diện với biển) và 35 quốc gia có chiều dài duyên hải chưa đến 100 cây số. Bởi vậy, xét về mặt bề dài duyên hải, Việt Nam không phải là kém.[38] Riêng vùng lãnh hải, Việt Nam có "khoảng 226.000 km2 với hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ và nhiều rặng san hô phong phú là nơi sinh sống của hàng ngàn loài động vật và thực vật có giá trị"[39].

Nói đến biển là nói đến mạng lưới khai thác đánh bắt hải sản vô tội vạ, triệt phá nhiều vùng có rạn san hô, dùng thuốc nổ, lưới giã cào, nuôi trồng hải sản bất kể...; trong khi đó, các nhà máy (nhiệt điện, chế biến, các khu công nghiệp...) hằng ngày xả thải...

Riêng hệ sinh thái "rừng ngập mặn" ven biển và tại các đầm, hồ (trong đó có rừng cây mắm ở Thị Nại) thì nạn nuôi tôm, nuôi cá đã tàn phá không thương tiếc[40]. Đúng là "Rừng đã hết và biển thì đang chết" ! (x. BRIAN EYLER, Những ngày cuối của dòng Mekong hùng vĩ)[41].

2.4. Biến đổi khí hậu:

Laudato Sí đã nhận định về "Biến đổi khí

hậu" như sau: "Biến đổi khí hậu là một vấn đề mang tính toàn cầu với những hệ quả nghiêm trọng đến môi trường, xã hội, kinh tế, chính trị ... Nó đại diện cho một trong những thách thức chính mà nhân loại ngày nay đang đối diện" (LS 25). Quả vậy, từ khoảng thập niên 80 của thế kỷ trước (1980), hình như diễn đàn "biến đổi khí hậu" được thế giới quan tâm và tốn nhiều giấy mực. Kể từ "bản báo cáo của tổ chức liên chính phủ về biến đổi khí hậu năm 1990 (Intergovernmental Panel on climate change - IPCC), nhiều thoả thuận và hiệp ước liên quan đến chuyên đề này ra đời:

- Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu (United Nations Framework Convention on Climate Change, UNFCCC hoặc FCCC), một hiệp ước quốc tế về môi trường được đàm phán tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất diễn ra tại Rio de Janeiro từ ngày 3 đến 14 tháng 6 năm 1992.[42]

- Nghị định thư Kyoto là một nghị định với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính được ký kết vào ngày 11 tháng 12 năm 1997 tại Hội nghị các bên tham gia lần thứ ba (COP3) khi các bên tham gia họp nhóm tại Kyoto, và chính thức có hiệu lực vào ngày 16 tháng 2 năm 2005.[43]

- Thoả thuận chung Paris một thoả thuận lịch sử trong cuộc họp COP 21 về biến đổi khí hậu của 200 quốc gia được thông qua ngày 13/12/2015 và chính thức có hiệu lực vào 22/4/2016. (Đây cũng là hiệp ước mà nước Mỹ bị Tổng thống Mỹ D. Trump rút tên vào năm 2017).[44]

Riêng tại Việt Nam, theo đánh giá của cơ quan chuyên trách về môi trường của Liên Hiệp Quốc thì: "Ở Việt Nam, trong vòng 50 năm qua nhiệt độ trung bình đã tăng khoảng 0,5 - 0,70C, mực nước biển đã dâng khoảng 20 cm.. Biến đổi khí hậu đã làm cho những thiên tai, đặc biệt là bão, lũ và hạn hán ngày càng khốc liệt. Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, trong đó đồng bằng sông Cửu Long là một trong ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng - hệ quả của biến đổi khí





hậu.”[45] (x. Vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp)[46]

Có nhiều nguyên nhân làm “biến đổi khí hậu”, nhưng tác nhân chính gần như do “khí thải” gây nên “hiệu ứng nhà kính”[47] đã làm cho trái đất nóng lên, sinh quyển xáo trộn, đại dương và các vùng băng cực biến động, các loài vi sinh vi khuẩn độc hại phát triển, khan hiếm nguồn nước, lũ lụt, hạn hán thường xuyên...(x. Hậu quả của biến đổi khí hậu)[48] Bàn về đa dạng sinh thái và biến đổi khí hậu và những tác động an nguy liên quan không thể nói hết ở đây. Riêng Đức Thánh Cha Phanxicô đã dành nguyên 11 số trong Laudato Sí để “xem xét” vấn đề nghiêm trọng này; và định hướng cơ bản để giải quyết, cuối cùng, vẫn là “dưới ánh sáng của đức tin”: “Tất cả các loài thụ tạo đều có liên hệ với nhau, mỗi loài phải được nuôi dưỡng bằng tình yêu và sự tôn trọng, vì tất cả chúng ta là những sinh vật sống lệ thuộc vào nhau. Mỗi vùng chịu trách nhiệm chăm sóc cho gia đình này. Cần có trách nhiệm khám phá cần trọng các chủng loại trong mỗi vùng đất, với tầm nhìn phát triển những chương trình và chiến lược bảo vệ và chăm sóc đặc biệt cho các chủng loại đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.” (LS 42).

3. Ô nhiễm “môi trường phi vật chất” và suy thoái cuộc sống:

Về chuyên đề này, Laudato Sí lưu ý: “Con người cũng là những thụ tạo của thế giới này, vui hưởng quyền được sống và hạnh phúc, được ban tặng một phẩm giá độc nhất. Vì thế

chúng ta không thể không nhìn nhận những tác động của suy thoái môi trường lên đời sống con người, những khuôn mẫu phát triển hiện tại và nền văn hoá loại bỏ.” (LS 43). Sau đây, xin “điểm danh” vài “chỉ dấu” của “ô nhiễm môi trường phi vật chất”, tức đời sống văn hoá, xã hội, đạo đức...của con người.

3.1. Ô nhiễm môi trường văn hoá, xã hội.

Thử nghe cách phân tích của nhà văn Hân Phan trong bài “NGƯỜI VIỆT NAM HÈN HẠ”: “Một xã hội mà người ta đang sẵn lòng thuốc chết nhau đi từng ngày bởi tiền bạc bất kể lương tri. Làm quan thì chỉ lo vợ vét, tham nhũng, quỳ gối trước ngoại bang để duy trì sự thống trị trước nhân dân. Gần 40 năm thống nhất, việt nam có hơn gì thời chiến ngoài đồng xe máy chạy đầy đường... trong túi ai cũng có một cái điện thoại di động? Dù nhà ở không có, đất đai không có, bảo hiểm không có, tương lai cho con cái không có,... nhưng bia rượu chảy tràn lan mỗi ngày trong quán nhậu. Người ta được ru giấc suốt 40 năm bằng niềm ước mơ cháy bỏng “cơm no, áo ấm.” Hạnh phúc chỉ thế thôi! Muốn hạnh phúc hơn thì hãy làm giàu, làm giàu, làm giàu! “Doanh nhân là chiến sĩ thời bình.” Cút! Tôi ỉa vào cái khẩu hiệu sặc mùi con buôn, đầy phân chợ trời đó! ...”[49](x. HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI)[50]

Nếu đi sâu vào các lãnh vực như y tế, giáo dục, hành chánh, kinh doanh... chúng ta sẽ còn phát hiện nhiều “hiện thực ô nhiễm” như một thứ virus đang lây lan: sự dối trá, giả mạo, vô trách nhiệm, vô cảm, ích kỷ, tham lam, những lạm, duy lợi nhuận.... Đó là chưa kể có một loại “ô nhiễm cuộc sống” rất phổ thông: “ô nhiễm tiếng ồn”. Ngoài đường là xe cộ, đường phố xóm làng là “loa kẹo kéo”, những “sân khấu karaoke tự biên tự diễn thâu đêm suốt sáng, những âm thanh đinh tai nhức óc của máy móc xây dựng công trình...; tất cả đã góp phần không nhỏ làm “suy thoái cuộc sống”.[51]

3.2. Môi trường tín ngưỡng, tôn giáo:

Từ một nền văn hoá đặt nền tảng trên lý thuyết “duy vật vô thần”, nên môi trường tín ngưỡng, tôn giáo (nhất là các tín ngưỡng tôn giáo bình dân) đã biến thái trầm trọng: đền chùa, miếu



mạo, các lễ hội (Chùa Hương, Đền Trần...) trở thành nơi để “cầu lộc, cầu tài, cầu chúc tước và hạnh thông trong sinh mệnh chính trị...: “Không thể không nói đến tôn giáo khi đất nước ta có một lượng người tín ngưỡng rất lớn. Mục đích của tôn giáo hiển nhiên là giáo dục điều thiện. Nhưng tôn giáo lại tha hóa đến mức biến tín đồ thành kẻ cầu quan, cầu tài, cầu lộc, kể cả cầu bẻ cổ địch thủ thì chỉ làm gia tăng cái ác. Người lớn tin vào điều ác mà nhầm tưởng điều thiện là sự vô minh đã đến tận cùng, trách chi trẻ em tin vào Khá Bảnh, Dương Minh Tuyên?”[52]

Trong một xã hội như thế, việc giáo dục niềm tin cho Dân Chúa trong những thực hành đạo đức bình dân hay các phong trào sùng kính (Đặc sủng Thánh Linh, Lòng Chúa thương xót, hành hương và các trung tâm hành hương...) không thể xem thường, nhất là các biểu hiện “tục hoá đời sống đức tin”, một khía cạnh có thể nói được là một loại “ô nhiễm môi trường tinh thần”. [53]

3.3. Mạng xã hội và ô nhiễm luân lý, đạo đức: Kể từ khi internet được phổ cập trong mọi ngõ ngách đời sống, điện thoại thông minh trở thành dụng cụ cá nhân phổ thông, có thể nói được, xã hội mặc nhiên hình thành một thứ “văn hoá zapping”[54]; để từ đó nền “văn hoá đồi trụy” (khiêu dâm, kích dục, bạo lực...) theo chân và trở thành một yếu tố rất mạnh mẽ tác động tiêu cực lên “môi trường xã hội, văn hoá”, làm ô nhiễm “bầu khí tinh thần”, ảnh hưởng không nhỏ đến nền đạo đức luân thường của nhân loại nói chung, trong đó có Việt nam.

Sau đây là một chút “khái quát” về hiện tượng này của BS. Trần Như Ý Lan, một tu sĩ thuộc Dòng Đức Bà: “Theo UNICEF, trung bình mỗi ngày có khoảng 720.000 hình ảnh mang tính khiêu dâm, bạo lực... được đưa lên internet. Tại Việt Nam, từ 2011 đến 2015, có 9.920 trẻ em bị xâm hại bởi các chiêu thức dụ dỗ qua mạng xã hội, Internet, trong đó 65% là xâm hại tình dục. Các con số này báo động về nguy cơ xâm hại tình dục ở trẻ em phát sinh từ mạng internet. Phó Giám đốc Ban Bảo vệ trẻ em của UNICEF, Cornelius William cho rằng: “Internet và điện thoại di động đã tạo ra một cuộc cách mạng và thay đổi việc tiếp cận thông tin của giới trẻ. Nhưng kết quả thăm dò cho thấy nguy cơ bị xâm hại trực tuyến đối với các trẻ em gái và trẻ em trai là có thật”. [55]

Tiếp kỳ tới: Chúng ta biết những nguyên nhân và hệ lụy (Xét - giải thích)

II. CHÚNG TA BIẾT GÌ NHỮNG NGUYÊN NHÂN VÀ HỆ LỤY (XÉT - GIẢI THÍCH)

Có thể nói được, Đức Giáo Hoàng Phanxicô dành riêng hai Chương 3,4 của Laudato Sí để “XÉT” (GIẢI THÍCH) về nguyên nhân dẫn đến thảm hoạ môi trường; đặc biệt ngài nhấn mạnh đến ba nguyên nhân chính: “Công nghệ: sự sáng tạo và sức mạnh” (số 102-105), “Toàn cầu hoá mô hình kĩ trị” (Số 106-114), “chủ thuyết quy nhân” (Anthropocentrism) (Số 115-136). Cùng với ba nguyên nhân chính đó, Laudato Sí (Chương 4) bổ túc về nguyên nhân và như một gợi ý để có giải pháp đúng: Phải có một nền “Sinh thái học toàn diện”.

Qua những gợi ý đó, chúng ta thử xét xem đâu là những nguyên nhân chính của thảm hoạ môi trường tại Việt Nam.

1. Từ “duy vật” tới “duy lợi”, “duy hưởng thụ”:

Với những quốc gia chọn chủ thuyết duy vật “Mác-Lê” làm nền tảng để thiết chế hệ thống chính trị và xã hội hay những xã hội “tư bản rừng rú” đều có chung một thứ “tội nguyên tổ”: háms lợi (hay duy lợi). Điều đó muốn nói là trong những xã hội này, đất nước này, chuyện “làm bất cứ gì miễn có lợi” đều được cho phép. (x. Thông

điệp về Chúa Thánh Thần của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - Dominum et Vivicantem - 28.5.1986)[56].

Vì thế, chúng ta không lấy làm lạ, trên toàn bộ đất nước Việt nam này, người ta đua nhau khai thác từ trên rừng xuống biển sâu, từ sông ngòi tới thảo nguyên đồng ruộng...; bất kỳ chỗ nào, nơi nào khai thác được, đem lại lợi nhuận, có tiền... đều “được cấp phép”, miễn có “quà lót tay” ! Người giàu, kẻ quyền thế thì khai thác, hưởng thụ trên bình diện lớn (Boxit Tây nguyên, Formosa Hà Tĩnh, đồi núi lấp sông làm thủy điện, chặt phá rừng xây sân golf, khu công nghiệp, resorts, chung cư cao cấp...); kẻ cùng đinh mặt hạng thì chằm điện bắt cá, vây lưới bắt chim, đốt rừng phá rẫy trồng keo, trồng mì...). Vì thế, hiệu quả tất yếu là “thảm họa môi trường”, như nhận xét của tác giả Lục Phong: “Họ chẳng muốn gì cả ngoài việc hưởng thụ những gì đang có. Tài nguyên chúng ta bán, cây rừng chúng ta cưa, voi rừng chúng ta giết, thú rừng chúng ta ăn, chả còn gì mà chúng ta “tha” cả. Khai thác triệt để cho thế hệ này tận hưởng, có thể đoán là trong vòng 10 năm tới sẽ cạn sạch. Nhưng mọi người thì cứ thờ ơ để mọi thứ ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Miễn là họ không ở những vùng hiểm trở, thiên tai; miễn là họ không bị gì hết. Càng ngày, người ta càng rút về thành thị, co cụm, bạn thấy không? Cả đám ăn chơi phè phỡn với nhau, rồi chuốc độc nhau trong từng thớ thịt, đĩa cơm... Có khi nào chúng ta thấy nhục nhã, chẳng cần gì cao siêu, mà chỉ bởi vì chúng ta vừa quăng một cục rác xuống đường. Ai đó nhắc nhở, và chúng



ta phản bác: TRƯỚC SAU CŨNG CÓ NGƯỜI QUÉT THÔI. Liệu có bao giờ chúng ta thấy nhục mặt vì cái độ lười nó ghê tởm đến nỗi những con chó thông minh, biết đi ị đúng chỗ cũng phải khinh thường?”[57] (x. KHỦNG HOẢNG MÔI TRƯỜNG)[58]

2. Từ “vô thần” tới “vô cảm” “bất nhân”:

Laudato Sí khẳng định: Một khi “con người muốn chiếm lấy vị trí của Thiên Chúa và khước từ nhìn nhận những giới hạn của mình...”, tất yếu sẽ dẫn đến “bỏ rơi những người yếu đuối và tấn công vào thiên nhiên” (LS 66). Vâng, nỗi trạng vô thần sẽ dẫn tới vô cảm và trách nhiệm với con người và với thiên nhiên. Đây, ta nghe chính người Việt nam nói về mình trong bài viết “Người việt nam hèn hạ” của tác giả Hân Phan: “Chính sự vô thần vô thánh, không thừa nhận đức tin mà cộng sản triệt để nhồi nhét từ khi họ nắm được dân tộc này đã hun đúc ra những con người sẵn sàng bán thịt thối cho người ta ăn, đút sữa độc vào miệng con nít, chém mẹ ruột, giết con đẻ,... Vì những người này họ không sợ, hoặc họ tin rằng họ sẽ tránh được sự trừng trị của pháp luật. Khi pháp luật không trị được mà người ta không sợ luân hồi, không sợ quả báo, không sợ bị đày xuống địa ngục,... thì họ còn sợ gì nữa? Việc gì mà họ không dám làm? ...[59]

3. Con người chính là “thủ phạm”:

Sau khi “định chuẩn” lại cách hiểu về mạc khải Thánh Kinh trong chủ đề “Sáng tạo”, nhất là trong mối tương quan giữa con người với thế giới, Laudato Sí khẳng quyết: “Một nền linh đạo lãng quên Thiên Chúa là Đấng toàn năng và là Đấng Tạo Hóa thì không thể chấp nhận được. Kết cục của nó sẽ là tôn thờ các quyền lực trần thế, hay chính bản thân chúng ta chiếm đoạt vị thế của Thiên Chúa, thậm chí đến mức công bố một quyền vô hạn để chà đạp lên công trình tạo dựng của Ngài.” (LS 75).

Vâng, con người chính là “thủ phạm” gây ra những “thảm họa môi trường” hiện nay của trái đất, khi đối xử với trái đất cách tùy tiện như một “chủ nhân ông”. Điều này đã từng được diễn tả nơi một phát ngôn khá nổi tiếng của Citting Bull, câu nói được chọn làm chủ đề của một cuốn

phim tài liệu dài 90 phút về môi trường[60]: “La terre n’appartient pas à l’homme; c’est l’homme qui appartient à la terre” (Trái đất không thuộc về con người; chính con người mới thuộc về trái đất). Và ý tưởng này thật ra không xa lạ gì với “Huấn quyền” Hội Thánh, nhất là giáo huấn của các Giáo Hoàng đương đại: “Con người....sử dụng trái đất cách tùy tiện, bắt nó từng phục ý muốn của mình một cách không giới hạn...., thay vì thi hành vai trò của người cộng tác với Thiên Chúa trong công trình sáng tạo, sẽ tự đặt mình thay thế Chúa và rút cuộc làm cho thiên nhiên phải phản lại, vì đã hành hạ thay vì cai trị thiên nhiên”[61]. (x. Evangelium Vitae, 42).

III. CHÚNG TA ĐÓNG GÓP ĐƯỢC GÌ ĐỂ CHUNG TAY KHẮC PHỤC (LÀM - LỰA CHỌN)

1. Những nỗ lực và kinh nghiệm của thế giới:

Ngoài những định hướng mang tầm vóc quốc tế thông qua những hiệp ước, nghị định, tuyên bố được đồng thuận và áp dụng[62], khắp thế giới trong những năm gần đây đều có những nỗ lực và hành động cụ thể của các phong trào, tổ chức, hiệp hội, đoàn thể...hoặc của chính phủ hoặc phi chính phủ, chung tay góp sức, đẩy lùi những tác hại về môi trường trên mọi lãnh vực, đồng thời đề xuất các chính sách “phát triển bền vững” (Cân bằng giữa phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường...)[63].

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý: “mạng lưới bảo vệ môi trường” trên khắp thế giới ngày nay rất phức tạp; nhất là nhiều tổ chức, hiệp hội (như “Hoà Bình Xanh” - Green Peace) đang bị “chính trị hoá”, nhất là sự lợi dụng đầy quỷ quyệt của các nhóm “cực tả”[64].

2. Những kinh nghiệm “bảo vệ môi trường” tại Việt nam:

Việt Nam có một bộ luật hãn hoi về môi trường: Luật bảo vệ môi trường - Số 55/2014/QH13 ngày 23-6-2014 của Quốc Hội, bao gồm 20 Chương và 170 Điều,[65] và một “rừng” các “văn bản dưới luật” khác.[66]

Không phải chỉ lãnh vực môi trường, ở Việt Nam, bất cứ lãnh vực nào cũng đều có một “rừng

luật”, nhưng chủ yếu mọi người đều hành xử theo “luật rừng”. Cũng chính vì thế “Rừng đã hết và biển thì đang chết” !

Tuy nhiên, chúng ta không thể phủ nhận đây đó vẫn có những nỗ lực và cố gắng nhất định của những nhóm, những con người ưu tư, hành động chăm sóc “môi trường Việt nam; đại để như các phong trào “trồng cây xanh”, “nhặt rác ven biển”, “Tiêu dùng xanh”, “Nào ta cùng buýt”, “Đi chung”, các chương trình ngoại khoá “Vì màu xanh trái đất”[67]...; cũng có những sáng kiến rất đáng học hỏi như: Vũ điệu thiên nhiên dành cho trẻ em (Dance Nature) ở Đà Nẵng: một trung tâm giáo dục trải nghiệm thiên nhiên miễn phí; Trung tâm Lá Library ở Nho Quan Ninh Bình: xây dựng cộng đồng sống hài hoà với thiên nhiên bằng vật liệu thân thuộc: đất; Nhóm Chân đất trong rừng (BITW- Barefoot in the Woods): tổ chức những buổi trị liệu thiên nhiên được truyền cảm hứng từ phương pháp “tắm rừng” (Shinrin-yoku) của Nhật...[68]

3. Những hành động của Giáo Hội hoàn vũ:

Như đã nêu bật ngay từ đầu về mục tiêu của Giáo Hội đó là: “Các Kitô hữu thực hiện một đóng góp có giá trị cho việc bảo tồn hệ sinh thái khi họ chăm sóc vạn vật thay vì tỏ ra thất vọng về môi trường. Lòng can đảm dám hy vọng phải được kết hợp với việc tìm tòi nghiên cứu và sẵn sàng hành động.”[69]. Trong khi đó, Laudato Si lại hy vọng “không chỉ có một con đường đi đến giải pháp. Điều này làm cho một loạt các đề xuất khác nhau nên khả thi, tất cả đều có thể đi vào một cuộc đối thoại với ước muốn đưa ra



những giải pháp phát triển toàn diện.” (LS 60). Toà Thánh Vatican, sau 5 năm ban hành thông điệp về môi trường - Laudato Sí, đã có những nỗ lực và cam kết cụ thể như: “Có bốn lĩnh vực hoạt động mà các hướng dẫn của Laudato si’ được áp dụng: bảo vệ môi trường (ví dụ, với việc thu gom rác thải khác nhau được khởi xướng ở tất cả các văn phòng); bảo vệ nguồn nước (có mạch kín lấy nước từ đài phun); duy trì không gian xanh (giảm dần các sản phẩm kiểm dịch thực vật có hại); tiêu thụ tài nguyên năng lượng bền vững (Các hệ thống chiếu sáng mới tiết kiệm năng lượng ở Nhà nguyện Sistine, Quảng trường và Vương cung thánh đường Thánh Phêrô được báo cáo là đã giảm chi phí 60, 70 và 80%).”[70]

Riêng Tổng Giáo phận Washington Hoa Kỳ đã soạn sẵn một tài liệu hướng dẫn học hỏi thông điệp Laudato Sí (A Study Guide on the Encyclical of by Pope Francis) khá đầy đủ, bao gồm ba phần: Phần Kinh nguyện, Phần Lectio Divina và Phần học hỏi Thông điệp (8 chủ đề).[71]

4. Đề nghị một nền “mục vụ sinh thái”

4.1. Hoán cải mục vụ theo chiều kích “hoán cải sinh thái”.

Trong tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm Vui của Tin Mừng), Đức Phanxicô mời gọi toàn thể Hội Thánh cần “Hoán cải mục vụ” để Giáo Hội mang tính truyền giáo hơn, bao gồm hơn và dẫn thân hơn[72]; và trong chương trình “hoán cải mục vụ” đó, tất yếu phải có “hoán cải sinh thái”, một chủ đề quan trọng được Đức Giáo Hoàng Phanxicô trình bày trong Chương Sáu của thông điệp Laudato Sí:

- Hoán cải sinh thái cũng chính là hoán cải nội tâm: “cuộc khủng hoảng sinh thái đòi hỏi sự hoán cải nội tâm sâu sắc...” (LS 217).

- Hoán cải sinh thái chính là canh tân cuộc gặp gỡ Đức Kitô để nhờ đó canh tân các mối tương quan với con người và thế giới: “Điều mà tất cả họ cần là “sự hoán cải sinh thái”, nhờ đó hoa trái của cuộc gặp gỡ giữa họ với Đức Giêsu Kitô trở nên chứng tá trong mối tương quan của họ với thế giới xung quanh.” (LS 217).

- Hoán cải sinh thái chính là khiêm tốn nhìn nhận tội lỗi và thiếu sót đối với thiên nhiên: “Để



đạt được sự hoà giải như thế, chúng ta phải xét lại đời sống và chân nhận những gì chúng ta gây thiệt hại đến công trình tạo dựng của Thiên Chúa ngang qua những hoạt động của chúng ta và cả những hành động cần làm mà chúng ta bỏ qua”. Chúng ta cần phải hoán cải, phải thay đổi tâm hồn” (LS 218).

- Hoán cải sinh thái luôn là hành vi của cả cộng đoàn: “Hoán cải sinh thái cần thiết cho một sự thay đổi dài lâu cũng là một sự hoán cải cộng đồng.” (LS 219).

- Hoán cải sinh thái chính là con đường hoàn thiện: “sự hoán cải sinh thái có thể thúc đẩy chúng ta sáng tạo và nhiệt thành hơn trong việc giải quyết các vấn đề của thế giới và trong việc hiến dâng chính bản thân chúng ta lên Thiên Chúa “như một của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Người” (Rm 12,1). (LS 220).

4.2. Mục vụ sinh thái khởi đầu bằng “giáo dục sinh thái”:

Nếu yếu tố “con người” là cốt lõi trong tác động môi trường, thì có thể nói được rằng, giải pháp cốt lõi nhất cho vấn đề môi trường muôn nơi muôn thuở đó chính là: thế giới cần có những “công dân sinh thái” (LS 211). Vì thế, mục vụ sinh thái luôn phải đi kèm với “mục vụ giáo dục sinh thái”, một chương trình “giáo lý sinh thái” thường xuyên và dài lâu, đặc biệt là vai trò giáo dục của “gia đình”: “Việc giáo dục sinh thái có thể diễn ra ở nhiều hoàn cảnh khác nhau: ở trường học, trong gia đình, trên truyền thông, trong bài giáo lý hay bất cứ nơi nào. Nền giáo

dục tốt khi còn trẻ sẽ gieo những hạt giống và tiếp tục sinh hoa trái trong suốt cuộc đời. Tuy nhiên, ở đây, tôi muốn nhấn mạnh đến tầm quan trọng lớn lao của gia đình, là “nơi sự sống - quà tặng của Thiên Chúa - được đón nhận trọn vẹn, được bảo vệ chống lại mọi cuộc tấn công, và có thể phát triển phù hợp với sự trưởng thành đích thực của con người. Trái ngược với cái gọi là nền văn hoá sự chết, gia đình là trái tim của nền văn hoá sự sống” (LS 213). (x. Giáo dục sinh thái trong Laudato Sí của tác giả Lm. Joshtrom Isaac Kureethadam, SDB)[73]

4.3. Mục vụ sinh thái mang tính “hiệp hành”.

“Hiệp hành” (Synodality) là con đường mà Hội Thánh phải đi trong thiên niên kỷ này: “Hiệp hành chính là con đường Thiên Chúa muốn Giáo hội bước đi trong thiên niên kỷ thứ ba: Đây là chương trình đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô xác nhận nhân dịp lễ kỷ niệm 50 năm ngày Đức Giáo Hoàng Phaolô VI thành lập cơ cấu Thượng Hội đồng Giám mục. Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng, thực ra, tính hiệp hành là “một chiều kích thiết yếu của Giáo hội”[74].

Trong “mục vụ sinh thái”, chiều kích “hiệp hành” đòi hỏi một kế hoạch chung, có phối hợp nhịp nhàng và động viên được sự tham gia của mọi thành phần Dân Chúa. Trong “định hướng” của Laudato Sí, hiệp hành chính là “kế hoạch chung”, là “sự đồng thuận”...: “Sự phụ thuộc lẫn nhau buộc chúng ta phải suy nghĩ về một thế giới với một kế hoạch chung(...). Cần có sự đồng thuận toàn cầu mới có thể giải quyết những vấn đề sâu xa hơn, chứ không thể giải quyết bằng những hành động đơn phương của các quốc gia riêng lẻ...” (LS 164).

4.4. Mục vụ sinh thái và người trẻ hôm nay.

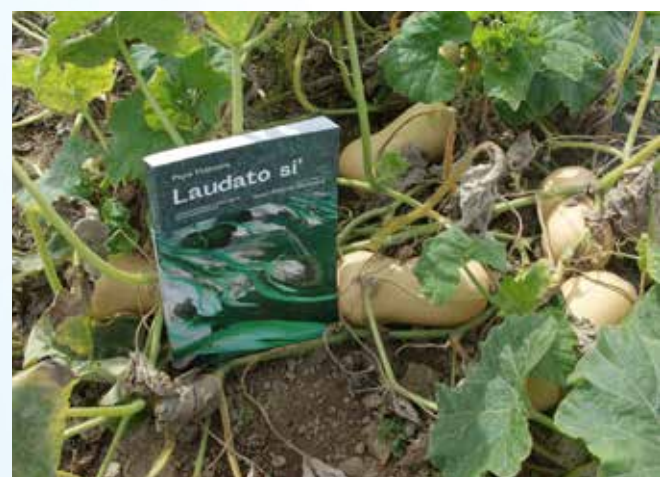
Trong năm mục vụ “đồng hành với người trẻ hướng tới trưởng thành toàn diện” này, việc giáo dục về môi trường không thể không tính đến, như lưu ý của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong tông huấn Christus Vivit (Chúa Kitô đang sống): “Thiên nhiên đặc biệt hấp dẫn rất nhiều bạn trẻ thanh thiếu niên. Họ muốn tiếp xúc với thiên nhiên và nhạy cảm với việc bảo vệ môi trường. Đó chính là trường hợp của phong trào hướng

đạo và một số nhóm khác đang tổ chức những ngày sống giữa thiên nhiên, cắm trại, đi bộ, thám hiểm, và các chiến dịch cải thiện môi trường. Trong tinh thần của Thánh Phanxicô Assisi, những kinh nghiệm này có thể khởi xướng một lộ trình huấn luyện sống tình huynh đệ phổ quát và cầu nguyện chiêm niệm.” (CV 228); đây cũng là tiêu điểm về giáo dục giới trẻ ngày nay của toàn thế giới, thông qua chính chủ trương của Liên Hiệp Quốc.[75]

Kết:

Không để loài nào bị lãng quên

Trong “Vườn Nho của Chúa”, không ai được mang mặc cảm mình chỉ là “người công nhân đến trễ” (Mt 20,1-16) để rồi tiêu cực, buông xuôi. Trong “vườn nho môi trường” hôm nay cũng thế, không người Kitô hữu nào được phép “khoanh tay đứng nhìn” như một kẻ ngoại cuộc, như một khách bàng quan. Phải xắn tay áo, dấn thân nhận lãnh trách nhiệm, như tiếng kêu mời của Đức Kitô 2000 năm trước “Hãy đi vào vườn nho” (Mt 20,7); hay như những lời răn dạy của Hội Thánh cách đây hơn nửa thế kỷ qua Công Đồng Vatican II trong Hiến Chế Vui mừng và Hy vọng: “Được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, con người đã nhận lãnh trách nhiệm chinh phục Trái đất cùng với tất cả những gì chứa đựng trong đó, quản trị vũ trụ trong thánh thiện và công bằng, để rồi, khi nhìn nhận Thiên Chúa như Tào Hóa của mọi loài, họ quy hướng về Người chính bản thân cũng như muôn vật: như thế, khi con người chinh phục vạn sự thì danh của Thiên Chúa được tôn vinh khắp địa cầu” (GS 34).





Đứng trước một đất nước Việt Nam mà hiện trạng môi trường, như cách mô tả của Đức Phanxicô, là một “người chị...đang kêu khóc vì chúng ta đã tiêm nhiễm lên chị những mối nguy qua cách sử dụng vô trách nhiệm và lạm dụng của cải vật chất Thiên Chúa ban tặng. Chúng ta tự xem mình là chủ nhân của trái đất này và muốn bóc lột ra sao tùy ý...” (LS 2), người Kitô hữu Việt Nam, trong tinh thần “hoán cải sinh thái”, góp phần, từ mỗi phận vụ và vị trí, bảo vệ và kiến thiết môi trường sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn, cho dù bằng những việc làm nhỏ nhất.

Người xưa có câu tục ngữ: “Nhân vô viễn lộ, tất hữu cận ưu” (Người ta không chịu nghĩ xa thì tất phải có cái lo gần). Riêng trong lãnh vực “mục vụ môi trường” thì không còn là chuyện “nghĩ xa” mà thật sự đang là cái “lo gần” phải “tính gấp”; vì nếu không bắt đầu ngay hôm nay, e rằng thế giới sẽ không còn đẹp như xưa nữa như cảm nhận của Rock Ronald Rozario: “Một ngày nào đó đại dịch virus corona sẽ kết thúc. Câu hỏi đặt ra là liệu chúng ta có trở lại với cuộc sống bình thường với tư cách là những con người đã được thay đổi và có tình yêu đối với thiên nhiên và động vật hoang dã. Nếu không, con sứa của Venice sẽ chết đi và cây hoa muống rục rở buổi sáng trên bãi biển của Cox’s Bazar sẽ lại biến mất.”[76]

Riêng Việt nam chúng ta cũng vậy, nếu không hành động ngay từ hôm nay thì “ngày tàn” của đất nước, của biển, của rừng, của sông... đang đến, như cách cảm nhận về dòng sông Mekong,

một biểu tượng sinh động về môi trường Việt Nam, của tác giả Brian Eyler: “Nếu chúng ta không bắt đầu ngay hôm nay, xem dòng sông và cảnh quan xung quanh như một hệ thống kết nối và cùng nhau hành động để bảo tồn, ngày tàn của dòng Mekong hùng vĩ đã đến”[77].

Nếu không muốn để lại cho thế hệ tương lai một “thế giới lụi tàn” thì ngay hôm nay, chúng ta đừng để cho “một loài thụ nào trên trái đất bị lãng quên”. Vì thế, cũng như bao hành vi đức tin khác, công cuộc “mục vụ môi trường” là cuộc chiến đấu liên lý mỗi ngày cùng với lòng khiêm hạ kêu cầu sự trợ giúp của Thiên Chúa như chính lời cầu xin mà Đức Thánh Cha Phanxicô đã gợi ý cho chúng ta trong thông điệp Laudato Sí:

Lạy Thiên Chúa tình yêu, xin cho chúng con thấy vị trí của chúng con trong thế giới này như là những dòng kênh chuyển trao tình yêu của Ngài, cho tất cả mọi loài thụ tạo trên trái đất, vì không một loài nào bị lãng quên trong ánh mắt của Ngài. (Laudato Sí: Lời cầu nguyện của người Kitô hữu trong sự hiệp nhất với thụ tạo).

Lm. Giuse Trương Đình Hiền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Giáo Hội:
 - 1.1. Công Đồng: - VATICAN II, Hiến chế Vui mừng và Hy vọng (Gaudium et Spes)
 - 1.2. Giáo Hoàng:
 - GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Centesimus Annus (Bách chu niên - 01/05/1991)
 - GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Evangelium Vitae (Tin mừng sự sống - 25/03/1995)
 - PHANXICÔ, Thông điệp Laudato Sí (24/5/2015) (Bản dịch của Ủy ban Bác ái Xã hội - Caritas thuộc HĐGM-VN, NXB Tôn giáo 2015).
 - PHANXICÔ, Tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm vui của Tin Mừng) (24/11/2013)
 - PHANXICÔ, Tông huấn Christus Vivit (Chúa Kitô đang sống). Chuyển ngữ: Giám mục Luy Nguyễn Anh Tuấn và nhóm hiệu đính HĐGMVN, nxb Tôn giáo 2019.
 - 1.3. Cơ quan Tòa Thánh:
 - HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội (2004) (Bản dịch của Ủy ban Bác ái Xã hội - Caritas

thuộc HDGMVN, NXB Tôn giáo, 2007).

- DOCAT Phải làm gì? (Bản dịch của Ủy Ban Giáo lý Đức tin thuộc HDGMVN, NXB Tôn Giáo 2017)

2. Sách:

- GM PHAOLÔ NGUYỄN THÁI HỢP OP, Một cái nhìn về Giáo Huấn Xã Hội, NXB Phương Đông 2013.

- LM. PHÊRÔ TRẦN QUỐC DŨNG, Đạo đức sinh học, tập 3 MÔI TRƯỜNG & ĐỘNG VẬT, NXB Phương Đông 2017.

- ELDON D. ENGER, BRADLEY F. SMITH, Tìm hiểu môi trường/Cẩm nang thiết yếu cho khoa học môi trường. Biên dịch: Chương Ngọc. NXB Lao Động Xã Hội, 2008.

- TRẦN VĂN CHÁNH, Thảm họa môi trường tại Việt Nam, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh 2020.

- BRIAN EYLER, (DỊCH GIẢ: NGUYỄN ĐÌNH HUỖNH), Những ngày cuối của dòng Mekong hùng vĩ, NXB Phụ nữ Việt Nam 2020.

- VÕ QUÝ, Môi trường và đa dạng sinh học, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội 2018.

- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM - VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU (NGUYỄN THỊ NGỌC CHỦ BIÊN), Chính sách bảo vệ môi trường của một số nước Châu Âu và gợi mở cho Việt Nam, NXB Khoa học xã hội 2019.

- PGS.TS. NGUYỄN HỒI LOAN - TS. TRẦN THU HƯỜNG, Hành vi con người và môi trường xã hội. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội 2019.

- VŨ TUÔI (Hệ thống), Luật bảo vệ môi trường, NXB Lao Động 2019.

- UNESCO & UNEP (TỔ CHỨC GIÁO DỤC KHOA HỌC VĂN HOÁ LIÊN HIỆP QUỐC & CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG LIÊN HIỆP QUỐC). Bộ sách Hướng dẫn YouthXChange về phong cách sống và biến đổi khí hậu. Bản dịch của Trung tâm Phát triển Sáng kiến Cộng đồng và môi trường (C&E). Bản PDF

3. Tạp chí:

- Tập san Hiệp Thông / HDGM VN, số 108.

- Tạp chí Heritage Fashion, Vietnamairlines, HF 166/2020.

4. Internet:

- Trang HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM: www.hdgmvietnam.com

- Trang GIÁO PHẬN QUI NHƠN: www.gpquinhon.org/q/than-hoc/giao-duc-sinh-thai-trong-laudato-si-3447.html

- Trang CẨM NANG GIÁO DỤC & SỨC KHOẺ: www.jes.edu.vn/o-nhiem-moi-truong-la-gi-co-may-loai-o-nhiem-nguyen-nhan-va-bien-phap-khac-phuc

- Trang mạng: THÔNG TIN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: www.moitruong.com.vn/moi-truong-cong-luan/trao-doi-binh-luan/nhin-tu-dai-dich-covid-19-khong-khi-ban-nguy-hiem-hon-virus-21144.htm

- Trang BÁO PHÁP LUẬT: www.plo.vn/quoc-te/nguy-co-vo-dap-tam-hiep-thong-tin-dang-so-tu-chuyen-gia-921178.html

- Trang báo điện tử VNEXPRESS: www.vnexpress.net/tham-hoa-moi-truong-3989261.html

- Trang mạng ZING NEWS, TRI THỨC TRỰC TUYẾN: www.zingnews.vn/ban-tay-con-nguoi-trong-hang-loat-tham-hoa-moi-truong-nam-2019-post1026998.html

- Trang mạng CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM: www.vietq.vn/bao-dong-o-nhiem-doc-hai-trong-thuc-pham-anh-huong-den-suc-khoe-con-nguoi-d143077.html

- Trang SỨC KHOẺ VÀ ĐỜI SỐNG: www.suckhoedoisong.vn/moi-truong-lao-dong-o-nhiem-benh-nghe-nghiep-gia-tang-n15398.html

- Trang CỨU BÌNH CỘNG SẢN ĐẢNG: www.9binh.com/cat/ma-quy-dang-thong-tri-the-gioi-cua-chung-ta

- www.youtube.com/watch?v=beSIOZY3Qqk

- Một số các trang mạng khác...

[1] TRẦN VĂN CHÁNH, Khủng hoảng môi trường - Có phải nguy cơ hết thuốc chữa. NXB. Tổng hợp Tp.HCM. 2020, tr. 4.

[2] Cô giáo Trần Thị Lam sinh năm 1973, là giáo viên chuyên văn của Trường chuyên THPT Hà Tĩnh. Được biết, bài thơ “Đất nước mình ngộ quá phải không anh” vừa được tác giả đưa lên trang facebook của mình ngày 25.4.2016 liền có 2.000 lượt chia sẻ trong một ngày đó. Sau đó, công an buộc cô gỡ bài thơ xuống và không được phát tán.

[3] TRẦN VĂN CHÁNH, Khủng hoảng môi trường - Có phải nguy cơ hết thuốc chữa. NXB. Tổng hợp Tp.HCM. 2020, tr. 91.

[4] CẨM NANG GIÁO DỤC & SỨC KHOẺ (JES. EDU.VN). Bài viết: Ô nhiễm môi trường là gì? Có mấy loại ô nhiễm? Nguyên nhân và biện pháp khắc phục. Người đưa: Yes. Ngày: 20.3.2020: “Hiện nay vấn đề ô nhiễm ở nước ta đang ở tình trạng báo động. Dường như nó xảy ra ở hầu hết các tỉnh thành...”

Nguồn: <https://jes.edu.vn/o-nhiem-moi-truong-la-gi-co>

may-loai-o-nhiem-nguyen-nhan-va-bien-phap-khac-phuc

[5] TRẦN VĂN CHÁNH, Khủng hoảng môi trường - Có phải nguy cơ hết thuốc chữa. NXB. Tổng hợp Tp.HCM. 2020, tr. 61-112.

[6] Ibid., tr. 113.

[7] ANH QUÂN (moitruong.com.vn/TH theo Sputniknews/Saigongiaiphong). Nhìn từ đại dịch Covid-19: Không khí bầu nguy hiểm hơn virus.

Trang mạng: THÔNG TIN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG. Link: <https://moitruong.com.vn/moi-truong-cong-luan/trao-doi-binh-luan/nhin-tu-dai-dich-covid-19-khong-khi-ban-nguy-hiem-hon-virus-21144.htm>

[8] TRẦN VĂN CHÁNH, Khủng hoảng môi trường - Có phải nguy cơ hết thuốc chữa. NXB. Tổng hợp Tp.HCM. 2020, tr. 15.

[9] LM. PHÊRÔ TRẦN QUỐC DŨNG. Đạo đức sinh học, Tập 3, Môi trường & Động vật. NXB Phương Đông 2017, tr. 25: Tác giả bài “Dự báo về môi trường” trong tập Dự báo thế kỷ XXI viết: “Ngày nay... khi chúng ta cất cao tiếng hát chiến thắng hướng tới tương lai càng thêm tươi sáng hơn thì bỗng nhiên chúng ta phát hiện thấy “thanh gươm Đamôclét” đang treo lơ lửng trên đầu chúng ta: đó là nhân khẩu tăng nhanh, tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm, nhiều giống loại bị tuyệt diệt, thiên tai ngày càng nhiều, xã hội càng rối ren...”.

[10] ĐĂNG KHOA, Nguy cơ vỡ đập Tam Hiệp: thông tin đáng sợ từ chuyên gia. Nguồn: Trang BÁO PHÁP LUẬT: <https://plo.vn/quoc-te/nguy-co-vo-dap-tam-hiep-thong-tin-dang-so-tu-chuyen-gia-921178.html>

[11] GM. PHAOLÔ NGUYỄN THÁI HỢP, OP. Một cái nhìn về Giáo huấn xã hội Công Giáo. NXB Phương Đông 2013. PHẦN III. Chương 22: Môi trường sinh thái. Tr. 452.

[12] ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN/HĐGMVN.(Bản dịch): DOCAT Phải làm gì. NXB Tôn Giáo 2017. Chương 10. Bảo tồn vạn vật - Môi trường. Số 256. Các Kitô hữu có thể đóng góp gì cho một môi trường nhân văn: “Các Kitô hữu không phải là các nhà môi trường nếu sự dẫn thân của họ chỉ giới hạn trong những lời kêu gọi người khác mang tính luân lý. Cũng vô ích như thế nếu cứ nói thường xuyên về các vấn đề toàn cầu thay vì chú ý đến môi trường của chính mình và đến những tiềm năng có ở đó. Vì vậy, nền đạo đức môi trường Kitô giáo không được xây dựng trên những lời kêu gọi tự mãn. Thay vào đó, nền đạo đức này cố gắng đưa ra những định hướng

liên quan đến các xung đột cá nhân và xã hội cần phải giải quyết. Với mục đích này, trước tiên phải có một bản phân tích chính xác các mối liên hệ nhân quả, các nguy cơ và triển vọng. Chỉ khi đó các nguyên tắc hướng dẫn mới phát huy hiệu quả. Các Kitô hữu thực hiện một đóng góp có giá trị cho việc bảo tồn hệ sinh thái khi họ chăm sóc vạn vật thay vì tỏ ra thất vọng về môi trường. Lòng can đảm dám hy vọng phải được kết hợp với việc tìm tòi nghiên cứu và sẵn sàng hành động.”

[13] VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM - VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU. NGUYỄN THỊ NGỌC (Chủ biên). Chính sách bảo vệ môi trường của một số nước Châu Âu và gợi mở cho Việt Nam. Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội 2019, tr. 385.

[14] ELDON D. ENGER, BRADLEY F. SMITH, Tìm hiểu môi trường/Cẩm nang thiết yếu cho khoa học môi trường. Biên dịch: Chương Ngọc. NXB Lao Động Xã Hội, 2008. Tr. 304

[15] Ibid. Tr. 469.

[16] THANH THẢO: Những hậu quả thấy rõ của ô nhiễm môi trường: “Ô nhiễm môi trường đang giết chết con người nhiều gấp 15 lần chiến tranh. Đây là con số do các nhà khoa học thuộc Ủy ban Tạp chí khoa học Lancet về các vấn đề ô nhiễm và sức khỏe đưa ra”, trang Sputnik của Nga thông tin. Kết quả nghiên cứu được công bố trên trang web của tạp chí Lancet cho biết trong năm 2015, những căn bệnh do ô nhiễm môi trường gây nên đã cướp đi sinh mạng của gần 9 triệu người trên toàn thế giới, tương đương 16% tổng số các trường hợp tử vong - theo Sputnik. Các nhà khoa học khẳng định con số này lớn gấp 3 lần so với số người chết do AIDS, lao và sốt rét cộng lại; gấp 15 lần so với do chiến tranh và các hình thức bạo lực khác. Cũng theo các nhà nghiên cứu, chất lượng sinh thái tồi tệ giết nhiều người hơn thuốc lá, nghèo đói và thiên tai. Ô nhiễm trầm trọng là nguyên nhân 1/4 các trường hợp tử vong ở một số nước.” Nguồn: <https://moitruong.com.vn/moi-truong-sos/tham-hoa-moi-truong/nhung-hau-qua-thay-ro-cua-o-nhiem-moi-truong-18416.htm>

[17] Nguồn: BÁO TIỀN PHONG, đăng trên trang THÔNG TIN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ngày: 9/8/2016. Nguồn: <https://moitruong.com.vn/moi-truong-sos/canh-bao-moi-truong/bao-dong-ve-o-nhiem-bui-o-viet-nam-16920.htm>

[18] Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ ĐANG DẪN TRỞ THÀNH MỘT THẢM HOẠI TOÀN CẦU, Đăng vào

ngày 6.1.2020, trang mạng Thông tin bảo vệ môi trường (MTX): “Ô nhiễm không khí trở thành đề tài “nóng” hơn bao giờ hết khi đang ngày càng trở nên nghiêm trọng và ảnh hưởng tới gần như tất cả các khu vực trên thế giới. Ô nhiễm không khí được coi là một kẻ giết người vô hình và thầm lặng. Năm 2016, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ước tính rằng ô nhiễm không khí là “thủ phạm” gây ra 7 triệu ca tử vong sớm mỗi năm trên toàn cầu. Không khí ô nhiễm tồn tại xung quanh chúng ta và rất khó để tránh khỏi. Nồng độ khói bụi nhìn thấy được trong không khí không thể phản ánh được mức độ trong lành của môi trường sống. Trên khắp thế giới, môi trường ở cả thành phố hay vùng quê đều có các chất ô nhiễm độc hại trong không khí vượt quá giá trị chất lượng không khí trung bình WHO khuyến nghị là tối đa 25 microgam/m³. Ước tính, 91% dân số toàn cầu hiện đang sống ở những nơi có không khí ô nhiễm”. Nguồn: BÁO QUỐC TẾ: <https://moitruong.com.vn/moi-truong-sos/tham-hoa-moi-truong/o-nhiem-khong-khi-dang-dan-tro-thanh-mot-tham-hoa-toan-cau-20689>. (Xem thêm: [htm. ANH QUÂN](http://htm.anhquân.vn). Hậu quả ô nhiễm không khí: hại người, thiệt kinh tế: Nguồn: <https://moitruong.com.vn/moi-truong-sos/canh-bao-moi-truong/hau-qua-cua-o-nhiem-khong-khi-hai-nguoi-thiet-kinh-te-21365.htm>

[19] Nguồn: BÁO TIỀN PHONG, đăng trên trang THÔNG TIN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ngày: 9/8/2016. Nguồn: <https://moitruong.com.vn/moi-truong-sos/canh-bao-moi-truong/bao-dong-ve-o-nhiem-bui-o-viet-nam-16920.htm>

[20] THANH THẢO. TRANG THÔNG TIN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: Tổng quan về các nguồn gây ô nhiễm không khí từ các ngành công nghiệp. Nguồn: <https://moitruong.com.vn/tai-lieu/tong-quan-ve-nguon-gay-o-nhiem-khong-khi-tu-cac-nganh-cong-nghiep-20154.htm>

[21] THANH LAM, Thảm họa môi trường. Nguồn: <https://vnexpress.net/tham-hoa-moi-truong-3989261.html>

[22] THU HẰNG & MỸ HÀ: Bàn tay con người trong hàng loạt thảm họa môi trường năm 2019. Nguồn: Trang mạng ZING NEWS, TRI THỨC TRỰC TUYẾN. <https://zingnews.vn/ban-tay-con-nguoi-trong-hang-loat-tham-hoa-moi-truong-nam-2019-post1026998.html>

[23] HÙNG CUỒNG, Ô nhiễm thực phẩm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe. Nguồn: Trang mạng CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM: <http://vietq.vn/bao-dong-o-nhiem-doc-hai-trong-thuc-pham-anh-huong-den-suc-khoe-con>

nguoi-d143077.html

[24] Nguồn: <http://viendinhduong.vn/vi/dinh-duong-tuoi-gia/thuc-trang-kiem-soat-nguy-co-o-nhiem-thuc-pham-va-khac-phuc-su-co-ve-an-toan-thuc-pham.html>

[25] KIM VŨ, Môi trường ô nhiễm, bệnh nghề nghiệp gia tăng. Nguồn: Trang SỨC KHOẺ VÀ ĐỜI SỐNG: <https://suckhoedoisong.vn/moi-truong-lao-dong-o-nhiem-benh-nghe-nghiep-gia-tang-n15398.html>

[26] LM. PHÊRÔ TRẦN QUỐC DŨNG. Đạo đức sinh học, Tập 3, Môi trường & Động vật. NXB Phương Đông 2017, tiểu mục: Gia đình các thụ tạo (các hệ sinh thái). Tr. 136-138: “Nhà sinh thái học nhìn thấy toàn bộ như một mạng lưới năng lượng và vật chất, liên tục chảy vào cộng đồng từ môi trường vật lý xung quanh, rồi trở ngược về và sau đó ra xung quanh” (Edward Wilson).

[27] Nguồn: Bách Khoa Toàn Thư mở (WIKIPEDIA). https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90a_d%E1%BA%A1ng_sinh_h%E1%BB%8Dc

[28] VÕ QUÝ, Môi trường và đa dạng sinh học, nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội 2018, Bài 19: Bảo vệ đa dạng sinh học ở Việt Nam. tr. 223: “Đa dạng sinh học là mức độ phong phú của thiên nhiên, là toàn bộ tài nguyên thiên nhiên tạo nên do tất cả các dạng sống trên trái đất. Đa dạng sinh học bao gồm ba cấp khác nhau: 1. đa dạng di truyền còn gọi là đa dạng gen; 2. đa dạng loài; 3. đa dạng sinh thái”.

[29] Ibid. Tr. 223

[30] LM. PHÊRÔ TRẦN QUỐC DŨNG. Đạo đức sinh học, Tập 3, Môi trường & Động vật. NXB Phương Đông 2017, tr. 29-30.

[31] Sưu tầm trên facebook. Trang NGUYỄN HOÀNG TUÂN.

[32] VÕ QUÝ, Môi trường và đa dạng sinh học, nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội 2018, tr. 53. (x. tr. 292)

[33] Ibid. Tr. 51-52.

[34] Ibid. Tr. 57.

[35] Ibid. Tr. 292.

[36] Ibid. Tr. 56.

[37] Ibid. Tr 295: “Theo số liệu của cụ kiểm lâm, từ năm 1997 đến 2000, cả nước đã xảy ra 181.253 vụ khai thác, vận chuyển ĐTVHD (động thực vật hoang dã) trái phép đã được lập biên bản, với khối lượng khoảng 250 tấn ĐTVHD các loại...”. Theo Sách Đỏ Việt nam 1992 (được chỉnh lại) có khoảng 417 động vật và 558 thực vật

có nguy cơ bị tiêu diệt.

[38] Sưu tầm trên facebook. Trang NGUYỄN HOÀNG TUÂN.

[39] VÕ QUÝ, Môi trường và đa dạng sinh học, nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội 2018, tr. 293.

[40] Ibid. Tr. 228.

[41] BRIAN EYLER, (DỊCH GIẢ: NGUYỄN ĐÌNH HUỖNH), Những ngày cuối của dòng Mekong hùng vĩ, NXB Phụ nữ Việt Nam 2020. Tr. 406: “Không may, hiện nay người nuôi tôm đã chặt sạch rừng đước lấy chỗ làm ao tôm... Rừng đước rất quan trọng đối với đa dạng sinh học vì nhiều loài động vật có vú, chim và bò sát được biết thường làm tổ ở những phần cây rậm trên mặt nước. Cá và các loài thủy sinh khác tìm thấy môi trường sống và dinh dưỡng trong hệ thống rễ chìm dưới nước...”.

[42] BÁCH KHOA TOÀN THƯ MỞ (WIKIPEDIA).

[43] Ibid.

[44] Ibid.

[45] UNESCO & UNEP (TỔ CHỨC GIÁO DỤC KHOA HỌC VĂN HOÁ LIÊN HIỆP QUỐC & CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG LIÊN HIỆP QUỐC). Bộ sách Hướng dẫn YouthXChange về phong cách sống và biến đổi khí hậu. Bản dịch của Trung tâm Phát triển Sáng kiến Cộng đồng và môi trường (C&E). Bản PDF. Tr. 16.

[46] TRẦN VĂN CHÁNH, Khủng hoảng môi trường - Có phải nguy cơ hết thuốc chữa. NXB. Tổng hợp Tp.HCM. 2020, Vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp tr. 269-271.

[47] LM. PHÊRÔ TRẦN QUỐC DŨNG. Đạo đức sinh học, Tập 3, Môi trường & Động vật. NXB Phương Đông 2017, tr. 244. Ghi chú 569: “Khí nhà kính là những khí có khả năng hấp thụ các bức xạ sóng dài (hồng ngoại) được phản xạ từ bề mặt trái đất, gây nên hiệu ứng nhà kính. Các khí nhà kính chủ yếu bao gồm: hơi nước, CO₂, CH₄, N₂O, O₃, các khí CFC... Khí nhà kính ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiệt độ của trái đất, nếu không có chúng nhiệt độ bề mặt trái đất trung bình sẽ lạnh hơn hiện tại khoảng 33 độ C”.

[48] Ibid. Chương 6. Những trường hợp đặc biệt. 1.2: Hiệu quả của biến đổi khí hậu. Tr. 246.

[49] HÂN PHAN, “Người việt nam hèn hạ”. Nguồn: (Sưu tầm) <https://www.facebook.com/vietnamthoisu/posts/10156139253962489/>

[50] PGS.TS. NGUYỄN HỒI LOAN - TS. TRẦN THU HƯỜNG, Hành vi con người và môi trường xã hội.

Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội 2019. Tr. 52-53: “Nói đến môi trường, người ta thường hiểu đó là môi trường tự nhiên. Nhưng khi phân tích ảnh hưởng của môi trường đến đời sống của con người như: cá nhân, nhóm, cộng đồng, đặc biệt khi gắn với các đặc trưng xã hội và nhân cách, người ta lại thấy thiếu hụt nếu không coi toàn bộ đời sống xã hội phong phú và phức tạp bên ngoài (các chủ thể đó) như là môi trường có ảnh hưởng và thường xuyên quy định, thậm chí quyết định diện mạo của mỗi chủ thể”.

[51] NGUYỆT MINH, Ô nhiễm tiếng ồn: kẻ sát nhân giấu mặt. Nguồn <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=%C3%94-nhi%E1%BB%85m-ti%E1%BA%BFng-%E1%BB%93n--K%E1%BA%BB-s%C3%A1t-nh%C3%A2n-gi%E1%BA%A5u-m%E1%BA%B7t-46567>

[52] CHU MỘNG LONG, Hiện tượng Khá Bảnh: Cần chấn hưng giáo dục đối mới với giới trẻ hay giáo dục nên tự nhìn lại chính mình? Nguồn: BÁO TIẾNG DÂN: <https://baotienngdan.com/.../hien-tuong-kha-banh-can-chan-hun.../>

[53] GHI CHÚ RIÊNG: “Ô nhiễm môi trường tinh thần” trong viễn tượng đức tin có thể hiểu đó là sự “Tục Hoá”; và đây là một chủ đề được Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu ý mạnh mẽ trong tông huấn Niềm Vui của Tin Mừng (Evangelii Gaudium). Ngài đặc biệt nhấn mạnh các khía cạnh tục hoá sau

- Tục hoá khi cộng đoàn đức tin thiếu vắng sự hiện diện của Đức Kitô: “Tính thể tục cũng có thể được biểu hiện bằng việc muốn được người khác để ý tới, xuất hiện với đủ vẻ sang trọng trong đời sống xã hội, trong các buổi gặp gỡ, tiệc tùng và tiếp tân. Nó cũng có thể dẫn tới một náo trạng doanh nghiệp, luôn bận bịu với các công việc quản lý, các vấn đề thống kê, kế hoạch và đánh giá mà lợi ích chính không phải là Dân Chúa mà là Giáo Hội được nhìn như là một tổ chức. Không hề có dấu ấn của Đức Kitô nhập thể, chịu đóng đinh và phục sinh” (EG 95).

- Tục hoá khi cộng đoàn thiếu bác ái, chia rẽ...: “Tính thể tục thiêng liêng khiến người Kitô hữu gây chiến với những người Kitô hữu khác cản trở con đường tìm kiếm quyền lực, uy tín, thú vui và an toàn kinh tế. Một số thậm chí không còn bằng lòng sống như một phần tử của cộng đồng Hội Thánh rộng lớn hơn nhưng phát triển một tinh thần loại trừ, tạo ra một “phe nhóm nội bộ”. (EG 98).

- Tục hoá khi biến “không gian thánh” (Phụng Vụ) trở thành “phàm tục”: Hội Thánh thành “Trạm thu phí”: “Nhưng Hội Thánh không phải là một trạm thu phí; Hội

Thánh là Nhà Cha, có chỗ cho mọi người, với tất cả các vấn đề của họ.” (EG 47); Toà Giải tội thành “buồng tra tấn”: “Tôi muốn nhắc nhớ các linh mục rằng toà giải tội không phải là một buồng tra tấn nhưng là một nơi gặp gỡ lòng từ bi của Chúa, thúc đẩy chúng ta làm hết sức mình.” (EG 44); Bài giảng trở thành “phương tiện giải trí”, “diễn văn”, “thuyết trình”...: “Bài giảng không thể mang một hình thức giải trí giống như những bài giảng trên các phương tiện đại chúng, nhưng bài giảng phải ban sức sống và ý nghĩa cho cuộc cử hành.” (EG 138); Biển Toà Giảng Lời Chúa thành nơi phê bình, chỉ trích và vạch ra những tiêu cực...: “Tích cực là một đặc trưng nữa của một bài giảng tốt. Bài giảng tốt không quan tâm nhiều tới việc nói ra điều gì không được làm, nhưng gợi ý chúng ta có thể làm gì tốt hơn. Bất luận thế nào, nếu kêu gọi chú ý tới một điều gì tiêu cực, nó cũng phải cố gắng vạch ra một giá trị tích cực và hấp dẫn, nếu không nó sẽ bị mắc kẹt giữa những lời phàn nàn, than vãn, phê bình và trách móc.” (EG 159).

[54] Xem: Lm. Jos. Tạ Duy Tuyền: Văn hoá “Zapping” ảnh hưởng tới hôn nhân: “Phải chăng cuộc khủng hoảng này cũng liên hệ đến một thứ văn hóa mới mà người ta gọi là văn hóa “zapping”. Văn hóa Zapping nghĩa là việc hay thay đổi các kênh truyền hình bằng điều khiển từ xa. Văn hóa này nói về hiện tượng đa số chúng ta mỗi lần đến quảng cáo là liên tục qua chương trình khác ngay, hoặc một chương trình nhằm chán là họ chuyển kênh ngay. Văn hóa Zapping cũng là một thói quen lướt web trên điện thoại hay Ipad được ghi nhận là nhiều người trở thành con nghiện Internet.” Nguồn: Trang mạng giáo phận Xuân Lộc: <http://giaophanxuanloc.net/dac-biet/van-hoa-zapping-anh-huong-toi-hon-nhan-4413.html>

[55] BS. TRẦN NHƯ Ý LAN, DÒNG ĐỨC BÀ. Giới trẻ và văn hoá khiêu dâm - tình dục qua mạng internet: Một nhận định trên phương diện xã hội và luân lý Công Giáo. Nguồn: Tập san Hiệp Thông / HĐGM VN Số 108 (tháng 9 & 10, năm 2018).

[56] ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Chúa Thánh Thần là Chúa và là Đấng Ban sự sống (Dominum et Vivificantem), ban hành ngày 28.5.1986. Khi đề cập đến việc “phản kháng chống lại Chúa Thánh Thần”, Đức Thánh Cha nói nơi Số 56: “Cách biểu lộ quan trọng nhất của sự phản kháng ấy là chủ nghĩa duy vật, cả dưới hình thức lý thuyết như một hệ thống tư duy, lẫn dưới hình thức thực hành như là một phương pháp nhận định và đánh giá các sự kiện và đồng thời như một chương trình hành động

để có những cách ứng xử tương xứng. Hình thức tư duy ấy, hình thức ý thức hệ và chương trình hành động ấy, đã được một hệ thống làm cho phát triển cực độ cũng như tạo nên những hậu quả hết sức cực đoan trên bình diện hành động, hệ thống đó là chủ nghĩa duy vật biện chứng và lịch sử; chủ nghĩa này vẫn còn được công nhận như là cốt lõi của thuyết Mác-xít”.

[57] LỤC PHONG, Đất nước của những kẻ lười biếng. Nguồn: <https://chauxuannguyen2019.wordpress.com/2015/01/03/dat-nuoc-cua-nhung-ke-luoi-bieng/>

[58] TRẦN VĂN CHÁNH, Khủng hoảng môi trường - Có phải nguy cơ hết thuốc chữa. NXB. Tổng hợp Tp.HCM. 2020, tr. 102-103; tr. 275: “Lợi nhuận là một động lực khiến người ta quên hết mọi thứ và dám làm cả những việc gây tác hại cho cộng đồng...”

[59] HÂN PHAN, “Người việt nam hèn hạ”. Nguồn: (Sưu tầm): <http://www.baothamnhung.com/20.../.../nguoi-viet-nam-hen-ha.html>

[60] Nguồn: <https://www.youtube.com/watch?v=beSIOZY3Qqk>

[61] ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Centesimus Annus (Bách Chu Niên), số 37.

[62] Xem các GHI CHÚ 42,43,44 ở trên

[63] VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM - VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU. NGUYỄN THỊ NGỌC (Chủ biên). Chính sách bảo vệ môi trường của một số nước Châu Âu và gợi mở cho Việt Nam. Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội 2019, tr. 52.

[64] MA QUỶ ĐANG THỐNG TRỊ THẾ GIỚI CHÚNG TA, Nhóm biên tập sách “Cửu Bình”. Chương 16: Chủ nghĩa bảo vệ môi trường - Sự thao túng của Chủ nghĩa Cộng sản ở phía sau Chủ nghĩa bảo vệ môi trường: “Do chủ nghĩa bảo vệ môi trường thường bị chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản dẫn dắt, hơn nữa sau khi Liên-Xô và khối cộng sản Đông Âu bị giải thể, rất nhiều đảng viên cộng sản và lực lượng tàn dư của chủ nghĩa cộng sản trước kia bắt đầu tổ chức ra đảng xanh hoặc tham gia những đảng xanh đã hoạt động, khiến cho rất nhiều người trong đảng xanh đều bị lệch về phía tả trên hình thái ý thức, vì thế đã xuất hiện một từ gọi là “xanh tả” (Green Left).”. Nguồn: <https://9binh.com/ma-quy-dang-thong-tri-the-gioi-cua-chung-ta/chuong-16-chu-nghia-bao-ve-moi-truong-su-thao-tung-cua-chu-nghia-cong-san-o-phia-sau-chu-nghia-bao-ve-moi-truong-phan-i.html>

[65] VŨ TUỔI (Hệ thống), Luật bảo vệ môi trường,

nxb Lao Động 2019, tr. 5-63.

[66] Ibid. Tr. 64-390

[67] UNESCO & UNEP (TỔ CHỨC GIÁO DỤC KHOA HỌC VĂN HOÁ LIÊN HIỆP QUỐC & CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG LIÊN HIỆP QUỐC). Bộ sách Hướng dẫn YouthXChange về phong cách sống và biến đổi khí hậu. Bản dịch của Trung tâm Phát triển Sáng kiến Cộng đồng và môi trường (C&E). Bản PDF. Tr. 21-55.

[68] VIETNAMAILINES, Tạp chí Heritage Fashion, HF 166/2020. Tr. 84-86.

[69] ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN/HĐGMVN.(Bản dịch): DOCAT Phải làm gì. NXB Tôn Giáo 2017. Chương 10. Bảo tồn vạn vật - Môi trường. Số 256.

[70] ISABELLA PIRO, Cité du Vatican: Cinq ans après Laudato si', le Vatican réaffirme son engagement pour l'écologie intégrale. Nguồn: <https://www.guyane.catholique.fr/doyenne/actualites/296689-cinq-ans-apres-laudato-si-le-vatican-reaffirme-son-engagement-pour-lecologie-integrale/cropped-750-422-27/>

[71] ARCHDIOCESE OF WASHINGTON, JUNE 2015, A Study Guide on the Encyclical of by Pope Francis. Bản PDF. Nguồn: <http://adw.org/wp-content/uploads/2015/06/Laudato-Si-Study-Guide.pdf>

[72] ĐGH PHANXICO, Tông huấn Niềm vui của Tin Mừng (Evangelii Gaudium), Bản dịch tiếng Việt của Ủy ban Loan báo Tin Mừng/HĐGMVN 2013, số 27, tr. 29: “Việc đổi mới các cơ cấu theo đòi hỏi của sự hoán cải mục vụ chỉ có thể được hiểu trong ánh sáng này: như một phần của cố gắng làm cho chúng có định hướng truyền giáo hơn, làm cho hoạt động mục vụ thông thường ở mọi cấp mang tính bao gồm và mở rộng hơn, khơi dậy nơi những người làm mục vụ một ước muốn không ngừng đi ra và nhờ đó kích thích một đáp ứng tích cực từ tất cả những người được Đức Kitô mời gọi đi vào tình bạn với Ngài.”

[73] LM. JOSHTROM ISAAC KUREETHADAM, SDB, Giáo dục sinh thái trong Laudato Sí. Lm. Phaolô Nguyễn Minh Chính chuyển ngữ. Nguồn: Trang GIÁO PHẬN QUI NHƠN: <https://gpquinhon.org/q/than-hoc/giao-duc-sinh-thai-trong-laudato-si-3447.html>

[74] ỦY BAN THẦN HỌC QUỐC TẾ (INTERNATIONAL THEOLOGICAL COMMISSION), TÍNH HIỆP HÀNH TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỬ VỤ CỦA HỘI THÁNH (SYNODALITY IN THE LIFE AND MISSION OF THE CHURCH),

2018. Phần dẫn nhập (Introduction). Số 1. Nguồn: http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/cti_documents/rc_cti_20180302_sinodalita_en.html.

[75] UNESCO & UNEP (TỔ CHỨC GIÁO DỤC KHOA HỌC VĂN HOÁ LIÊN HIỆP QUỐC & CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG LIÊN HIỆP QUỐC). Bộ sách Hướng dẫn YouthXChange về phong cách sống và biến đổi khí hậu. Bản dịch của Trung tâm Phát triển Sáng kiến Cộng đồng và môi trường (C&E). phần GIỚI THIỆU: “Nhiều người trong số họ quan tâm tới biến đổi khí hậu và sẵn sàng hành động và tìm kiếm ý tưởng và hướng dẫn về cách thay đổi và điều chỉnh lối sống của họ bền vững. Thông tin và giáo dục là cốt lõi để họ có năng lực và để hiểu rõ hơn không chỉ là khoa học về biến đổi khí hậu và những gì đang bị đe dọa mà còn là phương thức để liên hệ đến cuộc sống hàng ngày của họ và môi trường địa phương, cũng như các lựa chọn của họ, đặc biệt với tư cách là người tiêu dùng. Hầu hết thanh niên đã nghe nói về biến đổi khí hậu, nhưng nhiều người trong số họ vẫn cảm nhận đây là một mối đe dọa trừu tượng, quá phức tạp và quá lớn trong khi trong thực tế, các hậu quả của nó cũng như các giải pháp và hành vi có thể được phát triển để thích ứng hoặc giảm nhẹ các hậu quả này lại rất cụ thể.”

[76] ROCK RONALD ROSARIO, Đại dịch và tội sinh thái của chúng ta. Nguồn: Trang web HĐGMVN: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/dai-dich-va-toi-sinh-thai-cua-chung-ta-39931>

[77] BRIAN EYLER, (DỊCH GIẢ: NGUYỄN ĐÌNH HUỖNH), Những ngày cuối của dòng Mekong hùng vĩ, NXB Phụ nữ Việt Nam 2020. Tr. 425.



Tin Giáo Hội VN

Lễ Giỗ Lần Thứ 18 Đấng Đáng Kính Hồng Y F.X. Nguyễn Văn Thuận và mừng bốn mạng cựu chủng sinh Huế



Nhân dịp Lễ Giỗ lần thứ 18 Đức Hồng Y F.X. Nguyễn Văn Thuận, với tâm tình tri ân và tưởng niệm vị n sư cũng là Bề trên tiên khởi của Chủng viện Hoan Thiện Huế: Đấng Đáng kính của Thiên Chúa và Giáo hội. Gia đình Cựu Chủng sinh Huế vùng Huế-Quảng trị đã tổ chức lễ Giỗ và cũng là ngày lễ kính Thánh Tử đạo Tôma Thiện, Bốn mạng Gia đình Cựu Chủng sinh Huế tại Nhà thờ Chính tòa Phủ Cam. Với những đóng góp tích cực của anh chị em Cựu Chủng sinh trong sinh hoạt mục vụ của Giáo phận và tại các giáo xứ, Gia đình Cựu Chủng sinh Huế được Đức Tổng Giám Mục Giáo phận

Huế Giuse Nguyễn Chí Linh công nhận là một trong những Hội Đoàn thuộc Công Giáo Tiến hành của Giáo phận và là thành viên của Hội đồng Mục vụ Tổng Giáo phận Huế. Trước giờ Thánh lễ, anh chị em đã đến viếng Từ đường gia đình Đức Cố Hồng Y. Thánh lễ đồng tế do quý linh mục là Cựu Chủng sinh Huế cùng với chừng 70 anh chị em tham dự sốt sắng. Đứng trước bài vị Cố Hồng Y, cộng đoàn dâng hương và tưởng niệm đến vị ân sư đáng kính, dâng lên Thiên Chúa lời khẩn cầu xin cho án phong thánh của Ngài sớm hoàn thành. Chia sẻ trong bài giảng lễ, linh mục Phero Phan Văn Lợi đã chia sẻ về ý nghĩa của niềm tin tín thác vào tình yêu Thiên Chúa mà Thánh Tử đạo Chủng sinh Tô ma Trần Văn Thiện, người anh Cả của Gia đình Cựu Chủng sinh Huế đã làm chứng nhân nhân anh dũng cho thế hệ đàn em. (Trương Trí)

Giáo phận Nha Trang mừng kỷ niệm 350 năm Đức Cha Pierre Lambert de la Motte thăm viếng vùng đất Nha trang vào ngày 1 tháng 9 năm 1671, 350 năm trước đây

(Tin Vatican - Robin Gomes) Đức Cha Giuse Võ Đức Minh, Nha Trang đã dâng lễ tạ ơn về biến cố viếng thăm này vào Chúa nhật 6/9/2020 và kêu gọi các tín hữu hãy nuôi dưỡng và củng cố đức tin đã nhận được từ các nhà truyền giáo và tổ tiên của họ. Giáo phận Nha Trang đánh dấu chuyến viếng thăm đầu tiên của vị Giám mục người Pháp, Pierre Lambert de la Motte vào ngày 1 tháng 9 năm 1671, đến thăm giáo xứ Chợ Mới, thành phố biển Nha Trang. Đức Cha de la Motte là Giám mục đầu tiên, Đại diện Tông tòa Đàng Trong (Nam Kỳ) được thành lập vào năm 1659 bao gồm miền nam Việt Nam, và cả Giáo phận Nha Trang ngày nay. Có khoảng 40 linh mục, trong đó có một số đại diện linh mục của Hội Thừa sai Paris



(MEP), cử hành Thánh lễ đặc biệt tại Nhà thờ Chợ Mới vào ngày 6 tháng 9, với sự tham dự của cả ngàn giáo dân. Nhân dịp này, chính quyền địa phương đã nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội của Covid-19 trong khu vực. Đức Cha Giuse Võ Đức Minh cho hay: “Công đoàn rất mừng vui khi mảnh đất thân yêu của Giáo phận, tổ tiên của chúng tôi đã hân hạnh được đón tiếp Đức cha de la Motte tới thăm viếng mục vụ. Vào thời điểm đó, người Công Giáo đang bị bắt bớ khốc liệt, Đức cha de la Motte, một thành viên của Hội Truyền giáo Paris (MEP), đã đến viếng thăm mục vụ, cùng với hai nhà truyền giáo người Pháp và hai linh mục Việt Nam từ Xiêm. Họ đến làng chài Lâm Tuyên, nay là Giáo xứ Chợ Mới. Giám mục de la Motte đã ban phép lành cho các tín hữu và ban Bí tích Thêm Xức cho 200 em và một số người lớn trong khi các linh mục khác ngồi tòa giải tội. Đức cha thành lập Giáo xứ Lâm Tuyên và bổ nhiệm cha Guillaume Mahot Mảo làm quản xứ. Đức cha cũng thành lập Dòng Mến Thánh Giá để các sơ giúp cho các địa phương. Đức cha và phái đoàn cũng đã đến thăm các giáo xứ khác trong khu vực. Đức cha Giuse Võ Đức Minh nhấn mạnh rằng Giáo hội yêu thương và phục vụ mọi người nhân danh Chúa Kitô, Đấng Cứu Thế duy nhất, nên các nhà truyền giáo đến để hiện diện giữa cha ông chúng ta, để chăm sóc mục vụ và ban phép lành và lo lắng cho giáo xứ...(Thanh Quảng sdb)

Bổ nhiệm Giám quản Tông toà Giáo phận Hưng Hoá

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2020, Đức

Tổng giám mục Marek Zalewski, Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore kiêm Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam thông báo:

ĐTC Phanxicô đã chấp thuận cho Đức cha Gioan Maria Vũ Tất từ nhiệm sứ vụ Giám mục Chính toà Giáo phận Hưng Hoá; đồng thời bổ nhiệm Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên, Giám mục hiệu toà Megalopoli di Proconsolare và đang là Giám mục Phụ tá Giáo phận Vinh, làm Giám quản Tông toà Giáo phận Hưng Hoá “trống toà và theo ý Tòa Thánh” (sede vacante et ad nutum Sanctae Sedis).

Tiểu sử Đức Giám mục Gioan Maria Vũ Tất

- Sinh ngày 10 tháng 03 năm 1944 tại làng Bến Thôn, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội)
- 1955 - 1962: Học tại Tiểu chủng viện Thánh Giuse, Sơn Lộc, Sơn Tây
- 1962 - 1966: Giảng viên Tiểu chủng viện Sơn Lộc
- 1966 - 1990: Lao động tại quê nhà, hướng dẫn các tu sinh
- 1977 - 1987: Học Triết học và Thần học với Đức cha Giuse Phan Thế Hình (Hưng Hoá) và Đức cha Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng (Bắc Ninh)
- Thụ phong linh mục ngày 01 tháng 04 năm 1987
- 1987 - 1995: Làm việc mục vụ tại Giáo phận Hưng Hoá, đặc trách việc đào tạo linh mục; trong thời gian này có một năm tu nghiệp tại Đại chủng viện Thánh Giuse, Hà Nội
- 1995 - 1997: Học Giáo luật tại Đại học Urbaniana, Roma, tốt nghiệp cử nhân Giáo luật
- 1997 - 1998: Theo học Khoá Mục vụ tại Đại học Công giáo Paris, Pháp





- 1998 - 2003: Trợ tá tại Tòa Giám mục Hưng Hoá, phụ trách mục vụ tại tỉnh Lào Cai
- 1999 - 2004: Giảng viên môn Giáo luật tại Đại chủng viện Thánh Giuse, Hà Nội
- 2003 - 2010: Chính xứ giáo xứ Bách Lộc, Giáo phận Hưng Hoá
- 2005 - 2010: Phó giám đốc Đại chủng viện Thánh Giuse, Hà Nội
- Ngày 29 tháng 03 năm 2010, được Đức giáo hoàng Bênêdictô XVI bổ nhiệm làm Giám mục Phụ tá Giáo phận Hưng Hoá (hiệu toà Thisiduo). Thánh lễ Truyền chức Giám mục tổ chức tại Nhà thờ Chính toà Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2010. Châm ngôn Giám mục: “Sự thật trong yêu thương”
- Ngày 01 tháng 03 năm 2011, được Đức giáo hoàng Bênêdictô XVI bổ nhiệm làm Giám mục chính toà Giáo phận Hưng Hoá.

Tiểu sử Đức Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Viên

- Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1965 tại giáo xứ Hướng Phương, Giáo phận Vinh (xã Quảng



Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam)

- 1972 - 1983: Học chương trình phổ thông
- 1984 - 1987: Thi hành nghĩa vụ quân sự phía Bắc, Việt Nam
- 1987 - 1992: Học tại Đại học Nông nghiệp II, Huế, Khoa Kinh tế, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế
- 1993 - 1999: Học tại Đại chủng viện Vinh Thanh, Giáo phận Vinh
- Thụ phong Linh mục ngày 03 tháng 10 năm 1999
- 2000 - 2009: Du học Australia, tốt nghiệp với văn bằng Tiến sĩ Thần học và 3 văn bằng Thạc sĩ
- 2009 - 2014: Phó Giám đốc và Giáo sư Tín lý tại Đại chủng viện Phanxicô Xaviê (Vinh Thanh); từ 2014: Giám đốc Đại chủng viện
- 2010: Tổng Đại diện Giáo phận Vinh
- Ngày 13 tháng 06 năm 2013 được Đức giáo hoàng Phanxicô bổ nhiệm làm Giám mục Phụ tá Giáo phận Vinh (hiệu toà Megalopoli di Proconsolare)
- Thánh lễ Truyền chức Giám mục ngày 04 tháng 09 năm 2013. Châm ngôn Giám mục: “Thầy ban cho anh em bình an của Thầy” (Ga 14,27)
- Tại Đại hội Hội đồng Giám mục Việt Nam lần thứ XIII (3-7/10/2016), Đức cha Phêrô được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Giới trẻ và Thiếu nhi trực thuộc HĐGMVN, và được tái cử tại Đại hội Hội đồng Giám mục Việt Nam lần thứ XIV (30/9/2019 - 04/10/2019). (WHĐ (29.8.2020) (Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ)

Caritas TGP Sài Gòn: Hành trang yêu thương nào ta lên đường

“Ngày hôm nay Chúa cũng sai chúng con Đến với những người anh em đau khổ tật nguyên...”

Cầm ngọn nến trên tay các anh chị em tân thành viên Caritas cùng nhau cất lên LỜI NGUYỆN LÊN ĐƯỜNG.

Chiều thứ Bảy ngày 12/09/2020 khóa 10 tập huấn cơ bản về “Linh đạo Caritas và Công tác bác ái xã hội thực hành” đã kết thúc. Khóa học có 130 anh chị em từ 7 Giáo hạt (Thủ Thiêm, Sài Gòn Chợ Quán, Tân Sơn Nhì, Xóm Chiếu, Xóm Mới, Chí Hòa, Thủ Đức) đăng ký tham dự.

Khóa học diễn ra trong hoàn cảnh bùng phát



dịch lần 2, chương trình bị gián đoạn, và chỉ có 119 anh chị em đủ điều kiện nhận Giấy chứng nhận trong ngày kết thúc khóa học. Tuy vậy các anh chị còn lại sẽ được Ban tổ chức tạo điều kiện tham dự bù một số buổi học vào khóa kế tiếp, khóa 11 sẽ tổ chức ngày 19/9 sắp tới.

Các khóa tập huấn này được Caritas TGP Sài Gòn hàng năm tổ chức cho các anh chị em giáo dân đang sinh hoạt trong các đoàn thể của Giáo xứ thuộc 5 Giáo hạt trong TGP TP.HCM. Với mục tiêu “cho học viên hiểu về Linh đạo Caritas và kỹ năng thực hành công tác bác ái xã hội theo tinh thần của Giáo Hội. Sau đó, khi hoàn tất khóa tập huấn, các học viên sẽ tham gia vào Ban Caritas Giáo xứ và hoạt động bác ái xã hội theo sự hướng dẫn của Cha Xứ”.

Tại buổi lễ Sai Đi kết thúc khóa tập huấn, tất cả học viên đều tỏ ra vui tươi với hành trang YÊU THƯƠNG vừa được trang bị.

Chúa đã sai chúng con

Nào ta lên đường

“Xin cho chúng con luôn tín thác nhìn về phía trước, Để bàn tay yêu thương của Chúa dẫn đưa”

...

Nguyễn Anh - BTT Caritas TGP Sài Gòn

Lm Trần Anh Dũng : Biên Niên Sử Truyền Giáo Tại Việt Nam

Đại chủng viện Thánh Lê Bảo Tịnh (Thanh Hóa) vừa phát hành “Biên Niên Sử Truyền Giáo Tại Việt Nam, tập 1 : Thời Thừa sai các Dòng Tu đến Đại Việt (1533-1659)” do linh mục Trần Anh Dũng (giáo xứ Paris) biên soạn. Toàn bộ công trình giáo sử gồm ba tập :

- tập 1 : Thời Thừa sai các Dòng Tu đến Đại Việt (1533-1659).
- tập 2 : Thời các Giám mục Đại diện Tông tòa (1659-1959).
- tập 3 : Thời các Giám mục Chính tòa Việt Nam (1960-2020).

Bộ sách là giáo trình được dùng trong học tập và nghiên cứu tại Đại chủng viện Thanh Hóa. Thời Thừa sai xuyên suốt 5 thế kỷ, kéo dài 487 năm. Tác giả dùng phương pháp biên niên (chronologie) vốn được dùng để chép lại thời tạo thiên lập địa. Sách Sáng thế ký, trong cổ ngữ Hébreu “Berechit” có nghĩa là “khởi đầu”. Linh mục Trần Anh Dũng áp dụng phương pháp biên niên để trình thuật những biến cố xảy ra từ 1533 đến 1659. Ngoài lời giới thiệu của Đức Cha Giuse Nguyễn Đức Cường, Giám mục giáo phận Thanh Hóa, Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, tác giả có lời tâm huyết gửi đến các thầy chủng sinh dưới hình thức “Lời Trần tình”. Đó là nỗ lực ôn cố tri tân, nhắc lại ba dấu mốc trong lịch sử giáo phận : “Học Hội Lê Bảo Tịnh”, “Tiểu chủng viện Lê Bảo Tịnh”, “Đại Chủng viện Lê Bảo Tịnh”:

- Học Hội Lê Bảo Tịnh : Hội được thành lập ngày 20/07/1921 gồm 8 du học sinh tại Roma : Ngô Đình Thục, Nguyễn Văn Lành, Phạm Bá Trực, Đinh Văn Huấn, Đinh Ngọc San, Lê Văn Chánh, Đinh Trung Tín, Simon Hoàng. Lúc đầu, hội lấy tên là “Hội Nam Việt Văn chương Chân phước Phaolô Tịnh”, năm 1937 đổi lại là “Học Hội Lê Bảo Tịnh”.

- Tiểu chủng viện Lê Bảo Tịnh : do Đức Cha Nguyễn Huy Mai, Giám mục Ban Mê Thuột,



thành lập ngày 25/03/1968, tháng 10/1977 bị giải thể.

- Đại Chủng viện Lê Bảo Tịnh, tiền thân là “Nhà Tràng Vĩnh Trị”, do Cha Bề trên Bảo Lộc Lê Bản Trị thành lập, hoạt động từ 1765 đến 1858. Sau đó, tác giả đề cập đến nguyên tắc soạn thảo giáo trình, theo hệ thống biên niên. Linh mục Trần Anh Dũng cầu mong các chủng sinh “thanh tịnh, chân thật, lắng nghe tiếng mời gọi từ con tim sâu thẳm” :

- Thanh tịnh : ngoài ý nghĩa thông thường, còn nhắc nhở ý nghĩa về lại nguồn cội với đấng sáng lập đại chủng viện : Thánh Lê Bảo Tịnh.

- Chân thật (sincérité) và chính xác (exactitude) được vận dụng trong phương pháp sử học.

- Tiếng mời gọi từ con tim sâu thẳm (vocation interne) là chức năng thần học của sử gia Công Giáo

Tác giả lập niên biểu đất nước Việt Nam, từ triều đại Hồng Bàng (-2879-258 trước CN) đến ngày nay.

Tập I bao gồm các mục theo thứ tự thời gian như sau :

- Các Thừa sai Dòng tu đến đất Đại Việt :
- Dòng Đa Minh trên đất Việt
- Dòng Phan Sinh trên đất Việt
- Dòng Tên trên đất Việt
- Tường trình về Đàng Trong (1621)
- Tường trình về Đàng Ngoài 1626)
- Tường trình về Hành trình tới Đàng Ngoài (1626)
- Tự vựng Công Giáo : Bốn đạo, Hội Thầy giảng, Thầy và Thầy Cả, Linh mục
- Tường trình Khu Truyền giáo Đàng Trong (1631)
- Đạo Hoa Lang
- Mô thức Rửa tội (1645)
- Tường trình về Đàng Trong (1645)
- Tường trình về Đàng Trong
- Tường trình về những tiến triển đức tin trong xứ Đàng Trong (1646)
- Tường trình về những tiến triển đức tin trong xứ Đàng Trong (1647)
- Kinh đạo chữ Nôm
- Tường trình về Xứ Đàng Ngoài, Đàng Trong, Cao Miên và Lào (1649)
- Thầy giảng Anrê Tử đạo Người Chứng thứ nhất
- Lịch sử Đàng Ngoài (1650)

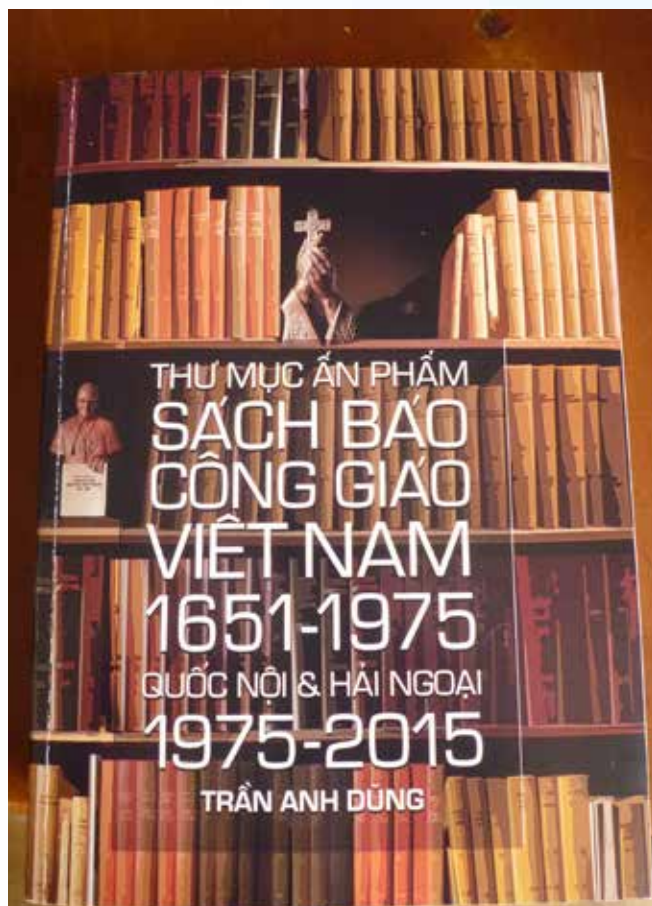
- Từ điển Việt-Bồ-Latinh (1651)
- Bảng tra tiếng Latinh
- Từ điển Việt-Bồ-Latinh (2019)
- Phép giảng Tám ngày (1651)
- Sách Thiên Chúa Thực lục của Minh Kiên (1584)
- Sách Thiên Chúa Thực Nghĩa của Lợi Mã Đậu (1603)
- Thư Thầy giảng Igesico Văn Tín (1659)
- Thư Thầy giảng Biên Đức Thiện (1659)
- Lịch sử nước An Nam- Bentô Thiện (1659)
- Hành trình đến Vương quốc Đàng Ngoài
- Tòa thánh Vatican thiết lập Thánh bộ Truyền giáo
- Thánh bộ Truyền giáo
- Hội Thừa sai Hải ngoại Paris
- Chủng viện Hội Thừa sai Paris
- Công đồng Ayutthaya (1664)
- Tài liệu trích dẫn
- Tài liệu tham khảo Dòng Tên Việt Nam
- Dòng Anh Em Giảng thuyết (Dòng Đa Minh)
- Lịch sử Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam
- Thánh Giuse có phải là bốn mạng Hội thánh Việt Nam không?

- Chủng sinh Phaolô Bọt
- Tại sao tại Việt Nam các nữ tu được gọi là bà “Xơ ”?

Trong “Lời Trần Tình”, LM Trần Anh Dũng viết : “Các bạn đang cầm trong tay cuốn sách “Biên niên sử Truyền giáo tại Việt Nam : Thời các Dòng Tu đến Đại Việt (Tập I : 1533-1959), bìa sách màu xanh dương, màu đại dương trùng khời bát ngát, những chuyến thuyền buồm chuyên chở thương nhân và nhiều nhà Thừa sai mang Tin Mừng cứu độ Đức Kitô cập bờ bến non sông Đại Việt” (tr.10). Tác phẩm của linh mục Trần Anh Dũng là một đóng góp đáng kể cho Giáo sử nước nhà, giúp cho các chủng sinh thấu hiểu công cuộc truyền giáo của các bậc tiền nhân, nhờ vậy càng thêm gắn bó với Hội thánh Việt Nam, đúng như câu nói : vô tri bất mộ vậy. (Lê Đình Thông)

LM Trần Anh Dũng chủ biên một số tác phẩm về Lịch sử GH-VN

Đắc Lộ Tùng Thư do linh mục Giuse Trần Anh Dũng chủ biên vừa phát hành tác phẩm thứ



36 : Thư Mục Ấn Phẩm Sách Báo Công Giáo Việt Nam 1651-1975. Quốc Nội & Hải Ngoại, 744 trang, đánh dấu 25 năm (1992-2017) sinh hoạt trong lãnh vực văn học công giáo. Bìa sách do họa sĩ Vũ Đình Lâm minh họa.

... Cuốn “Thư Mục Ấn Phẩm” do linh mục Trần Anh Dũng biên soạn chính là “hành tranh viễn xứ”, từ nay trôi dạt vào các thư viện đại học, chủng viện, học viện và tủ sách của các sinh viên công giáo. Trong phần cuối lời giới thiệu, Đức TGM Nguyễn Chí Linh viết : “Điểm đặc đáo của công trình này đã sưu tập được một số lượng ấn phẩm đáng ngạc nhiên : tám nghìn đầu sách. (...) Đây là một đóng góp rất có ý nghĩa, vì từ trước tới nay, chưa có ai làm công việc này một cách quy mô như thế. Hy vọng nó sẽ là một chất xúc tác cho nhiều khảo cứu tiếp theo.” (tr. 10)

Trong phần tiếp theo, linh mục Trần Anh Dũng viết “Lời Trần Tình”, nhắc lại việc hình thành Học Viện, Công giáo Việt Nam và đặt cuốn sách trong lòng cơ sở đại học mới thành lập của Giáo hội : “Thư Mục...”, một tài liệu khiêm tốn, chừng mực (sách in), trong tầm tay có

thể dễ dàng tìm được, một dụng cụ làm việc trợ giúp sinh viên ; vì không phải sinh viên nào cũng hội được điều kiện, hoàn cảnh tiếp cận nghiên cứu tại các Thư viện Đại chủng viện hay Học viện, Dòng tu..., hoặc khả năng tham khảo tài liệu biên soạn bằng ngoại ngữ...” (tr.16-17)

Tác giả biên soạn “Thư Mục Ấn Phẩm” kết hợp giữa quy chuẩn ISO 690 gồm nội dung (contenu) hình thức (forme), cơ cấu (structure). Tác giả phân loại (type) : tác phẩm (ouvrage), bài báo (article) ; hội nghị (congrès), văn bản (support). Quy chuẩn này kết hợp với phương pháp thư tịch của Hội đồng Giám mục Pháp. Tác giả đã áp dụng phương pháp phân loại thập phân Dewey (classification décimale de Dewey), liên hệ đến chín bộ môn căn bản, được Hội đồng Giám mục Pháp diễn hóa, ngoài ra là phân loại số 0...

Trong số 36 tác phẩm do Đắc Lộ Tùng Thư xuất bản, tác phẩm đầu tiên in năm 1992 nhan đề Sơ Thảo Thư Mục Công Giáo Việt Nam (296 trang) khai triển chủ đề thư mục, dưới hình thức sơ thảo. Cuốn thứ 8 có tựa đề là Thư mục Báo chí Công giáo Việt Nam (120 trang) xuất bản năm 2003. Thư mục Ấn phẩm Sách báo Công giáo Việt Nam 1651 -1975. Quốc Nội & Hải ngoại 1975-2015 là cuốn thứ ba trong bộ ba tác phẩm (trilogie) về thư mục (bibliographie), mở rộng về phạm vi nghiên cứu (ấn phẩm, sách báo), về không gian (quốc nội, hải ngoại) và về thời gian (1651-1975 và 1975-2015). Sau khi đọc xong công trình nghiên cứu khá quy mô về thư mục ấn phẩm (catalogue imprimé des livres et des périodiques) của linh mục Trần Anh Dũng, theo cách phân loại của Thư viện Quốc gia Pháp (BnF), ta có thể cảm nhận lời đề tựa của Đức TGM Nguyễn Chí Linh : Trong hành trang viễn xứ, vẫn không bao giờ thiếu lòng yêu mến Giáo hội quê hương. 744 trang sách Thư mục Ấn phẩm Sách báo Công giáo Việt Nam 1651-1975. Quốc nội Hải ngoại 1975-2015 càng khiến ta cảm nhận câu nói “vô tri bất mô” quen thuộc trong văn học phương đông. Tóm lược bài (Lê Đình Thông)

Phỏng vấn Đức cha Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di dân - HĐGMVN

WHĐ (26.9.2020) - Năm nay, Ngày Thế giới Di dân và Người tị nạn lần thứ 106 được Tòa Thánh cử hành vào Chúa nhật ngày 27 tháng 09, truyền thông Hội đồng Giám mục Việt Nam (TTHĐGM) vinh dự được phỏng vấn Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn, Giám mục Phụ tá Tổng Giáo phận Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh và là Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di dân trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam.

TTHĐGM: Kính chào Đức cha. Xin Đức cha chia sẻ những cảm nhận ấn tượng về Sứ điệp của ĐTC Phanxicô về Ngày Thế giới Di dân và Người tị nạn (viết ngắn là Ngày Di dân) lần thứ 106 này?

Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn: Trong Sứ điệp nhân Ngày Thế giới Di dân và Người tị nạn lần thứ 106, được cử hành vào ngày 27/09 năm nay, ĐTC suy tư về thảm kịch của người di dân nội địa và mời gọi chúng ta nhận ra gương mặt của Chúa Giêsu nơi những người [di dân] này. Trong sứ điệp, ngài muốn nói đến thảm kịch của tất cả những người đang phải chịu đựng sự bấp bênh, bị bỏ rơi, bị gạt ra bên lề và bị từ chối do đại dịch Covid- 19.

ĐTC nhắc nhở tình cảnh bi thảm của di dân và người tị nạn thường không được nhận thấy và khủng hoảng do đại dịch Covid-19 hiện đang làm cho [tình trạng này] trở nên thâm trọng hơn. Trong khi hàng triệu người nghèo, người bị bỏ rơi, cần được trợ giúp nhân đạo khẩn cấp, cần những sáng kiến và trợ giúp quốc tế khẩn thiết và cấp bách để cứu sống lại nằm ở vị trí cuối cùng trong chương trình nghị sự chính trị của các quốc gia.

Hình ảnh linh hứng mà ĐTC gọi lên cho các tín hữu được lấy lại từ Đức Giáo hoàng Piô XII (Tông hiến *Exsul Familia*) là: Hải nhi Giêsu, trong cuộc chạy trốn sang Ai Cập tị nạn cùng với cha mẹ mình, đã chịu số phận bi thảm của những người di tản và tị nạn, sống trong sợ hãi, bấp bênh và thiếu thốn mọi bề (x. Mt 2,13-15, 19-23). Trong thời đại của chúng ta, hàng triệu gia đình cũng thấy mình đang rơi vào thực tế đáng buồn này. Mỗi ngày, các phương tiện truyền thông đều loan tin về những người tị nạn chạy trốn đói khát, chiến tranh và những nguy hiểm nghiêm trọng khác, để tìm kiếm an ninh và một cuộc sống xứng đáng cho mình và cho



Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn, Giám mục Phụ tá Tổng Giáo phận Sài Gòn

gia đình. Nơi mỗi người trong những anh chị em đó, chúng ta nhìn thấy Chúa Giêsu, như đang ở thời vua Hêrôđê, buộc phải chạy trốn để cứu lấy mạng sống. Trên khuôn mặt họ, chúng ta được mời gọi nhận ra Chúa Giêsu đang chịu đói khát, trần truồng, bệnh tật, là khách lạ và tù nhân, đang nài xin chúng ta giúp đỡ (x. Mt 25,31-46). Nếu chúng ta có thể nhận ra Người trong những khuôn mặt đó, chúng ta sẽ cảm ơn Người vì có cơ hội được gặp gỡ, yêu thương và phục vụ Người nơi họ.

Sứ điệp của ĐTC làm rung động chúng ta, tôi liên tưởng đến anh chị em di dân Việt Nam nội địa, cũng như hải ngoại, đang chịu cảnh xa quê nhà, cô đơn, khốn khó vì bệnh tật, dịch tễ, và thiếu thốn nguồn kinh tế và việc làm. Chúng ta được kêu gọi đáp lại thách đố này với bốn động từ ĐTC đã nêu lên trong Sứ điệp Ngày Thế giới Di dân và Người tị nạn (năm 2018): đón tiếp, bảo vệ, thăng tiến và hội nhập.

TTHĐGM: ĐTC Phanxicô nhấn mạnh đến 4 động từ chủ đạo “Tiếp đón, bảo vệ, thăng tiến và hội nhập” như một định hướng cho mục vụ di dân. Xin Đức cha cho biết mục vụ di dân tại Việt Nam sẽ đáp ứng định hướng này như thế nào?

Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn: Phân bộ Di dân và Tị nạn thuộc Bộ Thăng tiến và Phát triển Con người toàn diện của Tòa Thánh Vatican mới đây có đưa ra hướng dẫn mới “Các định hướng mục vụ về di dân nội địa” để ứng phó với những thách đố trong việc hỗ trợ những người di dân

nội địa. Tài liệu hướng dẫn mục vụ trong việc chăm sóc và hỗ trợ cho tất cả những người sống trong các cảnh đời ngoại biên, cần được “đón nhận, bảo vệ, thăng tiến và hội nhập”.

Theo Trung tâm theo dõi hiện tượng di dân nội địa, vào cuối năm 2018, có 41,3 triệu người trên thế giới di tản nội địa; đây là con số cao nhất được ghi nhận trong lịch sử. Dù những lý do thúc đẩy họ phải di tản và cách thức di tản của họ giống như những người tị nạn, những người di tản nội địa không được quốc tế bảo vệ như những người tị nạn.

Việc đầu tiên của Mục vụ Di dân tại Việt Nam, tôi tưởng nghĩ là cần thúc đẩy chính quyền, cũng như giới truyền thông xã hội giúp nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn nạn di dân, trong nước và đi ra nước ngoài. Người di dân nội địa bị lãng quên càng dễ bị tổn thương, ít được nhìn nhận và đáp ứng thỏa đáng các nhu cầu của họ. Cần tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức trong nước và thế giới giúp đỡ di dân, mang tính xây dựng và trong sự tôn trọng chủ quyền quốc gia. Giáo hội địa phương, quê hương và là nơi đi, cũng như nơi đến của tín hữu di dân, cần quan tâm đặc biệt đến họ, trước hết, qua việc gây ý thức cộng đồng trong đồng bào đồng đạo. Cả Hội Thánh cùng lo lắng cho họ, chứ không chỉ người đứng đầu và phụ trách chuyên môn mục vụ này, hay chỉ có Cộng đồng Hội Thánh nơi đến mới quan tâm, “đón tiếp, bảo vệ, thăng tiến và hội nhập” anh chị em di dân.

TTHĐGM: Thời kỳ khôi phục kinh tế sau đại dịch Covid-19 sẽ tác động đến tất cả các thành phần xã hội, tổn thất nhiều nhất là giới lao động nhập cư và lao động hè phố. Đức cha có những ưu tư và thông điệp gửi đến anh chị em di dân?

Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn: Đại dịch Covid-19 làm mấy triệu người mất việc, nghỉ việc luân phiên. Có chị công nhân nói mà không dám than vãn, “hiện tại còn việc là tốt rồi, còn nước thì còn tát”! Đa số các doanh nghiệp lao đao vì dịch bệnh kéo dài phải cắt giảm nhân sự, người lao động phần lớn ở thành phố là di dân xa quê xoay xở đủ nghề. Bà con làm lao động hè phố bị ảnh hưởng nặng nề, và dễ bị cuốn vào

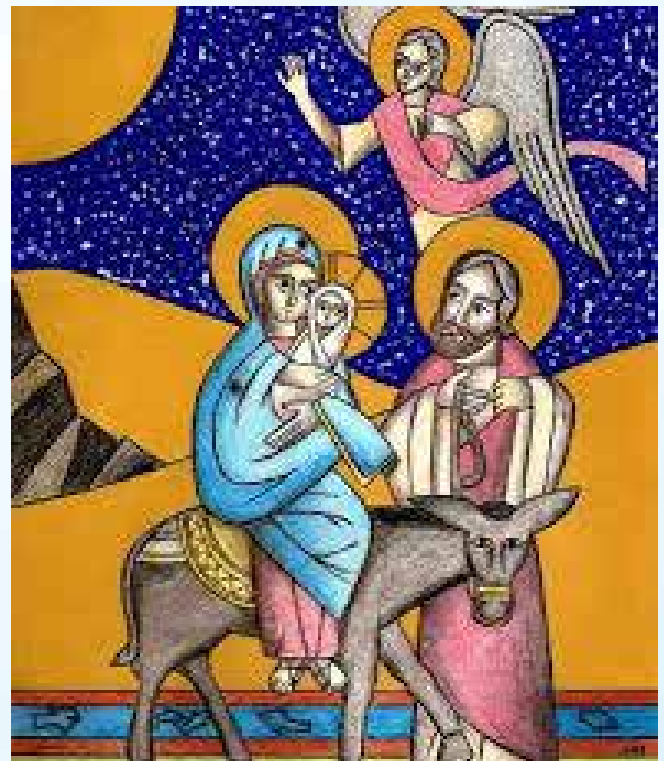
cám dỗ mỗi nhử kiếm ăn của người xấu, tạo tệ nạn xã hội.

Cộng đồng hãy bắt đầu bằng những việc nhỏ trong khả năng khiêm tốn như giúp giới thiệu chỗ ăn ở xứng hợp, giáo dục văn hóa con em của di dân vốn nghèo khổ, bấp bênh, cô đơn, ... Không chỉ nghĩ và làm những gì lớn lao và qui mô, nhưng mỗi người chỉ cần giúp một người một việc nhỏ, ngay lúc này nơi này, nơi mình gặp gỡ người anh em; tiếp đón, bảo vệ và giúp họ hội nhập cộng đồng địa phương mình. Nhưng việc giúp đỡ ấy không chỉ “ăn xổi ở thì”, mà còn hướng đến giúp thăng tiến cuộc sống của họ, giúp người trẻ tiếp tục học hành văn hóa và nghề nghiệp trong khi đến đây sống và làm việc, chẳng hạn.

Trong Hội Thánh, việc bác ái xã hội là của mọi người theo lời mời gọi của Chúa, và là làm cho chính Chúa trong người anh em thân cận của ta đang gặp khó khăn hoạn nạn. Theo lời mời gọi và gợi ý của ĐTC, mỗi người, mỗi cộng đồng nhỏ, hay lớn, cần:

Biết (bằng thông tin và thăm hỏi) để hiểu. Gần gũi để phục vụ. Lắng nghe để hòa giải. Chia sẻ để tăng trưởng. Tham dự để thăng tiến. Hợp tác để xây dựng.

Truyền thông Hội đồng Giám mục xin chân thành cảm ơn Đức cha.



Tin Thế Giới

Virus corona: “Khả năng hai triệu người chết” ngay cả khi có vaccine



Nguồn hình ảnh, Reuters - Ông Mike Ryan, Giám đốc Chương trình Y tế WHO

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cảnh báo, số ca tử vong do virus corona trên toàn cầu có thể lên tới hai triệu người trước khi một loại vaccine hiệu quả được sử dụng rộng rãi. Ông Mike Ryan, người đứng đầu Chương trình Y tế Khẩn cấp của WHO, cho biết con số này có thể cao hơn nếu không có quốc tế không phối hợp hành động.

Gần một triệu người đã chết do Covid-19 trên toàn thế giới kể từ khi căn bệnh này lần đầu tiên xuất hiện ở Trung Quốc vào cuối năm ngoái. Các ca nhiễm virus corona tiếp tục gia tăng, với 32 triệu ca được xác nhận trên toàn cầu. Sự bắt đầu của làn sóng nhiễm virus thứ hai đã xảy ra ở nhiều nước ở Bắc bán cầu khi mùa đông đến gần.

Cho đến nay, Mỹ, Ấn Độ và Brazil đã xác nhận nhiều ca mắc, với hơn 15 triệu ca.

Nhưng trong những ngày gần đây, tình trạng nhiễm virus đã bùng phát trở lại trên khắp châu Âu, khiến các chính phủ phải cảnh báo về các đợt đóng cửa đất nước giống như được áp dụng thời điểm cao điểm của đợt đại dịch đầu tiên.

“Nhìn chung trong khu vực rất rộng lớn này, chúng ta đang chứng kiến sự gia tăng đáng lo ngại của căn bệnh này“, Ông Ryan nói về sự gia tăng rõ rệt các ca bệnh ở châu Âu.

Ông kêu gọi người châu Âu tự hỏi bản thân liệu họ đã làm đủ để tránh phải đóng cửa đất nước hay chưa - và liệu các giải pháp thay thế, chẳng hạn như xét nghiệm và truy vết, kiểm dịch và giãn cách xã hội, đã được thực hiện hay chưa.

Ông Ryan nói với các phóng viên tại trụ sở của WHO ở Geneva: “Đóng cửa đất nước gần như là phương sách cuối cùng - và nghĩ rằng chúng ta sẽ trở lại phương sách này vào tháng Chín, đó là một suy nghĩ rất nghiêm túc”.

<https://www.bbc.com/vietnamese/world-54215832>

LHQ: Virus corona có thể đẩy thêm nửa tỷ người vào cảnh đói nghèo



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Kinh tế suy sụp do virus corona có thể làm tăng số người rơi vào tình trạng đói nghèo lên tới nửa tỷ người. Lờ cảnh báo đáng sợ này được đưa ra từ một nghiên cứu của Liên Hiệp Quốc (LHQ) về cái giá về tài chính và nhân mạng trong đại dịch này.

Đây sẽ là lần đầu tiên tình trạng đói nghèo tăng trên toàn cầu kể từ 30 năm qua, theo nội dung bản phúc trình.

Các kết luận được đưa ra trước khi Ngân hàng Thế giới (World Bank), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và các bộ trưởng tài chính khối G20 họp vào tuần tới. Nội dung nghiên cứu được soạn thảo bởi các chuyên gia từ Đại học King's College London và Đại học Quốc gia Australia (ANU).

“Cuộc khủng hoảng kinh tế có khả năng sẽ còn nghiêm trọng hơn so với cuộc khủng hoảng

Tín Thê Giới

y tế,“ Christopher Hoy từ ANU nói.

Bản phúc trình, theo đó ước tính sẽ có thêm từ 400 đến 600 triệu người lâm vào cảnh đói nghèo trên toàn cầu, nói rằng tác động có thể có của virus này đang là một thách thức thực sự đối với Mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ, muốn xóa bỏ tình trạng đói nghèo chậm nhất là vào năm 2030.

Tối lúc đại dịch qua đi, khoảng một nửa trong tổng 7,8 tỷ dân trên thế giới có thể sẽ phải sống trong cảnh đói nghèo.

Chừng 40% trong tổng số các trường hợp mới sẽ tập trung ở vùng Đông Á và Thái Bình Dương, với khoảng một phần ba ở vùng Hạ Sahara của châu Phi và Nam Á. Trước đó, hồi đầu tuần, hơn 100 tổ chức toàn cầu đã kêu gọi xóa trách nhiệm trả nợ trong năm nay của các nước đang phát triển, điều sẽ giúp giải phóng được tới 25 tỷ đô la để hỗ trợ cho nền kinh tế của các nước đó. Nguồn: <https://www.bbc.com/vietnamese/business-52215769>

Toà Thánh kêu gọi quyền tiếp cận vắc-xin Covid-19 cho tất cả mọi người

Toà Thánh khẳng định, sở hữu trí tuệ nhằm mục đích thúc đẩy lợi ích chung, đặc biệt trong thời điểm đại dịch Covid-19.

Đức Tổng Giám mục Ivan Jurkovi, Quan sát viên Thường trực của Tòa thánh tại Liên Hiệp Quốc đã phát biểu như trên, tại phiên họp của Đại hội đồng Wipo-Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới, hôm thứ Hai 21/9.

Đức Tổng Giám mục nhắc lại rằng, sự hợp tác



có thể cứu sống và biến đổi sức khỏe của hàng tỷ người trên thế giới, và phản ứng đối với cuộc khủng hoảng toàn cầu phải được thực hiện đa phương. Để đạt được điều này, cần phải có một cơ sở dữ liệu có kết cấu tốt, cho phép truy cập chính xác các thông tin về việc xác định vắc-xin phòng virus corona.

Đức Tổng Giám mục nói: “Tòa Thánh tái kêu gọi luật pháp hóa các sáng chế và quy tắc thị trường để đảm bảo và không trở thành rào cản cho việc tiếp cận thuốc, chẩn đoán và thiết bị y tế-vệ sinh”. Đại diện Tòa Thánh nói thêm bằng cách trích lời của Đức Thánh Cha: “Sẽ rất buồn nếu thực tế có sự ưu tiên vắc xin phòng Covid dành cho những người giàu, biến nó trở thành tài sản của một quốc gia, thay vì cung cấp cho mọi người”.

Tiếp theo, Quan sát viên thường trực còn nhắc thêm, ngoài khủng hoảng sức khỏe, cộng đồng quốc tế cũng đang phải ứng phó với cuộc khủng hoảng sinh thái, do biến đổi khí hậu. Do đó, trong trường hợp này, đổi mới công nghệ và chia sẻ thông tin là “nền tảng cho phản ứng toàn cầu, hiệu quả và lâu dài với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững”, đặc biệt ở những nơi cần thiết nhất. (CSR_6803_2020) (Ngọc Yến - Vatican News)

Quốc gia đầu tiên thế giới dùng chó dò người nhiễm Covid-19, bất ngờ với kết quả

Một đội gồm 4 chú chó đã được thành lập và “chốt chặn” tại sân bay nhằm phát hiện người nhiễm Covid-19. Đây là kế hoạch đưa chó vào làm nhiệm vụ kiểm dịch vừa nhanh gọn vừa giá rẻ của quốc gia châu Âu. Đáng chú ý là những chú chó đã cho thấy kết quả bất ngờ khi kiểm dịch.

Hành khách đến sân bay Helsinki của Phần Lan sẽ phải trải qua cuộc kiểm tra nghiêm ngặt của 4 “nhân viên kiểm dịch” là những chú chó thông minh đã qua huấn luyện. Những con chó này có nhiệm vụ phát hiện người nhiễm Covid-19 thông qua mùi của họ.

Phần Lan là quốc gia đầu tiên trên thế giới sử dụng chó để phát hiện người mắc Covid-19. Kết luận của những con chó về việc ai mắc hay

không mắc Covid-19 cũng rất “quyền lực”. Theo các nhà khoa học, căn bệnh nào cũng có một mùi đặc trưng và khứu giác nhạy bén của chó có thể phân biệt được chúng, kể cả đối với Covid-19. Từ lâu, chó đã được sử dụng để phát hiện người mắc tiểu đường và ung thư.

“Chó có thể phát hiện người mang Covid-19 trong vòng 10 giây. Toàn bộ quá trình kiểm tra một hành khách tại sân bay quốc tế Helsinki mất chưa đầy 10 phút. Phương pháp kiểm dịch bằng chó này đầy hứa hẹn. Kết quả hiện đang rất tốt. Tối đây chúng ta có thể đưa chó vào kiểm dịch ở bệnh viện, viện dưỡng lão và các sự kiện lớn”, Hielm Bjorkman - chuyên gia y tế tại Đại học Helsinki - nhận xét.

Sau khi cất hành lý, hành khách quốc tế tới sân bay Helsinki sẽ phải để chó đánh hơi. Nếu phát hiện điều khả nghi, chó được huấn luyện sẽ sủa vang lên hoặc nằm xuống. Hành khách bị “nhân viên kiểm dịch 4 chân” kết luận nhiễm Covid-19 được đưa sang một buồng khác làm xét nghiệm kỹ càng hơn.

Các nhà khoa học tại Helsinki - thủ đô của Phần Lan - tiết lộ, những chú chó được huấn luyện có khả năng phát hiện người mắc Covid-19 với độ chính xác gần như 100%. Đây là kết quả vô cùng ấn tượng cho những người còn hoài nghi về khả năng phát hiện Covid-19 thông qua mùi.

Trước đó, một nghiên cứu từ các nhà khoa học Pháp cho rằng, mùi mồ hôi của những người mắc

Chó được sử dụng để phát hiện người nhiễm

Covid-19 tại sân bay ở Phần Lan

(ảnh: The Guardian)



Covid-19 rất khác với người thường và chó có thể phân biệt được điều này.

Nhóm nghiên cứu ở Helsinki cho biết, chó có thể phát hiện Covid-19 từ một mẫu phân tử nhỏ hơn rất nhiều so với xét nghiệm PCR (xét nghiệm được thực hiện để phát hiện Covid-19). Chó chỉ cần 10 đến 100 phân tử để phát hiện người mắc virus, trong khi một xét nghiệm PCR thông thường cần tới 18 triệu phân tử.

Chi phí để huấn luyện chó biết phát hiện người mắc Covid-19 cũng thấp hơn đáng kể so với đầu tư cho xét nghiệm.

Hơn nữa, chó chỉ cần ngửi là có thể đưa ra kết luận, trong khi xét nghiệm Covid-19 thông thường tốn khá nhiều thao tác và phải đưa dụng cụ chọc sâu vào mũi bệnh nhân.

Nguồn: <https://danviet.vn/quoc-gia-dau-tien-the-gioi-dung-cho-do-nguoi-nhiem-covid-19-bat-ngo-voi-ket-qua-5020202690383141.htm> (Vương Nam - The Guardian)

Nữ tu 107 tuổi bị nhiễm corona-virus nhưng qua khỏi

Đối với Nữ tu Vivian Ivantic của dòng Biển Đức, đại dịch này không phải là điều chưa từng có. Sơ Ivantic chào đời vào năm 1913, 5 năm trước khi đại dịch cúm Tây Ban Nha bùng phát vào năm 1918. Giờ đây, trong tư cách là một nữ tu ở Chicago, Sơ Ivantic chứng kiến thêm đại dịch coronavirus mới. Sơ mắc phải căn bệnh chết người này nhưng đã thoát khỏi. “Khi đại dịch đầu tiên xảy ra, tôi còn quá nhỏ để nhận ra điều gì đang xảy ra,” sơ Ivantic nói với Global Sisters Report. “Nhưng tôi biết điều đó xảy ra vì mẹ tôi đã chết vì căn bệnh quái ác ấy. Tôi nhớ mẹ tôi đã khóc rất nhiều, nhưng tôi còn quá nhỏ để hiểu tại sao.” Theo Trung Tâm Kiểm Soát và Phòng Ngừa Dịch Bệnh Hoa Kỳ, gọi tắt là CDC, đại dịch cúm Tây Ban Nha lây nhiễm khoảng 500 triệu người và giết chết ít nhất 50 triệu người trên thế giới, trong đó có khoảng 675,000 người tại Mỹ. Khoảng 30 triệu người đã bị nhiễm COVID-19, căn bệnh do coronavirus gây ra, và hơn 848,000 người đã chết, trong đó có 183,000

Tín Thế Giới

người ở Hoa Kỳ tính đến ngày 1 tháng 9. Sơ Ivantic có các triệu chứng COVID-19 vào tháng Tư và đã hồi phục. Các triệu chứng của sơ ấy rất nhẹ, và sơ ấy nghĩ rằng mình vừa bị cảm lạnh. “Tôi nghĩ mình đã quá già để có thể chống lại căn bệnh quái ác này. Tôi đã rất, rất là may mắn.” Cộng đồng của sơ cho biết: “Ở tuổi 107, Sơ Ivantic là nữ tu dòng Biển Đức già nhất trên thế giới.” Sơ lớn lên ở bắc Chicago và gia nhập tu viện Biển Đức Chicago khi mới 19 tuổi. “Tôi luôn muốn trở thành một nữ tu. Ở lớp một, tôi đã nói với mẹ tôi rằng ‘Đó là điều con muốn trở thành.’ Tôi chỉ chưa bao giờ nghĩ đến một kiểu sống khác.” Cô giáo lớp một của sơ Ivantic, là Sơ Adelaide, sau này sẽ trở thành bề trên của sơ. Phần lớn sự nghiệp của sơ được dành cho vai trò là giáo viên, thủ thư và nhân viên lưu trữ. “Tôi đã làm nhiều việc khác nhau,” sơ Ivantic nói, và lưu ý rằng sơ đã dạy học sinh lớp ba và tiếng Latinh cho các học sinh trung học cũng như đã từng là một thủ thư. “Tôi đã làm việc chăm chỉ, tôi có sức khỏe tốt,” sơ Ivantic nói. “Đó là một cuộc sống tốt đẹp đối với tôi.”

Source:CruxSister Ivantic, 107, is living in her second pandemic (Đăng TựDo)

Các nhà khoa học phát hiện hát Happy Birthday có thể làm lây nhiễm Covid-19

Các nhà khoa học Thụy Điển vừa công bố phát hiện hát bài hát Happy Birthday (Chúc mừng Sinh nhật) có thể làm lây nhiễm Covid-19. Tất cả đều liên quan đến cách chúng ta phát âm B và P.

Theo Mirror, nghiên cứu của các nhà khoa học Thụy Điển chỉ ra rằng, nếu một người bị nhiễm Covid-19, thì khi họ phát âm chữ P trong “Happy” và B trong “Birthday”, họ sẽ làm lây lan virus SARS-CoV-2.

Ngoài P và B, việc phát âm các phụ âm cũng được cho là có thể giải phóng các giọt bắn lớn hơn chứa đầy virus từ miệng của người bệnh.

Các nhà khoa học đã nghiên cứu số lượng các hạt được giải phóng khi mọi người hát để tìm



hiểu xem việc này ảnh hưởng đến sự lây lan của Covid-19 như thế nào.

Theo đó, họ nhận thấy, những giai điệu có nhiều phụ âm hoặc càng to càng mạnh như giai điệu bài hát Chúc mừng Sinh nhật giải phóng nhiều giọt bắn lớn vào không khí.

Các nhà khoa học đã thực hiện nghiên cứu mới sau khi có các báo cáo nghi ngờ ca hát cùng nhau làm lây lan Covid-19. Theo các nhà khoa học, đeo khẩu trang, giãn cách xã hội có thể hạn chế nguy cơ lây nhiễm này.

<https://danviet.vn/cac-nha-khoa-hoc-phat-hien-hat-happy-birthday-co-the-lam-lay-nhiem-covid-19-20200909155333711.htm> (Minh Nhật)

Không đeo khẩu trang phòng dịch Covid-19, bị phạt nằm trong quan tài

Những người bị bắt gặp không đeo khẩu trang phòng dịch Covid-19 bị phạt nằm trong quan tài thay vì nộp phạt hoặc lao động công ích ở Jakarta, Indonesia đã gây tranh cãi trong dư luận.

Những người bị bắt gặp không đeo khẩu trang phòng dịch Covid-19 ở Pasar Rebo, Đông Jakarta vào 2 ngày 2/9 và 3/9 đã được yêu cầu “suy ngẫm” về nguy cơ sức khỏe tiềm ẩn từ việc làm của họ khi nằm trong quan tài trong vài phút.

Ông Santoso, Phó trưởng cảnh sát quận Pasar Rebo tuyên bố rằng những người phạm tội đã tự nguyện chọn nằm trong quan tài thay vì trả tiền phạt hoặc lao động công ích.

“Nếu họ chọn lao động công ích, họ phải dọn dẹp các cơ sở công cộng trong ít nhất một giờ. Khi tôi hỏi tại sao họ không muốn nộp tiền phạt,



Hình phạt nằm trong quan tài đối với người không đeo khẩu trang phòng dịch Covid-19 ở Indonesia bị công chúng chỉ trích.

họ trả lời rằng họ không có tiền ”, ông Santoso nói. Tuy nhiên, hình phạt nằm trong quan tài lại vấp phải sự chỉ trích gay gắt từ công chúng. Theo đó, cảnh sát ở Jakarta đã được lệnh ngừng áp dụng hình phạt này đối với những người không chịu đeo khẩu trang kể từ hôm 4/9.

Sau khi bị chỉ trích, hình phạt này đã bị bãi bỏ. Người đứng đầu cơ quan trật tự công cộng Đông Jakarta, ông Budhy Novial cho biết ông đã khiển trách các cảnh sát tự ý áp dụng hình phạt nằm trong quan tài đối với những người không đeo khẩu trang và yêu cầu họ thực thi các chế tài theo quy định hiện hành.

Theo ông, các biện pháp trừng phạt đối với những cư dân bị phát hiện không đeo khẩu trang nơi công cộng theo quy định hiện hành là phạt tiền và lao động công ích. Ông Novial nhấn mạnh, ông hi vọng lao động công ích hoặc phạt tiền sẽ đủ sức răn đe để khiến người dân tuân thủ các quy tắc giúp hạn chế lây lan của Covid-19.

Indonesia là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất trên thế giới bởi đại dịch Covid-19 với số người tử vong vì căn bệnh này đã lên tới hơn 8.000 người.

Nguồn: <https://danviet.vn/khong-deo-khau-trang-phong-dich-covid-19-bi-phat-nam-trong-quan-tai-2020090618565807.htm> (Minh Nhật)

Đại sứ Hoa Kỳ Sam Brownback: Trung Quốc ‘Dẫn đầu thế giới về đàn áp’ tôn giáo

(VNTB) - Đại sứ Hoa Kỳ về tự do tôn giáo quốc tế Sam Brownback cảnh báo rằng chế độ cộng sản Trung Quốc đã có thể “hoàn thiện” bộ máy đàn áp đối với các nhóm tín ngưỡng trong nhiều năm qua và hiện đang tìm cách xuất khẩu mô hình độc tài ra khắp thế giới.

Chế độ này tự xưng mình là một lực lượng lãnh đạo toàn cầu, “nhưng họ đang dẫn đầu thế giới về đàn áp - lãnh đạo toàn cầu về bức hại”, ông Brownback cho biết trong một cuộc phỏng vấn gần đây với chương trình “Các nhà lãnh đạo tư tưởng Mỹ” của Đại Kỷ Nguyên.

Ông cho biết các chiến dịch bức hại liên tiếp của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đối với các học viên Pháp Luân Công, Phật tử Tây Tạng, Cơ đốc nhân tại gia và gần đây nhất là người Hồi giáo Duy Ngô Nhĩ ở khu vực Tân Cương, đã cho phép ĐCSTQ hoàn thiện các phương pháp và công nghệ được sử dụng để giám sát và đàn áp.

“Chúng tôi thực sự nhìn thấy tương lai của sự áp bức là tình trạng có ít người hơn trong các trại tập trung và nhiều người bị kiểm soát hơn trong một xã hội có hệ thống giám sát con người 24 giờ và hạn chế những gì họ có thể làm trong xã hội đó,” ông nói thêm.

Đại sứ cho biết các lệnh trừng phạt gần đây của chính quyền Trump đối với các quan chức Trung Quốc và một nhóm xây dựng bán quân sự liên quan đến vi phạm nhân quyền ở Tân Cương cho thấy Hoa Kỳ nghiêm túc gửi một thông điệp đến Bắc Kinh. Bộ thương mại Hoa Kỳ cũng đã đưa hơn 30 công ty và tổ chức chính phủ Trung Quốc vào danh sách đen vì đã hỗ trợ đàn áp người Duy Ngô Nhĩ trong khu vực.

Ông Brownback bày tỏ lo ngại rằng ĐCSTQ đang muốn xuất khẩu mô hình đàn áp công nghệ cao của họ. Ông nói: “Họ sẽ bắt đầu tiếp thị và bán các loại hệ thống kiểm soát độc tài này cho các chế độ độc tài khác trên thế giới... tìm cách kiểm soát dân của họ thông qua việc sử dụng các công nghệ tiên tiến này. Ông đại sứ cho biết ĐCSTQ vô thần đã chống lại đức tin kể từ khi thành lập. “Không có chỗ cho niềm tin vào chân lý cao hơn,” ông nói. “chân lý cao hơn hết là Đảng Cộng sản.”

Tín Thế Giới

Brownback nói rằng chế độ công sản có thể có vẻ ác độc và đàn áp các nhóm thiểu số, nhưng chiến thuật của nó không dừng lại ở đó.

“Điều đó đã đúng trong suốt lịch sử. Nếu bạn không đứng vững trước những kẻ bắt nạt, chúng sẽ lấn tới,” ông nói.

Ví dụ, trong nhiều năm, thế giới đã làm ngơ trước những cáo buộc rằng ĐCSTQ đã cưỡng bức lấy nội tạng của các học viên Pháp Luân Công bị bỏ tù để bán cho thị trường cấy ghép, Brownback nói. Nhưng “bằng chứng tình huống đã có,” ông nói và nói thêm rằng hiện nay có những tổ chức đáng tin cậy nói rằng hoạt động mổ cướp nội tạng được nhà nước cho phép đang diễn ra.

Vào năm 2019, một tòa án nhân dân độc lập, sau một cuộc điều tra kéo dài một năm, đã kết luận rằng cưỡng bức thu hoạch nội tạng đã diễn ra ở Trung Quốc “trên quy mô đáng kể” và vẫn tiếp tục kéo dài. Nguồn nội tạng chính là từ các học viên Pháp Luân Công bị bỏ tù.

“Hãy nghĩ về điều đó, rằng bạn đang bắt và bức hại người này. Bạn sẽ giết họ, sau đó thu hoạch nội tạng của họ để bán. [Những gì] đang diễn ra thật kinh khủng,” ông Brownback nói.

Nguồn: https://www.theepochtimes.com/chinese-regime-is-leading-the-world-in-persecution-of-faith-groups-us-ambassador-sam-brownback_3487226.html (Anh Khoa dịch)

Ai Cập: Tìm thấy 13 quan tài nguyên vẹn đến kinh ngạc chứa xác ướp 2.500 năm

Chính quyền Ai Cập gần đây đã công bố 13 quan tài còn nguyên vẹn, chưa từng bị những kẻ



trộm mộ xâm phạm tại khu nghĩa trang sa mạc Saqqara. Theo Bộ Du lịch và Cổ vật Ai Cập, các quan tài được tìm thấy ở độ sâu 11 mét dưới lòng đất. Các quan tài gỗ được xếp chồng lên nhau, có niên đại cách đây 2.500 năm.

Điều khiến các nhà khảo cổ Ai Cập kinh ngạc là những quan tài này còn nguyên vẹn, vẫn còn nguyên dấu niêm phong kể khi được đưa xuống dưới lòng đất. Quan tài được bảo quản tốt đến mức những màu sắc ban đầu ở bên ngoài vẫn còn nguyên.

Các nhà khảo cổ Ai Cập chưa rõ danh tính những người được chôn cất bên trong quan tài.

Bộ trưởng Du lịch và Cổ vật Ai Cập, Khaled El-Anani tiết lộ rằng, ở bên dưới khu vực khảo cổ là 3 căn phòng kín. Các quan tài được tìm thấy tại một trong 3 căn phòng này. Ông cũng không loại trừ khả năng các nhà khảo cổ sẽ còn tìm thấy thêm nhiều quan tài nữa.

Ở thời điểm hiện tại, danh tính những xác ướp bên trong quan tài chưa được xác định.

“Một cảm giác rất khó tả khi tận mắt chứng kiến những phát hiện khảo cổ học mới”, ông Anani viết trên mạng xã hội. Ông cũng chia sẻ video, hé lộ phần nào phát hiện đột phá này.

Sa mạc Saqqara từ lâu đã trở thành nơi các nhà khảo cổ Ai Cập quan tâm đặc biệt, vì khu vực này là nghĩa trang của Memphis, thủ đô Ai Cập cổ.

Các nhà khảo cổ học tin rằng người Ai Cập đã chôn người chết ở Saqqara trong suốt 3.000 năm. Khu nghĩa trang nằm cách Cairo khoảng 30km về phía nam. Saqqara được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới vào năm 1979.

Nguồn: <https://danviet.vn/ai-cap-tim-thay-13-quan-tai-nguyen-ven-den-kinh-ngac-chua-xac-uop-2500-nam-50202099819260.htm> (Đăng Nguyễn - Sputnik)

Đại diện Tòa Thánh tại OSCE kêu gọi các nước cộng tác chống buôn người

Đại diện Tòa Thánh tại tổ chức an ninh và cộng tác Âu châu, Đức ông Janusz Urbanczyk, kêu gọi tăng cường sự cộng tác và liên kết giữa các quốc gia để bài trừ hữu hiệu hơn nạn buôn người.

Tổ chức an ninh và cộng tác Âu châu, gọi tắt là OSCE, qui tụ 54 quốc gia Âu châu, cộng thêm với Hoa kỳ và Canada, có trụ sở tại Vienne, thủ đô Áo. Tổ chức này đã dành một phần khóa họp thứ 1.277, từ 30/7 đến 31/8/2020 vừa qua, để bàn về “Ngày Thế giới chống nạn buôn người”. Trong bài tham luận, Đức ông Urbanczyk gọi đây là một đề tài quan trọng đối với Tòa Thánh, vì nạn nhân các vụ buôn người thuộc vào số những người bị hạ giá và bị gạt bỏ nhiều nhất trong thế giới ngày nay và ở các nơi. Nạn buôn người là một tai ương tàn ác, một thứ dịch tể kinh khủng và là một vết thương mở rộng trên thân thể xã hội ngày nay.

Vị đại diện Tòa Thánh cũng nhắc nhở rằng trên thế giới hiện có hơn 40 triệu nạn nhân nạn buôn người, trong đó có một phần tư, tức là 10 triệu người dưới 18 tuổi, và cứ 20 nạn nhân thì có một trẻ em dưới tám tuổi bị bóc lột tình dục.

Đức ông Urbanczyk, người Ba Lan, cũng nhận xét rằng đại dịch Covid-19 đã thay đổi những phương thức hoạt động thông thường trong nạn

buôn và bóc lột người, bằng cách tăng cường việc sử dụng các phương tiện truyền thông và lều lái trực tuyến, và càng làm nổi bật sự chênh lệch kinh tế và xã hội, là những điều vốn thuộc vào số các nguyên nhân tạo nên nạn buôn người.

Như phương pháp đối phó, Đức ông Urbanczyk nhắc đến việc phòng ngừa, bảo vệ và truy tố, và có một yếu tố quan trọng khác, đó là sự liên kết và hợp tác giữa các quốc gia cần phải được tăng cường trong việc chống nạn buôn người. Lý do vì sự thiếu cộng tác giữa các cơ quan liên hệ của các nước thường làm cho các chính sách và các chương trình chống buôn người trở nên vô hiệu, dù các chương sách này có ý hướng tốt. Cụ thể, Đức ông Urbanczyk kêu gọi các nước gia tăng chia sẻ thông tin cho nhau về nạn buôn người và đề ra những câu trả lời chung, cũng như giúp đỡ các nước ở dọc theo lộ trình của các băng đảng buôn người. (Vatican News 31-8-2020)

(G. Trần Đức Anh)

Mạch máu người dài hơn 160.000 km



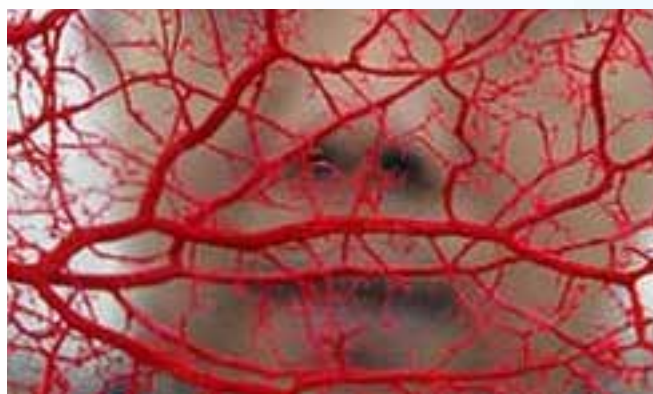
Sự thật về lượng máu, nước tiểu, nước bọt mà con người tạo ra trong suốt cuộc đời sẽ khiến chúng ta bất ngờ.

Thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho thấy tuổi thọ trung bình của con người trên thế giới là 72 tuổi, tương đương 2,27 tỷ giây. Mỗi phút, có 30.000-40.000 tế bào da người được tái tạo, đồng nghĩa một lớp da mới sẽ hình thành mỗi 2-4 tuần, tương đương khoảng 1.000 lớp da trong suốt cuộc đời.

Bên dưới lớp da là hệ thống mạch máu gồm



Chiều dài mạch máu người đủ cuốn 4 vòng xích đạo Trái Đất. Ảnh: Yale News.



tĩnh mạch, động mạch và mao mạch. Tổng chiều dài của chúng là hơn 160.000 km, đủ để cuốn 4 vòng quanh xích đạo Trái Đất.

Thông qua mạch máu, trái tim của chúng ta bơm khoảng 7.500 lít máu mỗi ngày, tương đương khoảng 197 triệu lít máu trong suốt cuộc đời, có thể lấp đầy hơn 78 bể bơi Olympic.

Màu đỏ của máu đến từ protein huyết sắc tố (hemoglobin) và sắt. Cơ thể người trưởng thành có khoảng 3-4 g sắt, nhưng sẽ có 1,5 mg sắt được thay thế mỗi ngày. Do đó trong suốt cuộc đời, một người có thể hấp thụ ít nhất 39,4 g sắt.

Móng tay người dài ra trung bình 3,5 mm mỗi tháng, do đó nếu không cắt móng tay cả đời, bộ móng của bạn có thể dài tới hơn 3 m. Shridhar Chilla, người giữ kỷ lục có bộ móng tay dài nhất thế giới đã nuôi móng khi 14 tuổi. Trước khi cắt bộ móng vào năm 82 tuổi, tổng độ dài móng tay của ông là khoảng 9 m, gần bằng chiều dài một chiếc xe buýt.

Tuy nhiên móng tay vẫn phát triển khá chậm so với tóc. Mỗi tháng, một sợi tóc dài thêm khoảng

12,5 mm, tương đương 10,8 m trong suốt cuộc đời.

Một thứ cũng được sản sinh từ cơ thể là nước bọt. Trung bình một người tiết ra 1 lít nước bọt mỗi ngày, tương đương hơn 26.000 lít trong suốt cuộc đời, đủ lấp đầy 36 bồn tắm cỡ 4 người.

Thế nhưng con số trên chẳng là gì so với chất nhầy (đờm và nước mũi), tiết khoảng 1,4 lít mỗi ngày và có thể lấp đầy khoảng 51 bồn tắm cỡ 4 người nếu thu thập trong cả đời.

Tiếp theo, chúng ta thải ra trung bình 400-2.000 ml nước tiểu mỗi ngày, tức là cả đời sẽ thải ra trung bình hơn 31.500 lít nước tiểu.

Một cơ quan thú vị khác là gan với khả năng tự tái tạo các mô bị mất. Một người có thể mất đến 65% khối lượng gan, nhưng chúng có thể tái tạo hoàn toàn chức năng sau vài tháng.

Nhìn chung, cơ thể chúng ta giống một cỗ máy thu nhỏ với khả năng tạo ra vô số tế bào, chất lỏng mỗi ngày. Tuy nhiên, hãy nhớ lông tai của bạn không thể mọc lại nếu mất đi.

Một bộ phận khác là não cũng không sản sinh nhiều tế bào trong suốt cuộc đời. Một người sinh ra với khoảng 90 tỷ tế bào thần kinh não, sẽ mất đi khoảng 60 tế bào mỗi phút. Nếu gặp chấn thương, não sẽ mất đến hàng triệu tế bào. Dù vậy, tính dẻo dai của não sẽ giúp các tế bào thần kinh còn lại đảm nhận vai trò của các tế bào bị mất và hình thành các kết nối mới.

Nguồn: <https://zingnews.vn/mach-mau-nguoi-dai-hon-160000-km-post1129833.html>

(Minh Nhật)

Móng tay người có thể dài đến 3 m nếu không cắt trong hơn 70 năm.

Ảnh: Live Science.



Tin Giáo Hội

Á CHÂU

Tổng thống Assad trả lại Học viện ở Aleppo cho Dòng Phanxicô

RVA News (19.9.2020) - Nhà nước Siria đã chính thức trả lại cựu Học viện “Thánh Địa”, ở thành phố Aleppo cho tỉnh dòng Phanxicô, mang danh hiệu thánh Phaolô, bao trùm ba nước Siria, Liban và Giordani.



Kathedrale in Aleppo, Syrien | AFP

Cha Firas Lufti, bề trên tỉnh dòng này, cho biết như trên trong thư đề ngày 8.9.2020 vừa qua, và được phổ biến qua mạng Facebook của giáo xứ Công giáo Latinh ở thành Aleppo. Đây là thành phố lớn nhất của Siria trước chiến tranh 2011, với bốn triệu 600.000 dân, nhưng nay là thành phố thứ hai của nước này sau thủ đô Damasco.

Học viện “Thánh Địa”, như một trường trung học, đã giữ vai trò quan trọng trong việc đào tạo nhiều học sinh sau đó trở thành bác sĩ, kỹ sư, những nhân vật trong chính phủ và xã hội dân sự Siria. Về sau trường này, tuy bị nhà nước Siria quốc hữu hóa, nhưng vẫn giữ một vai trò quan trọng đối với sự hiện diện của Kitô giáo ở thành Aleppo, nhờ những hoạt động của “Trung tâm Giáo Dục Kitô”.

Trong cuộc gặp gỡ tổng thống Assad, ngày 23.9 năm ngoái (2019), các cha dòng Phanxicô đã xin nhà nước trả lại đất đai và cơ cấu “Thánh

Địa”, vốn là sở hữu của dòng. Tổng thống hứa sẽ quan tâm đến vấn đề này và nay trường được chính thức trả lại cho dòng.

Tại Siria, hiện có 15 tu sĩ dòng Phanxicô hoạt động trong nhiều giáo xứ, kể cả hai giáo xứ ở làng Knayeh và Jacoubieh ở thung lũng Oronte, mặc dù vùng này bị các dân quân thánh chiến Hồi giáo chiếm đóng. Trong thời gian gần đây, có hai linh mục của dòng 83 và 49 tuổi đã bị thiệt mạng vì coronavirus. (Fides 17.9.2020) (G. Trần Đức Anh, O.P.) - Nguồn: vietnamese.rvasia.org

Hàng chục ngàn tín hữu rước Đức Mẹ tại Siria

Hôm 13.9.2020 vừa qua, hãng tin Pro Oriente, ở Áo đưa tin: hàng chục ngàn tín hữu Kitô đã tham dự cuộc rước Đức Mẹ ở thành phố Sednaya ở Siria, ngày 7.9, áp lễ sinh nhật Đức Mẹ.

Trong số những người tham dự cuộc rước Đức Mẹ, cũng có các đại diện của giới chính trị và quân đội. Các nữ tu đã trang điểm ảnh Đức Mẹ bằng hoa và rước qua các đường phố.

Thành phố Sednaya có hơn 25.000 dân cư, ở cao độ 1.500 mét và cách thủ đô Damasco của Siria 27 cây số về hướng đông bắc. Thành này được coi là nơi hành hương quan trọng nhất tại Đông phương, sau Jerusalem và các nơi khác tại Thánh địa. Đan viện Chính thống Đức Maria tại đây có giữ ảnh Đức Mẹ cổ kính nhất thế giới, tương truyền do thánh Luca vẽ. Đan viện này có từ năm 547 theo sử liệu, và dân thành phố **Đan viện Đức Maria Sednaya | Folkertherlyn CC BY.SA**



Sednaya toàn tòng là tín hữu Kitô.

Phía trên thành phố, có một tượng Chúa Kitô cao 32 mét, cao nhất tại Trung Đông. Pho tượng là tác phẩm của nhà tạc tượng Artusch Papojan, người Arméni và được sự tài trợ của Tòa Thượng phụ Chính thống Mascova.

Trước chiến tranh hồi năm 2011 tại Siria, mỗi năm có một triệu 500.000 người đến kính viếng Đức Mẹ Sednaya, kể cả người Hồi giáo. Có nhiều người được ơn lạ của Đức Mẹ. Thành này cũng là nơi hành hương được các tín hữu Chính thống Nga lưu tới nhiều nhất.

Năm 2014, các dân quân thánh chiến Hồi giáo đã tìm cách chiếm thành Sednaya, sau khi chiếm thành Maaloula và Đan viện Đức Mẹ tại đây cũng bị bắn. Khi một quả rocket của nhóm quân Hồi giáo bắn vào Đan viện thì đến giây phút chót, đạn bị trệch đường và rơi xuống đất. Các tín hữu tin rằng sự việc này là nhờ “ơn trên”.

(KNA 13.9.2020) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Nguồn: vietnamese.rvasia.org

84 linh mục Ấn Độ không nhận lương để ủng hộ người nghèo

Vatican News (4.9.2020) - Với mục đích ủng hộ người nghèo, 84 linh mục của tổng giáo phận Patna, đông bắc Ấn Độ đã từ chối nhận một phần thu nhập hàng tháng để ủng hộ người nghèo và người thất nghiệp.

Theo cha Amal Raj, giám đốc Trung tâm Dịch vụ Xã hội của tổng giáo phận, đây là một cử chỉ cụ thể giúp đỡ, gần gũi và liên đới của các linh mục dành cho những người do ảnh hưởng của đại dịch đã trở nên nghèo hơn. Cha nói: “Nhờ lòng quảng đại của các linh mục, GHCG đã có thể hỗ trợ cho những ai đang thiếu thốn, cũng như dùng để phát động chương trình nâng cao nhận thức về virus corona”. Tại Bang Bihar mà tổng giáo phận Patna thuộc về, có khoảng 33% cư dân sống dưới mức nghèo khổ, và trong toàn khu vực có hơn một triệu công nhân di cư nội địa đã thất nghiệp do hậu quả của đại dịch.

Lòng quảng đại của các linh mục không phải là ghi nhận tích cực duy nhất của giai đoạn khó khăn này. Thực tế, bắt đầu từ năm 2014, GHCG



Patna đã có một nền tảng liên giáo phận, được gọi là “Sewa Kendra”, qua đó người Công giáo có thể thực hiện một số công việc bác ái. Ví dụ, các gia đình di cư không có việc làm được hỗ trợ gia súc (cừu, gà, vịt và ngỗng). Đồng thời, nền tảng đã góp phần phát triển kinh tế xã hội của người dân địa phương, giáo dục trẻ em ở các làng quê, giải phóng phụ nữ, đặc biệt là giúp họ thoát khỏi nạn mù chữ. (CSR_6348_2020) (Ngọc Yến) -Nguồn: vaticannews.va.vi

Giáo hội Indonesia tổ chức Ngày Giới trẻ trực tuyến

“Bén rễ, nở hoa và kết trái” là chủ đề của Ngày Giới trẻ Indonesia diễn ra từ ngày 28 đến 30.8. Do đại dịch, sự kiện do Ủy ban Giám mục về Giới trẻ tổ chức được phát toàn bộ trên Youtube, với sự tham dự của hơn 5 ngàn bạn trẻ Công giáo kết nối từ khắp các nơi Indonesia.

Năng lực sáng tạo không dừng lại do đại dịch Ngày Giới trẻ được bắt đầu với Thánh lễ do Đức cha Pius Riana Prapdi, Giám mục Giáo phận Ketapang và đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Giám mục về Giới trẻ chủ tế. Giảng trong Thánh lễ, Đức cha Pius Riana Prapdi nói: “Thiên Chúa luôn tìm cách để yêu thương người trẻ. Trí tưởng tượng và năng lực sáng tạo của người trẻ không dừng lại vì đại dịch Covid-19, bởi vì tinh thần phục vụ của người trẻ đối với Giáo hội và quốc gia vẫn sống động. Vì thế, ước muốn chia sẻ niềm vui và nguồn cảm hứng của họ là không thể ngăn cản”.

Được mời gọi sống cách khôn ngoan

Trích dẫn chủ đề của Ngày hội, Đức cha Prapdi



nhấn mạnh tuổi trẻ được mời gọi lựa chọn cuộc sống cách khôn ngoan, bén rễ trong Đức Kitô, để trở hoa và kết trái. Giám mục Ketapang giải thích: “Bén rễ trong Đức Kitô có nghĩa là cuộc sống của chúng ta đến từ Đức Kitô. Trở hoa trong Đức Kitô có nghĩa là nhận thức được tiềm năng phát triển và những thách đố của chúng ta. Kết trái trong Đức Kitô có nghĩa là chúng ta có con tim biết ơn, có khả năng yêu thương người khác”.

Thành công của Ngày hội: Đối thoại liên tục

Cha Antonius Haryanto, Tổng Thư ký của Ủy ban Giám mục về Giới trẻ bày tỏ sự hài lòng về sự kiện này: “Tôi đã mơ ước một cuộc gặp gỡ có thể đáp ứng mong muốn của những người trẻ đến với nhau và có thể là một dịp để truyền đạt giáo lý cho họ. Và ngay cả khi với hình thức trực tuyến, Ngày Giới Trẻ đã cho thấy sự thành công, với sự đối thoại liên tục giữa những người trẻ, các linh mục và một số chuyên gia, kể cả một số nhà tâm lý học”.

Cha bày tỏ: “Tôi hy vọng những người trẻ có thể trở thành những nhân tố chính của xã hội, bởi vì ngay cả khi các hoạt động của họ hiện đang rất hạn chế do đại dịch, họ vẫn có thể là những nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa, nghĩa là những người có thể giúp xã hội nhìn về phía trước và dạy những người bạn của họ làm điều gì đó có ích cho người khác”. (CSR_6267_2020) (Ngọc Yến- Vatican News)

Tổng giáo phận Bắc Kinh có 8 tân linh mục

Ngày 21.9, lễ thánh Mát-thêu tông đồ - thánh sử, Đức cha Giuse Lý Sơn, TGM giáo phận Bắc

Kinh, đã truyền chức linh mục cho 8 phó tế của tổng giáo phận. Ngày này cũng kỷ niệm 13 năm Đức cha Lý Sơn được tấn phong giám mục.

Thánh lễ được cử hành long trọng tại nhà thờ chính tòa phía Bắc, nhà thờ Chúa Cứu Thế, mỗi được trùng tu.

Do các quy định phòng chống đại dịch, chỉ khoảng 400 người, gồm những người liên hệ trực tiếp và gia đình các tân chức, khoảng 100 linh mục, chủng sinh và nữ tu dòng thánh Giuse của giáo phận được vào nhà thờ.

Ngoài các linh mục của giáo phận Bắc Kinh, còn có các linh mục đến từ các giáo phận Thiên Tân, Hà Bắc, Cam Túc, Sơn Tây, Thiểm Tây, Giang Tây và Hắc Long Giang.

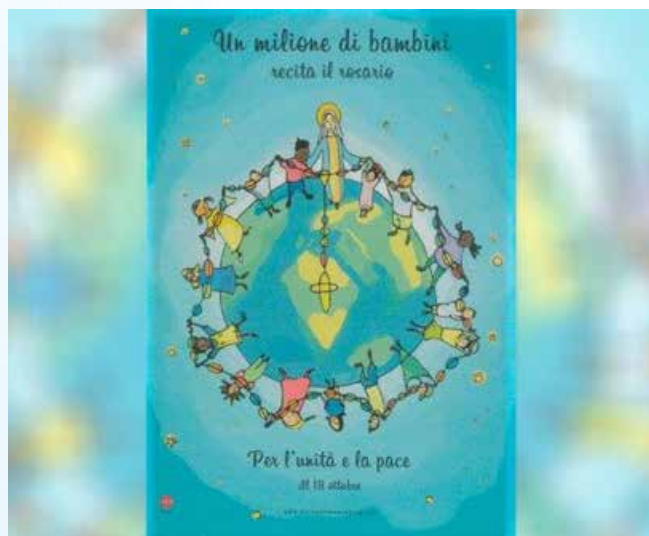
Trong 13 năm làm giám mục Bắc Kinh, Đức cha Lý Sơn đã truyền chức cho 41 linh mục. (Asia News 22.09.2020) (Hong Thủy - Vatican News)

ÂU CHÂU

Một triệu trẻ em đọc kinh Mân Côi cầu nguyện cho thế giới

Tổ chức “Trợ giúp các Giáo hội đau khổ” mời gọi các thiếu nhi tham gia sáng kiến “Vì hiệp nhất và hòa bình, một triệu trẻ em đọc kinh Mân Côi”, vào ngày 18.10 tới đây, để cầu nguyện cho thế giới.

Năm nay, trong tháng 10, tháng Mân Côi, sáng kiến đọc kinh với sự tham dự của các trẻ em trên khắp thế giới cùng với phụ huynh của các em, các giáo viên và giáo lý viên cũng được tổ chức để đặc biệt xin Đức Mẹ cho đại dịch virus corona chấm dứt.



Các nhà tổ chức gửi một thư cho các trẻ em để giải thích cách đọc kinh Mân Côi và một thư cho những người lớn đồng hành với các em, nhấn mạnh cách thể Chúa Giê-su là “thuốc giải độc” thực sự đối với những sự dữ đang xảy đến với nhân loại.

Đại dịch đã khiến thế giới thay đổi

Thư trình bày sáng kiến được ký bởi ĐHY Mauro Piacenza, nói rằng do đại dịch, thế giới chúng ta đang sống đã thay đổi. Chúng ta sống trong cảm giác sợ hãi, mất định hướng và bất lực, dù tình liên đới và hiệp nhất xã hội cũng được thể hiện trong những tháng cao điểm của đại dịch. Không thể chối rằng đại dịch đang làm chúng ta xa cách và cô lập với người khác. Chúng ta không còn nhìn người xung quanh như hình ảnh của Thiên Chúa nhưng như người có thể mang virus.

Chúa Giê-su mời gọi chúng ta cầu nguyện với Chúa và với Mẹ Maria

Thư nhấn mạnh rằng giữa bệnh tật đau khổ, Thiên Chúa luôn ở bên cạnh chúng ta và Chúa Giê-su đã mang lấy tất cả những điều xấu của chúng ta, cho đến cả tội lỗi của chúng ta. “Do đó, Chúa Giê-su trở thành thuốc giải độc chống lại mọi bất hạnh của thế giới. Và vì điều này, Chúa mời gọi chúng ta tin cậy nơi Người, khuyến khích chúng ta cầu nguyện để được Người giúp đỡ và cầu nguyện với Mẹ Người, Đấng hướng về nhân loại trong những thời khắc đen tối nhất.”

Thánh hiến bản thân cho Đức Mẹ

Trong thư ĐHY nhắc rằng những lần hiện ra Đức Mẹ mời gọi tham dự Thánh lễ, đọc kinh Mân Côi, đọc Kinh Thánh, thánh hiến cho Trái tim vô nhiễm của Mẹ, làm các việc bác ái. Do đó, ngài mời gọi tham gia vào sáng kiến cầu nguyện “Một triệu trẻ em đọc kinh Mân Côi” vào Chúa Nhật 18 tháng 10, hoặc ở trường vào thứ Hai 19 tháng 10. Các trẻ em cũng như mọi người được mời gọi thánh hiến cho Đức Mẹ nhân dịp cầu nguyện đặc biệt này. (Hong Thủy - Vatican News)

Thông điệp mới của Đức Giáo hoàng về tình huynh đệ sẽ được công bố vào đầu tháng 10



Riccardo De Luca/UPDATE IMAGES PRESS/MAXPPP

ĐTC Phanxicô sẽ chính thức châu phê thông điệp “Tất cả là anh em” (Tứ Hải giai huynh đệ: Bốn bể anh em một nhà) trong chuyến thăm Assisi vào ngày 3 tháng 10. Tình huynh đệ là một trong những chủ đề chính trong triều đại giáo hoàng của Đức Phanxicô. Đây sẽ là thông điệp thứ ba của Ngài sau “Lumen Fidei” và “Laudato Si”. Đây là tin tức chính thức đã được xác nhận. Vài ngày sau những tin đồn đầu tiên trên báo chí Ý, việc công bố thông điệp sắp tới của ĐGH Phanxicô về tình huynh đệ đã được xác nhận vào ngày 5 tháng 9 bởi giáo phận Assisi. Chính tại thành phố của Thánh Phanxicô Assisi, vào ngày Chủ nhật 3 tháng 10, Đức Giáo hoàng sẽ ấn ký thông điệp mới của ngài có tựa đề “Fratelli tutti”, “Tất cả là anh em”.

Bản văn này, sẽ được ấn ký tại Sacro Convento, vào đêm trước ngày lễ Thánh Phanxicô Assisi, sẽ là thông điệp thứ ba của Đức Phanxicô, sau Lumen Fidei (2013) và Laudato Si (2015). Theo dự đoán của nhật báo La Croix: Nếu ngày phát hành chính thức của văn bản thông điệp vẫn chưa được công bố, thì chắc sau khi được ấn ký, thông điệp cũng sẽ được xuất bản nhanh chóng...

Một thông điệp cho thế giới tìm thấy cảm hứng và sự nâng đỡ của Thánh Phanxicô Assisi Vào ngày 3 tháng 10, ĐTC Phanxicô sẽ cử hành thánh lễ tại mộ của Thánh Phanxicô Assisi, “để đưa ra một thông điệp cho thế giới tìm thấy nguồn cảm hứng và sự nâng đỡ nơi Thánh Assisi”, Đức TGM của Assisi, Đức Cha Domenico

Sorrentino đã nhận xét như trên trong một thông cáo báo chí. ĐTC sẽ ký thông điệp sau thánh lễ. Tình huynh đệ là một trong những chủ đề chính trong triều đại giáo hoàng của Đức Phanxicô. Trong lời kêu gọi dành cho Liban, Ngài cũng đề cập về tình anh em cần thiết cho người dân Liban, trước khi bình luận: “một từ rất thân thương đối với Thánh Phanxicô: tình anh em”. Trong thông điệp “Laudato Si” vào năm 2015, Ngài đã bày tỏ rằng “việc bảo vệ thực sự cuộc sống của chúng ta cũng như mối quan hệ của chúng ta với thiên nhiên không thể tách rời tình anh em, công lý cũng như lòng trung thành với người khác”.

Sự quan tâm đến tình huynh đệ càng được củng cố bởi cuộc khủng hoảng sức khỏe, vốn đã cho thấy sự mong manh của hệ thống quản trị và kinh tế hiện tại, gây thiệt hại cho những người nghèo nhất. Vì vậy, vào đầu tháng 9, Ngài đã ghi nhận trong thông điệp của mình cho ngày cầu nguyện cho sự bảo vệ của tạo hóa “tác động bất bình đẳng của đại dịch hiện nay đối với những người nghèo nhất và mong manh nhất”. Chuyến thăm của Đức Giáo hoàng tới Assisi sẽ hoàn toàn có tính cách riêng tư “mà không có bất kỳ sự tham gia nào của các tín hữu”, và điều này “vì tình hình sức khỏe”, cũng được Tòa thánh quy định. (Lm. Stêphanô Bùi Thượng Lưu)

Fatima: Cuộc Hành hương Quốc tế Tháng Chín, sáng 13.09, tại Cova da Iria

Hãy đặt nền tảng cho sự chung sống huynh đệ trong các cộng đồng Fatima - Đức Cha D. Manuel Pelino đã tha thiết kêu gọi quyết tâm hòa



giải, với quan điểm về tình huynh đệ. Quan điểm về ơn gọi nên thánh của Kitô giáo, Đức Cha chủ sự Cuộc Hành hương Quốc tế tháng 9 kêu gọi những người hành hương “hãy đặt nền tảng cho sự chung sống huynh đệ trong các cộng đồng” thông qua sự tha thứ.

Hòa giải là chủ đề trung tâm của suy tư mà Đức Giám Mục danh dự Santarém đã trình bày với những người hành hương, trong bài giảng của Thánh lễ Kỷ niệm Quốc tế Hành hương Tháng Chín, sáng 13.09, tại Cova da Iria. Dựa vào Lời Chúa được công bố vào Chúa Nhật XXIV thường niên năm A, vốn thể hiện sự tha thứ liên tục như một thái độ thiết yếu của người Kitô hữu, Đức Cha chủ tế bắt đầu trình bày những khó khăn của việc tha thứ luôn mãi này và vì thiếu sót không thể thực hiện được sẽ tạo ra những mối bất hòa trong cộng đồng. Đức Cha quả quyết: “Ai cũng là anh chị hay em của tôi: vợ hay chồng, gia đình, bạn bè, những người yếu đuối và thiệt thòi nhất. (...) Để hình thành một cộng đồng, họ cần liên tục tha thứ cho nhau. (...) Sự tha thứ phải luôn hiện hữu vì những hành vi phạm tội, những lời nói và thái độ gây tổn thương, những thói trăng hoa và ghen ghét mà họ chia sẻ, những cay đắng qua những thân phận xấu xa, đã ăn sâu vào trái tim con người và luôn hiện hữu trong cộng đồng, khi họ cùng chung sống trong gia đình, trong các nhóm và trong xã hội nói chung”. Bằng cách đề cao trẻ em như một tấm gương về sự đơn sơ và khiêm nhường trên con đường hòa giải, D. Manuel Pelino đã hình dung sự chấp nhận, tái hòa nhập và “phương pháp sư phạm sửa chữa tình huynh đệ” là những hành động cơ bản để tha thứ. Đức Cha kết luận, nhắc lại lời kêu gọi cầu nguyện và sám hối cho hòa giải và hòa bình mà Đức Mẹ đã để lại cho các mục đồng nhỏ bé xưa ở Fatima. “Một thế giới mà không có sự tha thứ là một thế giới đã hư mất...”

Vào cuối thánh lễ kết thúc đại lễ cuộc hành hương quốc tế 13.09, Giám mục Leiria-Fátima, Đức Hồng Y D. António Marto, đồng tế Thánh lễ Chúa nhật này, đã chào mừng và nhấn mạnh lời kêu gọi thực hành “tình huynh đệ, hòa giải và hòa bình” do giám mục danh dự của Santarém để lại. Giám mục Leiria-Fátima cảnh báo: “Một thế giới

mà không có sự tha thứ là một thế giới hư mất... Một gia đình mà sự tha thứ không được vun đắp sẽ là một gia đình hư mất... Một cộng đồng Kitô mà không có sự tha thứ là một xã hội hư mất“, Ở cấp độ quốc tế, vị Hồng Y người Bồ Đào Nha nhắc đến “những người tử đạo“ của Liban và những người tị nạn từ trại tị nạn Moria trên đảo Lesbos của Hy Lạp, nơi một đám cháy đã khiến những điều kiện sống thêm trầm trọng. Đối với cả hai, vị giám mục xin toàn thể đoàn hành hương cầu nguyện trong im lặng.. Đây là cuộc hành hương lớn và đông đảo nhất trong năm nay mà khách hành hương tham dự ở Cova da Iria. Lần đầu tiên, vào giữa buổi lễ kỷ niệm, Thánh địa Fátima buộc phải đóng các lối vào, để thực hiện đúng kế hoạch được đề ra trong bối cảnh đại dịch COVID19, nhằm đảm bảo sự hiện hữu an toàn cho Khu vực Cầu nguyện. Trong suốt đại lễ kỷ niệm, những lời kêu gọi liên tục được phát ra kêu gọi việc thực hiện các quy tắc về khoảng cách xã hội: những lời kêu gọi chú ý này đã được đám đông những người hành hương đón nhận và đã phân tán khắp Khu vực Cầu nguyện rộng lớn. Ngoài những người tham gia cuộc Hành hương lần thứ 6 của Cộng đồng Người Điếc, diễn ra vào cuối tuần này, 9 nhóm quốc gia đã được công bố, một từ Pháp, bốn từ Tây Ban Nha, hai từ Ý và một từ Ba Lan. (Lm. Stephano Bùi Thượng Lưu) Nguồn: <https://www.fatima.pt/pt/news/13setembro2020>

Hy Lạp: “Đức Mẹ Ủi An” chảy nước mắt từ ngày 8 tháng 9

cath.ch, Jacques Berset, 2020.09.14

Theo thông báo của các giáo phận Kaisariani, Vyronas và Hymette, từ ngày 8 tháng 9 - 2020 bức tượng Mẹ Thiên Chúa, còn được gọi là “Đức Mẹ Ủi An” ở nhà thờ Saint Dimitri ở Vyronas, ngoại ô phía đông nam thủ đô Athens Hy Lạp bắt đầu chảy nước mắt. Theo truyền thống Giáo hội Chính thống, các “dấu chỉ” như vậy của Chúa được xem là liên quan đến tín hữu chứ không liên quan đến người ngoại đạo.

Tín hữu Giáo hội chính thống mừng ngày 8



tháng 9 là ngày sinh nhật Đức Mẹ, biểu tượng là bức tượng Panagia Parigoritissa, “Đức Mẹ Ủi An”, và tượng Đức Mẹ đã chảy nước mắt khi đọc Tin Mừng.

Mẹ Thiên Chúa nâng đỡ và ủi an tín hữu

Hiện tượng này tái diễn trong những ngày sau đó làm cho nhiều giáo dân đến kính tượng Panagia. Giáo phận chính xác cho biết, sự kiện diễn ra trong lúc cử hành Phụng vụ Lời Chúa “khi Chúa Thánh Thần ngự xuống nơi này và ban phép lành cho người tham dự qua sự hiện diện của Ngài.”

“Chúng tôi cầu nguyện xin Chúa bảo vệ chúng tôi trong tình hình hiện tại”. Sự việc “dấu chỉ” này được biểu lộ cụ thể trên tượng “Đức Mẹ Ủi An”, có nghĩa là Theotokos, Mẹ Thiên Chúa, nâng đỡ và an ủi các tín hữu, “như Mẹ đã nâng đỡ và an ủi các thánh Tông đồ và giáo dân trong các cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên, khi họ bị bách hại và bị bỏ tù”. (Marta An Nguyễn dịch - Nguồn: phanxico.vn)

ĐTC làm phép chuông sẽ được đánh lên để nhắc nhở bảo vệ thai nhi

Cuối buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư 23.9, ĐTC Phanxicô đã làm phép một chuông lớn mà các tín hữu Công giáo Ba Lan hy vọng nó sẽ vang lên để bảo vệ sự sống của các thai nhi. ĐTC nói: “Ước gì tiếng chuông đánh thức lương tâm của các nhà lập pháp và tất cả những người có thiện chí ở Ba Lan và trên toàn thế giới.”

“Chiếc chuông tiếng nói của người không được



sinh ra” được tổ chức “Yes to Life - Nói Có với Sự sống” đặt làm. Nó là một chiếc chuông mang tính biểu tượng sẽ được sử dụng tại cuộc Tuần hành vì Sự sống ở Ba Lan và các sự kiện ủng hộ sự sống khác. Nó được trang trí với hình ảnh siêu âm một đứa trẻ chưa sinh và một câu trích dẫn của chân phước Jerzy Popiełuszko: “Sự sống của một đứa trẻ bắt đầu dưới trái tim của người mẹ.”

Ngoài ra, chuông có hình hai bảng đá, tượng trưng cho Mười Điều Răn. Trên bảng thứ nhất là những lời của Chúa Giê-su: “Đừng nghĩ rằng ta đến để hủy bỏ lề luật” (Mt 5,17), và trên bảng thứ hai là điều răn thứ hai: “Chớ giết người” (Xh 20,13).

ĐTC là người đầu tiên đánh chiếc chuông biểu tượng sau khi làm phép. Ngài lưu ý rằng chiếc chuông sẽ “đồng hành với các sự kiện nhằm nhắc nhở giá trị của sự sống con người từ khi thụ thai cho đến lúc chết tự nhiên.”

Theo truyền thông Ba Lan, chuông nặng hơn 900 ký và có đường kính gần 1,2 mét. Nó được đúc bằng đồng ngày 26.8 tại xưởng đúc chuông Jan Felczyński ở phía đông nam thành phố Przemyśl, trước sự hiện diện của các nhà lãnh đạo dân sự và Công giáo.

Ông Bogdan Romaniuk, phó chủ nhiệm phong trào “Nói Có với Sự sống” của Ba Lan, nói với tuần báo Công giáo Ba Lan Niedziela rằng: “Chuông này có nghĩa là để đánh động lương tâm. Ý tưởng đúc chuông được nảy sinh vào đầu năm nay, khi tôi đọc được thông tin 42 triệu trẻ em trên thế giới bị giết mỗi năm do phá thai.”

Tại Ba Lan, luật chỉ cho phép phá thai trong các trường hợp hiếp dâm, loạn luân, sự sống

của người mẹ gặp nguy hiểm hoặc thai nhi bất thường. Có khoảng 700 đến 1.800 ca phá thai hợp pháp diễn ra mỗi năm. (CNA 23.09.2020) (Hong Thủy - Vatican News)

Từ thiện Don Bosco trợ giúp 13,5 triệu Euro

Trong năm 2019, Tổ chức từ thiện “Don Bosco Mondo”, tại Đức đã tài trợ 227 dự án và chương trình, tại 42 nước trên thế giới, với 13 triệu 500.000 Euro, tức là ít hơn 700.000 Euro so với năm 2018 trước đó.



Trong phúc trình thường niên 2019, công bố hôm 9.9.2020 vừa qua tại thành phố Bonn, cho biết phần lớn các dự án được tài trợ nhằm tăng tiến việc giáo dục cho 703.000 trẻ em và thiếu niên nam nữ, trong số này có năm triệu dành cho Á, Phi và hai triệu 800.000 Euro dành cho Phi châu. Ngoài ra, cũng có những chương trình giúp người tị nạn và hỗ trợ viễn tượng tương lai cho họ.

“Don Bosco Mondo” là một tổ chức phi chính phủ, liên kết với dòng Salesien Don Bosco, được thành lập cách đây gần 40 năm (1980) và cho đến nay đã tài trợ tổng cộng 224 triệu Euro cho các mục tiêu từ thiện. (G. Trần Đức Anh, O.P.)
Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu

Bồ Đào Nha: Chuẩn bị cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) 2023

Các Giám mục Bồ Đào Nha đã qui tụ cuộc họp đầu tiên, quy tụ một nhóm sinh hoạt “trực

tuyển“ để tổ chức Ngày Giới trẻ Thế giới 2023. Công tác chuẩn bị cho Ngày Giới trẻ Thế giới tại Lisbon được triệu tập vào thứ Bảy (5.9.2020), đánh dấu một sự khởi đầu của năm mục vụ mới. Theo Đức TGM Américo Aguiar, Giám Mục Phụ Tá của Lisbon và là chủ tịch của “Ban Tổ chức Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) ở Lisbon năm 2023”, cho hay ĐTC Phanxicô đã âm thầm theo dõi việc chuẩn bị Ngày Giới trẻ Thế giới này với một niềm “phấn khích”. Thứ Tư tuần trước ngày 2 tháng 9, Đức TGM Aguiar đã tham gia buổi Triều yết đầu tiên của ĐTC có sự tham dự của khách hành hương, sau một thời gian dài bị gián đoạn vì đại dịch coronavirus. “ĐTC rất vui mừng, nhưng ngài cũng bình tĩnh”, Đức TGM Aguiar nhận xét “ĐTC nhận thức được tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD)”.

Đức TGM nói thêm: “ĐTC cũng yêu cầu chúng ta đừng quên chiều kích hoạt động cùng nhau và liên đới với nhau.”

Tinh thần đoàn kết

Chủ tịch của Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) ở Lisbon năm 2023 giải thích rằng việc tổ chức Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) 2023 nhấn mạnh ưu tiên đến tình đoàn kết... Ngày Giới trẻ Thế giới ở Lisbon ban đầu dự kiến sẽ diễn ra vào năm 2022 nhưng đã bị hoãn lại một năm do tình trạng khủng hoảng của cơn đại dịch Covid-19. Việc trao các biểu tượng của Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) gồm: Thánh giá và ảnh Đức Mẹ . cho giới trẻ Bồ Đào Nha cũng bị hoãn lại. Bàn giao Thánh giá và biểu tượng Đức Mẹ Việc bàn giao này thường được tổ chức vào

Chúa Nhật Lễ Lá, Ngày Giới trẻ của Giáo phận, một phái đoàn gồm những người trẻ từ quốc gia đăng cai tổ chức ĐHGTTG lần cuối sẽ trao hai biểu tượng này cho các bạn trẻ của quốc gia đăng cai tổ chức Ngày Giới trẻ Thế giới tiếp theo, tại Quảng trường Thánh Phêrô.

Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) lần chót được tổ chức ở Panama vào năm 2019, chính thức sẽ trao Thánh giá và ảnh Đức Mẹ cho các bạn trẻ Bồ Đào Nha vào lễ Lá năm nay, nhưng vì đại dịch nên đã hoãn lại việc bàn giao này.

Tinh thần của Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) Hiện tại, lễ bàn giao dự kiến sẽ được bàn giao vào ngày 22 tháng 11, Lễ Chúa Kitô Vua. Tuy nhiên, Đức TGM Aguiar nhấn mạnh rằng mọi sự được phụ thuộc vào tình hình bệnh dịch, vì “sức khỏe và tính mạng của những người tham gia Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) là ưu tiên. Đức TGM Aguiar bày tỏ hy vọng rằng sự kiện ở Lisbon thực sự “phù hợp với lối sống, cách cảm nhận và ngôn ngữ của giới trẻ“, để họ có thể thực hiện được những vai trò chính yếu và đích thực của họ trong biến cố quan trọng này. (Thanh Quảng SDB)

Báo chí Italia: Năm 2021, ĐTC không viếng thăm tại nước ngoài

Theo nhiều báo chí Italia, ra ngày 1.9.2020 vừa qua, vì đại dịch, ĐTC Phanxicô chỉ mở lại các chuyến tông du của ngài tại nước ngoài, từ năm 2022 tới đây.

Cũng vì đại dịch, chương trình viếng thăm của ĐTC tại nước ngoài trong năm nay đã bị hủy bỏ. Ngài không thực hiện chuyến viếng thăm dự kiến vào ngày 31.5 tại đảo Malta. Tiếp đến là chuyến viếng thăm tại Indonesia, Papua tây Guinea và Đông Timor, dự kiến vào tháng Chín năm nay.

Vì thế năm 2020 này là năm đầu tiên, kể từ năm 1979, không có cuộc viếng thăm nào của ĐGH tại nước ngoài.

Báo chí Italia cho rằng ĐTC chờ đợi cho đến khi có vắc.xin hữu hiệu chống coronavirus, mới có thể mở lại các cuộc tông du tại nước ngoài.

Từ năm 2014, tức là gần một năm sau khi được bầu làm Giáo hoàng, ĐTC Phanxicô vẫn



thực hiện mỗi năm ít nhất bốn cuộc tông du tại hải ngoại. Chuyến viếng thăm cuối cùng ngài thực hiện trước đây, là tháng 11 năm ngoái (2019), tại Thái Lan và Nhật Bản. (KNA 2.9.2020) (G. Trần Đức Anh, O.P.) - Nguồn: vietnamese.rvasia.org

Chén lễ bị chiến binh Hồi giáo bắn được trưng bày tại nhà thờ ở Tây Ban Nha

Một số nhà thờ ở giáo phận Malaga của Tây Ban Nha đang trưng bày một chén lễ đã bị chiến binh Nhà nước Hồi giáo bắn, để nhắc nhở các tín hữu về các tín hữu bị bách hại và cầu nguyện cho họ.

Chén thánh được cứu khỏi một nhà thờ của GHCG Syria ở thị trấn Qaraqosh, ở vùng bình nguyên Ninive của Iraq, được tổ chức Trợ giúp các Giáo hội đau khổ mang đến Malaga để trưng bày trong các Thánh lễ cầu nguyện cho các Kitô hữu bị bách hại.

Chén thánh đã bị các chiến binh thánh chiến Hồi giáo dùng để tập bắn, sau đó đã được làm phép lại và được trưng bày trong các Thánh lễ tại nhiều nơi trên thế giới.

Nâng cao nhận thức về cuộc bách hại các Ki-tô hữu

Ba Ana Maria Aldea, một đại diện của tổ chức Trợ giúp các Giáo hội đau khổ giải thích mục đích của việc trưng bày chén thánh trong các Thánh lễ là “để cho dân chúng Malaga thấy được cuộc bách hại tôn giáo mà nhiều Kitô hữu ngày nay phải chịu.” Bà nói tiếp: “Khi các bạn nhìn thấy chén thánh này với lỗ thủng do đạn bắn, đó



là khi bạn ý thức về cuộc bách hại các Kitô hữu đang chịu đựng tại những nơi này.”

Một tội ác diệt chủng

Nhà nước Hồi giáo xâm chiếm miền bắc Iraq vào năm 2014. Quân đội của họ tràn đến vùng bình nguyên Ninive, nơi có những thị trấn với đa số Kitô hữu, buộc hơn 100.000 Kitô hữu di tản đến vùng Kurdistan của Iraq để lánh nạn. Trong thời gian chiếm đóng, quân đội Nhà nước Hồi giáo đã phá hủy nhiều gia cư và cơ sở kinh doanh Kitô giáo. Một số nhà thờ cũng bị phá hủy hoặc làm hư hại nghiêm trọng.

Năm 2016, Liên hiệp châu Âu, Hoa Kỳ và Anh quốc đã tuyên bố việc Nhà nước Hồi giáo nhắm mục tiêu vào các Kitô hữu và các tôn giáo thiểu số khác là một tội ác diệt chủng.

Vào năm 2017, Nhà nước Hồi giáo đã bị đánh bại phần lớn và bị đánh đuổi khỏi lãnh thổ của họ ở Iraq, bao gồm cả Mosul và các thị trấn ở vùng bình nguyên Ninive. Một số đông Kitô hữu đã trở về các thị trấn bị tàn phá của họ để xây dựng lại, nhưng nhiều người ngần ngại quay trở lại do tình hình an ninh bất ổn. (CNA 28.08.2020)

(Hong Thủy - Vatican News)

Tòa Thánh: Quyền về nước, cần có một sự quản lý trách nhiệm và bền vững ở mức độ toàn cầu

Quyền tiếp cận nước uống và vệ sinh không thể đạt được nếu mỗi quốc gia thực hiện riêng lẻ. Mọi người đều có trách nhiệm cho sự phát triển xã hội theo cách toàn diện và bền vững hơn. Đây là điểm trọng tâm được nhấn mạnh bởi Đức TGM Ivan Jurkovic, Quan Sát viên thường trực của Tòa Thánh cạnh trụ sở Liên Hiệp Quốc và các tổ chức khác ở Genève, hôm 16.9 tại phiên họp thứ 45 của Hội đồng Nhân quyền.

Năm nay, kỷ niệm 10 năm Nghị quyết lịch sử, 28.7.2010, ngày Liên Hiệp Quốc đưa quyền tiếp cận nguồn tài nguyên thiết yếu cho cuộc sống con người và toàn hành tinh vào Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền năm 1948. Theo Tòa Thánh, vẫn còn nhiều điều cần phải thực hiện để có thể đạt được mục tiêu mà Liên Hiệp Quốc đã chỉ ra,

một trong những Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sdg) cần đạt được vào năm 2030. Theo vị đại diện Tòa Thánh, đây là một lập trường được Tòa Thánh bày tỏ nhiều lần trên các diễn đàn quốc tế.

Quan Sát viên thường trực của Tòa Thánh chỉ rõ: “Quyền có nước, giống như tất cả các quyền con người, có nền tảng là phẩm giá con người chứ không đánh giá theo số lượng, coi nước như một lợi ích kinh tế thuần túy”. Theo quan điểm này, việc quản lý nước phải dựa trên “trách nhiệm xã hội, một tâm thức sinh thái và hỗ trợ giữa các quốc gia và toàn cầu, như là cách duy nhất để củng cố công ích và bảo tồn nước cho các thế hệ tương lai”.

Đức TGM nhắc lại những lời của ĐTC trong Thông điệp Urbi et Orbi ngày 12.4 vừa qua. Theo ĐTC, trong cuộc khủng hoảng mà thế giới đang trải qua cho thấy, đây không phải là lúc cho sự ích kỷ, bởi vì thách đố chúng ta đang đối diện hợp nhất tất cả chúng ta. Vì thế cần phải đưa ra thêm chứng tá về tình liên đới và sử dụng các giải pháp sáng tạo. (Ngọc Yến - Vaticannews)

Các Giáo hội Kitô châu Âu kêu gọi quyền cho người di cư và tị nạn

Một số Giáo hội Kitô và tổ chức tôn giáo viết thư cho Ủy ban châu Âu, yêu cầu cung cấp viện trợ cho người di cư và các cộng đoàn đón tiếp. Các Giáo hội cũng yêu cầu Liên minh châu Âu đưa ra một hiệp ước về tị nạn và di cư, áp dụng Hiệp ước Toàn cầu về Người tị nạn và Hiệp ước Toàn cầu về di cư an toàn, trật tự và thường xuyên, tôn trọng nhân quyền và nhân phẩm, và liên đới hiệu quả giữa các quốc gia thành viên.

Các Giáo hội Kitô bao gồm: Hội đồng Đại kết các Giáo hội Kitô (Coe), Hội đồng các Giáo hội Kitô châu Âu (Cec) và Ủy ban các Giáo hội cho người di cư ở Châu Âu (Ccme), cùng với Hội đồng Giáo hoàng Cổ vũ sự Hiệp nhất các Kitô hữu.

Trước thảm trạng của người di cư ngày càng trầm trọng, gần đây nhất là trận hỏa hoạn tại trại Moria trên đảo Lesbos khiến 13.000 người di cư mất nhà cửa, các Giáo hội bày tỏ: “Di cư là một phần không thể thiếu trong lịch sử và



kinh nghiệm của con người. Chúng tôi bày tỏ sự quan tâm sâu sắc về sự kỳ thị đối với người di cư và chúng tôi yêu cầu sự thay đổi này trong chính trị, truyền thông và cộng đồng, phù hợp với nhân quyền và với các nguyên tắc về nhân phẩm và liên đới”.

Đối với các Giáo hội, “liên đới phải là nguyên tắc hướng dẫn điều chỉnh việc di cư và đặc biệt tiếp nhận người tị nạn”. Các Giáo hội hy vọng rằng châu Âu sẽ loại bỏ chính sách sợ hãi và răn đe, đồng thời áp dụng các giải pháp dựa trên giá trị cơ bản; và nhận định rằng: “Các sự kiện tại biên giới châu Âu. Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 3, và bây giờ là vụ cháy ở Moria, đã cho thấy vấn đề người di cư và tị nạn ở châu Âu vẫn chưa được giải quyết”.

Cao ủy Liên Hiệp Quốc về người tị nạn cho biết, trong năm 2019 ước tính có khoảng 79,5 triệu người xin tị nạn trên toàn thế giới, trong đó có 45,7 triệu người di cư trong nước. (Ngọc Yến - Vatican News)

Caritas Thụy Sĩ báo động: 2019 là năm kỷ lục về xuất khẩu vũ khí

Tổ chức bác ái Công giáo Caritas Thụy Sĩ báo động rằng trong năm ngoái, 2019, Thụy Sĩ đã xuất khẩu vũ khí tới mức kỷ lục: vũ khí được bán cho 71 quốc gia, với doanh số tổng cộng 728 triệu quan, một sự gia tăng kỷ lục 43%. Đây là con số cao nhất kể từ năm 1938.

Trước tình trạng đó, Caritas Thụy Sĩ đặt câu hỏi: “Chính sách của Thụy Sĩ có còn dung hợp được với những mục tiêu cộng tác giúp các nước nghèo phát triển hay không?”



Ông Patrick Berlinger, Đặc trách phân bộ về chính sách phát triển thuộc Caritas Thụy Sĩ, đã soạn một ghi chú cho cuốn niên giám Almanacco 2021 của tổ chức bác ái này về các hoạt động nhân đạo. “Những xuất khẩu vũ khí của Thụy Sĩ tới những vùng có xung đột như bán đảo Ả-rập, hoặc tại những nước rất nghèo, như Bangladesh, hoặc tại những vùng có các vụ vi phạm nhân quyền trầm trọng, là điều trái ngược với các mục tiêu phát triển chính thức của Thụy Sĩ. (G. Trần Đức Anh, O.P. Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu)

MỸ CHÂU

Lạ lùng: Bão cuốn trôi tượng Đức Mẹ được Thánh Gioan Phaolô II làm phép, 10 năm sau bão lại đưa về

Tác phẩm điêu khắc cao 12m của Đức Maria, được Đức Gioan Phaolô II làm phép, tái xuất hiện sau 10 năm bị bão cuốn trôi. Trong những ngày cuối cùng của tháng 7, thành phố Monterrey ở đông bắc Mexico đã hứng chịu sự tàn phá kinh hoàng của cơn bão Hanna, cơn bão đã ập đến khu vực do áp thấp nhiệt đới. Giữa những cơn mưa xối xả, lũ lụt, thiệt hại về cơ sở hạ tầng và một số người chết, một dấu hiệu hy vọng đã xuất hiện: một tác phẩm điêu khắc cao 40 foot, tức là 12m, của Đức Mẹ Guadalupe, được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II làm phép, đã nổi lên từ đáy sông Santa Catarina sau 10 năm bị vùi lấp dưới bùn và đá. Bức tượng được hình thành vào năm 1990, và được dựng lên cùng với một cây thánh giá thậm

chí còn cao hơn nữa bên cạnh bàn thờ, nơi Đức Gioan Phaolô II đã cử hành thánh lễ ngoài trời cho một con số người đông đảo nhìn xa hút tầm mắt, vào ngày 10 tháng 5, 1990 Ngày lễ Đức Mẹ Fatima. Vị Thánh Giáo Hoàng đã làm phép cho bức tượng. Bức tượng này được giữ nguyên tại cùng một địa điểm trong 20 năm để kỷ niệm chuyến thăm của vị Giáo Hoàng Ba Lan. Sau đó, cơn bão Alex tấn công vào Monterrey vào ngày 30 tháng 6 năm 2010. Cơn bão mang theo một trận mưa như trút nước xuống thành phố liên tục trong hai ngày. Kết quả thật tàn khốc. Sông Santa Catarina, chảy qua trung tâm khu đô thị, đã tràn bờ, phá hủy các cây cầu quan trọng và thay đổi vĩnh viễn các khía cạnh của cảnh quan và cơ sở hạ tầng. Ít nhất 15 người chết, và cùng với những cây cầu và con đường, nước đã cuốn đi bức tượng Đức Mẹ Guadalupe yêu dấu. Khi có thể, các đại diện của Giáo Hội địa phương đã tìm kiếm bức tượng. Người ta thấy tượng bị chôn vùi dưới lớp đá và bùn khoảng 1.8m. Điều đó, kết hợp với kích thước và trọng lượng lên đến 10 tấn của tác phẩm điêu khắc này, khiến việc khôi phục nó là không thực tế. Một bản sao đã được tạo ra và đặt tại cùng một vị trí. Gần đúng 10 năm sau, vào cuối tháng 7 năm nay, cơn bão Hanna tấn công thành phố với những trận mưa xối xả và lũ lụt một lần nữa. Mặc dù ít phá hoại hơn Alex, Hanna cũng gây ra ít nhất 3 người chết và những thiệt hại cục bộ cho cơ sở hạ tầng, theo báo cáo trên các phương tiện truyền thông địa phương. Tuy nhiên, nước dâng cao và dòng chảy mạnh ở sông Santa Catarina cũng cuốn đi lớp bùn trên bức tượng Đức Mẹ Guadalupe. Các công nhân xây dựng đang tìm sắt vụn dưới lòng sông đã phát hiện ra điều này sau cơn bão, vào ngày 27 tháng 7. Đức TGM Rogelio Cabrera của tổng giáo phận Monterrey, mô tả sự kiện này là “một dấu chỉ rất đặc biệt đối với người Công Giáo, khiến chúng ta tràn đầy hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn,” theo trang tin Pastoral Siglo XXI của tổng giáo phận. Ngay lập tức, công việc trục vớt bắt đầu. Các tín hữu, bao gồm cả các Giám Mục Phụ Tá của tổng giáo phận Monterrey, đã tham quan bức ảnh.

Tín Giáo Hội

Trong một thời gian ngắn, hình ảnh này trở nên phổ biến với tên gọi “Trình nữ của Dòng sông.” Nên làm gì với tác phẩm điêu khắc được phục hồi là chủ đề của một số cuộc tranh luận công khai và riêng tư, nhưng người ta quyết định rằng sau khi được khôi phục, bức tượng phải được trả lại vị trí ban đầu của nó bên cạnh dòng sông, tại địa điểm mà Đức Gioan Phaolô II đã cử hành Thánh lễ dành cho công chúng. Bản sao đã đứng ở vị trí của nó trong 10 năm sẽ được đặt trong khuôn viên của một giáo xứ dành riêng cho Đức Maria, Nữ vương Mẽ Tây Cơ. (Đăng Tự Do)

Anh ruột giám mục làm phụ phong truyền chức giám mục cho em trai

Ngày 23.9.2020, Đức cha Gregory Parkes, giám mục giáo phận Saint Petersburg, bang Florida Hoa Kỳ, là vị phụ phong truyền chức giám mục cho em ruột, là Đức cha Stephen Parkes, được ĐTC bổ nhiệm làm giám mục giáo phận Savannah, bang Georgia, hồi đầu tháng Bảy năm nay.

Sáng ngày 2 tháng Bảy năm nay, cha sở Stephen Parkes, 55 tuổi, đã đạp xe đạp hơn 50 cây số gần thành phố Orlando, và khi trở về nhà, cha ngỡ ngàng nhận được cú điện của Đức Tổng giám mục Christophe Pierre, Sứ thần Tòa Thánh tại thủ đô Washington, báo tin cha được Đức Thánh cha chọn làm giám mục giáo phận Savannah. Sau cú điện thoại đó, Đức Sứ thần cũng gọi điện báo tin cho Đức cha Gregory, lớn hơn người em tân giám mục một tuổi. Đức TGM Pierre cũng đồng ý để Đức cha Gregory gọi điện

Photo: Diocese of Saint Petersburg



cho em ruột, vì tin này vẫn còn được giữ kín, chưa được phổ biến.

Đức cha Gregory liền gọi điện cho cha Stephen để chúc mừng và khích lệ rằng: “Em là một linh mục và là một cha sở tốt. Em cũng sẽ là một giám mục tốt cho giáo phận Savannah”.

Tờ “Thời báo Vịnh Tampa” (Tampa Bay Times) ở bang Florida, số ra ngày 29.8 vừa qua, cho biết vụ anh em làm giám mục như vậy là họa hiếm. Cha mẹ của hai anh em đã qua đời. Cả hai anh em đều làm việc trong ngành ngân hàng, trước khi đi tu. Năm 1998, cha Stephen Parkes thụ phong linh mục, và năm sau đó đến phiên anh ruột Gregory. Cả hai đều thuộc giáo phận Orlando bang Florida.

Năm 2012, cha Gregory được Tòa Thánh bổ nhiệm làm giám mục giáo phận Pensacola-Tallahassee, trước khi chuyển sang giáo phận Saint Petersburg lớn hơn, với gần nửa triệu tín hữu Công giáo và ngày 23.9 tới đây, đến lượt em thụ phong và Đức cha Gregory sẽ là giám mục phụ phong trong thánh lễ tại nhà thờ chính tòa Savannah. Đức TGM Gregory Hartmayer, nguyên giám mục giáo phận Savannah và hiện là TGM giáo phận Atlanta, là vị chủ phong, và giám mục phụ phong thứ hai, là Đức cha John Noonan, giám mục giáo phận Orlando.

Theo tờ “Vịnh Tampa Thời Báo”, Đức cha Gregory đã khuyên người em tân giám mục ba điều: “Trước tiên là tìm cách biết rõ dân mà em được kêu gọi phục vụ và yêu thương họ. Thứ hai, hãy chắc chắn rằng em đến đó là để phục vụ họ. Và sau cùng là, trước khi em đưa ra thay đổi hoặc quyết định quan trọng nào, thì hãy chắc chắn là em đang làm hai điều đầu tiên”. Hai Đức cha cho biết trong lịch sử Giáo hội tại Mỹ, có mười một trường hợp anh em đều làm giám mục. (KNA 2-9-2020) (G. Trần Đức Anh OP.)

Gần 500 linh mục tại Brazil bị coronavirus

Ít nhất 447 linh mục tại Brazil bị lây nhiễm coronavirus và 22 linh mục bị thiệt mạng vì bệnh này, theo Ủy ban quốc gia linh mục Brazil, gọi tắt là NCP



Cha José Adelson da Silva Rodrigues, Chủ tịch Ủy ban NCP, nói thêm rằng con số 447 linh mục vừa nói là các linh mục giáo phận, Ủy ban không biết con số các linh mục dòng bị lây nhiễm hoặc thiệt mạng. GHCG tại Brazil có khoảng 27.500 linh mục, trong đó 18.200 vị thuộc các giáo phận và 9.300 linh mục thuộc các dòng tu.

Cha Rodrigues nói: “Trong nhiều tháng trời, chúng tôi không cử hành các thánh lễ có giáo dân tham dự và nhiều hoạt động bị ngưng, nhưng công việc của giáo xứ không bao giờ ngừng; đại dịch càng thúc đẩy chúng tôi tăng cường các hoạt động từ thiện xã hội. Nhiều người đến gặp các linh mục để bày tỏ tâm hồn của họ và chúng tôi không thể từ chối họ. Chúng tôi có trách nhiệm lớn đối với dân, vì thế chúng tôi rất dễ bị nguy hiểm”.

Sự lan lây mạnh trong các cộng đoàn ở Brazil khiến cho phần lớn các linh mục không biết mình bị lây nhiễm như thế nào và từ ai. Đó là trường hợp cha Mauricio Fornaciari, bị dương tính khi thử nghiệm hồi đầu tháng Bảy vừa qua. Cha kể: “Tôi mang khẩu trang, dùng thuốc khử trùng ở tay hằng ngày, cử hành thánh lễ với số tín hữu hạn chế. Tôi ngưng viếng thăm bệnh nhân. Tôi không biết tôi bị lây nhiễm bằng cách nào.” Hai linh mục trong giáo phận của cha cũng bị lây.

Cha Fornaciari phụ trách chương trình phát thanh hằng tuần ở thành phố Linhares, bang Espiritu Santo. Nay cha đã hoàn toàn bình phục và muốn dùng kinh nghiệm bản thân để giúp đỡ những người quá lo âu và xuống tinh thần vì đại dịch, cố gắng mang lại hy vọng cho họ. Cha nói: “Sức khỏe cũng tùy thuộc trạng thái tâm

hồn chúng ta. Tôi nói với mọi người hãy bình tĩnh và tiếp tục sống”. (G. Trần Đức Anh, O.P.)
- Nguồn: vietnamese.rvasia.org

Một nữ tu vào danh sách 100 người ảnh hưởng nhất thế giới năm 2020

Trong danh sách 100 nhân vật ảnh hưởng nhất năm 2020 do báo Time chọn năm nay có sơ Norma Pimentel, nổi tiếng về hoạt động trợ giúp người di dân ở biên giới Hoa Kỳ . Mexico, gần thành phố Brownsville, bang Texas.

Sơ Pimentel thuộc dòng các Nhà Truyền giáo của Chúa Giê-su, là giám đốc điều hành của Tổ chức từ thiện Công giáo ở Thung lũng Rio Grande, nơi sơ điều hành một cơ sở cư trú lớn cho những người di cư đã được thả khỏi nơi canh giữ người nhập cư.

Trước đây, sơ Pimentel đã kêu gọi chấm dứt các kế hoạch Bảo vệ Người di cư và chính sách năm 2019 “Ở lại Mexico”. Chính sách này yêu cầu những người xin tị nạn phải ở lại bên kia biên giới cho đến khi trường hợp của họ được quyết định.

Sau khi chính sách được áp dụng, sơ Pimentel đã chuyển các hoạt động của mình sang phía biên giới Mexico và hiện đang hỗ trợ những người đang ở trong trại di cư ở Matamoros.

Giúp tôn trọng sự sống con người

Trên Facebook, hôm 22.9, sơ Pimentel cho biết sơ “vinh dự” lọt vào danh sách, và nói thêm rằng sơ tin rằng việc sơ được chọn vào danh sách “là sự nhìn nhận công việc mà chúng tôi làm tại



đây, ở biên giới. Đó là khôi phục nhân phẩm cho những người khốn khổ”.

Sơ nói thêm: “Đó là sự nhìn nhận lòng hảo tâm của người dân Thung lũng Rio Grande và từ khắp nước Mỹ. Chúng tôi cùng nhau nhận ra rằng mình có trách nhiệm. Chúng ta là một dân tộc của Chúa, những người được hướng dẫn bởi sự hiện diện của Chúa trong chính chúng ta và nơi những người khác”. “Khi chúng ta nhìn thấy sự đau khổ của con người, chúng ta không thể quay lưng lại, chúng ta phải đáp lời. Tôi hy vọng rằng sự công nhận này sẽ giúp hiểu biết hơn và giúp mọi người thấy rõ hơn những gì chúng ta có thể làm để tôn trọng mọi sự sống con người, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất.”

Danh sách đầy đủ của Time 100 người năm nay sẽ được công bố vào ngày 5.10, trên tạp chí tin tức hàng tuần và sẽ bao gồm các nhân vật như Tổng thống Đài Loan Thái Anh Văn; Tiến sĩ Anthony Fauci, giám đốc Viện Quốc gia về Dị ứng và Bệnh truyền nhiễm; Tổng thống Brazil Jair Bolsonaro; và Tổng chưởng lý Hoa Kỳ William Barr. (Crux 23.09.2020) Hồng Thủy . Vatican News

PHI CHÂU

Tổng thống Ghana bổ nhiệm Linh mục Công giáo đầu tiên làm thẩm phán

Trong số 16 thẩm phán được Tổng thống Akufo.Addo của Ghana giới thiệu hôm Thứ Tư ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Nhà Năm Thánh, có một vị là Linh mục Công giáo; đó là cha Joseph Adu Owusu.Agyemang .

Cha Joseph Adu Owusu.Agyemang là cha xứ của giáo xứ Các Thánh, trong tổng giáo phận Kumasi. Trước khi chịu chức linh mục, cha là một luật sư tập sự. Cha là giám đốc Ủy ban luật pháp của tổng giáo phận Kumasi.

Cha Joseph Adu đã làm nên lịch sử trong ngành tư pháp Ghana khi trở thành linh mục đầu tiên làm Thẩm phán Tòa án. Mặc dù có một số luật sư người Ghana là linh mục, chưa có một Thẩm phán tòa án nào là linh mục.



Tin cha được chọn làm Thẩm phán Tòa án là một tin vui cho GHCG Ghana. Một số người trẻ Công giáo cầu nguyện rằng cha sẽ mang lại sự công bằng và tin cậy cho ngành tư pháp.

Giữa những lời chúc mừng, cũng có một số người đang suy đoán làm thế nào cha Adu sẽ có thể phân biệt đức tin Công giáo của mình, nơi rao giảng sự tha thứ với công việc của một thẩm phán, một nghề quyết định hình phạt. (Opera News 17.09.2020) (Hồng Thủy-Vatican News)

Các Giám mục Công Giáo Nigeria kêu gọi chính phủ đóng cửa các cơ sở phá thai

Theo hãng tin Fides, các Giám mục Công Giáo tại Kenya đã tuyên bố “Chúng ta không thể tuyên bố Chúa đang ở giữa chúng ta trong khi thực tế chúng ta đang cho phép tội ác của một số cá nhân có thể đã giết hại lương tâm của họ để ra luật cho việc giết chết những hài nhi chưa chào đời của chúng ta - Họ đã yêu cầu chính phủ đóng cửa tất cả các cơ sở và các đơn vị y tế đang mua thuốc phá thai và quản lý các biện pháp tránh thai cho trẻ vị thành niên và thanh thiếu niên với danh nghĩa bảo vệ họ. Trong một tuyên bố chung do Đức Cha Philip Anyolo, Chủ tịch HĐGM Công Giáo Kenya (KCCB), đọc vào ngày 29 tháng 8 năm 2020, trong dịp lễ Tấn phong Giám mục mới của Kitui là Đức cha Joseph Mwongela, các Giám mục đã coi phá thai là xấu xa và bày tỏ lo ngại về Dự luật Sức khỏe Sinh sản mà ý định cơ bản của họ là đưa ra luật phá thai trá hình theo yêu cầu. Các Giám mục nói: “Điều quan trọng nhất



là ở một Quốc gia tin tưởng vào sự thánh thiêng của cuộc sống con người và phẩm giá con người, một số thực thể sẽ được phép tuyên truyền những ý thức hệ làm suy giảm phẩm giá đó nhân danh tự do lựa chọn”. Các Giám mục kêu gọi các bậc cha mẹ nhớ lại trách nhiệm chính của họ trong việc truyền thụ những đạo đức và thói quen tốt cho con cái bằng cách dành đủ thời gian cho chúng. “Nuôi dạy con cái là khoản đầu tư lớn nhất mà bất kỳ bậc cha mẹ nào có thể thực hiện và nó đòi hỏi kỹ năng, nỗ lực, cam kết và sự kiên nhẫn”. Các Giám mục nhắc lại: “Như một bốn phận luân lý, các gia đình phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc giáo dục con cái về nhân đức và luân lý, đặc biệt là về giáo dục giới tính”. Các ngài kêu gọi các bậc cha mẹ dạy con cái họ giáo lý đúng đắn và tránh xa các học thuyết khác, lên án chương trình nghị sự chống lại gia đình đang được giới thiệu như “ý thức hệ về giới tính” trái với sự dạy dỗ của Chúa Giêsu Kitô. (Lm. Nguyễn Tất Thắng OP)

Kitô hữu Nigeria kiên cường hơn những kẻ khủng bố

Nigeria đã trở thành nơi sát hại Kitô hữu dữ dội nhất trên thế giới vì có các nhóm Hồi giáo khủng bố cực đoan như Boko Haram, Nhà nước Hồi giáo và Fulani. Ước tính có khoảng 50.000 đến 70.000 Kitô hữu đã bị giết trong thập kỷ qua tại quốc gia này. Tuy nhiên, cộng đồng Kitô giáo ở Nigeria mạnh hơn chủ nghĩa khủng bố. Tin Mừng lan truyền ở những khu vực bị bách hại dữ dội nhanh hơn bất cứ nơi nào khác. Bất

kể nhóm này làm gì, Tin Mừng sẽ tiếp tục tiến về phía trước.

Nigeria có 206 triệu dân, gần như được phân chia đồng đều giữa Hồi giáo và Kitô giáo. Hồi giáo là tôn giáo chính ở miền Bắc và Kitô giáo chiếm đa số ở miền Nam. Tuy thế các Kitô hữu lại bị tấn công tại nhiều nơi, chủ yếu do nhóm Hồi giáo cực đoan Boko Haram và nhóm chăn nuôi Fulani. Hầu hết các vụ giết người đều diễn ra ở Vành đai Trung tâm của Nigeria, nơi hai nửa đất nước gặp nhau.

Trong một báo cáo mới đây có tựa đề: Nigeria: Cánh đồng giết chóc của những Kitô hữu không thể tự vệ, Hiệp hội Quốc tế về Quyền tự do dân sự và Pháp quyền (Intersociety) cho biết có từ 11.500 đến 12.000 Kitô hữu đã bị giết ở Nigeria kể từ tháng 6 năm 2015. Và trong hai tháng đầu năm 2020 đã có 350 Kitô hữu bị giết ở Nigeria.

Lý do bách hại của Boko Haram và ISIS: loại bỏ ảnh hưởng phương Tây và trả thù

Cuộc bách hại này có những lý do khác nhau, dựa trên các nhóm và vị trí. Đối với Boko Haram, họ muốn loại bỏ mọi ảnh hưởng của phương Tây trên Nigeria, và họ cho rằng Kitô giáo cũng là một phần. Họ cũng tìm cách tạo ra một chế độ Hồi giáo ở vùng đông bắc của đất nước. Nhóm Nhà nước Hồi giáo rất giống với Boko Haram về lý tưởng, nhưng họ cũng có những lý do khác. Họ thường tấn công các Kitô hữu để trả thù cho những cái chết và các cuộc tấn công vào nhóm Nhà nước Hồi giáo và những người Hồi giáo khác trên thế giới. Một ví dụ về việc này là vụ hành quyết 11 Kitô hữu trên vào đêm Giáng sinh năm ngoái, năm 2019. Trong video quay lại cảnh hành quyết, nhóm nói rằng những vụ giết người này là để trả thù cho cái chết của Abu Bakr al-Baghdadi, thủ lĩnh nhóm ISIS.

Lý do bách hại của Fulani: kinh tế, xã hội, sắc tộc và tôn giáo

Đối với các chiến binh Fulani, đây là một vấn đề rất phức tạp với các tác động kinh tế - xã hội, sắc tộc và tôn giáo. Đối với động lực kinh tế - xã hội, người Fulani chủ yếu là những người chăn nuôi di cư, cần có đất đai. Các cộng đồng nông

Tín Giáo Hội

dân Kitô giáo ở Vành đai Giữa của Nigeria cũng cần có đất đai ở vùng đất này. Điều này tạo ra căng thẳng khi gia súc được chăn thả trong các trang trại, hoặc các trang trại trồng hoa màu tại nuôi gia súc.

Về lý do sắc tộc, người ta tin rằng người Fulani trong lịch sử sở hữu phần lớn miền bắc Nigeria, ở nơi được gọi là Sokoto Caliphate - chế độ Hồi giáo ở bang Sokoto. Do đó, một số người nghĩ rằng Fulani đang cố gắng giành lại quyền kiểm soát những gì họ coi là đất của mình. Điều này dẫn đến việc họ sẽ tấn công và chiếm đất từ những người không phải là Fulani.

Cuối cùng, động lực tôn giáo xuất phát từ thực tế là người Fulani chủ yếu là người Hồi giáo. Khi tấn công những ngôi làng nông nghiệp này, họ thường đốt phá nhà thờ, giết chết các mục tử, và phá hủy nhà cửa và cửa hiệu của Kitô hữu. Chưa bao giờ nghe nói về việc một nhà thờ Hồi giáo bị phá hủy hoặc imam bị giết trong những cuộc tấn công này, vì vậy có một dấu hiệu rõ ràng rằng ít nhất là họ ghét Kitô giáo, nếu không đến mức trắng trợn nhắm vào Kitô hữu.

Ông Nathan Johnson cho biết rằng từ khi bắt đầu cuộc nổi dậy cho đến khoảng năm 2015, các cuộc tấn công của nhóm Hồi giáo Boko Haram đã khiến cho gần như tất cả Kitô hữu ở bang Borno, miền bắc Nigeria, phải di tản. Chúng bao gồm vụ giết hại 11 Kitô hữu vào đêm Giáng sinh năm 2019, vụ sát hại một chủng sinh tên là Ropvil Dalyop, cũng như vụ bắt cóc các nữ sinh ở Chibok và Dapchi, là hai nhóm hàng trăm nữ sinh bị Boko Haram bắt cóc vào năm 2014 và 2018.



Hồi giáo cực đoan không thể quét sạch Kitô hữu ra khỏi Nigeria

Tuy nhiên, giữa muôn vàn đau khổ bách hại, các nhóm Hồi giáo cực đoan Boko Haram và các quân nhân Fulani không thể quét sạch Kitô giáo ra khỏi Nigeria. Ông Johnson khẳng định rằng khả năng phục hồi của cộng đồng Kitô giáo ở Nigeria mạnh hơn chủ nghĩa khủng bố. Ông nói với hãng tin Crux: “Nếu Boko Haram được phép tạo ra một chế độ do một lãnh đạo Hồi giáo cai trị, họ sẽ giết tất cả Kitô hữu mà họ tìm thấy. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là Kitô giáo ở Nigeria chấm dứt. Tin Mừng lan truyền ở những khu vực bị bách hại dữ dội nhanh hơn bất cứ nơi nào khác. Bất kể nhóm này làm gì, Tin Mừng sẽ tiếp tục lan rộng.”

Ông Johnson lưu ý rằng Tổ chức Quan tâm Kitô giáo Quốc tế cũng đang tìm cách giúp đỡ các Kitô hữu bị bách hại trên khắp Châu Phi. (Hong Thủy -Vatican News)

Caritas châu Phi và châu Âu kêu gọi các nhà lãnh đạo hai châu lục hợp tác vì con người

Nhân Ngày Quốc tế Hòa bình, Caritas châu Phi và châu Âu kêu gọi các nhà lãnh đạo châu Âu và châu Phi áp dụng một khuôn khổ mới cho mối quan hệ châu Âu - châu Phi, đặt con người vào trọng tâm của các nỗ lực hòa bình và an ninh.

Lo ngại về rủi ro của mối quan hệ đối tác trong tương lai được đánh dấu bằng các cách tiếp cận từ trên xuống, Caritas châu Phi và châu Âu kêu gọi các nhà lãnh đạo lấy cảm hứng từ chủ đề Ngày Quốc tế Hòa bình năm nay “Cùng nhau định hình hòa bình” và cam kết thực hiện các cách thức thiết thực xây dựng hòa bình qua các quá trình mang tính toàn diện.

Hội nghị thượng đỉnh Liên minh châu Phi - Liên minh châu Âu lần thứ sáu dự kiến diễn ra tại Brussels trong hai ngày 28 và 29.10, nhưng hiện đã bị hoãn lại cho đến năm sau. Hội nghị sẽ đưa ra một tuyên bố chung, trong đó ưu tiên và hành động cụ thể cho quan hệ châu Âu-châu Phi trong vài năm tới, bao gồm cả các lĩnh vực

hòa bình và an ninh.

Cả Caritas châu Phi và châu Âu đều tin rằng đã đến lúc các cuộc đàm phán giữa châu Phi và châu Âu không chỉ là thảo luận về các vấn đề an ninh ở cấp nhà nước. Theo tổ chức Caritas của hai lục địa, quan hệ Liên minh châu Âu-châu Phi cần dựa trên quan hệ đối tác nhiều bên, liên quan đến xã hội dân sự và các bên khác, không chỉ là quan hệ giữa các chính phủ hoặc các tổ chức liên chính phủ. Điều này đặc biệt phù hợp cho việc xây dựng hòa bình là một quá trình tổng thể đòi hỏi phải giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của xung đột và đầu tư vào việc ngăn ngừa xung đột cấp cộng đồng và gắn kết xã hội. Việc xây dựng hòa bình cũng đòi hỏi những nỗ lực quan trọng nhằm xóa bỏ tình trạng nghèo đói cùng cực và duy trì pháp quyền.

Ngày Quốc tế Hòa bình 21.9 được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thành lập năm 1981. Vào năm 2001, Đại hội đồng đã chỉ định Ngày này là thời gian bất bạo động và ngừng bắn. Trong Ngày này, Liên Hiệp Quốc mời gọi tất cả các quốc gia và người dân tôn trọng việc chấm dứt các hành động thù địch, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề liên quan đến hòa bình. (Ngọc Yến -Vaticanews)

ÚC CHÂU

Giáo hội Úc hướng đến Tháng Truyền giáo

Trong tinh thần hướng đến Tháng Truyền giáo, Ban Giám đốc Quốc gia của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo và Cơ quan Truyền giáo Công giáo Úc đã thực hiện một video “#WeAreStillHere. Chúng tôi vẫn ở đây“, mục đích kết nối những gương mặt và những trải nghiệm truyền giáo hiện diện ở hơn 25 quốc gia trên thế giới, với nhiều ngôn ngữ và văn hóa khác nhau.

Video được lấy cảm hứng từ những lời của ĐTC và là một phần của chiến dịch nâng cao nhận thức toàn cầu, được phát động như một phần của các hoạt động của tháng 10, Tháng Truyền giáo, và theo tinh thần của Chúa nhật Thế giới Truyền giáo ngày 18.10 tới đây.

Tháng 10 Truyền giáo là thời điểm mà người Công giáo khắp nơi trên thế giới cùng nhau hỗ trợ và cử hành công cuộc truyền giáo của Giáo hội. Cha Brian Lucas, Giám đốc Quốc gia của Cơ quan Truyền giáo Công giáo Úc giải thích: Theo nghĩa này, Truyền giáo Công giáo, cùng với mạng lưới quốc tế của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo ở bên cạnh những người dễ bị tổn thương nhất trên thế giới.

Cha Brian Lucas nói: “Năm nay chiến dịch Tháng Truyền giáo của chúng tôi tập trung vào Campuchia, đặc biệt hỗ trợ người khuyết tật và gia đình của họ. Đức cha Enrique Figaredo Alvar Gonzalez, người đứng đầu Phủ doãn Tông tòa Battambang, Tây Bắc Campuchia, là một trong những người, hơn 20 năm qua hoạt động trong lĩnh vực này. Cụ thể, ngài đã đồng hành và tạo cơ hội học tập và trưởng thành cho người khuyết tật”.

Một trải nghiệm truyền giáo khác được chia sẻ đó là Nhà trẻ Eden Gardens ở Nagaland, một bang ở đông bắc Ấn Độ. Mười sáu em được đón tiếp ở đây, các em không có gia đình hoặc một nơi an toàn để trở về trong cuộc khủng hoảng. Cha Rajesh Lobo, Giám đốc trung tâm cho biết: “Đối với những em không có nơi nào để đi, Eden Gardens mở cửa mỗi ngày cho các em. Sứ vụ của chúng tôi là giúp đỡ các em, bất cứ ai ở đây, trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Chúng tôi ở đây, với tình liên đới và lòng nhân ái, cố gắng hết sức để giữ cho trung tâm tiếp tục hoạt động”.

Đức cha Figaredo và cha Rajesh Lobo là một trong số “hàng ngàn gương mặt của sứ vụ” góp phần loan truyền “sứ điệp địa phương với tác động toàn cầu”. “Chúng tôi vẫn ở đây”: năm từ đơn giản để an ủi cuộc sống của một số cộng đồng những người dễ bị tổn thương nhất trên thế giới, đối mặt với tác động tàn phá của cuộc khủng hoảng toàn cầu do Covid-19 gây ra.

Với video “#WeAreStillHere. Chúng tôi vẫn ở đây”, các Hội Giáo hoàng Truyền giáo quảng bá sứ điệp về sự gắn gũi và gây quỹ đang nhanh chóng trở thành lời kêu gọi quốc tế được các nhà truyền giáo Công giáo trên khắp thế giới sử dụng.

Giám đốc các Hội Giáo hoàng Truyền giáo Úc kết luận: -Chỉ 5 từ. Chúng tôi vẫn ở đây . đã

tạo thành một sứ điệp đơn giản có tác động lớn: chúng tôi muốn nói rằng những người khó khăn nhất vẫn được cung cấp hỗ trợ vật chất, tinh thần và mục vụ tốt nhất có thể, trong thời điểm khẩn cấp toàn cầu hiện nay. Những người truyền giáo từ khắp nơi trên thế giới tiếp tục cống hiến cuộc sống cho cộng đoàn của họ, sống và làm chứng cho Tin Mừng và tình yêu của Chúa Kitô trong sự phục vụ người khác“. (Ngọc Yến - Vatican News)

Bưu điện Úc phát hành tem thư kỷ niệm 100 năm phong trào Sao Biển

Để kỷ niệm 100 năm phong trào Sao Biển hay còn gọi là Hội Tông đồ Biển, bưu điện Úc đã cho phát hành tem thư, mô tả những sự kiện quan trọng của phong trào Công giáo này tại Úc.

Tem thư trình bày ảnh lịch sử của một cảng ở Úc và một bức hình của Đức cha Peter Comensoli, TGM Melbourne trong lúc ngài viếng thăm Trung tâm Sao Biển trong năm 2018. Thực tế, từ thành phố cảng này, năm 1889, Giáo hội Úc bắt đầu thực hiện sứ vụ mục vụ cho những người đi biển.

Đức cha Bosco Puthur, phụ trách quảng bá cho phong trào Tông đồ Biển ở Úc bày tỏ lòng biết ơn đối với sáng kiến: “Các linh mục tuyên úy, công nhân và tình nguyện viên Sao Biển của chúng tôi rất vui vì điều này. Thực vậy, qua việc làm này của bưu điện, cống hiến của họ được ghi nhận và mọi người hy vọng đây là cơ hội để nêu bật vai trò quan trọng của những người đi biển”. Đức cha nhắc lại rằng, kỷ niệm 100 năm đánh dấu một khoảng thời gian hết sức khó khăn đối với những người làm việc trên biển, đặc biệt trong thời điểm đại dịch. Thực tế, do các hạn chế của Covid-19, một số người không thể đặt chân lên đất liền trong nhiều tháng. Hàng chục ngàn người làm việc trong tình trạng bấp bênh vì hợp đồng của họ đã hết hạn.

Theo Đức cha, công việc của những người đi biển thường nguy hiểm, trong khi đó hàng hóa mà mọi người sử dụng đa số đến bằng đường biển. Vì thế, Đức cha hy vọng việc phát hành

tem thư đặc biệt này là niềm tự hào cho những người làm việc trên đại dương, đồng thời khuyến khích nhiều người hơn nữa nhận ra giá trị của công việc này.

Bà Roslyn Rajasingam, Giám đốc quốc gia của hội Tông đồ Biển đã cảm ơn những người đã đưa ra và thực hiện sáng kiến này.

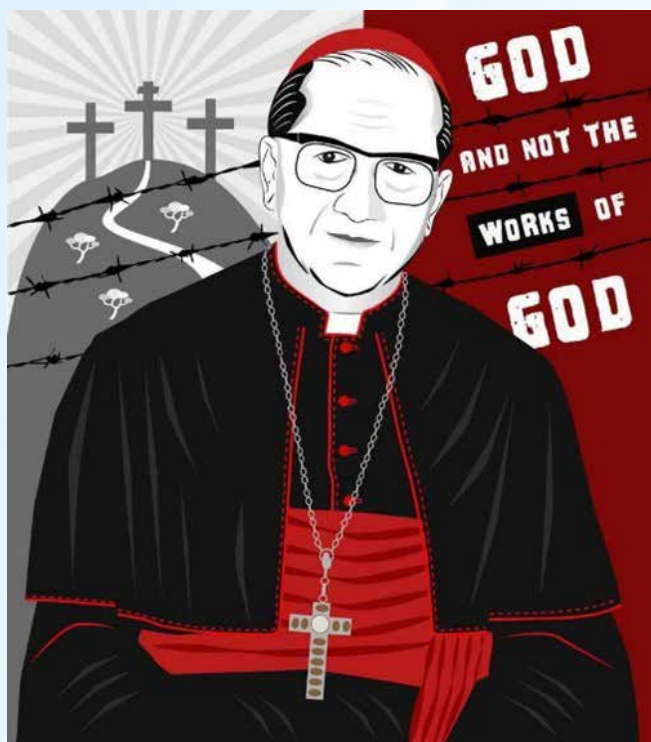
Phong trào Tông đồ Biển được thành lập vào năm 1920, nhưng ý tưởng đã có vào cuối thế kỷ XIX và bắt nguồn từ nhiều thế kỷ trước, khi các linh mục và các tu sĩ của các hội dòng đến thăm các cảng trên khắp thế giới để cố gắng cứu giúp các linh hồn. Một cuộc hành trình dài dẫn đến ngày lịch sử ngày 04.10.1920, một nhóm nhỏ người đã tụ họp tại thành phố Scotland và thành lập Tông đồ Biển. Bên cạnh việc chăm sóc đời sống đạo (với cam kết đọc kinh hàng ngày và rước Thánh Thể ít nhất mỗi năm một lần), Hội Tông đồ Biển còn trợ giúp luân lý và xã hội qua các chuyến thăm trên các tàu cập cảng, phân phối các tài liệu Công giáo và thành lập các địa điểm giải trí cho những người Công giáo đi biển.

Kể từ đó, như ĐHY Peter Turkson, Tổng trưởng Bộ Phục vụ và Phát triển con người toàn diện đã nhắc lại vào năm ngoái, “thừa tác vụ này đã phát triển và đã thích nghi với những chuyển đổi liên tục của ngành hàng hải, nhưng vẫn trung thành với sứ vụ ban đầu là loan truyền Đức Kitô cho những người đi trên tàu và những người làm việc ở vùng nước sâu, dẫn đưa họ đến sự hiểu biết nhiều hơn về Đức Kitô và Giáo hội Ngài”.

Kể từ khi bắt đầu xảy ra đại dịch, Hội Tông đồ Biển đã phải giảm bớt các hoạt động. Tình trạng này cũng làm gián đoạn nhiều sáng kiến được lên kế hoạch trong việc tổ chức lễ kỷ niệm trong năm nay: các buổi lễ định kỳ, các buổi cầu nguyện đại kết, các cuộc hành hương, hội thảo và hội nghị chuyên đề về sức khỏe hàng hải nhằm thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người và lao động của người dân vùng biển. Một số các sự kiện bị hủy bỏ hoặc dời lại, trong đó có Đại hội Thế giới lần thứ 25 của Tông đồ Biển và lễ kỷ niệm 100 năm, ban đầu được ấn định từ 29.9 đến 4.10.2020 và hoãn lại đến 3.8.10.2021. (Ngọc Yến - Vatican News)

Tin Cộng Đoàn

Lễ Giỗ lần thứ 18 của Đáng đáng kính F.X. Nguyễn Văn Thuận tại Roma - Đức Hồng y Nguyễn Văn Thuận: bài học cho đại dịch



Để được phong chân phước, cần có một phép lạ

Vatican News tiếng Ý cho biết, cộng đồng người Việt tại Rôma đã tổ chức một thánh lễ tưởng niệm Đức Hồng Y Phanxicô-Xaviê Nguyễn Văn Thuận tại vương cung thánh đường Maria - Trastevere sáng thứ sáu 18 tháng 9 - 2020. Đức Hồng Y Kevin Farrell, bộ trưởng Bộ Giáo dân, Gia đình và Đời sống cử hành thánh lễ, Đức Hồng y Peter Turkson, Bộ trưởng Bộ Phục vụ phát triển nhân bản toàn diện giảng lễ.

Đức Hồng y Thuận được Đức Phanxicô phong bậc đáng kính ngày 4 tháng 5 năm 2017, ngài qua đời tại Rôma ngày 16 tháng 9 năm 2002, thọ 74 tuổi. Bốn năm trước đó, ngài được Đức Gioan Phaolô II bổ nhiệm đứng đầu Hội đồng Giáo hoàng “Công lý và Hòa bình”. Ngài đã ở tù 13 năm không bị xét xử trong các nhà tù của chế độ cộng sản, từ năm 1975 đến năm 1988.

Bác sĩ cáo thỉnh viên Waldery Hilgeman của án phong chân phước của ngài giải thích: “Cần phải có một phép lạ. Văn phòng nhận được nhiều báo cáo về các trường hợp từ khắp các châu lục, tất cả đều được các chuyên gia xem xét và điều tra về các vấn đề kỹ thuật”. Chắc chắn đây là các dấu chỉ xin Hồng y cầu bầu nhưng chưa có trường hợp nào đáp ứng các “tiêu chuẩn đặc biệt” mà Giáo hội yêu cầu để được công nhận là phép lạ.

Nhân chứng của hy vọng

Cáo thỉnh viên nhấn mạnh: “Hy vọng là một trong các nhân đức phù hợp nhất với Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận”. Thêm nữa, hy vọng là chữ Đức Hồng y hay dùng trong các bài viết và bài diễn văn của ngài. Niềm hy vọng kitô mà ngài được dạy từ khi còn nhỏ, “tuôn ra trong tình yêu sâu đậm của ngài với Thập giá”. Niềm tin chín muồi trong mối quan hệ sâu đậm của hồng y với Chúa “trong nỗi cô đơn” khi ngài ở trong nhà tù.

Theo bác sĩ cáo thỉnh viên Waldery Hilgeman, “Hồng y Thuận có rất nhiều điều để dạy chúng ta trong thời kỳ đại dịch: “từ Thập giá, từ cô đơn, ngài luôn truyền hy vọng cho anh em mình”. Ngài khẳng định, “chúng ta phải hy vọng nơi người khác, vì những người này có thể được Chúa hoán cải và thay đổi tâm hồn họ, thay đổi vì điều tốt đẹp.”

Người anh của những người bách hại mình

Theo ngài, “hy vọng cũng là anh em, đó là truyền đức tin cho anh em mình, ở cùng với anh em mình”. Trong sự giản dị của mình, ngài luôn sẵn sàng hướng về người bên cạnh. Những gì ngài làm với các người cai ngục của mình như ngài nói: “Tôi yêu các bạn vì Chúa Giêsu đã dạy tôi như vậy.”

Bác sĩ cáo thỉnh viên cho biết: “Đức Hồng y Thuận yêu tất cả mọi người, ngài không phân biệt những kẻ bắt bớ ngài và bạn bè của ngài: tất cả họ đều là con của Chúa, ngài được gọi để yêu mến và ngài không ngần ngại làm”.

Tín Cộng Đoàn

Trung thành với ơn gọi của mình

Bác sĩ cáo thỉnh viên Waldery Hilgeman kết luận: “Đức Hồng y Thuận là người tươi sáng, hạnh phúc, hoàn tựu và trung thành với ơn gọi của mình. Ngài ở đâu thì chính nơi đó là nơi Chúa chọn ngài để ngài làm chứng cho đức tin, để ngài làm tông đồ. Vì vậy, ngài luôn trung thành dù trong các điều kiện tự do cực kỳ hạn chế, khi ngài ở trong tù. Ở đó, ngài tiếp tục làm công việc của mình, như một linh mục, một giám mục. Ngài truyền giáo, ngài thắt chặt tình bằng hữu, ngài hát, ngài giảng dạy, ngài luôn tìm cách trung thành với ơn gọi chức thánh mà ngài đã được Chúa ban.” (Marta An Nguyễn dịch - Nguồn: phanxico.vn)

Tân Giám tỉnh Dòng Tên tại Úc Châu

Theo Văn thư của cha Brian F McCoy SJ, Giám tỉnh Dòng Tên tại Úc Châu gửi ra hôm nay 4/9/2020 thì Cha Tổng quyền Dòng Tên (Dòng Chúa Giêsu) Arturo Sosa SJ đã bổ nhiệm cha Dominic Vũ kim Quyền SJ làm Giám Tỉnh Dòng Tên tỉnh dòng Úc Châu.

Ngài viết: Sau khi tham khảo và bàn bạc kỹ lưỡng với sự đồng thuận của ban Tổng Cố vấn, đã tham khảo với Bề trên miền và những người liên hệ, Nhân danh Chúa, tôi quyết định chọn cha Dominic Vũ Kim Quyền làm Giám tỉnh của Tỉnh Dòng Úc (1/9/2020).

Cha Vũ Kim Quyền hiện đang làm việc truyền giáo ở Cambodia từ năm 2015 và là thư ký của Phòng Giáo dục Truyền giáo Trung Tiểu học ở Cambodia và là Giám đốc trường Xavier của

Dòng Tên tại Svey Sisophon. Trước đây cha đã đi truyền giáo ở Timor và đã hoàn tất chương trình Thạc sĩ Giáo dục tại Đại học Boston (2009-2011).

Ngài mời gọi tất cả hãy cầu nguyện cho cha Quyền. Cha sửa soạn già từ Cambodia để trở về Úc đảm trách sứ vụ này bắt đầu từ 1/1/2021. (Thanh QuángDB)

Đức Ông Giuse Mai Đức Vinh Nguyên Giám Đốc Giáo Xứ VN Paris Từ Trần

2 giờ khuya ngày 05/09/2020, Đức Ông Giuse Mai Đức Vinh, nguyên giám đốc Giáo xứ Việt Nam Paris, đã từ trần tại bệnh viện Saint-Joseph (Paris). Linh mục Jean-Marc Micas, bề trên tỉnh dòng Xuân Bích cho biết thánh lễ an táng sẽ được cử hành vào lúc 10 giờ ngày 10/09/2020 tại nhà thờ Saint-Sulpice (2 rue Palatine - 75006 Paris).

Ngài sinh ngày 15/12/1935 tại Thượng Chiểu, Thanh Hóa, chịu chức linh mục Hội dòng Xuân Bích ngày 27/04/1965 tại Vĩnh Long. Năm 1975, ngài có bằng Tiến sĩ Giáo luật. Năm 1977 ngài đậu thêm bằng Tiến sĩ Thần Học Mục Vụ đều tại Roma.

Ngài làm việc tại Giáo xứ từ năm 1977.

- Ngày 28/11/1980, ngài được ĐHY François Marty bổ nhiệm làm giám đốc Giáo xứ.

- Ngày 12/11/1998, ĐHY Jean-Marie Lustiger công bố tại Giáo xứ quyết định của Tòa thánh ân thưởng cho ngài tước vị Đức Ông.

Ngài đảm nhiệm trọng trách này đến tháng 9-2017 và đã để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử Giáo xứ Việt Nam Paris:

- 1981: thành lập ban Thần học Giáo dân.
- 1983: thành lập Hội đồng Mục vụ.
- 1984: chủ nhiệm báo Giáo xứ.
- 1985-1991: chủ tịch Hội Liên Tu sĩ.
- 1989: thành lập Hội Yểm trợ Ơn gọi.
- 1990: khánh thành Thư viện Giáo xứ.
- 1993: thành lập Phong trào Cursillo Âu Châu.
- 1995: thành lập ban Mục vụ Gia đình.
- 2000: thành lập Phong trào Liên đới Nghề nghiệp.

Trong lãnh vực mục vụ văn hóa, ngài biên soạn nhiều tác phẩm:

- 2003-2010: Tân lịch sử Giáo hội, (7 tập).



- 2009: Suy niệm Tin Mừng (3 tập)
- 2012: Chân phước Giáo hoàng Gioan-Phaolô II.
- 2013: Các thánh tử đạo thăng hoa văn hóa

Việt Nam.

Ngài chú trọng vào công cuộc truyền giáo, đáng kể nhất là vào ngày 08/04/2012: Đức Ông Mai Đức Vinh đã rửa tội cho GS Vũ Quốc Thúc.

Nhân kỷ niệm 70 năm thành lập Giáo xứ (1947-2017), Đức Ông Mai Đức Vinh đã viết như sau:

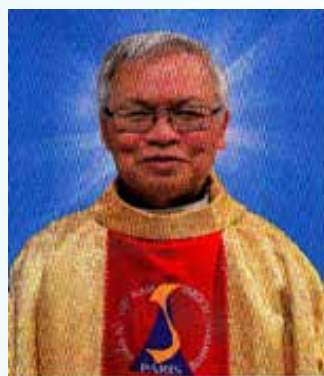
“70 năm hoạt động Giáo Xứ không phải để “đóng khung lịch sử Cộng Đoàn“, nhưng để “ôn cố tri tân“, để tiếp nối những trang sử mới cho Cộng Đoàn về mọi phạm vi sinh hoạt Thiêng Liêng, Văn Hóa, Xã Hội, hội nhập và bảo vệ truyền thống, duy trì gia sản Tiền Nhân để lại và mở rộng tương lai cho thế hệ trẻ đang lên... Như nguyện ước của Đức Thánh Cha trong điện văn gửi cho Giáo Xứ ngày 25-06-1996: “Đức Thánh Cha khuyến khích mọi người coi việc cử hành đại lễ kỷ niệm này như một khởi điểm của một giai đoạn mới trong đời sống cộng đồng Giáo Xứ: Tiếp tục xây dựng một cộng đoàn hòa hợp và nhiệt thành... luôn thủy chung với văn hóa Việt Nam và liên đới với dân tộc... hầu trở thành những chứng nhân phát huy tinh thần Phúc âm...“. (Lê Đình Thông)



Thánh Lễ An Táng Đức Ông Giuse Mai Đức Vinh

Hồi chuông thánh đường ngân vang vào lúc chính Ngọ đưa tiễn di quan Đức Ông Giuse Mai

Tín Cộng Đoàn



« *Tôi không chết, tôi bước vào cõi sống* »
« *Je ne meurs pas, j'entre dans la vie* »
Saints Thérèse de Lisieux-Jesus
Hành lễ an táng Đức Ông Giuse Mai Đức Vinh
ngày 08 tháng 04 năm 2020
tại Thăm viếng Thánh-Sulpice, Paris
Les funérailles de Mgr Joseph Mai Duc Vinh
le 08 septembre 2020
en l'église Saint-Sulpice, Paris

Đức Ông Giuse Mai Đức Vinh
1945-2020
33 năm linh mục
40 năm chủ tịch Hội Giáo Xứ Việt Nam Paris,
6 năm đại diện chủng viện dòng Xuân Bích (Huế)
và đồng thành lập đoàn Công giáo Xã hội
tại Việt Nam.
5 năm du học Roma,
3 năm học đường
tại Maison Marie-Thérèse, Paris
Vợ Nhà Chúa ngày 08/09/2004.
Mgr Joseph Mai Duc Vinh, PSS
1945-2020
Nữ à Thánh Hôn, Vietnam.
Ordonné prêtre le 17/04/1975.
Envoies à Rome
Dix ans en Droit canonique,
Docteur en Théologie pastorale.
Curé de la Paroisse Vietnamiense de Paris
de 1976 à 1997.
Reconverti en la Maison Marie-Thérèse,
Boulevard Raspail à Paris, de 2002 à 2019.
A rejoint la Maison du Père le 08/09/2020

Đức Vinh về nghĩa trang Montparnasse. Mỗi tín hữu đều nhận được di ảnh Đức Ông mặc phẩm phục Thầy Cả, có huy hiệu Giáo Xứ, với lời nhắn nhủ: “Tôi không chết, tôi bước vào cõi sống”, trích từ linh đạo Thánh Nữ Têrêsa Hải đồng Giêsu.

Thánh lễ bắt đầu lúc 10 giờ. Trên cung thánh, linh mục Jean-Marie Micas, giám tỉnh Hội Linh mục Xuân Bích và linh mục Gilbert Nguyễn Kim Sang, giám đốc Giáo xứ cử hành thánh lễ, cùng với trên 100 linh mục Việt Pháp của Hội Thừa Sai Paris, nhiều tỉnh trên khắp nước Pháp và nhiều nước Âu Châu.

Các nữ tu từ nhiều nhà dòng Paris về dự thánh lễ cùng với các tín hữu Giáo xứ Paris, chiếm hết các hàng ghế của ngôi đại giáo đường giữa kinh thành Paris.

Sau khi ca đoàn tổng hợp Giáo xứ do ca trưởng Bùi Văn Triển điều khiển hát nhập lễ “Con hãy nhớ rằng Đức Giêsu Kitô từ trong kẻ chết Ngài đã phục sinh. Chúa là ơn cứu độ chúng ta, nguồn vinh quang muôn đời của ta”, thầy phó tế Cao Trọng Nghĩa đọc thư của thánh Phaolô. Ca đoàn hát đáp ca “Chúa chăn nuôi tôi, tôi còn mà thiếu gì. Chúa bảo vệ tôi, lẽ nào tôi còn sợ chi.” Một linh mục dòng Xuân Bích tuyên đọc Tin Mừng theo thánh Luca, trình thuật Chúa Kitô Phục sinh đồng hành với hai môn đệ trên đường Emmau.

Trong phần hiệp lễ, ca đoàn đồng ca “Đi trong an bình”, nguyên tác “The Lord Bless You and Keep You” do Peter C. Lutkin sáng tác, lời Việt của cha Vũ Khởi Phụng, cầu xin Chúa ban

Tín Cộng Đoàn

ơn lành và gìn giữ linh hồn Đức Ông Giuse.

Trước khi linh mục Vũ Minh Sinh cử hành nghi thức làm phép linh cửu, cha giám đốc Giáo xứ đã ủy nhiệm cho LS Lê Đình Thông thay mặt Giáo xứ có mấy lời cảm ơn Hội Dòng Xuân Bích. Sau đây là bản lược dịch:

“Thay mặt Cha Giám đốc và Hội đồng mục vụ Giáo xứ Paris, chúng con xin kính tiễn Cố Đức Ông Giuse Mai Đức Minh, cựu giám đốc; đồng thời bày tỏ lòng kính mến và biết ơn với vị mục tử nhân lành.

Ngài yêu mến và quan tâm đến mọi người, luôn gần gũi với giáo dân, ngài luôn hết lòng chăm sóc cho đoàn chiên.

Cuộc sống của ngài khởi từ chủng viện Xuân Bích (Vĩnh Long), kết thúc trong ngôi Thánh đường Thánh Xuân Bích, xuyên suốt linh đạo hội dòng. Ngài theo ơn gọi Xuân Bích, là cha sở Giáo xứ, biên soạn nhiều tác phẩm thần học. Ngài để lại dấu ấn không chỉ trong cộng đoàn Giáo xứ Paris mà còn trong thư viện các chủng viện ở quê nhà.

Trong niềm thương tiếc vô hạn, chúng con quây quần nơi đây để tiễn biệt vị mục tử luôn lo lắng cho chúng con.

“Sống là không ngừng tái sinh. Sự chết là một lần tái sinh tối thượng”, như lời Marcel Jouhandeau. Kết hợp với ý nghĩa câu nói của nhà văn, giọt lệ sầu đau không phải là cách đáp trả cái chết. Khi một vị mục tử cả đời dâng mình cho Chúa và thương yêu tha nhân về Nhà Chúa, cách đáp trả tốt nhất là một lòng trông cậy vào Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Cộng đoàn Giáo xứ chúng con chân thành cảm ơn Cha Giám tỉnh và Hội Dòng Xuân Bích đã lo liệu chu đáo cho tang lễ Đức Ông Giuse. Chúng con xin cảm ơn các cha hiệp dâng Thánh lễ và toàn thể bà con tề tựu nơi đây để nói lời tạm biệt với cố Đức Ông Giuse Mai Đức Vinh.” (Lê Đình Thông) - Hình ảnh: Lương Công Bình

Cha Cố Phêrô Nguyễn Trọng Quý về Nhà Cha

Tiểu sử cha Phêrô Nguyễn Trọng Quý

Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1929, tại giáo họ Trại Đường, giáo xứ Xuân Hòa, Bắc Ninh



1941: Tiểu Chủng Viện Antôn Ninh Đạo Ngạn

1951: Học Triết tại Đại Chủng Viện Thánh Albertô Nam Định

1954: Học Thần học tại Rosary Hill - Hồng Kông

1956: Du học tại Ý

1958: Thụ phong Linh mục tại Genova nước Ý ngày 29/06

1958: Học Thánh nhạc tại Roma tới năm 1963

1963 - 1967: Tiến sĩ Thần học tại Roma

1968: Giáo sư tại Đại chủng viện Xuân Bích, Vĩnh Long

1972 - 1975: Giám đốc Đại chủng viện Thánh Toma Long Xuyên

1975: Tham dự Đại hội Đại chủng viện thế giới tại Roma và bị kẹt lại tại Pháp

1976: Giúp giáo xứ tại Pháp và linh hướng cho giáo dân Việt nam tại Giáo phận Toulon - Pháp

1981: Giúp giáo xứ tại Đức và linh hướng cho giáo dân Việt nam thuộc Tổng Giáo phận Paderborn và Giáo phận Essen

2000: Nghỉ hưu tại Herne - Đức Quốc

11.09.2020: Tạ thế tại Herne - Đức Quốc.

Hưởng thọ 91 tuổi, 62 năm linh mục

Bài giảng trong thánh lễ an táng tiễn đưa Cha Cố Phêrô Nguyễn Trọng Quý tại nhà thờ chính tòa Bắc Ninh ngày 26.09.2020

Cha Phêrô Nguyễn Trọng Quý: “Sứ giả tình yêu và khiêm tốn trong phục vụ” (1929 - 2020)

Cha Phêrô Nguyễn Trọng Quý sinh ngày 15 tháng 1 năm 1929 tại giáo họ Trại Đường, thuộc xứ Xuân Hòa, giáo phận Bắc Ninh. Ngài là con thứ hai trong gia đình có 2 anh em trai và 2 em gái. Sau khi sinh được 8 ngày, cậu bé Quý được bà nội bế đến nhà thờ chịu phép Thánh Tẩy và

"Trong sự Ngộ, Ấp Chúa, xin xin phó thác đến con!"



Cáo Phó

Trung Niệm Cây Trồng và Phó Thái vào Lăng Thương Xót Chúa
trong nước mắt, thương tiếc và mất mát
Chúng tôi xin thông báo tin đến Quý Đức Cha, quý Cha, quý Thầy, quý Sư
và Quý Ông Bà, Các Anh Chị Em xa gần:

Cha Phêrô Nguyễn Trọng Quý
sinh ngày 18.01.1929 tại Trại Đường - Bắc Ninh - Việt Nam
vừa ra đi bình an trong Tay Chúa
hôm 21:30 giờ ngày 11.09.2020 tại tu gia Herne - Đức Quốc
hương thọ 91 tuổi.

Xin mọi người thêm lời cầu nguyện cho
Cha Cố Phêrô Nguyễn Trọng Quý
được Chúa tha thứ mọi lỗi lầm cũng như hình phạt và
cho linh hồn Cha Phêrô vào hưởng Bào Tội Thánh trên Thiên quốc.

Thánh Lễ An Tàng lúc 16:30 giờ ngày thứ bảy 19.09.2020 tại St. Bonifatius - Herne tức rằng vì
Coronavirus nên chỉ có thể sẽ chức trong vòng hạ chỗ trong Thánh Đường là 68 người!

Ai có Danh Sách mời được tham dự?
Sẽ trực tiếp chiếu trên Video cho Cố Nhà có thể theo dõi và tham dự Thánh Lễ lúc 16:30g
Xin vào YouTube của Pierre St. Dorotheus Herne:
<https://www.youtube.com/watch?v=E2GM4GE0LQ8&feature=youtu.be>
Thánh Lễ tại VN sẽ được tổ chức tại GP Bắc Ninh.

Dòng kính báo

GD Hai Em: Nguyễn Đức Bình Stuttgart - Đức Quốc
Nghĩa Tử: Cha Michael Bùi Tiến Thuận - Cha Michael Hà Diên Tê - Cha Giuse Đỗ Văn Thọ -
Thầy Nguyễn Minh Vương - Sr Maria Phạm Thiên Lan - Sr Christine Nguyễn Thủy Lan - Sr
Anna Nguyễn Thị Hoa - Anna Vũ Minh Thuận
Đại Diện Lập Khai Phêrô Long Xuyên: Đức Tổng Giám Mục Quang Kiệt - Đức Cha Phêrô Nguyễn
Văn Khảm - Đức Cha Giuse Nguyễn Văn Tuấn - Cha Đan Linh Nguyễn Ngọc Long tại tu viện
Chú Tịch Cộng Đồng: Giuse Nguyễn Duy Trinh
Pater Franc: Nguyễn S.A.C: Đại diện Giáo Tục VN và Hoa Kỳ

Thưa xa ước của Cha Cố Phêrô lúc còn sống thay vì đi vòng hoa tiễn đưa
xin Anh Chị Em giúp những trẻ em và người nghèo khổ tại Việt Nam.

Cáo Phó này thay thế Thiệp Tang.

lấy tên thánh Phêrô của ông cố đặt tên thánh cho bé. Ngay từ thiếu thời, cậu Quý đã là người đạo đức và thông minh. Hàng ngày, cậu cùng cha mẹ đến nhà thờ đọc kinh, cầu nguyện sớm tối. Nhất là cậu rất siêng năng lần chuỗi Mân Côi. Những câu kinh bốn đơn sơ, những chuỗi tràng Mân côi đã gieo vào lòng cậu Quý tâm tình mến Chúa yêu người tha thiết. Sống trong gia đình đạo hạnh giữa làng quê yên bình truyền thống, từ nhỏ cậu Quý đã khát khao dâng mình cho Chúa với niềm cây trồng và xác tín mãnh liệt.

Năm 1941, khi vừa lên 12 tuổi cậu Quý đã được cha nghĩa phụ gửi đến tu học tại tiểu chủng viện Antôn Ninh Đạo Ngạn - chính thức bắt đầu hành trình ơn gọi dâng hiến đầy gian nan. Sau 10 năm luyện rèn đạo đức, trau dồi kiến thức ở tiểu chủng viện Đạo Ngạn, thầy Quý tiếp tục được gửi đi học triết học tại Đại Chủng Viện Thánh Albertô Nam Định. Với tư chất thông minh và tinh thần ham học hỏi, năm 1954 thầy Quý được chọn gửi sang học thần học tại chủng viện Rosary Hill ở Hồng Kông. Sau đó 2 năm (vào năm 1956), thầy Quý lại tiếp tục được bề trên giáo phận gửi sang tu học tại chủng viện

Genova - Italia hoàn tất chương trình thần học.

Nhằm đúng ngày lễ bốn mạng thánh Phêrô 29 tháng 06 năm 1958, thầy Phêrô Quý đã được truyền chức linh mục tại nước Ý. Khẩu hiệu linh mục được tân linh mục Phêrô Nguyễn Trọng Quý lựa chọn dẫn thân là: “Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (Tv 105, 1). Ngay sau khi lãnh nhận thừa tác vụ linh mục, cha Phêrô đã đến thành đô Rôma theo học chuyên ngành Thánh Nhạc từ năm 1958 đến năm 1963. Cũng trong thời gian này, cha Phêrô còn theo chương trình khoa bảng và đậu bằng tiến sĩ thần học vào năm 1967.

Khi thấy việc học đã đạt kết quả tốt đẹp, cha tiến sĩ Phêrô ước mong trở về miền Kinh Bắc để mang những kiến thức học được phục vụ giáo phận mẹ. Nhưng ước muốn chính đáng và đẹp đẽ ấy của cha bị gác lại bởi thời cuộc chiến tranh, ly tán. Không thể trở về miền Bắc, năm 1968 cha cố Phêrô được gia đình giáo phận Long Xuyên đón nhận và được bổ nhiệm làm giáo sư thần học tại đại chủng viện Xuân Bích, Vĩnh Long. Năm 1972, giáo phận Long Xuyên thành lập Đại chủng viện Thánh Tôma và cha Phêrô là giám đốc tiên khởi và duy nhất cho đến hôm nay của Đại Chủng Viện.

Đầu năm 1975, cha Phêrô cùng với các cha giám đốc Đại chủng viện khác sang Rôma dự Đại hội Đại chủng viện thế giới với khát mong được gặp gỡ, chia sẻ và học hỏi. Kết thúc đại hội thì cũng vào thời điểm xảy ra biến cố 30 tháng 04 cùng năm ấy. Vậy là một lần nữa cha Phêrô Quý lại bị mắc kẹt nơi thành Rôma.

Không thể trở lại Việt Nam, cha Phêrô buồn bã, nuối tiếc, vậy là bao ước mơ hoài bão của cha với quê hương Việt Nam như khép lại chẳng biết ngày nào có cơ hội trở về quê hương đất nước. Nhưng với lòng hăng say phục vụ theo gương thầy Chí Thánh Giêsu, cha Phêrô đã không buông xuôi, phó mặc. Vậy là việc kẹt lại tại trời Tây lại là cơ hội để cha Phêrô phục vụ anh chị em Việt Nam hải ngoại. Kể từ năm 1976, cha Phêrô giúp giáo xứ và linh hướng cho anh chị em giáo dân Việt nam tại Giáo phận Toulon, nước Pháp.

Năm 1981, cha Phêrô được mời sang Tây Đức

Tín CỘNG ĐOÀN

giúp xứ và làm linh hướng cho cộng đoàn giáo dân Việt Nam tại Tổng giáo phận Paderborn và Giáo phận Essen. Trong suốt thời gian này, ngài luôn sẵn sàng phục vụ tất cả những người Việt Nam vừa mới bước chân tới Âu Châu với tình thương mến của vị mục tử. Bằng sự cảm thông, lắng nghe, chia sẻ, với khuôn mặt hiền từ và nụ cười trìu mến, cha Phêrô đã xoa dịu biết bao nhiêu nỗi đau của những người Việt xa xứ.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 1995, sau 41 năm xa cách nhớ nhung, cha Phêrô lần đầu tiên được trở lại quê mẹ Kinh Bắc. Vừa đặt chân đến đất Bắc Ninh, những giọt nước mắt lăn dài rơi xuống hòa vào xứ sở địa linh nhân kiệt, cha Phêrô nhẹ nhàng quỳ gối hôn mảnh đất mẹ thân thương sau bao năm tha hương. Nỗi lòng của người con xa xứ trở lại nơi chôn nhau cắt rốn chẳng thể diễn tả bằng lời.

Năm 2000, cha Phêrô được nghỉ công việc mục vụ nhưng ngài vẫn ở lại Tổng giáo phận Paderborn - Đức Quốc tiếp tục giúp đỡ cha tuyên úy mới qua việc đồng hành với nhiều nhóm và hội đoàn Công giáo khác nhau, sẵn sàng đi cả trăm cây số để giải tội và xức dầu cho các bệnh nhân tại nhà riêng hay trong các bệnh viện. Với lòng yêu mến Đức Mẹ một cách đặc biệt nên bên người cha Phêrô luôn thường trực tràng chuỗi Mân Côi, vốn đã theo ngài từ thuở niên thiếu. Đặc biệt, cha Phêrô còn thường xuyên tổ chức và đồng hành với các hội đoàn đến các điểm hành hương ở nhiều nơi trên thế giới để tỏ bày lòng sùng kính mến yêu Mẹ Maria. Không những vậy, cha Phêrô tôn kính Lòng Chúa Thương Xót cách đặc biệt qua việc lần chuỗi Lòng Chúa Thương Xót mọi nơi, mọi lúc. Dù ở nơi xa nhưng lòng ngài luôn khắc ghi những lần điệu Quan họ, vì thế ngài luôn nỗ lực qua lời cầu nguyện cũng như đóng góp bằng vật chất để có thể vun đắp xây dựng giáo phận miền Kinh Bắc thân thương.

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 11 tháng 09 năm 2020, cha Phêrô đã an bình về với Chúa tại thành phố Herne - Đức Quốc, khép lại cuộc hành trình dương gian đầy biến cố để tiến về quê hương Thiên quốc. Những thăng trầm lịch sử của đất nước trong gần suốt thế kỷ XX đã gắn liền với

cuộc đời cha Phêrô và đưa đẩy cha cố trở thành người lữ hành long đong trong suốt cả cuộc đời. Tuy nhiên, với con mắt đức tin, ai ai cũng đều thấy Thiên Chúa đã sử dụng cha Phêrô như khí cụ hữu hiệu của Ngài để an ủi và nâng đỡ đức tin cho biết bao nhiêu người Việt xa xứ. Nổi bật lên trong suốt cuộc đời 91 năm làm con Chúa, 62 năm làm linh mục của cha cố Phêrô là tình yêu tha thiết, với lòng nhân từ đích thực, là sự phục vụ tha nhân không biết mệt mỏi.

Sinh thời cha cố Phêrô khát khao được phục vụ giáo phận mẹ Bắc Ninh, ước mong được trở về quê hương ngân nga những làn điệu Quan Họ bên dòng sông Cầu lơ thơ nước chảy. Khát vọng và nguyện ước của cha cố Phêrô hôm nay đã trở thành hiện thực với thánh lễ an táng tại ngôi nhà thờ Chính Tòa cổ kính thân yêu này. Sau Thánh Lễ long trọng này, thi hài cha cố Phêrô sẽ được hòa vào lòng đất mẹ cùng với ông bà cố, anh em linh mục và những người thân yêu tại nghĩa trang nhà thờ Chính Tòa. Giáo phận Bắc Ninh trân trọng công sức và lòng quảng đại của cha cố Phêrô. Cuộc đời cha cố đã dệt nên một làn điệu Quan họ mới mang tên “Sứ giả của tình yêu và khiêm tốn trong phục vụ”. Giáo phận Bắc Ninh khắc ghi tên tuổi người con ưu tú - cha Phêrô Nguyễn Trọng Quý.

Lm. Phanxicô X. Nguyễn Văn Thắng

Thiên Cung Thánh Triệu Nhớ về cha cố Phêrô Nguyễn trọng Quý

Vào giữa mùa đại dịch Corona đang hoành hành trên toàn thế giới, ngày 11.09.2020, Cha cố Phero Nguyễn trọng Quý đã được Thiên Chúa gọi trở về với Ngài sau quãng đường hành trình 91 năm trên trần gian với những vai trò phục vụ ở các nơi chốn khác nhau trong hơn 62 năm đời linh mục là người thợ trong vườn nho của Giáo Hội Chúa trên trần gian: Giám đốc giáo sư thần học Đại chủng viện Thánh Toma Long Xuyên, Đại chủng viện Vĩnh Long, mục vụ xứ đạo bên Pháp, mục vụ xứ đạo Thánh Bonifatius thuộc Tổng giáo phận Paderborn bên nước Đức, mục vụ cho người Công giáo Việt Nam thuộc hai

giáo phận Essen-Paderborn bên nước Đức.

Nhớ về ngài, người thầy dậy đáng kính với lòng ngưỡng mộ biết ơn, nhất là tính tình đơn sơ chân thành đạo đức cùng lòng bác ái quảng đại của ngài để lại dấu ấn kỷ niệm sâu đậm tình người nơi lớp người trẻ chúng tôi ngày xưa thuở những năm 1972-1975 ở Giáo phận Long Xuyên bên Việt Nam..

Trong những năm tháng cuối đời từ khi đi nghỉ hưu 20 năm nay, tuổi già sức yếu bệnh tật, có lẽ cha cố Phero đã có nhiều lần như nghe thấy tiếng nói thầm thì trong tâm hồn: “Con hãy nắm lấy tay Ta. Ta là Đấng sinh thành ra con, đã nuôi sống đời con, đã kêu gọi con trở thành linh mục cho Ta. Ta sẽ dẫn đưa con đến bờ bến bình an vĩnh cửu...”

Và có lẽ trong tâm hồn Cha cố Phero đã nghe tiếng Thiên Chúa nói với mình điều gì đó. Và ngài hằng cầu khẩn kêu xin Thiên Chúa tình yêu nhờ lời bầu cử của Thánh Tông đồ Phero, bốn mạng của mình, xin ơn trợ giúp cho chính mình, cho những học trò của ngài khi xưa, cho gia đình Giáo Phận Bắc Ninh và Long Xuyên.

Trước ngưỡng cửa sự sống vĩnh cửu bên Thiên Chúa, Cha cố Phero trong tâm tưởng lòng tin muốn nói: “Lạy Chúa, con xin cảm ơn Chúa đã kêu gọi con trở thành linh mục cho Chúa ở trần gian. Con xin phó dâng những người thân yêu trong gia đình con, trong các nơi con được phục vụ là linh mục trong bàn tay chan chứa tình yêu thương của Chúa, những người đã làm ơn cho con trong đời sống, cho Giáo

phận Bắc Ninh, cho giáo phận Long Xuyên và cho Tổng giáo phận Paderborn, cho chị Theresia Phước, người từ 30 năm nay hằng quan tâm chăm sóc việc ăn uống thuốc men, sức khỏe vệ sinh cho con nhất là từ mấy năm nay khi con đau yếu sức khỏe yếu kém rất nhiều về cả thể xác lẫn tinh thần.

Đến đây con không còn có thể tiếp tục được nữa. Xin Chúa hoàn tất những gì Chúa đã khởi sự ngày con lãnh nhận làn nước Bí Tích rửa tội đức tin vào Chúa, ngày con được nhận chức thánh Linh mục năm xưa cách đây hơn 62 năm.



Lạy Thiên Chúa tình yêu, con xin trao gửi đời con trong đôi bàn tay nhân lành của Chúa, cùng tất cả những gì con đã lãnh nhận, những gì con có. Ngày xưa từ cung lòng mẹ con đi vào đời sống trên trần gian với hai bàn tay không. Bây giờ nghe tiếng Chúa kêu gọi, con trở về bên Chúa cũng với hai bàn tay không. Xin Chúa tha thứ những lỗi lầm khiếm khuyết tội lỗi con đã vấp phạm, và xin đón nhận con. Con là con của Chúa. Con là người đầy tớ vô dụng.”

Và trong thâm tâm vào những năm tháng tuổi đời xế chiều khi đi nghỉ hưu cha cố Phero cũng đã có suy niệm tâm tình muốn nói cùng người thân gia đình, cùng giáo dân Việt Nam thuộc Cộng đồng Essen Paderborn, cùng các học trò của mình:

Xin cảm ơn sự nâng đỡ cùng tấm lòng yêu thương quý mến mọi người dành cho tôi trong suốt dọc đời sống của tôi trên trần gian:

Tôi vui mừng hạnh phúc được phục vụ cùng sống đức tin với anh chị em giáo dân Việt Nam ở cộng đồng Paderborn-Essen, được có cơ hội là thầy giáo giúp các học trò ở đại chủng viện Vĩnh Long và Long Xuyên khi xưa về trí thức và tu đức.

Tôi xin mọi người tha thứ cho tôi, vì những lỗi lầm khiếm khuyết mà tôi đã vấp phạm gây ra làm phiền lòng mọi người.

Sau quãng thời gian dài trên trần gian, Thiên Chúa gọi tôi trở về với Ngài. Tôi sẵn sàng xin vâng nghe tiếng Chúa gọi, và “Xin đừng giữ tôi lại. Thiên Chúa đã cho chuyến đi của tôi thành công, xin cho tôi đi, để tôi trở về với chủ của tôi.” (St 24, 56).

Từ hơn 20 năm nay đi nghỉ hưu, tôi hằng tâm niệm về ngày ra đi từ già khỏi đời sống trần gian:

- Khi ra đi thân xác còn lại của tôi sẽ được thiêu thành tro bụi, như Thiên Chúa đã tạo thành tôi từ bụi đất. Nhưng tôi tin rằng tôi trở về cùng Thiên Chúa, Đấng sinh thành ra tôi.

- Trở thành tro bụi. Nhưng tôi vẫn hằng hy vọng trông mong Thiên Chúa sẽ cứu độ linh hồn tôi, Ngài sẽ cho tôi sống lại được hưởng đời sống bất diệt, như Ngài đã cho Chúa Giêsu sống lại từ cõi chết.



Thân xác tôi được thiêu đốt thành tro bụi. Nhưng tôi hằng có tâm tình yêu mến Thiên Chúa của tôi. Vì ngài là Cha đời tôi, Ngài hằng yêu mến tôi.

Và tôi tin tưởng tâm niệm rằng:

- Những gì ngày xưa tôi xây dựng, học hành nghiên cứu xây dựng làm ra, lúc ra đi đến trước tòa Chúa tôi phải bỏ lại tất cả.

- Những gì ngày xưa theo bản tính con người thu góp tích lũy để dành, tôi không mang đi được.

- Nhưng chỉ những gì ngày xưa tôi đã cho đi, lúc đó tôi được nhận lãnh trở lại.

Xin cảm ơn và chào vĩnh biệt mọi người ở lại trên trần gian. Xin cầu nguyện cho tôi. Và hẹn ngày chúng ta được cùng xum họp trên nước Chúa tình yêu nguồn sự sống và tình yêu thương.”

Vâng chúng con xin cảm ơn Cha cố. Cùng xin cúi đầu trong dòng nước mắt nghẹn ngào dâng lời kính vực sâu nhớ về Cha cố thân yêu.

Bên ngài Thiên Chúa xin Cha cố là trạng sư cho chúng con, những người học trò cũ của cha cố khi xưa.

Xin thành kính phân ưu cùng thân nhân gia đình Cha cố Phero bên Việt Nam, cùng chị Theresia Phước.

“Nhục thể ly trần lưu cát bụi
Hồn thiêng thoát tục nhập thiên cung.”

Lm. Đaminh Nguyễn ngọc Long

Cựu học trò cũ năm xưa.